

# Tu than minh canh

Hô, Ngọc Cân (1876-1948). Auteur du texte. Tu than minh canh. 1931.

**1/** Les contenus accessibles sur le site Gallica sont pour la plupart des reproductions numériques d'oeuvres tombées dans le domaine public provenant des collections de la BnF. Leur réutilisation s'inscrit dans le cadre de la loi n°78-753 du 17 juillet 1978 :

- La réutilisation non commerciale de ces contenus ou dans le cadre d'une publication académique ou scientifique est libre et gratuite dans le respect de la législation en vigueur et notamment du maintien de la mention de source des contenus telle que précisée ci-après : « Source gallica.bnf.fr / Bibliothèque nationale de France » ou « Source gallica.bnf.fr / BnF ».
- La réutilisation commerciale de ces contenus est payante et fait l'objet d'une licence. Est entendue par réutilisation commerciale la revente de contenus sous forme de produits élaborés ou de fourniture de service ou toute autre réutilisation des contenus générant directement des revenus : publication vendue (à l'exception des ouvrages académiques ou scientifiques), une exposition, une production audiovisuelle, un service ou un produit payant, un support à vocation promotionnelle etc.

[CLIQUER ICI POUR ACCÉDER AUX TARIFS ET À LA LICENCE](#)

**2/** Les contenus de Gallica sont la propriété de la BnF au sens de l'article L.2112-1 du code général de la propriété des personnes publiques.

**3/** Quelques contenus sont soumis à un régime de réutilisation particulier. Il s'agit :

- des reproductions de documents protégés par un droit d'auteur appartenant à un tiers. Ces documents ne peuvent être réutilisés, sauf dans le cadre de la copie privée, sans l'autorisation préalable du titulaire des droits.
- des reproductions de documents conservés dans les bibliothèques ou autres institutions partenaires. Ceux-ci sont signalés par la mention Source gallica.BnF.fr / Bibliothèque municipale de ... (ou autre partenaire). L'utilisateur est invité à s'informer auprès de ces bibliothèques de leurs conditions de réutilisation.

**4/** Gallica constitue une base de données, dont la BnF est le producteur, protégée au sens des articles L341-1 et suivants du code de la propriété intellectuelle.

**5/** Les présentes conditions d'utilisation des contenus de Gallica sont régies par la loi française. En cas de réutilisation prévue dans un autre pays, il appartient à chaque utilisateur de vérifier la conformité de son projet avec le droit de ce pays.

**6/** L'utilisateur s'engage à respecter les présentes conditions d'utilisation ainsi que la législation en vigueur, notamment en matière de propriété intellectuelle. En cas de non respect de ces dispositions, il est notamment passible d'une amende prévue par la loi du 17 juillet 1978.

**7/** Pour obtenir un document de Gallica en haute définition, contacter [utilisation.commerciale@bnf.fr](mailto:utilisation.commerciale@bnf.fr).

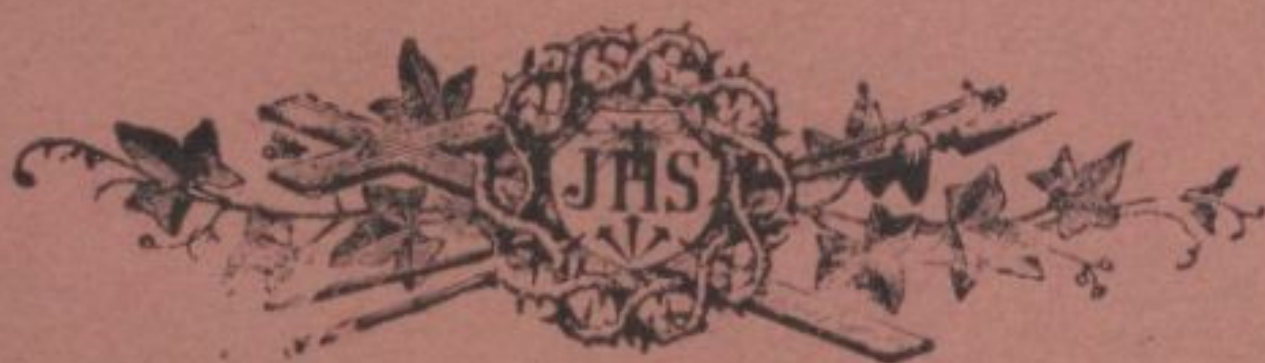


80  
INDO-CHINOIS  
1555

D. Hồ-ngọc-CĂN

TU THÂN

MÌNH CẢNH



Imprimerie de Quinhon

QUINHON — ( Annam )

(C.)

1555







TU THÂN MINH CẢNH



80. Indoch.

1555



THE END OF THE WORLD



D. Hồ-ngọc-CẦN

TU THÂN  
MÌNH CẢNH



Imprimerie de Quinhon  
QUINHON — (Annam)





**Imprimatur :**

**† A. TARDIEU**

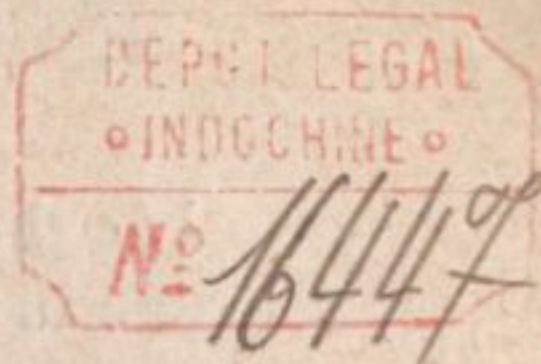
**VIC. APOST.**

**Quinhon, 31 Août 1931**



## TU, THÂN MINH CẢNH

### TỰA



Có lời ông thánh Phao-lô rằng : Thầy nài xin anh em hãy ăn ở cho xứng đáng ơn Chúa kêu gọi mình ( Ephes. IV, 1 ). Nơi khác người lại rằng : Ai nấy hãy ở vững trong ơn Chúa đã kêu gọi mình ( I Cor. VII, 20 ). Suy các lời ấy đủ tỏ : theo ơn kêu gọi mà thôi thì chưa đủ, còn phải ăn ở cho xứng ơn kêu gọi và bền đỗ trong ơn ấy cho đến cùng thì mới được. Chúa lập Hội-thánh nên như một nước lớn, có vua quan, thần hạ kẻ lớn người nhỏ, kẻ ở bậc nọ người ở bậc kia ; nên như một thân thể, có kẻ làm đầu mặt, có người làm chơn tay, song phần nào cũng cứ phận nấy mà lo một nghĩa vụ chung, là lo bảo tồn hơn mạng, cũng như trong nước từ vua quan đến tới dân sự, ai nấy tuy có phận riêng, mà đều chung lo một nghĩa vụ là cho nước thanh dân an.

Nay trong Hội-thánh Chúa cũng vậy : Chúa định cho kẻ ở bậc nầy, người ở bậc khác, nhưng đều chung một ý là lo thờ phượng kính mến Chúa cùng làm sáng danh Chúa và lo cho mình đứng rồi theo đáng bậc mình.

Vậy đáng bậc ở đời qui lại được hai đảng : một là đảng tu trì, hai là đảng thế tục. Theo đảng thế tục thì lo giữ trọn điều răn Chúa cùng Hội-thánh, ấy là đủ ; mà theo đảng tu trì, thì chẳng những phải giữ trọn mọi luật điều như con nhà giáo hữu ở ngoài đời, lại còn phải giữ mọi điều Chúa khuyên trong Evan cùng luật riêng tùy theo



bạc theo dòng. Vì chung kẻ ở bậc thầy cả cũng là bậc tu trì, song còn khác bậc thầy dòng, lại trong bậc thầy dòng cũng còn có luật lệ khác nhau, chẳng phải một thể thức như nhau cả đâu. Vì mỗi dòng đều có mục đích riêng. Song nói cốt yếu lại thì các mục đích ấy, thấy là mục đích tùy. Vì chung mục đích chính thì nhà dòng nào cũng có một ý như nhau, là *Tu Thân Khắc Kỷ*, vì vậy nên có tên chung là kẻ đi tu.

Bởi cứ một mục đích chung như nhau, nên cũng dùng một phương pháp như nhau.

Vậy ta dọn ra sách này nên như một phương pháp giúp kẻ ở bậc tu trì đăng cử lời thánh Phao-lô mà ăn ở xứng đáng trong hàng Chúa gọi mình và được ở bền vững trong hàng ấy. Ai xem vào bức kính, liền thấy rõ mặt mình thể nào ; cũng một lẽ ấy kẻ đi tu mà xem vào sách này, thì biết rõ đáng bậc mình là làm sao và thấy được đều khuyết điểm ở nơi mình mà sửa lại, cho trọn chữ *Khắc Kỷ Tu Thân*.

Vì vậy sách này lấy hiệu **TU THÂN MINH CẢNH**, là Kính soi cho kẻ đi tu.

Khuyên kẻ đi tu năng xem sách này cho rõ biết đáng bậc mình, phận sự mình cùng biết những phương pháp mà tu thân cho trọn ở đời này hầu đời sau phước đức càng cao, càng trọng lại càng gần Chúa hơn nữa.







## TU THÂN MINH CẢNH

---

### ĐOẠN THỨ NHỨT

---

#### **Dạy cho biết bậc nhà dòng là bậc nào**

Trong Quyển luật Hội thánh, cắt nghĩa về bậc nhà dòng thì rằng : *Bậc nhà dòng là bậc con nhà giáo hữu ở chung cùng nhau bền đỗ lâu dài, mà giữ cho trọn chẳng những luật điều Chúa dạy, mà lại mấy lời Chúa khuyên trong Evan, bởi có ba lời khẩn, là khẩn sự vâng lời, sự sạch sẽ, cùng sự khó khăn, cho nên mọi người phải tôn trọng bậc này. ( C. 487 )*

Trong mấy lời đó chẳng những Hội thánh dạy cho ta biết bậc nhà dòng là bậc nào, lại cũng dạy cho ai nấy hay bậc ấy là bậc cao trọng, đáng cho mọi người ái mộ kính tôn.

Vậy cho đáng gọi là bậc nhà dòng, thì 1° Phải có nhiều kẻ ở chung cùng nhau thường xuyên, không phải ở năm bảy tháng, đôi ba năm, lại chẳng phải ở một mình biu quạnh. Vậy các thánh tu rừng



xưa ăn tu một mình nơi vắng vẻ, tuy dầu tu thân nhiệm nhặt, song chẳng thật thấy dòng theo ý nghĩa Hội thánh dùng bây giờ, vì các đảng ấy chẳng ở chung cùng nhau.

2° Cho đảng làm thầy dòng, thì phải làm người giáo hữu, vì thầy dòng là một người giáo hữu trọn lành. Bởi đó cho nên khi ai xin vào nhà dòng thì bề trên đòi phải có tờ bằng chứng mình đã chịu phép Rửa tội.

3° Cho đảng gọi là nhà dòng thì phải có ba lời khấn, là khấn sự vâng lời, khấn sự sạch sẽ, cùng sự khó khăn, trước thì khấn tạm, sau thì khấn đời đời; khấn đơn hay là khấn trọng thể tùy theo dòng. Bởi đó những nhà ở chung cùng nhau, cũng có luật phép bản hoi, bề ngoài xem ra cũng như nhà dòng, mà không có ba lời khấn trước mặt Hội thánh, thì cũng chẳng kể là nhà dòng. Thường các nhà nữ tu mà không có lời khấn như vậy, thì quen gọi là nhà-phước, ví dụ như nhà phước *Chị em mến thánh Giá*, phần nhiều là chưa có lời khấn như các nhà dòng.

Song dầu không có lời khấn trước mặt Hội thánh mặc lòng, cũng là khí tục trình tu, cho nên dầu bậc nhà dòng nhà phước cũng là bậc đáng ái mộ, đáng kính tôn như lời Hội thánh đã dạy.

Trong sách *Gương phước* có lời nói về bậc ở

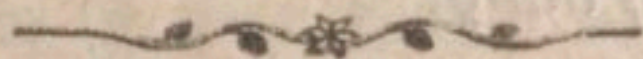


nhà dòng mà rằng : « Ở sự làm tôi Chúa ở trong bậc nhà dòng là sự thánh là thế nào ! Vì làm cho người ta nên bằng thiên thần, nên đẹp lòng vừa ý Đức Chúa Trời, làm cho quỷ ma kinh sợ cùng đáng cho mọi người giáo hữu ngợi khen ». Ôi ! sự làm tôi Chúa như vậy, làm cho người ta đáng phước lành cả thế, lại dặng hỉ lạc vô cương, thì thật là đáng ấp yêu cùng đáng hâm mộ chẳng hề thôi. » ( IMIT. LIB. III, c. X. ).

Vậy ó con, Chúa đã gọi con vào ở bậc nhà dòng, thì con phải lấy mình làm phước trọng vô song, và phải năng cảm ơn Chúa về phước trọng ấy. Các thánh đều dạy rằng : « Trừ ra ơn được chịu phép Rửa tội, thì chẳng có ơn nào trọng bằng ơn được vào dòng ». Ơn trọng dường ấy mà dám lửng lơ khi thị sao ? Dám ở nhà Chúa như mặc rủi mặc may, như bầy chuồn chuồn kia, *khi vui nó đậu khi buồn nó bay sao ?*

Lạy Chúa, là Chúa các đạo binh, nhà Chúa đáng yêu chuộng là thế nào !

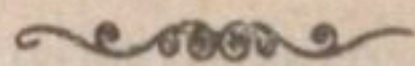
Cho con càng thêm lòng chuộng yêu trân trọng bậc nhà dòng mà ở cho xứng vị xứng danh, thì con hãy chiêm nghiệm thêm ba điều sau này.





ĐIỀU THỨ I

ĐẠY CHO BIẾT Ý NGHĨA TIẾNG NHÀ DÒNG,  
THẦY DÒNG LÀ THỀ NÀO



Chốn viện tu Annam quen gọi là *Nhà Dòng*, kẻ đi tu thì gọi là *Thầy Dòng*, tiếng ấy gốc tích tại đâu không rõ, đã có từ đời nào không hay, lại vì sao mà gọi vậy cũng chưa biết. Song thề nào cũng có tích mới dịch nên tuồng. Ta cứ theo nghĩa tự nhiên mà phân giải âu cũng có hạn ít nhiều. Vậy tiếng *Dòng* nghĩa là *Dòng dõi*, cái gì bởi chính nguyên tổ mà ra và còn cứ y thức như xưa, thì người ta quen gọi là *dòng*, như khi nói rằng *đạo dòng* thì chỉ nghĩa là cha ông có đạo sinh con cháu ra có đạo. Khi nói rằng : *con dòng của giống*, thì chỉ nghĩa là cha ông giàu sang, con cháu rày cũng còn mĩa mai tương tự, cũng còn cứ nòi giống cha ông. Xét nghĩa đó liền hiểu được rằng : *Nhà Dòng* ấy là một nhà giữ trọn đạo như xưa, như đời các thánh Tông-đồ, các kẻ tin đều có một lòng, một linh hồn, ai có của gì thì chung lại để cho anh em đều dùng cùng nhau. Ấy thật là con dòng của giống các thánh Tông-đồ, cho nên đáng gọi là *Nhà Dòng*, *Thầy dòng*.



Theo tiếng Latinh, thì nhà dòng gọi là *Religio* hay là *Ordo*. Vậy tiếng *Religio* có nghĩa là *Đạo*, vì chỉ có một kẻ ở nhà dòng mới giữ đạo cho trọn lành như Đ. C. G. đã truyền : chẳng những giữ trọn các điều Chúa dạy, lại cũng thi hành các sự Chúa khuyên, ấy thật là nơi trọn đạo. Tiếng *Religio* cũng có nghĩa là *buộc lại*. Buộc lại làm sao, thì hãy nghe lời ông thánh Antoninô giải rằng : « Thầy dòng gọi là *Religiosus* nghĩa là buộc lại hai dây : một dây là điều răn là khi chịu phép Rửa tội, hai là dây lời khuyên là khi khấn trong dòng. » Ông thánh Isidorô lại giải tiếng *Religiosus* bởi tiếng *religere* mà rằng : Làm thầy dòng phải đọc đi ôn lại cho nhớ những sự thuộc về sự thờ phượng Chúa. » Quân tử Cicerô lại giải cách khác mà rằng : Tiếng *Religiosus* bởi tiếng *religere* mà ra, nghĩa là *chọn lại*. » Ấy những đấng thông thái bàn về tự tích cùng ý nghĩa tiếng *Nhà Dòng*, *Thầy dòng* theo tiếng Latinh thì như vậy. Tuy bàn nghĩa lý khác nhau ; song nghĩa nào cũng hạp với đứng bậc cùng phận sự kẻ ở nhà dòng. Vì chung kẻ Chúa chọn vào bậc ấy thật là kẻ Chúa chọn lại : Chúa chọn đi là khi Chúa chọn vào Hội Thánh, rồi Chúa lựa lọc mà chọn vào trong dòng, ấy là như chọn lựa lần thứ hai.

Theo nghĩa lý ông thánh Isidorô, thì thầy



dòng thì thật là kẻ chuyên môn học hành cho biết phép thờ phượng Chúa cho trọn lành hơn người ngoài thế gian, cho nên phải năng đọc đi coi lại những sách dạy phép tu thân, dạy cách làm tội Chúa, đề tập mình cho càng ngày càng nên chín đạo, ấy thật trọn nghĩa tiếng *Religiosi*.

Nhà dòng nguyên tiếng Latinh cũng gọi là *Ordo* nghĩa là lớp lang thứ tự : vì chưng thật chẳng có nơi nào lớp lang thứ tự cho bằng trong các nhà dòng. Ba đức *Vâng lời, Khó khăn, Sạch sẽ* làm cho nhà dòng được thứ tự lớp lang cách lạ. Đức vâng lời làm cho có trật tự một cách trọn lành, chẳng hề có một chút gì lỗi tôn ti đẳng cấp. Đức khó khăn làm cho thứ tự càng bền vững : ở đời thế gian sinh hồn độn, chém giết lẫn lộn nhau, thường cũng bởi lòng hám tài tham sắc ; điên đảo phỉnh phờ, chẳng còn nhớ đến như tình đạo ngài, khinh bần trọng phú, hễ có của thì ăn trước ngồi trên, nào có màng gì tuổi cao đầu bạc, ấy có phải là thứ tự chẳng ? Trong nhà ai cũng là khó khăn như ai, chẳng ai ỷ tài không ai ỷ lực, cho nên chẳng ai dám lỗi hàng thất thứ. Sau hết có một điều làm cho thế gian ra hư tệ, mà mất thứ tự lớp lang hơn nữa, là phóng tính buông lung theo dục sắc dục, làm cho loài người nên như súc vật, thì còn thứ tự lớp lang gì nữa.



ở trong nhà dòng đức sạch sẽ hăm khớp gò cương tình lãng loạn sắc dục, linh hồn chỉ đề trí về Chúa mà kbao khát những sự trên trời, trước chăm lo tìm kiếm nước thiên đàng cùng sự nhơn đức ; còn các sư khác đề mặc thánh ý Chúa lo liệu. Ấy nào có sự gì thứ tự lớp lang cho bằng ở trong nhà dòng ? mọi người đều giữ trật tự hẳn hoi, mà mọi việc cứ thứ tự theo giờ theo buổi, việc nào cũng có luật theo việc ấy chẳng hề sai chậy. Bởi đó kẻ ở nhà dòng cũng quen gọi là *Regulares* nghĩa là kẻ giữ thì giờ *chừng độ*, kẻ giữ luật lệ *hẳn hiên*. Ấy những tiếng Hội thánh đã dụng mà chỉ đẳng bậc thầy dòng thì ý nghĩa thâm trầm xứng bap là thế nào.

Thầy dòng cũng còn gọi tên khác là *monachus*. Ông thánh Isidorô nói tiếng ấy bởi tiếng Grêcô mà ra và có nghĩa là *đặc biệt* hay là *biệt cư*. Người giải nghĩa tiếng ấy, liền nói thêm rằng : « *Thầy dòng nghĩa là biệt cư một mình, thì thầy còn ra làm chi giữa đó hội ?* »

Ông thánh Maximô cũng giải tiếng *Monachus* mà rằng : « *Thầy dòng gọi là Monachô vì phải đề lòng biệt cách, đừng yêu chuộng của đời, choặng siêng năng ân cần trong sự mến yêu thờ phượng Chúa.* »

Thế thường có ca rằng : *coi mặt đặt tên*, nay



trong Hội thánh đã đặt những tên làm vậy mà gọi nhà dòng cùng các thầy dòng, âu cũng đã xem xét ý tứ công việc các kẻ ấy mà đặt ra những tên như vậy.

Ờ con, con đã dâng mình vào nhà Chúa đã có tiếng là kẻ đi tu, đã xưng danh hiệu là thầy dòng. Vậy con có giữ cho trọn ý nghĩa đã giải trước này chẳng ? Có lo tu đạo cho chín chắn hơn giáo hữu ngoài thế gian chẳng ? Có vâng cứ luật điều và nắm giữ lời khuyên mà tu thân tích đức, càng lâu càng sạch càng rỗng chẳng ? Có chuyên cần đọc đi xem lại luật phép trong dòng mà vâng cứ cho trọn hầu làm tôi Chúa cho nên chẳng ? Ôi ! có khi con chưa dứt tình li biệt thế gian, cách ăn nết ở cũng chưa có đều gì đặc biệt ; như vậy mấy danh hiệu là một tiếng hư vô, dối người thế có khi giếm mà dối Đ. C. T. có giếm được sao ?

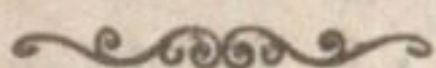
Vậy hãy năng nhớ đến danh hiệu mình mà ăn ở cho xứng hiệu xứng danh, kéo làm một thầy dòng hữu danh vô vị mà chớ.

---



ĐIỀU THỨ II

GIẢNG VỀ PHƯỚC LỘC KỂ Ở NHÀ DÒNG.



Ở con, con đã suy về ý nghĩa danh hiệu thầy dòng, thì con đã rõ bậc thầy dòng là một bậc Chúa chọn cách riêng để làm tôi Chúa cho trọn lành hơn bốn đạo ở ngoài thế. Xem ra Đ. C. T. phán với mỗi một người ở nhà dòng mà rằng : « Đ. C. T. là Chúa mầy đã chọn lấy mầy để mầy làm dân riêng Người hơn mọi dân khác trên mặt đất này » ( DEUT. VII,6 ).

Vậy từ ngày con vào dòng, thì con đã được làm dân riêng Chúa, Chúa chọn trong muôn vàn người để con thuộc về Chúa cách riêng, tất một lời để cho con ở trong nhà Đ. C. T. Ôi ! nhà Đ. C. T. ! ấy là tiếng êm ái dịu dàng là thể nào ! ấy là tiếng gồm lấy mọi phước lộc. Vua thánh David suy đến nhà Đ. C. T. thì than rằng : « Lạy Chúa, kẻ ở trong nhà Chúa thì phước lộc là thể nào ! Vì sao mà phước lộc, thì vua thánh ấy nói tiếp rằng : « Những kẻ ấy sẽ ngợi khen Chúa đời đời ( Ps. 83,5 ). Thật kẻ ở nhà Đ. C. T. là kẻ ngợi khen Chúa đời đời : đời này dâng trót linh hồn và xác mình để làm sáng danh Chúa, kẻ ấy làm như thiên thần có xác, hằng làm một việc như



thiên thần thiêng liêng trên trời là chúc tụng ngợi khen danh Chúa.

Các kẻ dùng tiếng xướng ca kinh nguyện mà ngợi khen Chúa đã rồi, lại dâng sự chịu khó hãm mình cùng việc lành phước đức hằng ngày cho đăng làm sáng danh Chúa. Chúa thấy thiên hạ khắp đông tây những mải lo cuộc đời chác lợi tranh danh, chẳng mấy ai nghĩ đến sự làm sáng danh Chúa; những lời thế gian chúc ngợi là chúc cho kẻ quyền quới phạm gian, ngợi về phước lộc phần đời, nào mấy kẻ nhắc trí lên mà chúc mừng cảm tạ Chúa. Vậy cho đăng bù lại những điều khuy khuyết dường ấy, thì Chúa đã lập nên bậc nhà dòng, để cho kẻ vào đó đăng chỉ một bề cảm tạ ngợi khen danh Chúa ở đời này, như các thánh ngợi khen Chúa trên trời vậy.

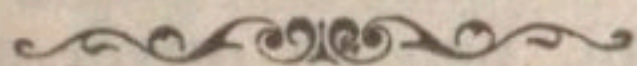
Ơ con, con đăng vào bậc ấy mà con chẳng lấy mình làm có phước sao? Người thứ dân kia đăng gọi vào đền mà hầu cận vua, đăng dự vào bọn cồ nhạc triều, được đánh thồi cho vua nghe, vua cũng thích ý mà cho dự yến cùng vua, lại ban bổng hằng ngày cho, cùng hứa chết đoạn sẽ cấp bổng cho đời sau nữa. Người thứ dân ấy nghĩ mình làm sao, thì con hãy xét đó. Giả như nó chóng nhàm bậc ấy mà muốn ra khỏi triều, về lại làm thẳng dân mạt như trước, hằng lao lực



gánh gồng, đêm ngày những nhọc nhằn thân xác, mà ăn bữa đói bữa no, thì con nghĩ nó đại dột biết là ngần nào ! Ta nói được như ông thánh Augulinô rằng: « Xưa Đ. C. T. đã dựng nên loài người đoan, thì đặt ở trong vườn địa đàng, nay bậc nhà dòng đối với linh hồn trung nghĩa, thì chẳng phải là một địa đàng ở đời này sao ? »

Vậy nhà dòng thật là một địa đàng để dọn linh hồn người ta lên thiên đàng. Bởi đó mà có nhiều đấng thánh dám nói rằng: Kẻ Chúa gọi vào dòng, ấy là dấu Chúa gọi vào Thiên đàng. Ông thánh Laurensô Justinianô rằng: Kẻ nào đã đăng gọi vào hội kẻ lành nghĩa là được gọi vào dòng, thì hãy trông cậy vững vàng khi mình sẽ qua chốn cách đây này rồi, thì sẽ đăng vào thành Giê-ru-sa-lem trên trời.

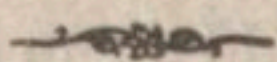
Con suy các lời ấy đủ rõ bậc nhà dòng là bậc rất phước lộc, phước phần hồn, phước phần xác, phước khi sống, phước khi chết, phước đời này mà nhứt là phước đời sau vô cùng.





ĐIỀU THỨ III

CÒN GIẢNG VỀ PHƯỚC LỘC KỂ Ở NHÀ DÒNG



Ở con, trong điều trước này đã lược qua cho con đăng hiều kể được ơn Chúa gọi vào dòng thật là kẻ phước lộc, vì cả lúc sống tạm ở đời thì chỉ tập mình hằng ngày mà làm một việc mình sẽ làm đời đời kiếp kiếp, là *Chúc tụng ngợi khen Chúa*. Song nay con còn chiêm nghiệm ít lời các thánh đã nói về phước lộc kể ở nhà dòng là thế nào.

Ông thánh Bênadô nói về phước lộc kể ở nhà dòng, thì tóm lại một câu mà rằng :

*Sống tỉnh sạch, ngủ ít khi,*

*Ngã mau chỗi dậy, bước đi chững chàng ;*

*Ơn đầy, nghỉ lặng, chết an,*

*Luyện càng mau sạch, thưởng càng lớn lao.*

Nơi khác ông thánh ấy lại nói với những kẻ ở trong nhà dòng rằng : « Ở chúng con, bậc chúng con là bậc cao quá từng trời, chúng con đã nên giống thiên thần vì đã giữ mình sạch sẽ, vì chúng con đã buộc mình chẳng phải trong một hai điều mà thôi, bèn đã quyết nên thánh, nên trọn lành trong hết mọi sự. Người ta ở ngoài đời thì lo thờ phượng Chúa, mà chúng con thì chẳng



những thờ Chúa, lại có ý hiệp cùng Chúa nữa. Vậy thầy chẳng biết lấy lời nào mà gọi chúng con cho xứng, âu là thầy phải mượn lời Thánh Kinh mà nói cùng chúng con rằng : Chúng con chẳng phải là người thuộc về thế gian, song là người thuộc về trời, là người nhà Đ. C. T. mà chớ. »

Ấy kẻ ở trong nhà dòng nhà phước thì như vậy. Những kẻ ấy tuy có xác ở dưới đất, mà lòng thì ở trên trời; lời nói việc làm đều qui hướng về Chúa, cùng mải lo về việc thiêng liêng mà thôi. Tuy dầu có làm việc phần xác theo luật dạy, thì cũng chỉ làm vì Đ. C. T., chẳng phải làm chủ vì trục lợi, cho nên kẻ ấy nói được như ông thánh Phaolô rằng : Sự sống tôi là Đ. C. G. vì chưng kẻ ấy dâng trót mình và sống vì Đ. C. G. mà cũng sẽ chết vì Đ. C. G. nữa.

Xưa khi bà hoàng hậu nước Xa-ba đến kiến vua Salomon ở thành Giêrusalem mà thấy mọi sự trong đền nguy nga đồ sộ, gia thần ngó nghi vệ hấn hiên, liền than lên rằng : « *Phước cho bậc lệ, phước cho đình thần nhà vua, phước cho những kẻ hằng đứng trước mặt vua liên, mà nghe những lời khôn ngoan bởi miệng vua phán.* »

Vậy nếu kẻ được hầu hạ vua thế gian, được nghe lời khôn ngoan dương thế mà còn nói rằng là có phước, phước chi là kẻ đã được ơn Chúa



gọi vào nhà dòng, nhà phước, được Chúa yêu dấu dạy dỗ cách riêng cho biết đường tu thân tích đức, thì càng đáng gọi là có phước hơn nữa mà chớ.

Ôi ! Nào ai hằng ngày lắng nghe những lời khôn ngoan cho bằng kẻ ở trong nhà dòng, vì kẻ ấy hằng lắng nói khó cùng Vua cả trời đất, Chúa hằng phán những lời khôn ngoan trong linh hồn những kẻ ấy, khi thì chính mình Chúa phán bảo trong linh hồn, khi thì Chúa dùng miệng các thánh hoặc những người khôn ngoan hơn đức mà phán. Những kẻ ở ngoài đời chẳng lắng nghe những lời thề ấy đâu.

Sách thánh thuật về sự dân Giudêu ra khỏi làm tôi nước Egiếptô thì rằng : « Khi dân ấy ra khỏi nước Egiếptô, thì nghe tiếng lạ mình chẳng biết, cùng được cất gánh nặng đè trên lưng. » Nay câu ấy cũng nói được về những kẻ bỏ làm tôi thế gian mà dâng mình làm tôi Chúa trong nhà Chúa.

Khi xưa còn ở thế gian, thì những nghe về chuyện đời, có khi cũng nghe đến những tiếng hoang đường tội lỗi, chẳng mấy khi nghe đến sự tu đức lập công, sự bỏ ý riêng mình mà theo ý Chúa. Rày vào dòng thì nghe nói đến những chuyện ấy luôn, những nghe nói về sự chịu khó hãm mình, sự đọc kinh nguyện gẫm, ấy là những tiếng phải



nghe, phải hiểu phải biết, mà khi ở ngoài đời chưa biết, nay vào dòng mới hay.

Khi làm tôi thế gian, thì lao nhọc theo cuộc đời, phải vô lòn ra cúi, phải lội suối trèo non, mới trông chút bề danh lợi. Song được lợi cả danh cao, cũng là lao đao thân xác ; sau rồi cuộc thế cũng để cho đời, hồn về kiếp khác, xác thời ra tro, đó có phải là phước chăng ? Hồn qua kiếp nào, có phải là kiếp thanh nhàn hỉ lạc chăng ? Ôi ! Trồng cây nào ăn cây ấy, cây non trái đức không trồng, phước thanh nhàn nào trông gì được ? Còn chỉ như kẻ ở nhà dòng, nhà Đ. C. T., thì đêm ngày những vun quén nền non cây đức, ắt qua đời sau sẽ đặng ăn trái thường sinh phước lộc.

Cả thế gian này là như biển ba đào, năng gặp những đều cheo leo hiểm trở ; mà nhà Đ. C. T. thì là như tàu thánh Noe, ai vào đó thì được yên hàn nhiều nổi. Người ta ở đời như kẻ đang chơi với dưới sông Babylon ; còn kẻ ở nhà Đ. C. T. thì như kẻ ở trên núi thánh Sion mát mẻ.

Vậy kẻ biết suy số phận cheo leo người thế, cùng biết nghĩ đến phước lộc nhà Đ. C. T. thì chẳng hề dám để mất phước trọng dương ấy ; kẻ ấy càng thấy sự cheo leo giữa thế, thì càng nhớ phước trọng nhà Đ. C. T. ; mà càng nhớ phước nhà Đ. C. T. thì càng thương hại cho số phận



người thế. Vậy đang khi suy cả hai đảng làm vậy, thì kẻ ấy nên mượn lời vua thánh David mà than rằng : Chúng tôi ngồi trên bờ sông Babylon mà than khóc, thì nhớ đến núi thánh Sion.

Chúng tôi đang ngồi trên bờ sông Babylon, thì hãy lo cho khỏi nhào xuống đó ; muốn khỏi đều ấy, thì hãy năng nhớ phước lộc núi thánh Sion là nhà Đ. C. T.

Thật số phận người đáng khóc than thương hại, mà phước cho kẻ nhà Đ. C. T. vì đã gỡ mình ra khỏi nhiều bận gian nan.

Có một lần ông thánh Anxenlimô đang nguyện gẫm, thoát chút thấy như thể linh hồn mình lìa khỏi xác, mà thấy một sông rộng lớn lắm, nước chảy cuộn cuộn đổ nhào ra biển, mà các giống dơi dáy hôi hám trên mặt đất, thì trờ ra sông ấy hết thấy ; cho nên nước sông ấy ra tanh hôi gớm ghiếc lắm, không lười nào nói xiết, không trí nào biểu dạng. Vả nước sông ấy chảy mạnh quá lẽ, hễ gặp ai, bất luận là nam nữ, lớn bé, trẻ già, giàu khó, thì nó cũng nhận vạy mà trôi theo lòng sông ấy hết; mà ai nấy cứ nổi lên chìm xuống liên mãi, chẳng hề ở yên dạng chút nào. Ông thánh ấy thấy sự ỡ lẹ làm vậy thì sợ hãi và bói những người ấy ăn uống những giống gì cho sống mãi như vậy mà không chết. Tức thì người nghe tiếng trả lời



rằng : Nó ăn những bùn như nhớt ấy và uống những nước tanh hôi ấy mà nó sống cũng vui lòng. Ông thánh ấy lại hỏi rằng : Sông cùng những lạ ấy chỉ nghĩa giống gì ? Tức thì người nghe tiếng cắt nghĩa rằng : Sông ấy là thế gian, mà loài người tối tăm đang mắc của cải, mắc chức quyền sang trọng nó lặn lội dầm dề giữa những sự dơ dáy xác thịt. Song nó ra u mê đến nỗi không biết phải đề chôn ở đâu giữa những sự dơ dáy ấy, mà nó cũng vui lòng và lấy mình làm thanh nhàn sung sướng.

Thấy bấy nhiêu sự ấy đoạn, ông thánh ấy lại thấy mình ở giữa một vườn rộng lớn, có thành lũy xung quanh, ở giữa thì có một cánh đồng đầy những cỏ xanh tươi, mềm mại tốt lành lắm, ngồi trên cỏ ấy thì như ngồi trên nệm bông rất êm ái ; lại dầu ngồi trên nó, nó cũng chẳng gãy chẳng úa một chút tươi màu tốt sắc như thường ; mà khi người ta đứng dậy, thì nó lại chững lên tươi tốt, như chẳng có ai ngồi trên nó vậy. Lại vườn ấy cũng thanh khí mát mẻ lắm, xem ra như thiên đàng vậy, chẳng có chi sung sướng bằng nữa. Bây giờ ông thánh ấy nghe tiếng phán rằng : Ấy là hình bóng sự bằng yên, sự thanh nhàn kẻ ở trong nhà Đ. C. T. được hưởng thì làm vậy.

Con suy sự làm vậy, lẽ nào con còn tiếc nội



thế gian, sướng chỉ mà lận lộn trôi lên chìm xuống giữa sông dơ nhớp tanh hôi đường ấy ? Ở giữa vườn hoa thơm tho tốt đẹp trong nhà Đ. C. T. nổi sung sướng hơn sao ? Sống khỏi nhiều dịp tội lỗi dặng lập nhiều công đức ; lúc ốm đau sẵn có anh em giúp đỡ ủi an, phần xác được yên hàn, mà phần hồn cũng bớt lo sợ, đến khi đã qua đời dặng nhiều lời cầu nguyện. Ấy ở ngoài thế gian có được như vậy đâu : Tuy có vợ có con, song tình mau lợt nghĩa mau phai ; sống còn cui cút hôm mai, đến khi khuất lấp mấy ai nguyện cầu.

Vậy thì con hãy ái mộ ở nhà Đ. C. T. và lấy sự ấy làm phước trọng ; hãy mượn lời vua thánh David, mà than thở cùng Chúa rằng : « Lạy Chúa phép tắc, nhà Chúa đáng yêu chuộng là thế nào ! Linh hồn tôi ra rữ liệt vì khát khao ở nhà Chúa. Ở nhà Chúa một ngày, thì quý hơn muôn vàn ngày giữa thế gian. Ở nhà Chúa, dầu phải tôi tòn hất hưởng, thì tôi cũng cam đành chọn lấy chẳng thà ở thế gian với nhà kẻ tội lỗi. » Ở con, nhà dòng, nhà Đ. C. T. là như nhà tập cho dặng vào nước Thiên đàng, con dặng phước vào nhà tập ấy, thì hãy tập cho thành, ngõ đến giờ sau hết dặng Chúa rước vào nhà phúc thật là nước Thiên đàng.

---



## ĐOẠN THỨ HAI

## Giảng cho biết phận sự kẻ ở Nhà Dòng

Trong đoạn trước này, con đã xét biết nghĩa lý tiếng *Nhà dòng* là chi, thế thì con cũng hiểu được kẻ ở nhà dòng phải có mục đích nào, phải làm những việc gì. Vì chúng đã có tên ắt cũng có việc, và người thế thường cũng xét việc mà kêu tên. Vốn nhà dòng nào cũng có một mục đích riêng, ấy là phận sự riêng : có dòng thì chủ ý để dạy trẻ con, có dòng để lo cho kẻ liệt, có dòng để chuộc kẻ làm tội, để nuôi kẻ mồ côi goá bụa, hoặc có một mục đích nào khác như vậy. Song bất luận dòng nào cũng phải có một mục đích chung, là lo đi đàng trọn lành. Thiên hạ gọi một tiếng tắt mà chỉ mục đích ấy là *đi tu*. Vậy đi tu đó là phận sự kẻ ở nhà dòng ; song thương hại thay ! có kẻ miệng nói rằng đi tu, mà trong lòng chẳng chủ ý tu, lại có kẻ muốn tu thật, song chẳng hiểu tu là làm sao ; đã biết vào dòng mà tu đức lập công, song chẳng hề lo lập công tu đức, có khi lại có ý hèn nào mà vào đó, cho nên chẳng hề giữ phận sự mình cho trọn.

Vậy trong đoạn này sẽ dạy cho biết kẻ vào



dòng phải có ý nào, đã biết phải có ý tu đức lập công, thì phải biết tu đức lập công là làm sao.

---

### ĐIỀU THỨ I

#### VÀO DÒNG PHẢI CÓ Ý NÀO

---

Có lời Đ. C. G. phán rằng : « *Nếu con mắt  
mấy sáng thì cả xác mấy cũng sáng ; bằng như  
con mắt mấy tối, thì cả xác mấy cũng tối.* »

Các thánh cắt nghĩa rằng : Con mắt ấy là ý người ta, hễ ý tốt thì cả việc ra tốt, bằng như ý xấu, thì mọi việc dầu là việc lành cũng hoá ra xấu. Nay xét về việc vào dòng cũng vậy : kẻ có ý tốt mà vào dòng, thì mọi việc kẻ ấy sẽ làm trong dòng cũng sẽ nên tốt, và sẽ được Đ. C. T. chúc lành cho, vì là việc đẹp lòng Đ. C. T.. Còn chỉ như kẻ vào dòng vì ý hèn ý trái, thì các việc nó làm trong dòng bấy là việc man trá, việc bất công mà chớ. Nói rằng việc *man trá*, vì là việc phỉnh phờ người ta ; Trước mặt thiên hạ thì có tiếng đi tu, mà thật sự là chẳng phải đi tu, mượn tiếng nhà dòng mà lo sự thế, gởi thân nơi nhà Chúa mà lo việc mình : Hoặc lo cho mình được nên



thông thái, hoặc lo cho mình được chốn độ thân, hoặc vì ý hèn nào khác. Bấy nhiêu kẻ ấy thật là người man trá, nó vào dòng mà chẳng qua cửa, cho nên nó thật là kẻ gian phi trộm cướp mà chớ, vì đó mà nói rằng vào dòng như vậy là bất công, vì chung cả đời nó hằng lỗi phép công bình, nhà cửa, hột cơm, manh áo nó nhờ mà độ khẩu che thân thấy là lỗi phép công bình : Vì chung nhà dòng làm ra không phải để chứa những người thế ấy, hưởng lộc là sở phí xuất ra hằng ngày cơm ăn, áo mặc cùng trăm việc khác nhà dòng chủ lo cho kẻ thành ý tu thân, mà kẻ mượn tiếng tu thân gọi mình vào để tìm ích kỷ, thì sao cho khỏi chữ bất công ? — Những kẻ vào dòng vì ý hèn làm vậy, thường lâm nhiều nỗi tai ương : Bề đạo đức không mấy người khá, phần nhiều cũng mau tỏ ý xấu mình ra, ở nhà Chúa không ra gì, mà về thế gian càng thêm đoạ, lại khi lại xấu hơn kẻ ngoại, có người lại mất đức tin.

Vậy ó con, con chớ hề dám dể ý hèn mà ở nhà Đ. C. T. ; giả như con đã vào dòng vì ý hèn nào như vậy, thì bây giờ hãy đổi ý hèn ấy ra ý tốt. Có khi vì con còn dại ngộ, chưa biết xét, vào dòng hay vào dòng, mà vào dòng làm chi thì không nghĩ đến ; thấy mình ở nhà cùng cực, ăn



không nộ bụng, mặc chẳng kín thân ; thấy người ta ở nhà dòng giường cao chiếu sạch, ấm cật no lòng, thì cũng ước ao vào. Vào như vậy thì ý chẳng lành ; ý như vậy là chẳng phải thánh ý Đ. C. T.

Vậy thánh ý Đ. C. T. là làm sao ? thì hãy nghe thánh Phaolô trả lời rằng : *Thánh ý Đ. C. T. là muốn cho anh em nên thánh.*

Ấy đã rõ vào dòng thì chủ ý làm cho mình nên thánh. Vậy nếu như con suy rằng : việc linh là việc trọng, là việc cần, tôi ở thế gian gặp nhiều dịp cheo leo hiểm nghèo phần linh hồn, nên tôi muốn vào dòng cho chắc phần rồi hơn, ấy là một ý rất lành.

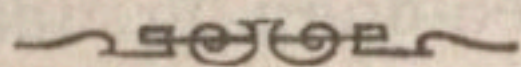
Hoặc con muốn vào dòng, vì là nơi tiện bề lập công đền tội. Con muốn đền tội, con muốn lập công, con muốn có nhiều thì giờ mà làm việc thiêng liêng, muốn an tịnh mà kết hiệp cùng Chúa, thì bấy nhiêu ý ấy thấy là ý tốt.

Hoặc như con muốn vào dòng, vì thấy dòng ấy làm được việc sáng danh Chúa cùng làm ích cho linh hồn người ta, con ước ao làm cũng một việc ấy, thì đó cũng là ý rất tốt.

Tất một lời con vào dòng phải có một ý lành về phần linh hồn, phải có một ý siêu tánh, thì mới gọi là vào theo thánh ý Chúa. Ấy kể vào

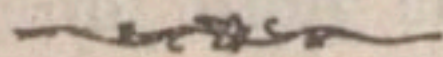


dòng phải có những ý lành, ý siêu tánh như vậy ; song giả như ban đầu mới vào con chưa xét cho chín chắn, có khi con vào vì một ý hèn nào phần xác, thì con chớ rồi lòng làm chi, một phải sửa ý hèn ấy cho ra ý trọng, ắt Đ. C. T. biết chúng tôi yếu đuối, nhiều lần Chúa dùng một có yếu hèn mà đưa chúng tôi, cũng như Chúa đem người ta vào chịu đạo, ban đầu có nhiều kẻ thật bởi ý hèn, ý phần xác mà xin chịu đạo, sau khi đã nghe dạy, đã rõ Đạo thánh là thể nào, thì chẳng còn theo đạo vì ý hèn thể ấy nữa, một theo đạo choặng thờ phượng Chúa mà thôi. Nay con vào dòng cũng vậy, giả như đã vì ý hèn mà vào, thì rày hãy sửa ý ấy đi, mà chăm lo một bề làm tôi Chúa cho trọn lành, ân cần khắc kỷ tu thân để tích đức lập công cho càng ngày càng sung mãn.



## ĐIỀU THỨ II

DẠY CHO BIẾT TU ĐỨC LẬP CÔNG LÀ LÀM SAO



Đã hay rằng : vào nhà dòng choặng tu đức lập công, song có khi con chưa rành hai tiếng tu đức lập công là làm sao. Vậy nay nên diễn cho



con đặng tường, kéo con lằm mà lấy sự nhờn đức giả làm thật, và lấy công danh đời tạm làm phước lộc cho mình chẳng.

*Tu đức.* Có nhiều kẻ chưa hiểu cho tột đàng nhờn đức tại đâu, cho nên nhiều lần phải mắc dò lưới ma quỷ. Phần ma quỷ thì khéo bôi ba tĩa vẽ, vì nó là cha sự dối trá và là chính bợn sự giả hình; nên nhiều lần nó cũng lấy màn nhờn đức mà che tính hư tội lỗi; lấy màu phấn đẹp mà tô trét mờ mả. Chẳng khác thể bà Micon x-ra lấy áo Đavit mà mặc cho hình nộm, đem để nằm trên giường mà dối rằng Đavit đàn; nằm đó. Tả tượng ôi ! đời nay hình nộm mặc áo Đavit cũng nhiều; xem hình bề ngoài tưởng là nhờn đức, song hẳn thật là hình bóng sự nhờn đức mà thôi. Kẻ muốn đi đàng nhờn đức, thì phải tìm sự thật, tìm cho đến chính cốt sự nhờn đức, mà tu luyện giới mài cho càng ngày càng nên nhờn đức thật.

Ông thánh Phanxicô Xalêxiô nói rằng : « Xưa Arêliô có lòng yêu đờn bà nào, thì vẽ tượng cho giống mặt đờn bà ấy ; đời nay trong việc nhờn đức cũng vậy ; ai ưa chi làm nấy mà ngờ mình là nhờn đức, đó là nhờn đức theo tình tư dục, theo trí mơ màng. Kẻ thì thích sự ăn chay, miễn là ăn chay dặng, thì nó cho là nhờn đức, còn lòng thì no đầy những sự hiểm thù giận ghét; nó giữ lưới



mà không dám le ra nể một chút đồ ăn vật uống gì, song múa lưởi mà nói hành, bỏ vạ, nói châm chích người ta, thì nó kẻ như không.

Kẻ thì lấy sự đọc kinh cho lâu dài làm nhơn đức, kinh này xong lại thêm kinh khác, chuỗi này lần xong lại rút chuỗi kia ra, quì ngó chăm chút, chấp tay xỏ mũi : song tụng kinh rồi lại làm như đũa động kinh, nói những lời thâm thọa nóng nảy kiêu căng, anh em không ai dám động đến, vì lưởi nó sắc như liềm, nhọn như đinh.

Có kẻ lại lấy sự cúng cấp bố thí làm nhơn đức, song chẳng hề muốn tha lỗi cho kẻ mất lòng mình. Có người lại sẵn lòng tha lỗi cho người, vì lấy sự ấy làm nhơn đức, song nó lại ăn ở ác nghiệp với kẻ ở mượn làm thuê, với con nhà có công nợ, nó chẳng lời một đồng, chẳng tha công một buổi. »

Ấy những người nhơn đức giả thì làm vậy ; nhơn đức thể ấy là nhơn đức dị đoan, nhơn đức hát bội ; những việc thể ấy tuy là việc phước đức, nhưng làm thể ấy mà ở thể ấy, thì nhơn đức và nét xấu ở lộn cùng nhau, cho nên chẳng có lẽ mà nên người nhơn đức đặng.

Ở con, con vào nhà dòng cho đặng tu đức, thì hãy tìm cho tột sự nhơn đức ở tại đâu ; nhơn đức là cây, việc lành là trái ; ăn chay, đọc kinh,



bổ thí, đó là việc lành, đó là trái, chưa phải là cây; hễ lo trồng cây cho tốt, thì chẳng những sinh ba trái ấy mà thôi, lại sinh đặng nhiều trái tốt lành khác nữa.

Vậy sự nhơn đức thật ở tại đâu? Con hãy nghe lời ông thánh Phanxicô Xalêxiô lại dạy rằng: Sự nhơn đức ở tại nơi sự kính mến Chúa; song chẳng phải mến Chúa một hồi một lúc qua vậy, mà gọi là nhơn đức đâu; phải mến Chúa cho hết lòng hết sức, thì mới gọi là người nhơn đức, người sốt sắng. Mà kẻ có lòng nhơn đức sốt sắng làm vậy, thì tự nhiên ái mộ làm mọi việc lành cách ham hố, siêng năng ân cần chẳng hề biết nhàm biết mệt; lại thấy sự tội lỗi cùng tính hư nết xấu, thì tự nhiên nhớm gớm, không dám phạm. Vì như mũi người lành mạnh, hễ nghe mùi thơm hay là mùi thúi, thì biết tức thì; mà nghe mùi thơm, thì muốn ngửi, mà nghe mùi thúi, thì tự nhiên ghênh mặt đi. Vậy người nhơn đức thật cũng vậy, không lẽ làm lành đó, rồi lại phạm tội đó; vì hễ thấy sự tội, liền biết nhớm gớm, chẳng dám liều mình sa phạm đâu.

Vậy ở con, con muốn nên người nhơn đức sốt sắng thật, thì hãy ra sức tập luyện cho đặng lòng mến Chúa; mà cho đặng giục lòng mến Chúa, thì con hãy suy về những sự tốt lành ở nơi Người;



suy Người là đáng tốt lành vô cùng, lại ban ơn cho con vô lượng, đáng cho con yêu mến kính chuộng trên hết mọi sự.

Những sự vui vẻ thế gian, sung sướng xác thịt, thấy là giả trá phù vân, chẳng đáng cho con yêu chuộng ; chỉ một Chúa đáng cho con mến thương, và những sự đẹp ý Người thì đáng cho con yêu chuộng mà chớ. Khi con đã có lòng mến Chúa thật, thì ắt con sẽ sốt sắng đọc kinh nguyện gẫm, làm các việc thiêng liêng, lại biết xa lánh những điều trái ý Đ. C. T. ; như vậy thì linh hồn càng ngày càng nên trong sạch, việc phước đức càng lâu càng nhiều, ấy tu đức như vậy.

Bây giờ hãy xét về sự *lập công*. Hễ tu đức được, ắt liền có lập công, vì chung mọi việc phước đức đều có sinh công nghiệp trước mặt Đ. C. T.. Vậy con vào ở nhà Đ. C. T., thì trăm việc con phải làm vì Đ. C. T., ắt con sẽ lập được nhiều công nghiệp. Con chớ tưởng phải có tài nghệ mới lập công được ; chớ rằng : kẻ nọ người kia có công nghiệp nhiều, vì làm được nhiều việc, sinh lợi cho nhà dòng có tiền trăm bạc chục. Con nghĩ như vậy, thì hoá ra nhà dòng là chốn tích của tích tiền, chẳng phải là nơi tích đức lập công. Giả như con có tài nghệ như vậy, cùng đã làm lợi cho nhà dòng nhiều ; song con chẳng làm các việc ấy vì lòng



kính mến Đ. C. T., thì con cũng mất công vô lối. Lại có khi những sự ấy sinh dịp cho con phạm tội mất lòng Chúa ; hoặc vì con cậy mình mà lấn hiếp anh em, hoặc ỷ tài mà sinh ngang đầu cứng cổ, tưởng mình đã giỏi đã hay, không muốn lụy bề trên kẻ cả.

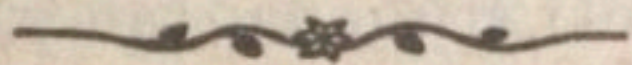
Ôi ! thà bất tài vô nghệ mà lập công thiêng liêng, chẳng thà khôn ngoan tài cán mà sinh cậy mình kiêu ngạo ! Thà trót đời sương nước già gạo, làm bếp nấu ăn, mà ở nhỏ nhoi khiêm nhượng ; chẳng thà lẹ miệng khéo tay làm hay dạy giỏi, mà ỷ thế khinh nhờn. Vì chưng Chúa chẳng xét việc cho bằng xét lòng ; mọi việc lành làm vì lòng tốt, thì lập được nhiều công linh, nhiều việc lớn lao, mà ý chẳng lành, thì cũng thành ra vô lối.

Ấy việc lập công thì làm vậy. Nay con hãy xét mình lại coi thử : có khi xưa nay con đã lập được nhiều việc cả thể sinh ích lợi cho anh em : song con chẳng lập được công gì cho con đời sau, vì con chẳng làm vì lòng mến Chúa. Hoặc xưa nay con có lấy làm buồn phiền, vì thấy mình kém tài ít trí chẳng làm được việc gì hoác lác ; chỉ lo bếp núc gạo cơm, lại ghe lấn phải anh em tất bật ; ở con, phải mà như vậy, thì phước cho con là thế nào, vì có nhiều dịp mà lập công hơn kẻ khác bội phần.

Vậy con hãy nhớ tất rằng : cho được lập công,

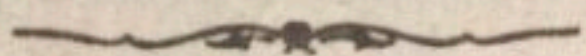


thì chẳng lựa phải làm nhiều việc cả thể ; một phải vui lòng làm mọi việc bậc mình vì Chúa. Sớm mai vừa thức dậy, con hãy dâng mọi việc trót cả ngày cho Chúa, dầu việc trọng hèn, dầu việc thiêng liêng hay là việc phần xác cũng vậy ; con hãy dâng hết cho Chúa, sẽ làm vì Chúa, như lời ông thánh Phaolô đã dạy : *Dầu khi ăn, dầu khi uống, dầu khi làm việc gì khác, thì cũng phải có ý làm cho sáng danh Chúa.* Như vậy thì con sẽ tích đức lập công cho con vô ngần vô số trên nước thiên đàng.



### ĐIỀU THỨ III

#### GIẢNG CHO BIẾT Ý TƯ ÁO DÒNG LÀ LÀM SAO



Kẻ ở nhà dòng đã lâu năm, đàng nhờn đức đà tập luyện, có dấu trông cậy bền đỗ ở trong nhà Chúa, thì bề trên cho bỏ thể ; nếu đặng đủ thể, thì bề trên cho mặc áo dòng.

Ờ con, ấy là ngày vui mừng, ấy là ngày ao ước ; ao ước bấy lâu, nay đã đặng, sao mà chẳng vui mừng ? Con đã biết vui, lại cũng thông tin cho bà con thân thích đặng mừng, cùng giúp lời cầu nguyện cho con đáng chịu ơn trọng ấy. Ai được



thơ từ con tin báo về sự ấy, mà đọc mọi lời trước sau, thì rõ biết con lấy ơn ấy làm trọng lắm. Song sợ e con mặc áo dòng, mà chưa hiểu ý tứ áo ấy chỉ làm sao, lại có khi mới chuộng cũ vong. Rày chưa đề trên vai, thì lấy làm trọng, mà khi đã mặc vào mình, thì không còn xem sao gì nữa. Áo rày còn mới lành lạng lấy, thì biết trân trọng chuộng yêu ; một mai khi đã cũ nhàu, liền hết chuộng yêu trân trọng.

Ở con, vốn thật vì chẳng phải áo cũ : song vì người cũ mà chớ. Vì chưng áo dầu cũ mà ý nghĩa nó vẫn cứ mới hoài, trước sao sau vậy ; song người ta đã quên ơn Chúa, mà sống theo người cũ, thì dầu áo mới tinh anh, lòng cũng ra cũ cằn rách nát.

Vậy cho con đừng giữ một lòng mới hoài, thì mai nay nên cắt nghĩa cho con rõ ý tứ áo dòng ấy là làm sao, để cho con đừng ăn ở cho xứng bậc xứng vai, kéo mặc y phục công nữ công tôn, mà nết ở như con bợm bãi.

Vậy áo dòng thường là một cái áo *vải đen rộng và dài* : *vải* chỉ sự khó khăn, *đen* chỉ sự chết, *rộng* chỉ lòng hoát đạt, *dài* chỉ sự nết na.

1 — Ở con, bề trên chẳng may lựa hàng số nhiều mà làm áo dòng cho con đâu, một may bằng giống *vải* mà thôi ; ấy là chỉ ý cho con biết từ ngày con mặc lấy áo ấy, thì phải khinh chê mọi sự vinh



ba phú quý ở đời, những sự trau tria ăn mặc, làm tốt làm trẽ cho đẹp mắt người đời, thì chẳng còn dám chi nữa. Chỉ chọn một đức khó khăn làm bạn cho đến chết, như Đ. C. G. sinh năm, vẫn một bức khăn vải trắng ; nay con chỉ mặc một tấm vải đen vẫn mình mà khi sự sinh ra trong nhà Chúa.

Vì vậy chớ ai cả dám lấy tấm vải đen ấy, mà làm khăn gói tiền gói bạc, nghĩa là đừng mượn tiếng ở nhà dòng mà lo sắm bạc sắm tiền cho có riêng quan năm đồng mười trự. Ta đã bạn cùng đức khó khăn, thì sắm của làm gì ? Ta chẳng sắm của cho ta, thì sắm để cho chác cha mẹ bà con, thân nghĩa làm gì ? Đang khi ta giữ sự khó khăn trong nhà Đ. C. T., mà sắm của cho người ngoài thế gian thì sao cho phải ? Chớ bắt chước đầy tớ Elisêu mà gian dối rằng : Thấy tôi không cần phải có tiền bạc, song rày có khách đến thăm, nên cần phải có ít nhiều, để làm ơn cho khách ấy. Ôi ! thằng ấy gian dối choặng mấy lượng bạc của quan Naaman, thì nó cũng mang tạt phung quan ấy. Nay kẻ ở nhà Đ. C. T. mà giữ tính tham lam muốn sắm tiền bạc như người thế gian, ắt sẽ lây mọi nết xấu như người thế gian chẳng sai. Vậy cho con khỏi đều khổ nạn thế ấy, thì hãy nhớ tấm vải áo dòng ; và chớ dùng của gì thế gian tương khắc cùng sự khó khăn kẻ ở nhà Đ. C. T.,



2— Áo dòng là sắc đen, chàng phải điều đo xuê xoang, như các sắc người sang trọng thế gian quen dùng. Ở con, con đã hiểu sắc đen chỉ sự gì chẳng? Sắc đen là sắc đồ mờ, theo thói bên tây là sắc tang khó. Vậy con mặc áo ấy, thì chỉ rằng : Con đã chết cho thế gian, và thế gian cũng đã chết cho con rồi : hai bên phải lìa nhau, chẳng còn ăn thua chi với nhau nữa. Kẻ sống còn phương lui tới thăm nhau ; còn chỉ như kẻ chết, ai đã chôn huyết nào, thì cứ nằm huyết ấy mà thôi. Ở con, con đã đem xác chôn vào nơi phúc viện, đã lấy áo dòng mà liệm lấy con, thì sao con còn muốn sống lại với thế gian làm chi nữa.

Con đã chết cho thế gian rồi, nghĩa là xác con chẳng còn thông thương chi với người thế gian ; con đã chết rồi, thì con mắt con chẳng còn biết xem, tai chẳng còn biết nghe, mũi chẳng còn biết ngửi, miệng chẳng còn biết nói, chơn tay chẳng còn biết đá động chi đến. Vậy con đã chết cho thế gian, thì con mắt chẳng còn muốn nhìn xem chi sự thế gian nữa ; kẻ chết mà không nhắm mắt, thì ngó gớm lắm ; cũng một lẽ ấy, con đã chết cho thế gian, mà còn lắm le muốn xem sự thế gian, thì thật là đều trái lẽ. Đã chết cho thế gian, thì lỗ tai đừng còn nghe, lỗ miệng đừng còn nói, lỗ mũi đừng còn ngửi những sự thế gian ư hạp. Đã



chết cho thế gian, thì chơn tay cùng cả mình đừng còn máy động chi về sự thế gian.

Gặp vinh ba phú quý, thấy những sự sung sướng vui chơi, thì cũng như vui như điếc chẳng thèm ngó thèm nghe, chẳng ước mơ tưởng, thì mới đáng gọi là chết. Biết mình đã chết, thì còn lo trau tria tía vẽ cho đẹp mặt người thế gian làm chi ? Kể chết thì bỏ hết mọi sự, bỏ cha mẹ bà con thân thích, bỏ cửa nhà của cải ruộng nương. Cũng một lẽ ấy kẻ đã chết cho thế gian, thì hãy bỏ mọi sự ấy ngoài thế gian và cũng đừng ước ao cho những sự ấy lai vãng cùng mình làm chi nữa ? Vì chung kẻ ấy hằng nhìn mình đã chết cho thế gian, mà thế gian cũng chết cho mình nữa : cho nên sự đời dễ mặc đời lo, bao nhiêu sự thế phủ cho mặc đời. Kẻ ấy quyết giữ trọn lời Chúa phán : *Mầy hãy để cho kẻ chết chôn kẻ chết*, nghĩa là thế gian đã chết cho mầy rồi, thì mầy dễ mặc nó lo cho nó, mầy đừng bịn rịn theo nó làm chi.

Ờ con, ý nghĩa áo dòng đen thì như vậy ; khi con mặc lấy, thì hằng nhớ sự chết ấy ; đừng quên chết như vậy, thì là phước thật vì là chết vì Chúa choặng sống trong Chúa. Ấy là kẻ vua thánh David khen rằng : *Phước cho kẻ đã chết, vì chết như vậy, là chết vì Chúa*, choặng nhớ sự chết ấy, thì mặc lấy áo dòng đen.



3. — Áo dòng đen lại *rộng* và *dài*: rộng chỉ lòng hoát đạt mở mang; dài chỉ sự nghiêm trang sạch sẽ. Vậy khi con mặc áo ấy, thì như buộc mình phải lấy lòng can đảm mà rước lấy mọi nỗi gian truân; dầu phải lân toan, dầu lâm khờ sở, thì hãy mở hai tay cho rộng mà chịu lấy. Vì chưng hễ bước vào đàng nhơn đức, thì chẳng khỏi được gian nan; có bước qua sự gian nan, thì mới trông vào đàng nhơn đức. Vả tay rộng thì chỉ lòng kính mến. Vậy kẻ mặc áo này, thì hãy mở cửa lòng cho rộng mà rước lấy Đ. C. G.; hãy mở cánh tay cho rộng mà ẵm lấy Đ. C. G., là bạn thanh sạch linh hồn; để cho Đ. C. G. đặng nói về kẻ ấy rằng: *Tay tả nó đỡ dưới đầu Tao, và tay hữu nó sẽ ẵm lấy Tao*. Vì vậy ở con, con hãy lấy hết lòng hoát đạt mà kính mến Đ. C. G., thì cũng sẽ sinh lòng can đảm mà chịu khó. Hãy mở tay tả cho rộng mà đỡ dưới đầu Đ. C. G. đang đội mũ gai; ấy nghĩa là chịu khó làm một cùng Đ. C. G.. Hãy mở tay hữu cho rộng mà ẵm lấy Đ. C. G., ấy nghĩa là hãy hết lòng kính mến Đ. C. G. Khi con xỏ hai tay vào áo dòng, thì hãy nhắc mình nhớ đến điều ấy.

4. — Áo dòng đã *rộng* lại *dài*, là có ý chỉ kẻ ấy phải giữ sự nết na nghiêm trang. Các bôn đạo thường, ông thánh Phaolô còn khuyên phải tỏ sự



nết na trước mặt thiên hạ, thì huống nữa là trai đã dâng mình vào nhà Đ. C. T. Kẻ muốn giữ nét na, thì chẳng muốn cho người ta xem đến mình chút nào ; cho nên mặc áo dài mà che mình cho khuất. Áo dòng không che mặt con, thì cũng che cả mình con, cho con đừng biết giữ sự nét na nghiêm trang, vì đức nét na là hoa sinh đức sạch sẽ. Người thế không giữ nét còn đáng chê thay ; kẻ ở nhà dòng mà mất nét thì lại càng đáng trách hơn nữa ; người thế gian không giữ nét, thì cho là người hư ; kẻ ở nhà Đ. C. T, mà không nét na nghiêm trang, thì mắt nào coi dặng ?

Ở con, con đi ra, con mắt mọi người đều trông xem con ; một nháy mắt mất nét, thiên hạ đủ trăm trò ; một nước bước chẳng nghiêm, ắt sẽ có người đàm tiếu. Áo dòng dài dạy con giữ sự nét na, cũng như áo rộng dạy con giữ lòng hoát đạt. Hoát đạt để búng lấy mọi nỗi gian nan, nét na để giữ mình bề tiết hạnh ; hoát đạt để tận tâm mến Chúa, nét na để giữ vẹn bậc mình.

Ấy là ý nghĩa áo dòng con mặc. Con mặc áo bề ngoài, thì hãy lo giữ trọn nghĩa bề trong ; vì ngoài mặc áo dòng, mà trong còn đeo thế tục, thì thật là man trá xuyên hoa ; ấy cũng như trà ô long mà dán toa liên tử, cho dặng phẩm phờ thiên hạ mà chớ. Con hãy nhớ lời sách Gương phước rằng ;



« Mặc áo dòng mà thôi, thì cũng chưa được chi ; phải đổi tỉnh sửa nét hãm dẹp mọi tình tư dục cho hãm, thì mới nên thật người nhà dòng nhà phước mà chớ.»

Ôi ! có một điều đáng buồn thay ! Có kẻ khi chưa mặc áo dòng, thì ngó bộ nét na mềm mỏng, khiêm nhượng vâng lời ; mà đến khi mặc áo dòng đã được năm bảy tháng, một đôi năm, thì nét ở bên ra sút kem : nói phô có hơi cứng cỏi, vâng lời chẳng dặt lẹ làng. Ai ngờ đã được mặc áo bề ngoài, lại quên các nhơn đức bề trong. Ấy thật là được cá quên nơm, nắm được cờ, liền quăng khi giải, làm sao cho khỏi thất trận hàng đầu ?

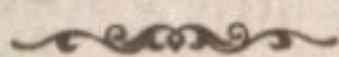
Nay con chớ làm như vậy, một phải nhớ : càng được phước mặc áo dòng, thì càng phải nên người nhơn đức trọn lành. Như vậy mới xứng mặc áo dòng khi sống và trông mặc áo ấy cho đến khi chết ; liệm trong hòm cùng áo ấy ; đến toà phán xét vui vẻ cùng áo ấy, và mặc áo ấy rục rờ chói loà mà hưởng phước cùng các thánh viện tu trên nước thiên đàng.

---



ĐOẠN THỨ BA

**Giảng về hai cánh phải có choặng  
bay lên đỉnh trọn lành**



Vậy con đã biết phận sự ở nhà dòng là phải tu đức lập công bằng ngày cho đến khi lên thấu đỉnh trọn lành ; ấy cho nên mới gọi là nhà phúc nhà đức. Song con đã biết đàng nhơn đức thì cao lừng lừng giữa trời ; đỉnh trọn lành lại thăm mù mù trên khí ; không cánh thiêng liêng, khó bay lên cho thấu. Sách Gương phước có lời rằng : *« Có hai cánh đỡ người ta bay lên khỏi những sự trần gian, là : ý trung thành và lòng trong sạch. Sự trung thành phải có trong ý, sự thanh sạch phải có trong lòng. Sự trung thành thì chăm đến Chúa, sự thanh sạch thì làm cho hiểu biết Chúa, và nếm những sự ngon ngọt bởi nơi Chúa. »*

Ấy là hai cánh con phải mang vào mình mà bay theo đàng nhơn đức, lên cho đến đỉnh trọn lành ; vì vậy trong đoạn này sẽ dạy con cho biết lòng thanh sạch và ý trung thành ấy là làm sao. Thanh sạch là sạch mọi tình ý thế gian, sạch mọi tình yêu xác thịt, sạch những sự chẳng đẹp ý Đ. C. T. ; tắt một lời, là phải dứt tình yêu sự thế. Khi đã dứt đặng tình yêu sự thế, mà làm cho lòng mình



nên thanh sạch đoạn, còn phải làm cho ý mình  
nên trung thành, là ý bằng tâm về Chúa, kết hiệp  
cùng Chúa, mỗi giờ mỗi khắc, mọi sự, mọi bề.  
Khi đã luyện lòng sửa ý như vậy đoạn, thì linh  
hồn được thông dong nhẹ nhàng, khỏi mắc dục  
tình vương vấn, lại đặt dựa vào trong cánh Chúa  
mà bay lên ; ắt chóng trải qua đàng nhơn đức, mà  
bay lên cho thấu đỉnh trợn lành.

---

ĐIỀU THỨ I

GIẢNG VỀ SỰ PHẢI DỨT TÌNH YÊU SỰ THẾ

---

Có lời Đ C G. phán cùng người trai kia rằng :  
*Mầy muốn nên trợn lành, thì hãy về nhà, bán hết  
mọi sự mầy có, đoạn đến mà theo Tao. Vậy ai  
muốn nên trợn lành, thì hãy chiêm nghiệm lời ấy  
mà vâng cứ như vậy.*

Ông thánh Antôn xưa vào nhà thờ, vừa nghe  
thầy cả đọc đến câu ấy, liền động lòng mến đàng  
trợn lành ; nên khi về nhà, bèn bán hết của cải, thí  
cho kẻ khó, lên rừng tu thân, rày đã làm thánh  
cả trên thiên đàng. Nay con đã bỏ thế gian, mà tìm  
đến ở nhà Đ C T., có ý tránh đàng cheo leo thế  
tục, mà đi nẻo trợn lành.



Vậy thì con có bỏ thể gian cho thật lòng chẳng ? Bởi vì đâu con bỏ thể gian đã bấy nhiêu năm, mà nẻo trọn lành còn xa cách, đàng hơn phước còn thăm mù ? Ấu là vì con chưa dứt tình yêu sự thể, còn dính bén thói đời.

Vậy dứt tình yêu sự thể là làm sao, thì con hãy nghe cho tỏ. Dứt tình yêu sự thể, là chớ để lòng yêu những sự thể gian yêu chuộng ; và nếu như có sự gì phải yêu, thì chớ yêu như thói người thể gian. Thể gian yêu cha yêu mẹ, yêu anh em họ hàng bạn hữu ; kẻ ở nhà Đ C T. cũng nên yêu, lại cũng phải yêu, vì lẽ đạo thánh dạy phải thảo kính thương yêu cha mẹ ; lại việc luân lý ở đời, thì thân hơn bằng hữu cũng hơn thiên hạ người dưng. Vậy ta giữ tình yêu mến cha mẹ bà con, thì không lỗi gì, lại cũng là việc phước đức ; vì chưng đức yêu người dạy ta yêu hết mọi người, thì lẽ nào ta lại không nên yêu cha mẹ bà con sao ?

Song yêu cha mẹ như thói người thể gian, thì không nên ; vì sự ấy ngăn ta chẳng cho bước tới đàng trọn lành. Thói thể gian yêu cha mẹ bà con, nhiều lần vì tình cốt nhục, mà quên lẽ đạo bằng, vì chút thiên tư mà quên đều công chính. Yêu mến bà con như vậy, thì dầu ở đâu cũng chẳng nên yêu, huống nữa là ở nhà Đ C T. Vì chưng



kẻ ở nhà Đ C T., nếu còn giữ tình thương yêu bà con cha mẹ theo tình cốt nhục, theo thói thế gian, thì chia lòng chia trí, chẳng chăm được bề khắc kỷ tu thân ; lại cũng liệu mình lỗi phép nhà trong nhiều chuyện : lòng những đề về nhà cha mẹ bà con, những lo lắng đều nầy đều khác, những hỏi han tin nọ tin kia ; mà hễ có nghe tin gì rủi, thì sinh phiền muộn quá lẽ, đọc kinh nguyện gẫm cũng khô khan ; hoặc có nghe ai có điều bất bằng với cha mẹ bà con, thì cũng hùa tập theo mà sinh đều bất thuận.

Ôi ! yêu cha mẹ bà con như vậy, thì là yêu tình yêu ma, chẳng phải là yêu mến đâu. Lại khốn thay, kẻ chẳng yêu mến bà con như vậy, thì thế gian lại kẻ vô tình cùng cho là ghét cha mẹ. Ở con, con thà mang tiếng ghét cha mẹ như vậy, chẳng thà yêu theo thói đời mang lỗi trước mặt Chúa, Chúa đã dạy con ghét cha mẹ như vậy, mà rằng : *Ai chẳng ghét cha ghét mẹ, thì chẳng đáng làm đầy tớ Tao.*

Vậy ghét cha ghét mẹ, nghĩa là bề ngoài xem ra không tưởng lo gì đến cha mẹ ; ấy đều Chúa đòi phải có, mới nên trọn lành đặng. Song bề trong còn phải giữ lòng mến yêu cha mẹ bà con, và năng cầu nguyện cho ai nấy đặng an hồn xác. Còn chỉ như việc ngoài đời, thì hãy nhớ câu : Sự



đời để mặc đời lo, bao nhiêu thế sự phú cho mặc đời ; con chớ dự vào làm chi, kéo chia lòng lại thêm sinh chuyện.

Xưa có một môn đệ theo Đ C G. khi nghe cha mình chết, mà đến xin phép Đ C G. cho về nhà chôn cha, thì Đ C G. phán rằng : *Hãy để cho kẻ chết chôn kẻ chết.* Ấy là lời Chúa có ý dạy con cho biết : con đã bỏ cha mẹ bà con, cho đăng vào tu thân trong nhà Đ C T., thì đừng để lòng âu lo việc cha mẹ bà con làm chi.

Ấy tình yêu mến cha mẹ bà con thì như vậy, nay xét đến tình yêu khác, thì càng phải lo dứt tuyệt. Vì chung sự nên yêu còn phải e dè, huống lựa là những người những sự chẳng nên yêu, thì càng phải lo sợ : vì hễ yêu sự gì, thì lòng trí cũng đề về đó, mà khi trí đã đề về trăm điều ngàn chuyện, chẳng có điều nào gắn bó ân cần. Vốn tình yêu mến cũng có chừng có ngăn, mà hễ phân phát ra nhiều đảng, thì đảng nào cũng lơ lơi phai lợt ; hoặc đảng nào mạnh sức, thì nó cũng rút về đó, mà làm cho đảng khác lơ lơi. Vậy nếu con còn để lòng yêu người nọ sự kia ngoài thế gian, ắt lòng mến Chúa cũng lơ ; vả nếu như tình yêu sự thế càng mạnh, thì lựa mến Chúa lẫn bởi cũng tắt.

Có lời Kinh thánh nói bóng về linh hồn người



ta rằng : *Giường tôi chật hẹp nằm chẳng đặng hai người ; lời ấy chỉ lòng con chẳng khá chia hai, hoặc là mến Chúa hay là yêu thế gian. Hai đàn có một ; con đề Chúa nằm một giường với thế gian trong lòng con, thì Chúa không chịu được. Con muốn quen lớn thiết nghĩa với người nọ kẻ kia, còn ước ao những điều hư hốt xác thịt, còn ưa trau ăn chuốt mặc, còn chuộng đi trước ngời trên, còn mê tham của cải phù vân, thì còn lòng trí nào mà mến Chúa Kirixitô ?*

Linh hồn còn vương vấn tư tình thế tục, thì khó bay lên cùng Chúa, như lời ông thánh Gioan thánh Giá dạy rằng : *Con chim mắc sợi chỉ hay là dây lớn cũng như nhau, đàn nào cũng không bay lên đặng nữa ; cũng một lẽ ấy linh hồn còn yêu vật gì dầu nhỏ mọn mặc lòng, thì cũng không bay lên đặng ; dầu con đã dặng các nhơn đức khác, thì cũng không tài gì dặng thông dong mà hiệp làm một cùng Đ. C. T. cho trọn. Vậy con còn phải dứt dứt chỉ nhỏ mọn ấy đi, thì linh hồn con sẽ dặng hiệp làm một cùng Chúa cho thật, chẳng còn gì ngăn trở nữa ».*

Ây lời ông thánh Gioan đã dạy thì làm vậy. Ông thánh ấy lại rằng : *« Nếu con yêu vật gì làm một cùng Đ. C. T. ấy là dấu con không trọn Đ. C. T. là bao nhiêu ; vì chưng Đ. C. T. là dặng thanh*



*sạch xinh tốt vô cùng, mà sự thể gian thì rất xấu xa như nhớp ; cho nên khi con yêu những sự ấy, thì con dám sánh Người cùng sự kém xa mọi đàng ».*

Con suy những lời ấy, thì còn lẽ gì mà con còn để lòng yêu những vật hèn thể gian ? Sự thể gian chẳng làm cho phỉ lòng con được, một làm cho lòng con ra rối rắm mà thôi. Chúa đã sinh sự thể gian là như chông gai, vì thật nó hay chích lòng con, làm cho lòng con phải thương tích, chẳng còn tuyến vẹn mà yêu mến Chúa. Xưa nay biết mấy người đã mất ơn kêu gọi vì lòng yêu chuộng thể gian ; vì hễ yêu sự gì ngoài thể gian, thì chầy kíp thể gian cũng rút về nó, sự thể gian là như mồi nó dùng mà câu : hễ ai dại mà bén mồi, thì ắt cũng sẽ mắc câu ; khi cá đã mắc câu, thì người ta kéo đi đâu cũng được ; cũng một lẽ ấy người nhà Đ. C. T. khi đã vương vấn tư tình thể tục, thì rất đổi cheo leo.

Tiếng rằng : *Tư tình thể tục*, thì con chớ hiểu về sự yêu kẻ nọ người kia mà thôi đâu ; song có ý chỉ các tình yêu thấy thấy. Yêu phú quý vinh ba, yêu danh thơm tiếng trọng, các đều thể ấy thể gian yêu mặc thể gian, con chỉ yêu mến một Đ. C. G. và yêu vác thánh Giá theo chơn Người mà thôi.

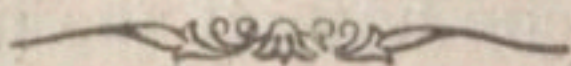
Vậy bây giờ con hãy xét xưa nay con có yêu



mến cha mẹ bà con theo tình cốt nhục, theo thói thế gian chẳng ? Có khi vì lòng yêu thế ấy, mà làm cho con nhiều phen đã lỗi phép nhà, hay là chia lòng chia trí, chẳng yên lòng mà ở nhà Chúa. Hoặc có khi con đề lòng thân thiết với ai, vì lòng yêu chẳng sạch, hay là vì trông nhờ cậy gì của thế gian chẳng ?

Có khi con khỏi các tình thế ấy, mà còn mang chút tình yêu của cái, yêu danh tiếng, yêu thế thần ; nên ghe lần đã lỗi đức khó khăn, đức khiêm nhượng, đức yêu người ; vì đó nên con còn vương vấn, chẳng tấn tới đặng trong đàng trọn lành. Nên bây giờ con hãy dứt tình yêu sự thế, mà chăm lo một sự mến Chúa, tìm Chúa trong mọi sự, cùng tìm những sự đưa con đến cùng Chúa mà thôi, ấy là tìm đàng nhưn phước, tìm nẻo trọn lành mà chớ.

Khi con đã gỡ mình cho sạch tình yêu sự thế, thì con sẽ được xong thân nhẹ nhàng, muốn bước đi đâu cũng dễ, chẳng còn bị rịn gì nữa. Vậy con hãy kíp bước tới trong đàng trọn lành ; mà con muốn bước tới, thì phải có Chúa dắt con, nên con còn phải kết hiệp cùng Chúa, cầm tay Chúa, Chúa dắt con đi thì con mới đi vững mà lên đỉnh trọn lành.

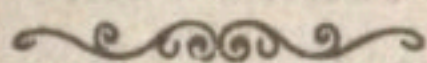




ĐIỀU THỨ II

GIẢNG VỀ SỰ HẰNG PHẢI KẾT HIỆP

CÙNG Đ C T. LUÔN



Có lời Đ C T. phán cùng ông Abaraham rằng :  
*Con hãy đi trước mặt Cha luôn, thì sẽ nên trọn lành.*  
Lời ấy Chúa có ý dạy con cho biết, nếu con muốn nên trọn lành một ngày một hơn, thì con hãy kết hiệp cùng Chúa luôn. Con hãy ở như thể con đi trước, mà có Chúa theo sau lưng con hoài, chẳng hề lìa khỏi nhau bao giờ. Con đã dứt tình thế tục thể nào, thì con hãy kết buộc lòng con với Chúa cũng thể ấy ; mà con kết hiệp cùng Chúa càng chí thiết, thì càng nên trọn lành. Vì chưng kẻ đã kết hiệp cùng Chúa cho bền chặt, thì thế gian chẳng còn quyến luyến gì đặng, mà quỷ xác thịt cũng phải chịu thua ; như lời ông thánh Phaolô rằng :  
*Nếu Chúa ở cùng tôi thì nào có ai hại tôi ?*

Vậy khi quỷ ma xác thịt thế gian chẳng làm đặng gì con, thì con sẽ dặng thông dong mà bước tới đàng trọn lành ; có Chúa theo sau mà thúc giục cùng nom xem con nữa, thì lẽ nào mà con trì hoãn. Lại như rủi con có ngã xuống giữa đàng, thì Chúa cũng ra tay đỡ con dậy mà dắt đi. Bởi đó con hãy đi trước mặt Chúa luôn, nghĩa là phải đem lòng



trí kết hiệp cùng Chúa cho bền chặt, thì chắc con sẽ đăng tấn tới trong hàng trọn lành mà chớ.

Vậy con phải kết hiệp cùng Chúa làm sao, thì hãy nhớ lời ông thánh Phaolô rằng : *Ta ở như trên trời vậy*. Trên trời các thánh hằng kết hiệp cùng Chúa làm sao, thì ta cũng lo mà kết hiệp như làm vậy. Các thánh hằng xem mặt Chúa, hằng vui hưởng sự thanh nhàn cùng Chúa, hằng vâng theo ý Chúa, thì ở đời này ta cũng phải lấy mắt đức tin mà nhìn xem Chúa trong mọi sự, trong mọi nơi ; gặp sự vui, lâm sự buồn, thì cũng chịu lấy như phước lộc Chúa ban cho mình ở đời, để hưởng dùng theo thánh ý Chúa, hầu ngày sau đăng phước lộc trên trời.

Vậy : 1° Trong mọi việc con làm, trong những lời con nói cùng trong những điều con suy tưởng, thì con hằng phải nhớ Chúa luôn, phải dâng trót cả mọi sự cho Chúa, và hằng tưởng, hằng nói, hằng làm mọi sự vì lòng mến Chúa cùng có ý cho sáng danh Chúa mà thôi. Trong những giờ làm việc thiêng liêng, lòng phải tưởng nhớ Chúa đã dành ; lại trong khi làm việc phần xác, khi ăn uống, khi truyện trò, khi đi đường xá hay là làm việc gì khác mặc lòng, thì con chớ hề quên Chúa. Con phải bắt chước Thiên thần Raphael xưa, khi dẫn đường cho ông Tôbia, bề ngoài có ăn uống như



người ta, mà bề trong còn có của thiêng liêng nuôi linh hồn, là để lòng trí kết hiệp cùng Đ C T.

Con phải cứ lời ông thánh Phanxicô Xalêxiô dạy, là để một mắt xem vào việc mình làm, một mắt kia thì trông lên Chúa rất nhơn từ ngự một bên mình ; một tay thì làm việc bề trên dạy, còn tay kia thì níu vào Đ C G. ; cũng như con nít kia một tay bẻ hoa cầm chơi, còn tay kia thì cứ níu lấy tay mẹ.

Con hãy năng dùng những lời vắn tắt mà than thở cùng Chúa, để nhắc lòng nhớ đến Chúa và xin Chúa làm phép lành cho con cùng giúp con làm việc cho nên. Vậy con nên dùng những câu này : *Lạy Chúa, xin Chúa đến giúp tôi - Lạy Chúa, xin Chúa làm phép lành cho tôi — Xin Chúa hằng phù hộ cho tôi.* v. v., hay là những lời khác như vậy mặc ý con sở nguyện.

Con năng than thở cùng Chúa như vậy, thì chẳng ngăn trở con làm việc bề ngoài đâu ; một thêm sức cho con đặt làm việc tử tế hơn mà chớ ; ví như kẻ kéo sừng sức hoặc đẩy ghe thuyền mà hò hét, thì càng thêm sức mà kéo đẩy cho mạnh, lại làm việc càng vui. Những lời con than thở cùng Chúa, ấy là những tiếng hát tiếng hò giúp con làm việc cho vui vẻ ; lại đặt sức mạnh hơn mà làm mọi việc cho nên.



Sau nữa con để lòng trí con tưởng nhớ đến Chúa như vậy, thì ma quỷ khó làm cho con tưởng nhớ đến sự gì chẳng nên. Nó đến cám dỗ con, mà nghe con đang thở than cùng Chúa, âu là nó cũng ngạc nhiên vỡ chạy. Một lời thở than cùng Chúa là như tên bắn vào ma quỷ. Nó chỉ cám dỗ đặng những người lòng trí lảng xao gặp chi suy nấy, chẳng để trí vào đâu cho chăm một chuyện ; còn kẻ chăm lo một việc mà lòng trí hằng suy hằng nhớ Chúa, thì ma quỷ chẳng có thể chen vào đặng.

2° Con hãy ở như các thánh trên trời hằng vui hưởng sự thanh nhàn trước mặt Chúa ; Chúa ban cho bao nhiêu, thì vui lòng chịu lấy bấy nhiêu ; chẳng tham nhiều ché ít, chẳng kén đều nọ phi đều kia. Con ở thế gian, tuy chẳng gặp đặng sự lành luôn như các thánh ở trên trời ; song con phải biết, dầu sự lành sự dữ, sự rủi sự may, thì cũng bởi tay Chúa phân định, để cho con gặp dịp lập công. Bởi đó dầu sự rủi sự may, thì con cũng vui hưởng như sự thanh nhàn vậy.

Con hãy tìm Chúa trong những sự ấy, đặng sự lành, thì con hãy giục lòng cảm tạ Chúa, mà làm sự dữ, thì con giục lòng trông cậy Chúa ; chớ để cho sự gì làm cho con rời bỏ Chúa bao giờ. Con biết dùng sự đời nầy cho nên, thì mọi sự thấy đều làm cho con kết hiệp cùng Chúa. Con xem



trời đất rộng lớn, nhưt nguyệt sáng soi, cả phong cảnh càn khôn nguy nga đẹp đẽ, thì lòng con hằng nhớ Chúa phép tất vô cùng, khôn ngoan vô lượng. Con nghe chim kêu để tức, thì con liền hiệp ý mà không khen Chúa đã dựng nên muôn loài để làm sáng danh Chúa. Con thấy bông hoa xinh đẹp, thơm tho tốt sắc tươi màu, thì nhớ Chúa cực tốt cực lành, đáng cho con mến yêu trên hết mọi sự. Khi con thấy ai làm đặng việc gì xảo kế, anh tài, trí huệ, thông minh, thì con hãy khen ngợi Đấng Tạo hoá đã thông cho loài người đặng tài trí như vậy.

Vả như con thấy sự gì rủi ro xảy ra ở đời, như : đại hạn, mất mùa, ôn thần, dịch khí, thì con càng nhìn Chúa phép tắc cầm quyền thưởng phạt, mà giục lòng kính sợ Chúa, chẳng dám nghịch mạng bao giờ : ấy mọi sự lành dữ ở thế gian đều làm cho con đặng kết hiệp cùng Chúa thì như vậy. Bởi đó ông thánh Phaolô dạy rằng : *Kẻ kinh mến Đ C T. thì mọi sự đều giúp cho kẻ ấy làm lành.* Vậy nếu con thật lòng mến Chúa, thì mọi sự lành dữ con gặp ở đời này, thấy đều làm ích cho con đặng kết hiệp cùng Chúa luôn.

3° Con muốn kết hiệp cùng Chúa cho bền chặt, thì con hãy lấy ý Chúa làm ý con trong mọi sự ; con chớ hỏi lòng con ưng chi, một xét ý Chúa muốn chi mà thôi. Vậy con hãy năng than cùng



Chúa rằng : *Lạy Chúa, Chúa muốn cho tôi làm chi bây giờ ?* Dầu con lâm nhiều sự gian nan dập dùi đồ xuống trên mình con một trật, thì con cũng than cùng Chúa rằng : *Con chẳng theo ý con, một vâng theo ý Chúa mà thôi.* Ông thánh Gióp xưa bởi hằng kết hiệp cùng Chúa cách ấy, nên khi nghe tin trăm sự rủi ro đồ xuống cho mình, thì an lòng mà than rằng : *Chúa đã ban cho, rày Chúa cất đi, thì cũng xin cho sáng danh Chúa.* Ở con, con hãy kết hiệp cùng Chúa như vậy, thì lòng con hằng đặn an nhàn luôn.

Bây giờ con hãy xét mình lại, bấy lâu nay con có biết hồi tâm lại mà kết hiệp cùng Chúa như vậy chẳng ? Bởi đâu có nhiều lần con quên mình, mà lỗi phép nọ luật kia, đã ghe phen phản nản nản nỉ khi lâm sự rủi ro, âu là vì con không biết kết hiệp cùng Chúa.

Vậy từ nầy sắp đi con phải tập sự kết hiệp cùng Chúa như vậy, thì dầu con còn ở thế gian, mà lòng trí con như ở cùng Chúa trên trời vậy. Con hãy cứ như lời bà thánh Têrêxa dạy rằng : *Hằng ngày con hãy phủ dâng mình cho Đ C T. đủ năm mươi lần, và khi làm việc ấy, thì hãy giữ lòng sốt sắng cùng ước ao choặng hưởng mặt Người.*





ĐOẠN THỨ BỐN

**Giảng về hai đảng đưa ta bay lên đỉnh  
trọn lành**

Đã hay rằng : phải có hai cánh cho đảng đưa ta bay lên đỉnh trọn lành, là : phải dứt tình yêu sự thế, và thành tâm kết hiệp cùng Đ C T.. Song dầu có cánh bay được, lại còn phải biết đảng mà bay ; mới bay được bình an vững vàng giữa khí, chẳng sợ phong ba bão chướng, không lo mù ám mây che. Vậy hai đảng ấy là sự ân cần giữ luật nhà cho trọn và ra sức làm các việc thường ngày cho nên. Các thánh và các Đảng dẫn lối trọn lành, thì rập một tiếng, mà dạy rằng : sự tấn tới trong đảng nhưn đức và nên người trọn lành, thì ở lại hai sự này : 1° là làm những sự Chúa muốn cho ta làm ; 2° là phải làm theo cách thức Chúa muốn.

Những sự Chúa muốn thì đều chép đanh rành trong luật phép : trong luật phép Đ C T. cùng Hội thánh đã rồi, lại trong luật phép riêng nhà dòng nhà phước nữa. Luật Đ C T. cùng luật Hội thánh, mọi người đều phải giữ, cần gì phải nói riêng đến con. Đều phải nói riêng cho con, là phải ân cần nắm giữ luật nhà cho trọn, ấy là một đảng đưa con lên đỉnh trọn lành.



Đang thứ hai là con phải làm mọi việc thường ngày cho nên, theo như cách thức Chúa muốn : dẫu làm nhiều việc lạ thường cả thể, mà không làm theo cách thức Chúa muốn, thì cũng luống công mà chớ. Vậy trong đoạn này sẽ dạy con về sự ân cần nắm giữ luật phép trong nhà, và lo làm các việc thường ngày cho nên.

---

ĐIỀU THỨ I

GIẢNG VỀ SỰ PHẢI GIỮ LUẬT

---

Ở con, con đã quyết tình vào ở chốn tu thân, âu là con đã dốc chí tu thân cho trọn. Vậy cho dạng tu thân nên người nhà dòng, nhà Đ. C. T., thì hệ phải ân cần nắm giữ mọi khuôn phép lễ luật trong nhà ấy ; vì chừng khi người ta nói rằng : nhà dòng nhà phước, thì hiểu là một nhà có phép tắc lễ luật riêng, chẳng phải như các nhà trường ở thế gian đâu. Vả ai nấy cũng hiểu rằng : cho dạng nên xứng người nhà dòng nhà phước, thì một sự mặc áo dòng hay là ở trong nhà dòng nhà phước mà thôi chưa đủ ; còn phải giữ mọi lễ luật phép tắc trong nhà đã chỉ định, thì mới nên xứng người nhà dòng nhà phước mà chớ.



Ông thánh Inaxiô khuyên các thầy mà rằng : « *Hễ ai dâng mình trong nhà dòng, trong nhà Đ. C. T. mà ở trong ấy, thì phải ước ao giữ trọn các lễ luật các thói lành đã quen giữ trong nhà, mà ờn Cha cả phù hộ cho, thì làm hết sức cho đặng giữ các phép ấy cho trọn ; vì chung sự đi đàng nhưn đức một ngày một hơn và nên người trọn lành thì ở tại sự ấy.* » Vốn lời ấy ông thánh Inaxiô khuyên dạy các thầy dòng mình chúc, song các người dòng khác phải hiểu lời ấy cũng nói cho mình ; vì chung dầu dòng nào cũng chủ một ý như nhau là tìm ở nơi luật phép, cho đặng ăn náu tu thân, nên người trọn lành.

Bà thánh Têrêxa năng răn dạy chị em, mà rằng : « *Chúng con hãy năng coi đi coi lại luật phép trong nhà luôn, mà vâng giữ mọi điều cho cẩn thận.* » Ấy là lời Mẹ thánh các nhà dòng nhà phúc đã dạy, thì con còn lẽ gì mà khinh phiêu luật nhà, không ra sức vâng cứ cho trọn ? Có lời thánh nhưn kia nói rằng : « *Luật phép nhà như cái gương soi mặt, để cho kẻ ở nhà Đ. C. T. đặng soi luôn, cho đặng biết mình tốt xấu, sốt sắng hay là nguội lạnh tấn tới hay là thoái lui, đẹp lòng Chúa hay là mất lòng Chúa.* » Vậy dễ biết ai là sốt sắng, ai là nguội lạnh, thì hãy xem kẻ ấy có giữ trọn luật nhà hay là không. Kẻ ở nhà Đ. C. T. mà chẳng giữ luật



nhà, thì ví như người cỡi ngựa mà chẳng muốn cầm dây cương, hay là như kẻ đi thuyền mà buông tay bỏ chèo lái ; thế tất không khỏi sự cheo leo, hoặc ít nữa là chẳng đến nơi mình sở định.

Xưa có một lần bà thánh Birgita đang nguyện gẫm, thì Đ. C. G. cho thấy ba chiếc thuyền : một chiếc thì chèo chống cũng không, buồm bong cũng nổ có, cứ bình bồng theo gió nước ; nên chầy kíp cũng va vào đá ghềnh sa vào lỗ mà vỡ tan chìm đắm. Một chiếc thì có đủ buồm chẳng dây chạc, song đã mục nát xơ rơ ; nên cũng phải cheo leo lắm. Còn chiếc thứ ba thì có đủ đồ đoạn mọi sự tinh anh, lại vững vàng chắc chắn, cho nên xuôi buồm mát mái chạy mau vào cửa bình yên vô sự. Bấy giờ bà thánh ấy lại nghe Đ. C. G. cắt nghĩa rằng : Ba thuyền ấy chỉ ba thứ người ở nhà Đ. C. T. Thuyền thứ nhất chỉ kẻ hay sa phạm tội trọng : những buông lung theo ý riêng, chẳng lo chi phần rồi, chẳng lo chi luật phép trong nhà. Thuyền thứ hai chỉ kẻ nguội lạnh trễ nải, còn nằng lỏi phạm luật nhà. Thuyền thứ ba chỉ kẻ ân cần lo lắng giữ mọi luật phép trong nhà, chẳng dám sơ suất luật nào ; cho nênặng khỏi mọi sự cheo leo và mau tắn tới trong đàng trọn lành ; lại sau hết đặng vào cửa bình an, là vào nước thiên đàng.

Vậy ở con, con vào thuyền nào bây giờ ? Nếu



con vào thuyền thứ nhứt, thì rất đổi khốn nạn ; bằng con vào thuyền thứ hai, thì rất đổi cheo leo ; nên con hãy vào thuyền thứ ba cho kíp, là lo lắng nắm giữ luật nhà cho cẩn thận.

Cho con đặt thêm lòng sốt sắng mà giữ luật nhà cho trọn, thì con hãy nhớ khăng khăng hai điều này : một là kẻ giữ luật cho trọn, thì đặt nhiều ích lắm ; hai là kẻ khinh phiêu luật nhà, thì ghe ngày phải khổn.

1 — Có lời trong Kinh thánh dạy rằng : *Ớ con, con hãy giữ luật nhà và lời cha khuyên dạy, vì nó sẽ làm cho linh hồn con đặt rồi và cho con đặt đẹp đẽ xinh tốt ; khi ấy con sẽ đi vững vàng trong đường nẻo con.* Những lời ấy chỉ rõ ràng, kẻ có lòng nắm giữ mọi luật phép và những điều tuy chẳng có lời buộc, song cũng đã có lời khuyên, thì sẽ đặt nhiều ích trọng ; đặt nhiều ơn phước xuống trong linh hồn mà làm cho mình đặt nên xinh đẹp trước mặt Đ. C. T. ; lại nét ở cũng nên đẹp mặt anh em ; đặt đi vững vàng trong nẻo trọn lành, và sau hết thì đặt rồi linh hồn.

Ông thánh Bênadô gởi thư cho một thầy kia, thì rằng : *« Ớ thầy, thầy hãy vững vàng mà trông cậy Chúa và hãy giữ luật dòng cho trọn, để cho luật dòng lại giữ lấy thầy. »* Nay ta cũng nói với con rằng : *Ớ con, con hãy ở vững vàng mà trông cậy*



Chúa và hãy giữ luật nhà cho trọn, thì luật ấy sẽ giữ lấy con cho khỏi nhiều điều rủi ro.

2 — Vì chưng kẻ chẳng ép mình giữ luật nhà cho trọn, thì chầy kíp Chúa cũng oán phạt chẳng tha ; hoặc phải mất ơn Chúa gọi mà lui về thế gian, hoặc phải mắc đều nợ đều kia, mà làm cho mình ô danh xấu tiếng. Cho dầu Chúa còn thương con, không để cho con mắc sự bề ngoài như vậy ; song biết mấy phen con đã mắc phải sự thiệt hại bề trong vì không lo giữ luật : phải ra khô khan nguội lạnh phải mất bớt nhiều ơn Chúa, phải áy náy âu lo, phải cơn cảm dỗ mà mất sự bằng an. Mà khi chết đoạn, thì các lỗi ấy dầu là nhẹ, thì Chúa cũng chẳng để qua không đâu. Con hãy nhớ lời Chúa phán rằng : *Ai khinh phiêu sự nhỏ mọn thì chầy kíp sẽ sa ngã.*

Vậy lỗi phạm luật nhà, tuy có đều là lỗi nhẹ mà thôi, song ai lấy làm thị thường mà chẳng giữ thì chầy kíp nó cũng sẽ sa lỗi trong đều trọng, ấy là đến nước khốn. Nhiều luật xem ra nhỏ mọn, song các đấng bề trên khôn ngoan đã lập ra làm diềng mối, cho trong nhà đặt lớp lang thứ tự và gìn giữ anh em, cho khỏi nhiều sự hiểm nguy.

Khi xem tóc trên đầu là những sợi mảy mún chẳng đáng chi, lông nheo nơi mí mắt xem ra



cũng là nhỏ mọn ; song Chúa đã sinh nó ra để mà giữ đầu, giữ mắt ta cho khỏi nhiều điều nguy hiểm.

Xamxon xưa dặng mạnh sức một mình cự nổi dặng cả chúng nghịch thù cũng nhờ mấy sợi tóc mảnh trên đầu ; đến sau ông ấy để cho Đalila hót tóc đi, thì đã bị quân nghịch bắt đem về làm tội khốn nạn. Vậy luật nhà có điều tuy nhỏ mọn, có khi vốn chẳng buộc cho ra tội gì, song nếu con khinh phiêu mà muốn hót đi, thì e có ngày con phải ba thù bắt về làm tội nó cách khốn nạn mà chớ.

Vì vậy nên bà thánh Têrêxa có lời dạy răn chị em rằng : « *Chúng con hãy giữ luật nhà cho hết chữ và mọi phép nhà cho cẩn thận.* » Giữ cho hết chữ, nghĩa là dầu một điều nhỏ mọn, thì cũng chớ khá khinh phiêu ; vì chưng như lời các thánh dạy : Kẻ biết vâng lời cho trọn, thì chẳng biết phân biệt điều trọng đều hèn ; một kẻ mọi điều luật dạy là như đều trọng hết ; cho nên hằng ra sức vâng giữ mọi điều chẳng sót điều nào.

Bấy giờ con hãy xét xưa nay con có vâng cứ như vậy chẳng ? Con có giữ cho trọn mỗi điều chẳng ? Có khi trước mặt bề trên, thì con lo giữ, mà vắng mặt thì con lại lơ. Có khi vui thì giữ mà buồn thì bỏ. Giữ luật cách như vậy, thì chẳng gọi là giữ nên, cũng chẳng xứng kẻ ở nhà Đ. C. T., vì chưng kẻ ở nhà Chúa, thì phải sống theo



thánh ý Chúa ; mà có một kẻ sống theo lẽ luật, thì mới sống theo thánh ý Chúa mà thôi.

Vậy con hãy dốc lòng từ nay về sau sẽ giữ luật nhà cho trọn mỗi điều, bất câu dễ khó chẳng lựa trọng hèn ; lại con phải giữ theo đức tin cùng giữ cho bền đỗ. Giữ cho đẹp lòng Chúa, chẳng phải giữ mà cầu danh : giữ vì con mắt Đ. C. T., chẳng phải giữ vì mặt thiên hạ. Giữ trọn đời cho đến chết, chẳng phải giữ một đôi ngày mà thôi. Con hãy ghi lời thánh Kinh ngạn ngữ rằng : *Con đi đâu luật phải theo đàng ; thức có luật bàn, ngủ có luật canh.* ( PROV. VI, 22 ).

Nếu con vâng giữ như vậy, ắt sẽ chóng nên người trọn lành ; và đến toà phán xét con sẽ nghe tiếng dịu dàng Chúa phán cùng con rằng : *Hỡi đầy tớ tốt lành, tôi ngay thảo, bởi vậy đã trung thành trong điều nhỏ mọn, thì Tao sẽ đặt mày trên nhiều sự, mày hãy vào hưởng sự vui vẻ cùng Chúa mày.*

---

## ĐIỀU THỨ II

### GIẢNG VỀ SỰ PHẢI LÀM CÁC VIỆC THƯỜNG NGÀY CHO NÊN

---

Xưa có một thầy bề trên cai dòng rất khôn ngoan nhưn đức, khi người đi viếng các nhà dòng



mà ủa an dạy dỗ, thì người năng nhắc đi nhắc lại những lời này : « *Ta được tấn tới trong đảng hơn đức trọn lành, thì cốt tại sự này, là : mỗi một việc thường thường ta quen làm hằng ngày, ta phải làm cho hẳn hoi phải thế.* » Ấy là lời rất chơn thật, xưa nay trong các nhà Đ. C. T. các đảng bề trên cũng năng khuyên dạy như vậy luôn, mà sự ấy cũng hạp với lòng lành Đ. C. T. Vì chưng nếu Chúa buộc ta phải làm những việc cả thể phi thường, mới nên thánh ; nên trọn lành đặng, thì ta còn lý chữa mình rằng : sự ấy quá sức tôi, tôi làm không nổi.

Bởi vậy trong Kinh thánh có lời Chúa phán rằng : *Đều Tao răn dạy mấy hôm nay, thì chẳng phải quá sức mấy cũng chẳng phải điều gì cao xa bởi trời mà mấy nói được rằng : ai trong chúng tôi có sức lên trời, mà đem lề luật xuống cho chúng tôi nghe mà giữ cho trọn. Đều Tao răn dạy cũng chẳng phải ở bên kia biển mà mấy nói lý được rằng : ai trong chúng tôi vượt qua bên kia biển đặng mà đem về cho chúng tôi, để cho chúng tôi nghe mà giữ cho trọn lời Chúa phán truyền. Song thật lời Tao dạy, thì ở gần một bên mấy lắm, ở nơi miệng mấy, ở trong lòng mấy để cho mấy đặng làm như vậy.*

Nay ta cũng lấy lời ấy mà nói cùng con. Các đều phép nhà dạy, những lời bề trên truyền cùng



những việc con phải làm hằng ngày trong nhà dòng, thì chẳng phải là việc gì nặng nề khó nhọc quá sức con ; song thật là việc thường như bồn đạo ngoài thế quen làm. Tuy có việc con làm ở đây mà bồn đạo ở ngoài chẳng làm thì cũng làm việc êm ái nhẹ nhàng mà thôi, như việc nguyện gẫm, đọc sách thiêng liêng, dạy vẽ con nít, v. v. thì nào khó nhọc chi hơn người thế gian lo thức khuya dậy sớm học hành văn chương, hoặc chống ngược chèo xuôi đi buôn bán cho té năm đồng mười trự ?

Vậy thì con phải tính làm sao ? Ắt là con phải vâng lời Chúa phán rằng : *Sự phải làm, thì con hãy làm cho phải*. Ôi ! phải chi các việc con làm hằng ngày cả mai đến tối mà con lo làm cho nên, thì công nghiệp con đã đặng vô ngần vô số. Bốn năm mươi anh em đồng vào nhà thờ đọc kinh với nhau, đồng nghe một bài gẫm như nhau, mà trước mặt Đ. C. T. thì công nghiệp khác nhau là thế nào ! Vì làm sao thì con cũng dễ hiểu ; vì có kẻ thì làm việc ấy cách sốt sắng hẳn hoi ; có kẻ làm cách sốt sắng vừa vừa ; có kẻ thì nửa sốt sắng nửa nguội lạnh ; lại có kẻ thì làm cách ơ hờ khô khan. Vì đó mà công đức khác nhau, vì đó mà có kẻ nên trọn lành có kẻ thì không.

Trong sử ký dòng Xitèxiensi có thuật truyện



rằng : « Có một lần ông thánh Bênadô đang hát kinh với các thầy, thì người thấy nhiều Thiên thần qua lại bên này bên kia, mà kiểm soát các thầy đọc kinh làm sao và ghi vào sổ. Có kẻ thì Thiên thần ghi chữ vàng, có thầy thì được ghi chữ bạc, có kẻ được ghi chữ mực, kẻ khác lại thấy ghi chữ nước ; sau hết cũng có kẻ Thiên thần ghénh mặt bỏ qua, chẳng thêm ghi chữ nào sớt. » Ấy các thầy đồng làm một việc thì như nhau, mà cách làm thì khác nhau là thế nào. Bởi đó nên có kẻ đặt chữ vàng chữ bạc, có kẻ đặt chữ mực chữ nước, có người lại chẳng đáng biên chữ gì sớt.

Bây giờ con hãy xét phận mình ; các việc con làm từ buổi mai đến tối ; thì đã đáng biên chữ gì, hay là đáng ghénh mặt bỏ qua, chẳng cho nó vào đặt hàng nào sớt. Mỗi ngày con tốn thì giờ nhiều mà làm việc nọ việc kia ; nếu con làm chẳng nên thì uổng công là chừng nào. Người lái buôn kia cả buổi ngồi giữa chợ mà chẳng bán mua đặt vật gì, thì cũng tiếc công ; nay con ở nhà Chúa, chẳng làm việc gì nên thân, mà con chẳng tiếc sao ? Vậy mỗi việc thường ngày, dầu việc thiêng liêng, dầu việc phần xác, con hãy làm cho nên, thì con sẽ lập đặt nhiều công, lại đặt nhiều ơn Chúa giúp con tấn tới trong đường trọn lành.

Bây giờ có khi con hỏi rằng : *Phải làm thế nào*



*cho đặng gọi là làm việc nên ? Cho đặng làm việc nên, thì cần phải có hai sự nầy : 1° là phải làm vì Chúa ; 2° là phải ra sức bề trong bề ngoài mà làm việc gì cho thành việc ấy.*

1. — Vậy trong các việc con làm, dầu việc thiêng liêng, dầu việc phần xác, dầu việc trọng dầu việc hèn như ăn uống, chơi ngỉ, v. v., thì con cũng hãy làm vì Chúa, vì lòng kính mến Chúa, có ý cho sáng danh Chúa. Nếu con làm vì ý hèn nào khác, hay là làm vì quen thói quen lệ, thì luống công vô ích. Giả như con ăn chỉ có ý cho no bụng, uống có ý cho đã khát, thì cũng không hơn chi loài cầm thú. Nếu con làm vì tánh tự nhiên thích ý việc ấy, thì là làm vì xác thịt. Nếu con làm cho khỏi bị phạt hay là cho đặng tiếng khen, thì là làm cho thể gian ; bằng như con làm vì thói quen, thì ấy là như cái máy. Làm việc như vậy thật là mất công vô lối. Vậy cho con đặng làm mọi việc vì Chúa, thì buổi mai sớm vừa thức dậy, con hãy nhắc trí lên cùng Chúa, và dâng cho Chúa mọi việc con sẽ làm cả ngày ; lại khi con tra tay làm việc gì, thì hãy hồi tâm nhớ Chúa mà dâng cho Chúa như vậy hết. Ông thánh Phaolô có ý dạy ta làm mọi việc vì Chúa, thì đã dạy rằng : *Dầu khi ăn, dầu khi uống, dầu khi làm việc gì khác, thì phải có ý làm cho sáng danh Chúa.*



2. — Con phải tận tâm kiệt lực làm việc nào cho nên thân việc ấy, đọc kinh cho thành buổi kinh, nguyện gắm cho nên buổi gắm. Ví như việc phần xác, con may cái áo không thành cái áo, thêu cái hoa chẳng nên cái hoa, thì cũng thành ra như đồ vô dụng ; xét đó thì việc chi khác cũng vậy, phải làm cho nên việc thì mới có công.

Vậy cho dặng làm nên việc, thì cả bề trong bề ngoài phải ân cần lắm lắm. Bề trong, lòng trí phải chăm đến việc mình đang làm ; nếu để nó lo ra đến việc khác nghịch việc ấy, thì việc đã hư một phần. Còn bề ngoài, thì làm cho chính đính phải phép, như đọc kinh, thì phải quì đứng cho nghiêm trang, miệng đọc cho trúnng vắn trúnng tiếng. Luận đến các việc khác cũng vậy, tuy việc phần xác có nhiều việc làm, chẳng cần phải để trí vào đó cho lắm ; song việc thiêng thì cần phải dụng tâm lắm, vì nó là việc thiêng liêng, nên cần thiết phải dùng tài năng thiêng liêng là lòng và trí. Bởi đó nếu bề ngoài làm đủ cách thứ, mà bề trong lòng trí lảng xao, thì cũng như cái máy kia hay là con chim nọ mà thôi.

Vậy cho dặng giúp con làm mọi việc cho hẳn hoi, thì con hãy dùng những phương thế này :

1. Con hằng phải nhớ mình làm việc này là làm cho Chúa, là đấng sẽ thưởng công bội hậu cho



tôi tớ mình, nên phải làm hết sức cho đẹp lòng Người.

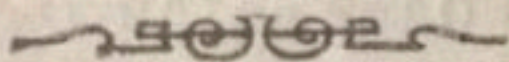
2. Trong mọi việc con làm ; thì hãy nhớ Chúa ở trước mặt con, đang xem xét con làm ; mà Người chẳng những xem xét việc bề ngoài mà thôi, lại cũng soi thấu tâm tình lòng trí con nữa.

3. Khi con làm việc gì, thì hãy làm như thể có một việc ấy mà thôi, đừng lo chi đến việc khác, bao giờ đến phiên nó sẽ hay. Nhiều lần con làm việc cách hốt tốp lảng xao, là vì con nhớ con có việc nọ việc kia phải làm.

4. Con làm việc gì, thì phải kể như là việc sau hết đời con, ấy là lời ông thánh Bênadô và ông thánh Baxiliô đã dạy. Vậy trong mọi việc con hãy hỏi mình rằng : Nếu tôi làm việc này rồi thì chết, tôi có dám làm chẳng, hay là có làm cách ươn ái thể này chẳng ?

5. Khi xác thật có lấy việc gì làm nặng nề khó chịu, thì con hãy chỉ cho nó xem gương Đ. C. G. và các Thánh, và nói với nó rằng : *Việc này làm, sự này chịu bấy giờ, thì còn kém còn nhẹ hơn bội phần.*

Ấy là ít phương thế giúp con làm mọi việc bằng ngày cho nên, con hãy vâng cứ như vậy, thì trông chắc con sẽ làm nên mọi việc, và như vậy thì sẽ chóng tới trong đàng trọn lành chẳng sai.





ĐOẠN THỨ NĂM

---

**Giảng riêng về mỗi việc ta thường  
làm mỗi ngày**

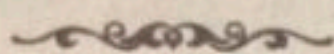
Trong đoạn trước đã dạy chung cho con về sự vâng giữ luật nhà, và làm mọi việc thường ngày cho nên. Trong đoạn này ta sẽ dạy riêng cho con về mỗi việc, từ khi chỗi dậy buổi sớm mai cho đến khi đi nghỉ buổi tối. Nếu mỗi ngày con cứ cách thức mà làm như vậy, ắt các việc con làm sẽ đẹp lòng Chúa chẳng sai. Ban đầu có khi con quên sót ít điều, song lần hồi con sẽ quen, và sau thì sẽ làm cách dễ dàng như tự nhiên vậy.

Vậy sẽ dạy : 1. Về sự chỗi dậy buổi mai ; 2. Về sự đọc kinh ; 3. Về sự nguyện gẫm ; 4. Về sự xem lễ ; 5. Về sự rước lễ ; 6. Về sự đọc sách thiêng liêng ; 7. Về sự chầu Mình thánh ; 8. Về sự lần hạt và đọc kinh hôm ; 9. Về sự xét mình ; 10. Về sự ăn uống ; 11. Về việc phần xác ; 12. Về sự nghỉ ngơi và đi ngủ.

---



ĐIỀU THỨ 1  
VỀ SỰ CHỒI DẬY BUỔI MAI SỚM



Có lời ông thánh Gioan Climacô nói rằng :  
« Tôi biết việc cả ngày tôi hay dờ, thì đều tại nơi giờ  
sớm mai. Vậy con hãy dâng phần đầu ngày cho  
Chúa ; vì hễ ai choán được trước, thì cả ngày là  
phần kẻ ấy. » Con suy lời ấy đủ hiểu buổi thức dậy  
sớm mai, thật cũng là giờ đại hệ lắm ; con làm giờ  
ấy cho nên, thì cả ngày con được nhờ ; bằng làm  
chẳng nên, ắt cả ngày phải thiệt hại. Vậy con hãy  
giữ cẩn thận các điều sau này :

1. Vừa nghe hiệu thức dậy, thì cầm bằng nghe  
tiếng Chúa gọi mà vùng dậy tức thì, đừng lẩn lữa  
uốn éo cách nào : vì chẳng có tánh nào mau quen  
cho bằng tánh ương ái, hễ dong dưỡng cho nó một  
đôi lần, thì sau quen thói chịu theo nó.

2. Vừa thức dậy liền nhắc trí đến cùng Chúa,  
miệng đọc : *Ngợi khen Chúa Kirixitô* ; tay thì lấy  
dấu trên mình, lòng thì thầm thĩ thổ than cùng  
Chúa, dâng linh hồn và xác cùng mọi việc trọng  
hèn, dấu việc phần xác, thì con xin dâng trong  
tay Chúa cùng Đức Mẹ.

3. Đoạn con lo đi rửa mặt, chớ hề biếng nhác  
không rửa mặt, kéo không được tỉnh táo, lại trái



vệ sinh. Có kẻ mùa lạnh sợ nước, không dám rửa mặt, đều ấy dở lắm.

4. Cả buổi ấy con hãy giữ lòng trí, đừng để nó lo ra đông dài việc nọ việc kia ; một bắt nó nhớ đến Chúa và nhớ đến bài gẫm con sẽ gẫm mai ấy. Lại phải giữ miệng, đừng nói chi, hỏi han việc gì chưa cần kíp ; nếu có việc gì cần phải nói, thì nói nhỏ tiếng và cho mau việc rồi thôi.

5. Đang khi rửa mặt, con phải nhắc trí đến một ý gì thiêng liêng, như nhớ rằng : mình phải rửa linh hồn, cho sạch mọi giống tội lỗi cùng mọi tính hư. Vậy khi ấy con nên nguyện rằng : *Ó Chúa tôi, xin Chúa dựng lòng tôi cho sạch, xin rửa tinh khí tôi cho chính nên người mới.* — *Lạy Chúa, nếu Chúa rửa tôi, thì tôi sẽ dâng thanh bạch hơn tuyết.*

6. Rửa mặt rồi, con lại xếp mền chiếu cho gọn gàng tìm tất, rồi lấy áo dòng mà mặc. Khi ấy con hãy nhớ lại ngày xưa con đã thề hứa bỏ mọi sự sang trọng vui sướng giả trá thế gian, mà mặc lấy áo này cho đặt làm tôi Chúa trong nhà Đ. C. T. Khi ấy con cũng hãy thầm thĩ, xin Chúa bằng giữ áo ấy cho con, là giữ con cho bền đỗ theo đảng Chúa đã kêu gọi.

7. Đoạn con vào nhà thờ hoặc nơi nào anh em sẽ hội mà đọc kinh mai. Bằng chưa đến giờ, lại con sợ quì một nơi, thì sinh buồn ngủ, thì thà con



đi lui đi tới cho khuây, miễn là vào cho kịp một lượt với anh em thì thôi.

8. Sau hết có một điều con chớ quên làm mỗi bữa mai, là có ý hưởng nhờ những ân xá đại xá con sẽặng trong ngày ấy. Con có ý nhường lại cho những linh hồn nào, hay là nhường chung lại cho các Đấng linh hồn trong lửa luyện ngục, thì con cũng hãy trần tình cùng Chúa buổi sớm mai.

Ấy ít điều con hãy ghi vào lòng mà tuân cứ như vậy, thì buổi sớm mai sẽ nên của lễ đầu ngày dâng cho Chúa và đẹp lòng Chúa, ắt cả ngày Người sẽ phù hộ cho con cách riêng, và sẽ xuống ơn lành cho mọi việc con sẽ làm trong ngày ấy.

---

## ĐIỀU THỨ II

### VỀ SỰ ĐỌC KINH MAI VÀ GẤM

---

Việc chung con quen làm với anh em trước hết trong mỗi ngày, là việc đọc kinh mai và gấm. Ấy là hai việc trọng vọng và cần kíp cho conặng tỏ lòng cùng Chúa và cho Chúa đủ lòng thương con. Vì chừng khi con làm việc ấy với anh em, thì con cũng hiệp với các thánh ở trên trời, mà cảm tạ ngợi khen Chúa cùng nhận biết người là đáng



sinh thành cứu chuộc con : lại tỏ lòng trông cậy Chúa phép tắc ban ơn gìn giữ phù hộ cho con.

Vì vậy chớ hề khi nào con nên mượn lẽ nợ có kia chẳng cần, mà bỏ đọc kinh mai hay là nguyện gắm với anh em. Khi nhứt đầu khó chịu đôi chút, thì cũng gắng mà đi với anh em thì hơn ; vì đọc kinh chung với nhau, thì có ích hơn đọc kinh riêng bội phần. Nếu con mệt nhọc quì không đứng như anh em, thì ngồi cũng được ; không có sức mà đọc, thì cầm trí mà thông công cùng hiệp một ý với anh em. Bằng như con phương trở việc gì đọc kinh chung cùng nguyện gắm với anh em không được, thì hãy làm riêng, chớ bỏ thẳng đi, kéo phải thiệt phần riêng mình. Còn đang khi đọc kinh, thì con hãy giữ những điều này :

1. Đọc kinh mai là có ý cảm ơn Chúa đã gìn giữ phù hộ cho con qua một đêm bằng an vô sự, và xin Người lại cứ gìn giữ con qua ngày hôm nay khỏi mọi sự dữ đáng mọi sự lành ; cũng xin Người ban ơn giúp sức cho con được làm mọi việc trong ngày hôm nay cho nên.

2. Đang khi đọc kinh con hãy cầm lòng cầm trí mà đọc cho sốt sắng, bắt trí khôn chăm hiểu cùng động lòng hiệp ý theo lời đọc trong kinh, chẳng phải đọc xàm xàm ngoài miệng mà thôi đâu. Lại phải gắng mở miệng mà đọc cho rập ràng cân



giọng với anh em, chớ ngậm miệng làm thính hay là đọc theo mình một thế.

3. Cho con đặt tâm lòng cảm trí, thì hãy nhớ Chúa ở trước mặt con, hằng xem thấy con, hằng nghe lời con cầu nguyện. Lại phải nhớ có Thiên thần hộ thủ ở một bên con, mà dâng lời con cầu nguyện lên cùng Chúa. Vậy nếu như con đọc kinh cầu nguyện cách khô khan, thì chẳng đáng cho Thiên thần dâng lên cùng Chúa.

4. Kinh nào chỉ về Đức Bà, hay là Thiên thần hoặc các thánh, thì con hãy đem lòng đem trí đến cùng các đấng ấy, mà cầu nguyện y như lời đọc trong kinh. Nhất là khi con đọc những kinh chỉ về Đ. Mẹ, thì con hãy giục lòng kính mến cây trồng mà dâng hồn xác cùng mọi việc con trong tay Người mà xin Người phù hộ. Vì chúng dưới Đ. C. T. thì chẳng có đấng nào đáng cho con mến yêu trông cậy cho bằng rất thánh Đ. Mẹ, và chẳng ai sẵn lòng giúp con cho bằng Người.

5. Buổi đọc kinh mai con chẳng những lo cầu nguyện cho con, lại phải lo cầu nguyện cho anh em cả nhà, hoặc đang còn sống hay là đã qua đời; lại cũng cầu nguyện cho cha mẹ bà con, cùng những kẻ làm ơn làm phước, cầu nguyện cho cả và Hội thánh, cho kẻ có đạo đang giữ đạo Chúa cho nên, cho kẻ ngoại đạo trở về đường chính lộ. Sau nữa



cũng đừng quên cầu nguyện cho các Đấng ở trong luyện ngục, nhất là những kẻ bà con thân nghĩa với con.

6. Đọc kinh mai rồi, thì lo dọn mình nguyện gắm thì theo cách kiêu dạy con trong đều sau này.

---

### ĐIỀU THỨ III

#### NÓI RIÊNG VỀ SỰ NGUYỆN GẮM

---

Sự đọc kinh, miễn con chăm chỉ cầm lòng cầm trí mà đọc cho trúng tiếng trúng lời, như kinh con đọc đừng sót suyền tiếng nào, lại chớ ngủ gục lo ra, ấy là đọc kinh nên ; lại gia lòng sốt sắng cậy tin mà dâng lời khấn nguyện, thì ấy là đọc kinh sốt sắng và có ích cho con.

Còn về sự nguyện gắm thì khó hơn, vì con còn phải dùng trí lòng riêng con mà suy đi nghĩ lại, cùng giục lòng cảm động cách này thế khác, tùy theo việc con gắm. Bởi đó nên con phải biết ít đều cần cho đấng giúp con nguyện gắm cho nên.

Vậy nguyện gắm là suy đi nghĩ lại về một sự mẫu nhiệm nào, hoặc một hạnh tích gì hay là một câu nào, hoặc suy về một nhơn đức hay là một



tội nào, có ý làm cho lòng ta thêm ái mộ đảng phước đức và chê gớm đảng tội lỗi.

Các thánh xưa nay đều lấy việc nguyện gắm làm cần kíp lắm, cho nên chẳng ngày nào dám bỏ việc ấy. Dầu Đ. C. G. cùng Đức Mẹ, thì cũng hằng nguyện gắm luôn. Đ. C. G. cả ngày mắc dạy dỗ thiên hạ, đến tối lại tìm nơi thanh vắng mà nguyện gắm. Kinh thánh nói về Đức Mẹ rằng : *Người tích lấy những sự ấy trong lòng mà suy đi nghĩ lại.* Ấy là chỉ Đức Mẹ hằng nguyện gắm luôn.

Vậy nay con muốn tập mình đi đảng như đức, thì cũng phải lấy sự nguyện gắm làm diềng mối dắt con đi ; làm như lương thực nuôi con hằng ngày, ngày nào con quên của ăn ấy, thì ra mồn sức, chẳng còn mạnh mẽ mà đánh kẻ thù, và tấn tới trong đảng như đức.

Vua Đavit đã than rằng : *Tôi đã phải đánh như cỏ khô, thì lòng tôi đã ra khô héo, vì tôi đã quên ăn bánh của tôi.* Lời ấy người có ý chỉ người đã phải thua ma quỷ mà ra khô khan trong lòng, thì tại đã quên ăn bánh thiêng liêng là sự nguyện gắm. Vậy nay con muốn cho khỏi thua ma quỷ thế gian xác thịt, và đặng sốt sắng trong linh hồn, thì hãy dùng bánh nguyện gắm hằng ngày. Mà cho bánh ấy đặng tiêu hoá mà làm ích cho linh hồn con, thì con phải biết dọn, biết nhai mà đưa



vào linh hồn. Vậy mỗi buổi gắm, thì chia được làm ba phần : là dọn mình, suy nghĩ và nói khó.

I — DỌN MÌNH. Trước khi gắm con phải dọn mình ; dọn mình xa và dọn mình gần nữa. Dọn mình xa, là đầu hôm phải lo mà định bài gắm trước, đừng để đến mai sớm mới định. Khi đã định bài gắm rồi, thì cũng nên suy qua mấy lẽ cái và xét trước mình sẽ dóc lòng về việc chi bởi bài gắm ấy. Sáng ngày con vừa thức dậy, vừa dâng mình cho Chúa, thì nhớ lại bài gắm ấy tức thì, cùng giữ lòng cho an tịnh, đừng để nó lảng xao.

Đọc kinh mai rồi, thì con khi sự dọn mình gần mà gắm. Vậy dọn mình gắm, thì tóm lại đặt sáu điều này.

1. *Nhớ Chúa trước mặt* : Con hãy lấy mắt đức tin mà xem Đ. C. T. ở trước mặt, ở trong lòng con, ở khắp xung quanh con và ở khắp mọi nơi. Cho nên con nói chi, tưởng chi, làm chi, ăn ở làm sao, thì Người xem thấy tường tận hết. Con không làm cách nào thoát khỏi con mắt Người được ; như lời vua thánh Đavit rằng : *Tôi đi đâu cho khỏi mặt Chúa, tôi lên trời cũng có Chúa đó, tôi xuống dưới chốn địa hình cũng có Chúa đó*. Nếu con gắm trong nhà thờ có Minh thánh Chúa, thì con phải nắn nhớ Đ. C. G. ngự thật trong nhà



tạm và trông xem con đang nguyện gấm đó, coi thử con nguyện gấm làm sao.

2. *Sắp mình lạy Chúa.* Khi con đã giục lòng tin có Đ. C. G. ở trước mắt con như vậy đoạn, thì con hãy sắp mình lạy Chúa. Con nên dùng câu kinh văn tắt hay là câu nào khác mặc lòng, để thờ than thờ lạy Chúa. Vậy con nên than cùng Chúa rằng : *Lạy Chúa tôi, tôi hết lòng thờ lạy và nhìn biết Chúa là Đấng đã sinh dựng nên tôi, cũng thật là Chúa tôi nữa.* Hay là con than như vua thánh Đavit rằng : *Lạy Chúa, tôi chúc tụng ngợi khen danh Chúa trước mặt các thánh Thiên thần, tôi xin thờ lạy Chúa ở trong đền thờ Chúa.*

3. *Giục lòng ăn năn.* Khi con đã thờ lạy phép tắc cao cả đoạn, thì con nên suy phận con là đứa tội lỗi, mà giục lòng thống hối ăn năn, cho lòng dặng nên thanh tịnh mà nói khó cùng Chúa.

4. *Dâng mình cho Chúa.* Con đã giục lòng ăn năn tội đoạn, thì con nên dâng linh hồn và xác cùng việc nguyện gấm cho Chúa, để làm sáng danh Chúa. Vậy con nên than cùng Chúa rằng : *Lạy Chúa tôi, tôi xin dâng linh hồn và xác tôi ở chung tay Chúa ; tôi xin dâng giờ này việc này cho Chúa, để làm sáng danh Chúa, xin Chúa nhậm lấy mà phiên sửa lại cho như ý Chúa.*

5. *Cầu xin cùng Chúa.* Khi đã dâng mình cho



Chúa đoạn, thì con nguyện xin cùng Chúa giúp con nguyện gắm cho nên ; xin Chúa soi sáng trí khôn và giục lòng cho con động về ý lành và chê gớm sự dữ. Con cũng nên dâng lời nguyện cùng Đức Mẹ và Thiên thần giữ mình ; lại nếu bài gắm về đấng thánh nào, thì con cũng hãy nguyện với thánh ấy giúp con nguyện gắm cho thấm thía.

6. *Bày vẽ nơi.* Sự bày vẽ nơi cũng giúp con dặng chăm chỉ mà gắm. Như con gắm về sự thương khó Đ. C. G., thì con tưởng như thể thấy Đ. C. G. đang chịu những sự gian nan nhuốc hồ giữa dinh quan Philatô, hay là trên núi Calavariô. Như con gắm về sự chết, thì tưởng như thể thấy mình đương nằm hấp hối trên giường, v. v. Vậy gắm sự gì mà bày vẽ nơi được, thì hãy bày vẽ như vậy cho dễ giục lòng con. Các việc trước này con làm được trong năm bảy phút, chẳng phải mất nhiều thì giờ đâu, khi đã dọn mình như vậy đoạn, rồi thì lo việc suy gắm.

II. — *SUY NGHĨ.* Con hãy dùng trí khôn và tâm tình một lượt : hễ trí khôn suy nghĩ cho thâm trầm ý tứ, thì giục lòng động. Đều đáng mến, đáng chuộng, đáng khen, thì giục lòng mến, chuộng, khen ; đều đáng gớm, đáng chê, đáng sợ, thì giục lòng gớm, chê, sợ v. v. Vậy con hãy cầm trí hết sức chăm chỉ mà suy đi nghĩ lại từng đều, đừng



để trí lo ra ; vừa biết mình lo ra, thì liền nhớ có Chúa ở trước mặt mà kéo trí khôn lui, kéo nó đi đông dài.

Con đọc hoặc nghe đọc một lễ gẫm đoạn, thì cầm trí lại, mà xét trong đoạn ấy dạy con việc gì, cần do lý sự làm sao, Đ. C. G. và các thánh đã dạy thế nào, đã giữ làm sao?... Dạy đều ấy, giữ đều ấy thì đáng ích gì, mà không giữ thì sẽ ra làm sao... Muốn tập cho đặn đều nọ, lánh cho dứt đều kia đó, thì phải dùng những phương thế nào.... Phải lánh những cơ dịp nào....

Con suy lễ nào làm cho con động lòng hơn, thì cứ lễ ấy đã, chớ vội mà bỏ qua đều khác. Thà suy ít lễ mà động lòng, chẳng thà nhiều mà lòng còn khô khan, không chí thú vô được đều gì hết. Thỉnh thoảng con lại giặm vào ít lời than thở với Chúa hoặc với Đức Mẹ, để giục lòng động cho dễ hơn.

Nếu con dùng sách gẫm nào đã có sẵn bài gẫm, đã gẫm ra tủ đều, thì con chẳng còn tìm kiếm lý lẽ gì nữa ; con một dùng những lời ấy, làm như chính lời con mà đọc đi suy lại cho thâm trầm, để cho các lời ấy như bồi lòng mình mà ra vậy. Làm như vậy mới trông nhờ ơn ích bởi sự nguyện gẫm mà ra. Nếu con nghe bằng tai, đọc bằng miệng mà thôi, thì gẫm chẳng đáng ích gì.



III. — Nói khó. Khi con đã suy mọi lẽ trước sau lòng đã thấm thía, đã có động tình mến, tình thương, tình chuộng, hoặc đã sinh lòng lo, lòng sợ, lòng chê, thì con phải qua phần nói khó. Trước thì nói khó với mình. Hỏi mình bài gẫm thì như vậy, mà bấy lâu nay mình đã ở thế nào, mình đã giữ làm sao ? Mình đã sai lỗi hay là giữ không trọn tại có gì.

Khi đã nói khó với mình, đã trả trỉ việc mình cho đặc hoạch rồi, mà thấy mình đã có lỗi, hoặc chưa làm việc lành, chưa lánh sự dữ như trong bài đã gẫm, thì phải giục lòng thống hối ăn năn ; đoạn thì trở lời mà nói khó với Chúa. Trước thì thú lỗi với Chúa, với Đ. Mẹ v. v. rồi, thì dóc lòng trước mặt Chúa từ này sắp lên sẽ ăn ở thế này thế nọ, sẽ giữ chuyện nọ chuyện kia, hoặc sẽ xa lánh sự này sự khác v. v.

Song con phải dóc lòng cho riêng đích xác một điều với hai, chớ dóc lòng bông lông như vãi chài xuống biển. Ví dụ : con dóc lòng rằng : *Từ này về sau tôi sẽ ra sức ở khiêm nhượng* ; ấy là dóc lòng bông lông. Bằng con xét mình cho rõ, mà thấy mình hay lỗi đức khiêm nhượng trong lời nói, trong ý tưởng thì con dóc lòng rằng : *Từ này về sau tôi chẳng hề nói một lời gì tỏ ý khoe khoang và khi tôi nghe ai khen tôi, hoặc tôi có làm đặng*



*việc gì tốt, tôi chẳng dám màng thăm trong bụng. »*  
Dóc lòng như vậy, ấy là dóc lòng riêng đích xác. Khi đã dóc lòng một đôi đều chắc chắn như vậy đoạn, thì con hãy cầu nguyện cùng Chúa và Đức Mẹ cùng các thánh giúp con giữ sự dóc lòng cho trọn.

Sau hết con hãy cảm ơn Chúa vì những ơn Chúa đã ban cho trong giờ nguyện gắm, con đã suy dặng lẽ nọ lẽ kia, đã động lòng chịu về sự lành và gớm chề sự dữ, thì cũng nhờ ơn Chúa, nên con cảm ơn Người thì thậm phải. Bằng con thấy mình nguyện gắm ngó khô khan, thì con cũng chớ sờn lòng : miễn là con làm hết sức mà cầm trí, chẳng có ý theo sự lo ra thì thôi. Con một xin Chúa thứ tha mọi điều sai lỗi, và xin Người cho bữa khác gắm cho sốt sắng hơn.

Sau nữa con hãy cầu nguyện cho kẻ khác với, cầu nguyện cho anh em trong nhà, cho cha mẹ bà con, v. v. ; vì cầu nguyện sau giờ gắm cũng dặt lời lắm. Cho dặng cảm ơn và cầu nguyện như vậy, thì con đọc kinh *Lạy Đ. C. T. lòng lành vô cùng* và một kinh *Lạy cha*, một kinh *Kính mừng*.

Cho con dặng nhớ đi nhớ lại bài con đã gắm sự con đã dóc lòng, thì con hãy chọn lấy một câu vẫn tắp trong bài gắm mà nhớ đi nhớ lại cả ngày như hoa thơm con cầm nơi tay mà ngửi. Bởi đó

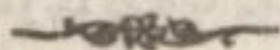


cho nên quen gọi câu thơ ấy là Hoa thiêng liêng. Ví dụ như con ẵm về đức khiêm nhượng, thì con nên chọn câu này làm hoa thiêng liêng : *Ai hạ mình xuống, thì sẽặng nhắc lên ; ai tâng mình lên, thì sẽ phải hạ xuống*. Cả ngày con năng nhắc câu ấy trong mình, ấy là ngửi hoa thiêng liêng.



#### ĐIỀU THỨ IV

#### VỀ SỰ XEM LỄ MISA



Trong các việc Hội thánh Chúa làm ở đời này, chẳng có việc nào uy nghi cao trọng cho bằng việc tế lễ Misa. Vì cứ như lời sách GƯƠNG PHƯỚC đã dạy : Khi thầy cả làm lễ, thì làm cho sáng danh Đ. C. T, làm cho các thánh Thiên thần đặng vui mừng, Hội thánh đặng khương ninh, kẻ sống đặng ơn giúp đỡ, kẻ chết đặng phước nghỉ ngơi, lại làm cho mình đặng thông phần mọi sự lành. Điều ấy không lạ, vì chưng lễ Misa dâng trên bàn thờ bây giờ cũng là một lễ như Đ. C. G. đã dâng trên cây thánh Giá xưa ; vì cũng một đấng tế lễ và một của lễ như xưa, là chính Đ. C. G, Con Đ. C. T. hằng sống. Như công luận thành Tridentô dạy rằng : « Trong lễ Misa cũng có một của lễ và một đấng



*lễ lễ xưa đã tế lễ mình trên cây thánh Giá, mà nay người dùng tay các hàng đạc đức mà tế lễ mình trên bàn thờ. » Nơi khác công luận ấy lại rằng : « Nhờ lễ Misa này thì ta đáng chịu tràn trề những ơn bởi lễ Chúa đã đổ máu mình mà dâng trên thánh Giá. »*

Suy các lời ấy đủ hiểu lễ Misa là lễ rất trọng và ơn ích bởi lễ ấy mà ra thì vô ngần ; dầu chín phẩm Thiên thần trên trời chúc tụng không khen Chúa đời đời, cũng chẳng đẹp lòng Chúa cho bằng một lễ Misa ; dầu công nghiệp các thánh hiệp cùng công nghiệp Đ. Mẹ nữa mà dâng cho Đ. C. T., thì cũng chẳng làm sáng danh Chúa cho bằng một lễ Misa.

Nói như vậy chẳng phải nói quá đâu, vì dầu lời các Thiên thần chúc tụng, dầu việc lành Đ. Mẹ và các thánh đã làm, cũng là việc loài thọ sinh. Mà lễ Misa là chính việc Đ. C. G. là Đ. C. T. thật, là chính Đấng tạo sinh. Vậy loài thọ sinh kém thua Đấng tạo sinh thế nào thì việc loài thọ sinh dầu cao cả mực nào mặc lòng, thì cũng chẳng dám ví dặng với một việc Đấng tạo sinh đã làm.

Vậy lễ Misa cao trọng hơn hết mọi việc Thần thánh, thì chẳng có lạ gì. Lại nếu lễ Misa cũng là một lễ Đ. C. G. dâng mình trên cây thánh Giá xưa thì âu là cũng sinh nên nhiều ơn ích như vậy. Đ.



C. G. chịu chết trên cây thánh Giá dâng mình làm của tế lễ Đ. C. Cha, thì đã làm sáng danh Đ. C. Cha, cùng xin Người tha tội cho thiên hạ và xuống ơn cho cả và loài người ta ; thì nay lễ Misa cũng làm sáng danh Chúa và làm ích cho thiên hạ như vậy.

Ấy lược qua ít lời cho con nhớ lại lễ Misa là thế nào, để cho con đặt giục lòng sốt sắng mà xem lễ cho nên.Ơn ích lễ Misa thì vô ngần : Ai xem lễ càng sốt sắng, thì càng mức lấy được nhiều ơn phần hồn, ơn phần xác, ơn cho kẻ sống, ơn cho kẻ chết, ơn cho mình, ơn cho kẻ khác ; dầu mấy triệu người xem một lễ, thì ai muốn nhờ mấy ơn cũng được.

Song thương ôi ! đời nay thiên hạ xem lễ Misa cũng như đời xưa những người xem lễ Đ. C. G. dâng trên thánh Giá. Có kẻ thì bắt chước Đ. Mẹ và ông thánh Giôan cùng bà thánh Madalêna hiệp một ý mà tế lễ Đ. C. T. Kẻ thì bắt chước những người nữ thành Giêrusalem đứng xa xa mà xem, nghĩa là tuy dầu có mặt trong nhà thờ mà xem lễ, song lòng trí xao lãng ơ hờ ở cách xa Đ. C. G.. Có kẻ lại xem lễ như lũ dân phàm xưa bởi tính tọc mạch chạy theo lên núi Calavariô mà coi Đ. C. G. chịu xử. Sau nữa cũng có kẻ xem lễ như quân Giudeu xem Đ. C. G. chịu đóng đinh



trên cây thánh Giá mà khinh dễ nhạo cười ; ấy là những người vô đạo hay là có tiếng có đạo, song vào xem lễ như vào chốn nhà trò, ăn ở vô phép, chẳng biết giữ nề na nghiêm chỉnh.

Bấy giờ con hãy xét mình coi thử con vào hàng lối nào. Con có xem lễ như Đ. Mẹ và ông thánh Gioan cùng bà thánh Madalêna, hay là như các người nữ thành Giêrusalem ; hoặc có khi con vào hạng lũ vô tình hay là quân bạc ác xưa, thì khôn biết là chừng nào.

Vậy cho con đặt khỏi vào ba hạng sau, thì hãy nhớ những điều sau này :

1. Con hãy lấy giờ xem lễ làm giờ rất phước lộc. Thử dân đặt vào chầu vua, thì đã kể là phước lộc trong đời ; song chẳng ví đặt phước kể vào chầu lễ Misa, là đặt chầu vua cả trời đất, làm một cùng các thánh Thiên thần đang chầu chực xung quanh bàn thờ. Khi con nghe hiệu chuông làm lễ, thì con phải vui mừng kớn hờ, dường bằng nghe tiếng Chúa gọi con vào chầu Chúa ; dầu con có khó ở ít nhiều, thì cũng hãy gắng mà đi, chớ lấy sự bỏ xem lễ làm thị thường. Ông thánh Luy, là vua nước Langsa, xưa lấy việc xem lễ làm trọng lắm, nên chẳng hề bỏ xem lễ bữa nào, con cũng phải bắt chước như vậy.

2. Khi vào xem lễ, con phải giữ phép tắc



nghiêm trang, khi quì, khi đứng, khi ngồi bằng  
tưởng mình ở xen lộn với các thánh thiên thần  
mà chầu lễ. Vậy đang khi các thánh Thiên thần  
quì khếp nép xung quanh, mà con dám ăn ở  
ngang ngửa vô phép sao ? Con hãy mượn lời vua  
thánh Đavit mà than rằng : *Tôi chúc tụng Chúa  
tôi ở trước mặt các thánh Thiên thần, tôi thờ lạy  
Chúa ở trong đền thờ Chúa. Con phải giữ chớ để  
Chúa quở trách, như ông thánh Gioan kim khâu  
xưa đã trách mấy người bồng đạo chẳng giữ phép  
khi chầu lễ, mà rằng : « Anh em dám đến trên chóc  
Đ. C. T. trong đền đài Người, thì có lẽ nào trông  
Người thứ tha tội lỗi và ban ơn cho anh em sao ? »*

3. Con phải cầm lòng cầm trí chăm chỉ, đừng  
để mình lo ra dông dài ; vốn khi con làm việc  
thiên liêng khác cũng phải chăm chỉ như vậy ;  
song khi chầu lễ Misa, thì càng phải chăm chỉ  
sốt sắng hơn nữa ; vì như đã nói trước này lễ  
Misa là việc trọng nhứt trong Hội thánh. Cho con  
đặng cầm trí cầm lòng chăm chỉ và giục lòng sốt  
sắng, thì con hãy năng giục lòng tin cậy kính mến.  
Hễ lòng trí con mắc làm việc các nhơn đức ấy,  
thì không lẽ gì mà lo ra đàng khác được.

Vậy trước hết con hãy giục lòng tin có Đ. C.  
G. ngự thật trên bàn thờ trong hình bánh rượu,  
mà tế lễ cho Đ. C. T. ; nhứt là từ dâng Mình thánh



cho đến khi chịu lễ, thì con càng phải lấy mắt đức tin mà nhìn xem Đ. C. G. đang ăn tiệc oai linh mà ngự thật trên bàn thờ. Khi con giục lòng tin như vậy, thì con nên mượn lời ca vịnh mà than rằng : *Tôi kính lạy Chúa Giêsu thật ăn trong hình bánh rượu ; lòng tôi khâm ngưỡng nhìn xem, trí tôi kinh khủng rụng rời.*

Hễ giục lòng tin, thì cũng thêm lòng cậy. Con nhớ Chúa thương con dường ấy, đến đôi chẳng nệ ăn mình trong hình bánh nhỏ mọn ; để nên của tế lễ đền tội cho con, thì còn lẽ nào con còn nghi nan về lòng lành Chúa. Lạy Chúa tôi, xưa người kẻ trộm chịu đóng đinh kề thánh Giá Chúa, đang khi Chúa nằm trên ấy mà tế lễ cho Đ. C. Cha, thì Chúa đã ban ơn tha thứ tội khiên cho người kẻ trộm đã có lòng trông cậy ; nay tôi xin mượn lời ca vịnh mà nguyện cùng Chúa rằng : *Trên thánh Giá xưa tỉnh Chúa ăn che có một, nay trong bí tích tỉnh Người gồm đủ hoà hai. Lạy Chúa, tôi tin cùng nguyện xưng ra hai ấy, dám trông phước thánh ban cho kẻ trộm lành xưa.*

Đoạn con giục lòng kính mến Chúa, vì chúng chẳng có việc nào đời nay tỏ lòng Chúa thương ta, cho bằng việc Chúa đã lập phép thánh Thể ; cho nên chẳng có khi nào ta phải giục lòng mến Chúa cho bằng khi châu lễ Misa và khi chịu lễ. Con hãy



xem Đức Mẹ xưa đứng dưới thánh Giá, châu lễ Chúa dâng trên núi Calavariô, thì lòng Đức Mẹ sốt mến là thế nào ! Nay con quì châu lễ Misa mà lòng khô khan lơ lửng, thì sao cho xứng ? Vậy con hãy thăm thĩ xin Đức Mẹ cho con đặt lòng sốt sắng kính mến, mà rằng : *Xin đốt lòng con nóng nẩy mà thương mến Chúa chuộc tội, ngửa trông Đức Mẹ giúp lời cho con dẹp lòng thánh Tử*. Nếu cả buổi lễ con giục lòng tin cậy kính mến Chúa như vậy luôn, thì con chẳng rảnh trí mà lo ra.

Ấy là một cách cầm trí cho khỏi lo ra, hầu xem lễ cho có ích. Song hãy còn nhiều cách khác nữa : nay ta kể ra đây, cho con đổi thay mà dùng thì cũng được.

*Cách thứ 1.* — Là xem lễ theo bốn ý như đã dạy trong Kinh Phần : 1° là nhìn biết Đ. C. T. là Chúa cao trọng trên hết mọi sự ; 2° là xin cho đặt tha hết mọi tội lỗi ta ; 3° là xin cho ta đặt mọi sự lành ; 4° là tạ ơn Người vì mọi ơn lành đã xuống cho ta xưa nay.

Vậy con muốn xem lễ cách này, thì từ đầu buổi lễ cho đến khi đem sách qua Evang, thì con hãy thờ lạy Đ. C. T. là đấng đã sinh thành nhơn vật ; cả buổi ấy con hãy thăm thĩ hoặc dâng kính mà thờ lạy khong khen Chúa.

Từ đứng dậy nghe đọc Evang cho đến khi



dâng Mình thánh Chúa, thì con hãy làm theo như ý thứ hai, là xin Đ. C. T. tha tội cho con cùng cả và thiên hạ. Vậy cả buổi ấy con hãy nhớ lại tội lỗi con, cùng tội lỗi cả và thiên hạ, mà giục lòng khiêm nhượng thống hối ăn năn ; xin Chúa tha cho con cùng dong thứ cho thiên hạ. Khi ấy con muốn đọc ca vịnh vua thánh Đavit mà ăn năn tội thì càng hay.

Từ dâng Mình thánh cho đến khi thầy cả chịu lễ, con hãy làm việc theo ý thứ ba, là xin cho con, cho bà con họ hàng anh em, cho cả Hội thánh, cho cả và thiên hạ, cho kẻ sống và kẻ chết dâng mọi sự lành phần hồn phần xác. Khi ấy có Đ. C. G., đang ngự thật trên bàn thờ, thì con dễ mà cầu nguyện dặt lời ; nên con chớ khá bỏ qua, kéo mất nhờ ơn phước Chúa sẵn lòng xuống cho con.

Từ khi thầy cả chịu lễ cho đến cùng, thì con hãy làm theo ý thứ tư là cảm ơn Đ. C. T. vì các ơn lành Người đã xuống cho con xưa nay. Vậy trước hết, nếu con chịu lễ, thì hãy giục lòng sốt sắng vào chịu lễ ; bằng không, thì hãy chịu lễ thiêng liêng, là giục lòng ước ao chịu lễ ; đoạn cảm ơn Chúa về mọi ơn phước phần hồn phần xác Người đã xuống cho con xưa nay. Con lại cảm ơn riêng vì Chúa cho con dâng phước châu



lễ, chịu lễ ngày mai nay ; ấy là một cách xem lễ rất tốt, ông thánh Lêônôđô đã dạy, và Đức Giáo tông đã khen cùng ban 300 ngày tiền xá cho những kẻ xem lễ cách ấy.

*Cách thứ 2 — Là suy gẫm theo sự thương khó Đ. C. G. ấy là cách hạp ý Đ. C. G. vì khi Người lập phép thánh Thê, thì đã phán truyền rằng : Bay hãy làm sự này mà nhớ đến Tao.*

Vậy : 1° khi thấy cả đứng dưới bàn thờ mà đọc lời Kinh thánh cùng kinh Cáo mình, thì con hãy nhớ Đ. C. G. vào vườn Giếtsemani mà nguyện cùng Đ. C. Cha, mồ hôi máu chảy ra ròng ròng.

2° Khi thấy cả bước lên bàn thờ mà sang bên tả ảnh, thì con hãy suy sự Đ. C. G. chịu quân dữ bắt mà điệu đến nhà Anát và Caipha. Cả buổi ấy con hãy suy gẫm những sự sỉ nhục Chúa chịu trong đêm ấy.

3° Khi đem sách qua hữu ảnh, thì con hãy suy quân dữ đem nạp cho quan Philatô. Cả buổi ấy thì con hãy suy những sự gian nan Đ. C. G. đã chịu giữa dinh quan Philatô : Người chịu tra vấn, chịu đòn, chịu giò, chịu vắ, chịu đội mũ gai, v. v. rồi chịu vác cây thánh Giá lên núi Calavariô, sau hết thì chịu đóng đinh vào thánh Giá.

4° Khi thấy cả dâng Mình thánh lên, thì con hãy suy quân dữ dựng cây thánh Giá lên, làm



cho cả mình Đ. C. G. rung động, thì đau đớn nhức nhối biết là chừng nào. Cả buổi ấy cho đến khi chịu lễ, thì con suy những sự thương khó Chúa chịu khi nằm trên cây thánh Giá. Khi thấy cả phân hình bánh làm hai, thì con suy sự quân dũ chia áo Người với nhau.

5. Khi thấy cả chịu lễ thì con suy sự Chúa chịu táng xác vào huyết đá mới. Khi ấy con dốc lòng làm cho lòng mình nên tinh sạch và chắc chắn như huyết đá, hầu xứng đáng chịu lễ. Bởi đó khi con thấy thầy cả trao chén lau chén, thì con lo lấy nước mắt ăn năn, khăn đền tội mà tẩy huyết chùi lau linh hồn con cho sạch.

6. Khi đem sách lại về bên tả ảnh, thì con hết lòng cảm tạ Chúa, vì ơn cứu chuộc, và xin Chúa chớ để con phải hỏng phần ơn cực trọng ấy. Sau hết thì cảm ơn Chúa vì đã cho con dâng phước châu lễ mai nay.

*Cách thứ 3.* — Là dùng sách nào, như sách xem lễ, ( 1 ) Chiêm lễ kinh, hay là sách nào khác như vậy mà giúp con chăm theo thầy cả, hiệp một ý như thầy cả mà dâng lễ Misa. Sách dạy đến lối nào phải làm chi, phải suy làm sao, thì con cứ suy như vậy.

( 1 ) *Sách xem lễ là một sách cha Căn mới dọn, có bán tại Huế.*



*Cách thứ 4.* — Là cách của một thầy dòng dốt nát kia mà hơn đức lắm. Thầy ấy không biết xem sách vì dốt chữ, thì quen xem lễ theo ba tờ này : một tờ đen, một tờ đỏ và một tờ trắng.

Từ đầu lễ cho đến khi thầy cả dâng bánh rượu : thì thầy ấy gắm theo tờ đen, là suy đến tội lỗi mình đen đủi xấu xa mà giục lòng ăn năn thống hối. — Từ dâng bánh rượu cho đến khi thầy cả chịu lễ, thì thầy ấy gắm theo tờ đỏ, là suy đến những sự thương khó Đ. C. G. — Từ khi thầy cả chịu lễ cho đến cùng, thì thầy ấy gắm theo tờ trắng, là dọn mình chịu lễ thiêng liêng, đoạn đem Đ. C. G. vào lòng mà suy đến lòng lành Chúa đã thương đến mình dường nào ; đoạn theo các việc mà cảm ơn như khi chịu lễ thật vậy. Thầy ấy dùng cách đơn sơ làm vậy, mà cũng nhờ đặng nhiều ích bởi lễ Misa.

Ây chỉ mấy cách cho con đặng dùng để giúp con cầm lòng cầm trí mà xem lễ cho có ý tứ, hầu nhờ đặng ích trọng bởi lễ Misa mà ra, nên con hãy dốc lòng từ nay sắp đi sẽ dùng một cách nào đó tùy nghi, hoặc thay đổi cho khỏi nhàm, cũng đặng. Ấy xem lễ cho sốt sắng thì như vậy.

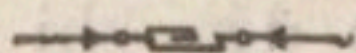
---



ĐIỀU THỨ V

VỀ SỰ ĐỌC SÁCH HOẶC NGHE ĐỌC

SÁCH THIÊNG LIÊNG



Có lời ông thánh Phaolô dạy rằng : *Con hãy chăm việc đọc sách.* Ở con, con hãy suy lời ấy dạy con phải ân cần xem sách, hoặc nghe đọc sách thiêng liêng là thế nào.

Vốn loài người bởi tội Adong muốn nên bằng Đ. C. T., muốn thông biết sự lành dữ, thì đã ra mê muội tối tăm, việc phần rỗi đã không tường, nẻo trọn lành càng u ám. Song Chúa còn thương cho có thánh Kinh di truyền, lại cho có nhiều đấng như đức, không ngoan, tăng trải đã chép nhiều sách vở, dẫn đường chỉ lối cho thiên hạ đặng biết sự thật, cùng biết tu thân tích đức cho đặng phước lộc trên trời. Vả cũng có sách Hạnh thánh kể lại những công chuyện các thánh đã làm khi còn ở chốn giao chiến đời này. Ấy thật là những của quý trong Hội thánh.

Lời Chúa, ý Chúa đều tỏ bày ra trong những sách ấy ; ấy là những kho tàng chẳng hay khuy khuyết ; ấy là mạch nước chẳng hề khi cạn, ai biết tìm đến mạch nước ấy, thì biết tắm rửa mình



cho nên tinh sạch ; ai biết tìm đến những kho tàng ấy, tài sẽ gặpặng nhiều giống trân châu.

Vậy ở con, con hãy tìm đến, nghĩa là hãy xem các sách ấy ; thì con sẽ được phần nhờ ; các sách ấy sẽ làm thầy, làm bạn hữu mà nhắc nhở về vời cho con. Người ta còn nhút nhát ngại ngùng, có điều muốn nói mà cũng làm thinh, chưa dám mở lời ; song sách vở thì cứ tình thiệt mà nói ra, kể quyền cao nó không ngại, việc ần ần nó cũng tỏ bày, sách vở đã cứu nhiều kẻ cho khỏi sa xuống chốn trầm luân, đã dắt nhiều người về đường chính lộ, đã đưa nhiều kẻ vào trường phước đức, đã đem nhiều đấng lên đỉnh trọn lành. Tắt một lời : Sách vở đã sinh nên nhiều thánh trên trời : Thánh Augutinô động lòng sa nước mắt, thở dài dăm ngực, quyết dứt tình xác thịt, cải dữ về lành, cũng vì vâng một lời rằng : *Hãy cầm lấy mà đọc*. Thánh Têrêxa thuở mới 7 tuổi đã động lòng sốt sắng đi tìm phương xa cho đặng chịu tử vì đạo, cũng vì xem Hạnh Thánh. Ai kể cho xiết những ích trọng bởi sự xem sách hoặc nghe đọc sách mà ra. Như sách xấu, sách hoa tình, sách lạc đạo làm cho người ta mất nết hư thân, lạc đường chính, mất linh hồn thể nào, thì sách tốt, sách thiêng liêng cũng giục lòng người ta cải tà qui chánh mà nên trọn lành the ấy.





Khi con xem Sách thánh hoặc sách thiêng liêng nào khác, thì con đừng nói khó cùng Chúa, đừng bàn việc linh hồn cùng các thánh ; đừng nghe tiếng Chúa phán bảo dạy về con, nghe lời các đấng hiền hơn bản tính hơn thiệt, cho con đừng biết phân biệt thị phi. Con xem sách thiêng liêng là như soi vào kính cho biết mặt linh hồn con như nhớp thề nào, để chùi rửa cho tinh sạch, lại đánh phấn giồi son thiêng liêng cho ra tốt đẹp trước mặt Đ. C. T..

Con xem Hạnh Thánh như xem vào bức tranh vẽ, thấy các thánh : đấng thì ẩn chốn rừng xanh, chịu sương tuyết giải dầu mưa nắng, giày đạp của thề trần mà tìm phước lộc đời sau ; đấng thì ẩn chốn viện tu hãm mình đến tội, chịu lụy bề trên, giữ mình trinh khiết, khinh chê cuộc thế phù vân : đấng lại chịu gia hình trăm bề khổ sở, chịu đòn vọt, gươm dao, da tan thịt nát, đổ máu mình ra, đổi mạng sống chóng qua mà lãnh phước thưởng sinh trên cõi thọ.

Con xem những bức tranh vẽ như vậy, ắt con phải than như lời sách Gương phước rằng : *« Hỡi ôi ! Cách ăn nết ở chúng tôi sánh cùng các đấng ấy, thì nào nên giống má gì ? »* Lại con sẽ động lòng mà bắt chước các đấng ấy mà ra sức nên giống như vậy. Con sẽ nói đặng như lời ông



thánh Augutinô rằng : « *Sự ông nọ bà kia làm đặng, sao tôi lại không ?* »

Vậy thì con hãy ái mộ sự xem sách, hoặc khi anh em đọc, thì hãy chăm trí chăm nghe. Kìa những đấng thông minh, những người tăng trải, những bậc thánh nhơn còn mua sắm sách nọ sách kia cho đặng xem đi coi lại : vì người khôn ngoan, thì hằng nhớ câu rằng : *Thánh nhơn hữu sở bất tri*, nghĩa là dầu bậc thánh nhơn cũng có điều chưa biết. Vậy con là ai mà không mộ sự xem sách cho đặng học biết đàng tu thân và thêm lòng ái mộ đàng phước đức.

Anh em không nghe giảng nghe dạy đặng luôn, thì chỉ còn một điều, là lấy sách vở làm thầy dạy vẽ dắc diu anh em bước tới nẻo trọn lành. Anh em còn yếu ớt đi giữa đàng lầy thế gian, sách vở là như gậy đỡ mình giữa đàng trơn lối hiểm, như đuốc giữa trời tối đêm khuya. Vậy ớ con, lẽ nào con dám cậy mình thông thạo, mà chẳng thêm xem sách sao ?

Ôi ! Kẻ chẳng biết chữ mà xem sách, thì vô phước là dường nào ! Song như kẻ ấy vui lòng ngồi chăm chỉ, kẻ khác đọc chao mà nghe, thì cũng hưởng đặng nhiều ích như vậy. Song kẻ biết chữ, nhưng lại biếng nhác chẳng thêm xem sách, thì càng vô phước hơn bội phần.



Kẻ ấy chẳng khác thế nào người kia có sẵn đồ ăn một bên, mà liều để mình chết đói.

Có khi con nói rằng: Con mắc việc nợ việc kia luôn, chẳng có giờ rảnh mà xem sách. Nếu quả thật con mắc làm việc theo luật nhà đã định cho con, thì con chẳng nên bỏ việc mà xem sách. Song biết mấy lần con rảnh mà con chẳng muốn cầm lấy sách, con chỉ ngồi thong thả truyện trò; hoặc đi ngao du vô lối, hay là bòn ngày giờ làm cái nợ cái kia để làm ơn nghĩa với người ngoài; như vậy không có giờ mà xem sách thì nào có lạ gì.

Hoặc con nói rằng: Không có sách gì mà xem, mua sách thì không có tiền. Ở con, mua sách thì không tiền, sao mà sắm vật nợ vật kia thì có? Không tiền mà mua sách, sao có tiền mà gởi cho người nợ kẻ khác. Cho dầu con không có sách, nếu con muốn mượn của anh em mà xem, thế tất ai nấy cũng bằng lòng.

Vốn thật người Annam, chưa quen việc xem sách như người phương tây; vì đã lâu đời Annam chỉ dùng sách chữ tàu, mà chữ ấy không mấy người thông mà xem cho hiểu, nên không mấy người biết xem sách. Song đời nay đã có chữ quốc ngữ, lại cũng có nhiều sách in chữ quốc ngữ.

Người đời bất luận nam nữ, rày cũng biết đua



nhau mua nhứt trình, mua sách mà xem cho vui, hoặc coi cho biết nghề sinh lý, nghiệp bán buôn, để đua bơi văn minh phú quý với đời. Vậy con ở nhà Đ. C. T. sao chẳng biết xem sách mà đua bơi cùng các thánh cho đăng lên nước thiên đàng ? Như vậy sao cho khỏi lời Chúa trách rằng : *Con cái sự lỗi đã biết ở khôn ngoan hơn con cái sự sáng.*

Thôi, từ nầy sắp đi con hãy tập ái mộ sự xem sách, thì con sẽ thấy mình được vui vẻ, cùng được nhiều ích trọng là thế nào.

Song cho con đăng nhờ những ích bởi sự xem sách mà ra, thì con hãy giữ những sự nầy :

1. Con đừng theo tình mê muốn xem những sách tạc ngôn, những sách truyện đời đã không ích, lại thêm chia lòng chia trí. Bà thánh Têrêxa xưa có lúc đã ra khô khan nguội lạnh, cũng vì ưa xem những sách như vậy ; mà đến sau người đã có lời trở lại với con đừng bắt chước sự lầm lỗi người thế ấy làm chi.

2. Con gặp đăng sách nào mới lạ, tuy hiệu đề là sách tốt ; song con chưa rõ có xứng hạp đáng bậc con chẳng, thì con hãy đem trình bề trên hoặc cha linh hồn để người xét cho con.

3. Con đừng theo tính tọc mạch chỉ xem cho biết sách hay dở mà thôi, chẳng chăm tìm tới những điều làm ích cho mình ; hoặc xem cho biết



tích kia truyện nọ, để khi có dịp nói chuyện cho vui mà thôi, không lo học đòi hạnh thánh. Như vậy con xem sách cũng nỡ đặt ích gì, lại có khi mở dịp cho con theo tính kiêu căng, muốn hạc xách bẻ bai sách vở, hay là khoe khoang mình có biết đặt nhiều tích lạ.

4° Con hãy cứ lời sách Gương Phước rằng :  
« Chớ xét là lời ai nói, một chăm nghe lời ai nói mà thôi : dầu lời ai nói, sách ai làm, miễn làm ích cho con, thì con phải cảm bằng Chúa đã dùng kẻ ấy mà dạy về con ; nên hãy chăm coi mà vâng cứ như lời Chúa vậy. »

5° Con đừng nhẹ dạ xem đoạn này chưa xong, liền bỏ qua mà xem đoạn khác ; xem sách như vậy cũng như đưa con nít kia ruồi theo bầy bướm, đang chạy bắt con này, thấy con kia tốt, liền bỏ con trước mà chạy theo con sau, toán lại chẳng bắt được con nào. Kẻ xem sách đoạn này chưa xong, liền bỏ qua đoạn khác, thì cũng như vậy, chắc sự cùng chẳng học được sự gì bởi sách ấy. Con phải biết các sách thiêng liêng có nhiều sách mỗi đoạn sắp đặt thứ lớp như các nấc thang, phải theo cùng đoạn trước, mới nhắc lòng đọc tới đoạn sau, bằng trước chưa rõ, sau cũng bắt mình.

6° Con đừng theo tính hấp tấp muốn xem cho mau rồi, nên không kịp xét kịp suy. Xem sách



như vậy cũng vô ích, chẳng khác the như người kia lấu ăn, muốn ăn mau cho sạch mâm, miệng không kịp nhai, nhai không kịp nuốt ; như vậy thì đồ ăn không tiêu hoá đặng, nên cũng không ích gì. Kẻ muốn xem sách hối hả cho mau rồi, thì cũng vậy ; sách kể truyện muốn xem cho mau, cho biết cùng truyện, thì còn nghe được ; song chỉ như sách dạy đàng nhưn đức mà xem hối hả như vậy, thì chẳng đặng ích bao nhiêu.

7° Xem sách là xem cho mình, không phải là xem cho kẻ khác ; vậy đừng xét câu này vừa hấp tính người kia, câu kia vừa trúng tim người nọ. Con một phải xét về con, câu nào vừa hấp tính trúng tí con, thì con hãy suy nghĩ cho thâm trầm mà cải quá ; câu nào có sức giúp con đi đàng nhưn đức, thì con hãy chăm lấy ; nếu có lẽ cũng nên biên ký lại mà nhớ cho lâu dài.

8° Con hãy nhớ mỗi khi cầm lấy sách mà đọc, thì hãy cầm trí lại một chút, mà nguyện xin Đức Chúa Thánh Thần khai quang, cho con đặng hiểu ý lời sách dạy mà động lòng và tuân cứ như vậy. Lại khi đã đọc một ít, thì hãy hồi tâm một chốc cho đặng suy đi nghĩ lại mà làm ích cho mình. Đọc sách rồi cũng hồi tâm lại một chút, mà xét đoạn sách mới đọc đó dạy con về sự gì, thì con phải dốc lòng giữ sự ấy, đoạn thì đọc kinh cảm



ơn cùng xin Chúa giúp con giữ sự dóc lòng. Ấy dạy qua ít đều về sự xem sách, con hãy ghi lấy mà vâng cứ như vậy, thì con sẽ đặng tấn tới trong đàng hơn đức chẳng sai.

Những lời đã nói về sự xem sách, thì khi nghe đọc sách hoặc nghe giảng, con cũng phải vâng cứ như vậy, là phải chăm chỉ cầm lòng cầm trí mà nghe như tiếng Chúa phán cùng mình ; vì như lời sách Gương Phước dạy rằng : « *Chúa dùng nhiều cách thể mà phán cùng chúng tôi.* » Trong sách ấy lại có lời rằng : « *Con hãy làm thính mà nghe lời các thánh.* »

Vậy con hãy nghe dường bằng Chúa hay là các thánh đang có mặt đó mà giảng dạy cho con bây giờ ; con chớ lo về việc ai làm chi, câu nào trúng tim ai thì mặc ai, con chỉ lo phận mình mà thôi. Con hãy bắt chước người kia ngồi ăn tiệc thấy vị nào hảo tình mình thì gấp lấy, chẳng xét rằng vị nầy hấp bụng người kia, vị kia hảo thì người nọ. Khi con ngồi nghe đọc sách, hoặc nghe giảng cũng vậy, phải lo việc mình, chớ lo việc kẻ khác làm chi ; kẻ đã mất ích phận mình, lại mang tội xét đoán cho kẻ khác, thì mất công mất giờ cùng thêm tội mà chớ.

Ôi ! xưa nay biết mấy lần con đã mất công nghe giảng như vậy, ngồi đó mà chẳng lo tìm ích



cho mình, một rình mà xét đoán cho kẻ khác ; lại có khi tọc mạch nghe coi thử giảng hay dở thế nào mà thôi. Có nghe đặng câu nào vui tai, thì khen rằng hay ; còn những lẽ đơn sơ có sức giúp mình phần linh hồn, thì không nghĩ đến.

Xưa có người giáo hữu kia khen một Cha nọ giảng hay, thì người đáp lại rằng : Cha khéo giảng không bằng con khéo nghe. Câu ấy người có ý chỉ rằng : Bài giảng dầu hay bậc nào mặc lòng, mà kẻ nghe chẳng biết lật lấy cho mình, thì cũng ra vô lối. Còn chỉ như một bài giảng đơn sơ mà nghe qua khéo chọn lấy một đôi câu cho mình thì ấy là : Con khéo nghe cũng hơn Cha khéo giảng.

Ấy bấy lời con hãy chiêm nghiệm, để sau này con đặng nhờ những ơn ích bởi sự đọc sách nghe giảng mà ra.

---

#### ĐIỀU THỨ VI

Về sự CHẦU MÌNH THÁNH CHÚA.

---

Có lời sách Gương Phước dạy rằng : « Ai gặp đặng Đ C G. thì gặp đặng kho tàng tốt lành hơn hết mọi sự lành. » Con suy lời ấy cho thâm trầm,



ắt con hằng ước ao gặp Đ. C. G. và thích ở với Người choặng nói khó thở than với Người như bạn nghĩa thiết. Vì chùng mỗi khi gặp đặng Đ. C. G., thì gặp đặng kho tàng châu báu đầy dẫy mọi ơn, làm cho linh hồn và xác con đặng no nê đời này và đời sau trên cõi thọ.

Vậy thì con phải biết gặp Đ. C. G. ở đâu, và khi gặp Người thì con phải làm thế nào cho đặng hưởng nhờ kho tàng châu báu ấy.

Ó con, con hãy nghe như tiếng thiên thần bảo bên tai con, mà rằng : « *Có thầy ở đó, và Người đòi con đến cùng Người.* » Có thầy ở đó, là có Đ. C. G. đang ngự thật trong nhà thờ và Người gọi con đến chầu Người ; chẳng phải Người trông nhờ chi con mà gọi con đến cùng Người. Vì chùng Người hằng thanh nhàn tự tại, có muôn vàn thần thánh chầu chực ngợi khen, chẳng lựa phải cần người thế gian ra vào chầu viếng. Song Chúa muốn cho con ra vào chầu Người là có ý làm ơn cho con ; như vua kia phán truyền cho những người bần nhơn đến cùng vua, thì có ý phát chẩn cho nó được nhờ, chẳng phải trông nhờ chi nó.

Vậy con phải cảm đội Đ. C. G. đã thương con dường ấy ; Chúa oai nghi phép tắc chẳng nề ần mình trong hình bánh nhỏ mọn, mà ở trong nhà



tạm lu thu ; một ngọn đèn leo lét, có ý ở đó mà làm ơn làm phước cho con. Người ở đó mà đợi con đến cùng Người.

Con hãy nghe như tiếng Người bởi nhà tạm mà phán ra cùng con rằng : *Ồ những người khó nhọc cùng gánh nặng, thì hết thấy thấy hãy đến cùng Tao, này Tao sẽ bổ sức cho bay.* Chúa kêu mọi người hết thấy chẳng từ ai, mà nhứt là kẻ khó nhọc theo cuộc trần gian, đang man gánh nặng tình hư tội lỗi, thì Chúa muốn kêu nó để bổ sức thiêng liêng cùng cất gánh nặng cho nó.

Xưa Chúa ở thế gian, Chúa chẳng nề tới lui truyện trò cùng người tội lỗi choặng giục lòng nó trở lại ăn năn, thì nay Chúa cũng ước ao cho những người khó khăn tội lỗi nằng đến cùng Người hầu nhờ ơn cải quá tự tân. Còn những người sốt sắng đạo đức, thì Chúa cũng ước ao cho nằng vào chầu Chúa, để Chúa dạy vẽ cho biết đàng hơn đức một ngày một hơn.

Vậy con hãy ước ao nằng vào chầu Minh thánh, chẳng những giờ anh em vào chầu chung cùng nhau ; lại khi con chẳng mắc việc gì bồn phận con phải làm, thì thỉnh thoảng con nên vào chầu Chúa đôi ba phút. Thật chẳng có cách nào giúp con giục lòng mến Chúa cho bằng sự nằng chầu Minh thánh Chúa cách vắn tắt như vậy ; vì



khi ấy con vừa than thở với Chúa năm ba lời, chẳng kịp mà lo ra về việc gì.

Cho con dâng châu Minh thánh cho có ích, thì con hãy nhớ những sự này :

1. Khi con vừa bước vào nhà thờ, thì con hãy lấy con mắt đức tin mà nhìn xem Đ. C. G. đang ngự thật trên bàn thờ, có muôn vàn Thiên thần đang châu chực xung quanh. Đoạn con lấy lòng sốt sắng cung kính hết sức mà bái quì trước Minh thánh ; chớ bắt chước những kẻ ở hờ vào nhà thờ bái gối quen thói theo lệ, mà trong lòng chẳng có chút gì giải sợ kính tôn.

2. Khi đã bái gối kính thờ Minh thánh như vậy đoạn, thì con đi cho nghiêm trang dầm dẫm ; lại quì nơi chỗ riêng con lấy dấu thánh Giá, chấp tay cúi đầu cách cung kính mà thờ lạy Minh thánh Chúa đang ngự trên bàn thờ. Con xin biệp một lòng một ý cùng các thánh Thiên thần mà châu chực Chúa. Con xin dâng linh hồn và xác làm của lễ đặt trước bàn thờ mà thượng tiến Chúa.

3. Đoạn con cứ cầm lòng cầm trí mà nói khó cùng Chúa ; con tưởng như thể cả nhà thờ chẳng có người nào, chỉ có một mình Đ. C. G. cùng con đang nói khó cùng nhau mà thôi. Cho nên con chớ để mình lo ra đằng khác, mà đề Đ.



C. G. ngồi hiu quanh một mình. Con hãy nói chuyện với Người cho luôn thanh, con tỏ mọi sự thốn thiếu nghèo ngặt trong linh hồn con ra cho Người, mà xin Người cứu giúp con. Con đang mắc nết xấu nào, hoặc tội lỗi nào, thì hãy xin Người gỡ cho con. Con lâm phải cơn phiền muộn nào, hoặc đang phải cơn cảm dỗ gì, thì xin Người giải phiền và bầu chữa cho con. Lại xin Người dạy vẽ cho con phải ăn ở làm sao, phải xa lánh những sự gì cho đặng đi đàng nhưn đức trọn lành.

4. Con cũng hãy nói khó với Chúa về việc kẻ khác, là hãy cầu nguyện cho kẻ khác với, cùng cầu nguyện cho anh em trong nhà, cầu nguyện cho cha mẹ bà con cùng những kẻ làm ơn nghĩa, cầu cho cả và Hội thánh, lại cầu cho các Đấng linh hồn trong lửa luyện ngục. Ôi ! phải chi con biết cầm lòng cầm trí mà nói khó cùng Chúa trong giờ chầu Minh thánh, thì lòng con sẽ đặng cháy lửa kính mến Chúa cùng đặng đầy dẫy mọi ơn phước là thế nào !

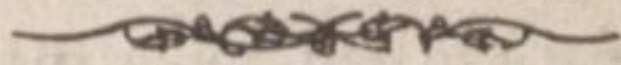
5. Khi chầu lâu giờ con không có sức thăm thĩ nói khó cùng Chúa cho lâu được, thì con hãy đọc kinh nọ kinh kia chỉ về Minh thánh hay là về Trái tim Đ. C. G. ; hoặc là lần hạt hay là xem sách thiêng liêng, nhưt là những sách chỉ về sự kính thờ Phép Minh thánh. Khi con xem sách,



thì thỉnh thoảng con lại nhắc trí đến cùng Đ. C. G. trong nhà tạm mà thở than cùng Người một đôi lời.

6. Mỗi lần con chầu Minh thánh thì con hãy rước lễ thiêng liêng, là giục lòng kính mến Chúa và ước ao Chúa ngự vào lòng con, cho con đăng kết hiệp cùng Người liên lý chẳng hề lìa nhau.

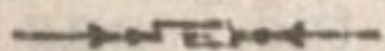
7. Khi con toan lìa khỏi nhà thờ mà ra, thì con hãy giục lòng triu mến Đ. C. G. như khi hai người thiết cốt toan lìa nhau thì lòng cũng bịn rịn ; nay con toan bỏ nhà thờ mà ra, thì lẽ nào lìa mặt Đ. C. G. cho đành. Đoạn con hãy xin Người làm phép lành cho con, và xin các thánh Thiên thần chầu chực ngợi khen Người thay vì con. Đoạn con dâng linh hồn và xác trong tay Chúa cùng thầm thí rằng : *Chúa ở tôi về thương chi xiết, ơn sâu ngãi thăm nhớ nào khuây, nguyện hết lòng ngay thảo kính thờ Chúa muôn đời.* Rồi thì bái gối cách cung kính thiết tha, chơn bước ra mà lòng cứ ngùi ngùi tưởng nhớ.





ĐIỀU THỨ VII

VỀ SỰ LẦN HỘT VÀ ĐỌC KINH HÔM.



I. — *Lần hột*. Trong những việc lành ta làm cho đặng tỏ lòng tôn kính Đ. Bà thì chẳng có việc nào đẹp lòng Đ. Bà cũng có ích cho ta, cho bằng sự lần hột Rôsa : vì chưng phép ấy chính Đ. Bà đã truyền cho ông thánh Đôminicô, để rao truyền cho thiên hạ đặng dùng mà tôn kính Đ. Bà. Vả khi ta lần hột Rôsa, thì suy gẫm những sự mẫu nhiệm cả thể và đọc những kinh nhưt hạng trong Hội thánh, là kinh Tin kính, kinh Kính mừng, kinh Lạy Cha, kinh Sáng danh.

Vậy trong chuỗi Rôsa, thì nhắc lại những sự mẫu nhiệm ta phải tin, những gương phước ta phải học đòi, cùng những kinh ta phải đọc. Khi ta lần hột thì nhớ lại những việc Đ. C. G. cùng Đ. Mẹ đã làm, những sự thương khó Chúa cùng Đ. Mẹ đang hưởng bây giờ trên nước thiên đàng. Giả như không có sách Evang mà truyền sự đạo lại cho ta, thì trong chuỗi Rôsa cũng truyền lại đủ đều.

Chuỗi ấy thật đáng gọi là chuỗi Rôsa, vì là như hoa Môi-khôl ta kết mà dâng cho Đ. Mẹ. Hoa Môi-khôl có sắc trắng, sắc đỏ, có sắc hồng. Sắc



trắng ấy là năm sự vui Chúa cùng Đ. Mẹ đã làm khi còn ở lộn với người phạm gian. Bề ngoài trước mặt thiên hạ, Chúa cùng Đ. Mẹ làm mọi việc xem ra như người thế ; song trước mặt Đ. C. T. thật là thanh bạch trợn lành, làm gương cho ta biết ở khiêm nhượng, yêu người, biết ở khó khăn, chịu lụy và sốt sắng cho đặng gặp Chúa trong mọi việc ta làm.

Sắc đỏ ấy là năm sự thương, thương Chúa đổ máu ra dầm đỏ cả mình, từ khi cầu nguyện trong vườn Giếtsemani cho đến khi chịu chết trên cây thánh Giá. Mình chịu roi đòn, đầu chịu đội mũ gai, vai vác thánh Giá, chơn tay chịu đóng đinh rất nên thấm não, sau hết thì chịu chết trên cây thánh Giá. Mà đang khi Chúa chịu làm vậy, thì Đức Mẹ đau đớn trong lòng như dao sắc đâm qua mình vậy. Dầu Người không đổ máu ra, song Người chịu thương khó cũng hơn muôn vạn thánh tử đạo. Ấy nên ta cũng dâng hoa Môi-khôỉ đỏ, mà kính Đ. Mẹ trong chuỗi Rôsa.

Sắc hồng chỉ năm sự mừng. Mừng Chúa sống lại ra khỏi huyết đá văng hồng chói lói ; mừng Chúa lên trời văng hồng rực rỡ ; mừng Đ. C. T. T. hiện xuống trên các thánh Tông đồ, lưỡi lửa hoả hồng đỏ trên đầu mọi đấng ; mừng Đ. Mẹ lên trời ; uy nghi văng hồng cung nguyệt ; mừng Đ. Mẹ lên



làm nữ vương cai hàng thần thánh, vầng hồng mao ngọc triều thiên.

Ấy khi ta lần hột Rôsa, thì nhớ lại những sự mẫu nhiệm cả thể như vậy, lẽ nào ta không lấy lòng sốt sắng dùng phép ấy cho đặt tỏ ra lòng kính mến Đ. Mẹ ! Hội thánh muốn cho ta trọng việc lần hột Rôsa, thì đã ban nhiều ân xá đại xá ; lại lập tháng Môi-kbôi là tháng Octobrê cho đặt lần hột mỗi ngày trong tháng ấy mà dâng kính Đ. Mẹ.

Nay con ở trong nhà dòng, thì mỗi ngày theo luật con phải lần hột mà tôn kính Đ. Mẹ ; con hãy xét lại bấy lâu nay con có trọng việc ấy, mà giữ cho trọn việc ấy mỗi ngày chẳng ? Hay là có khi con liêu bỏ bữa nào chẳng ?

Song cho con đặt lần hột cho nên, hầu nhờ những ơn ích bởi chuỗi Rôsa mà ra, thì con phải lần cho sốt sắng ; lại phải suy gẫm những sự mẫu nhiệm theo từng phần. Vậy nếu con đọc 15 sự mẫu nhiệm dài như đã có trong Nhứt khoá, thì con phải đọc cho chăm chỉ và suy những điều đọc trong kinh, và bắt chước gương phước Đức Chúa Giêsu và Đ. Mẹ đã làm, như con đã đọc trong phần ấy.

Bằng như con đọc mấy câu gẫm tắt, thì cả buổi miệng đọc kinh Kính mừng, thì lòng trí suy đến sự mẫu nhiệm chực nào theo phần nấy. Giả



như con lần hột năm sự vui, thì cả buổi con đọc kinh Kính mừng lần chục thứ nhứt, lòng trí con phải suy sự mẫu nhiệm Đ. Bà chịu truyền tin. Khi ấy Đ. C. T. sai thiên thần Gabirie hiện đến cùng Đức Bà mà truyền cho Người chịu thai con Đ C T ; con hãy suy khi ấy Đức Mẹ ăn ở nết na khiêm nhượng là thế nào, sau hết thì người vâng lệnh Chúa là thế nào. Vậy Người làm gương cho con biết ăn ở khiêm nhượng nết na, cùng vâng theo thánh ý định liệu trong mọi sự.

Khi con lần qua chục thứ hai, thì con cũng hãy suy Đức Bà đi viếng bà thánh Isave như vậy ; qua đến chục khác hay là khi lần phần khác thì con cũng cứ cầm lòng trí mà suy như vậy luôn.

Ấy chính phép lần hột thì như vậy, có suy có gẫm mà lần, thì mới nhờ được ân xá đại xá Hội thánh đã ban cho kẻ lần hột Rôsa. Có một kẻ ngu muội dốt nát quá không học không suy được những sự mẫu nhiệm ấy, thì Hội thánh mới chuẩn trừ mà thôi.

Vậy con muốn nhờ nhiều ơn ích bởi sự lần hột chuỗi Rôsa mà ra, thì hãy cứ như vậy ; chớ lẫm mà tưởng rằng : đến mỗi phần xưng lên mỗi câu là đủ ; vì xưng xưng như vậy là cho con dặng nhớ lại mà suy gẫm trong cả buổi lần chục ấy, chẳng phải xưng không vậy là xong



đâu ; con biết gắm trong khi lần hột, thì con làm cho con lấy sự lần hột làm ý vị, lại khỏi lo ra đông dài. Lại nếu xưa nay con chưa làm như vậy, thì dóc lòng từ nầy sắp đi sẽ sửa lại cho y thể thức truyền.

*II — Đọc kinh hôm.* Tối đọc kinh hôm, thì con cảm tạ ơn Chúa vì những ơn Chúa đã ban cho cả ngày và đã gìn giữ con từ mai đến tối đang bằng an vô sự. Con lại phải có ý phạt tạ Chúa, vì những tội lỗi con đã phạm mất lòng Chúa trong ngày ấy. Sau nữa con cũng có ý dâng mình cho Chúa xin Người gìn giữ con ban đêm cũng đang bằng an mọi sự xác hồn.

Còn mọi điều khác, thì con hãy giữ như khi đọc kinh mai.

---

#### ĐIỀU THỨ VIII

#### VỀ SỰ XÉT MÌNH

---

Sự phải xét mình trước khi vào toà xưng tội thì đã rồi, đây chẳng có dạy con về việc ấy làm chi : một có ý dạy con cho biết sự xét mình hằng ngày là sự có ích cùng cầu cho đang đi đang hơn đức là thể nào. Trong sách Gương Phước có lời



rằng : « *Buổi mai con hãy dốc lòng, đến tối con hãy xét lại cách ăn nết ở coi thử, ngày hôm nay trong lời nói, trong việc làm, trong lòng lo, ý tưởng con đã ăn ở thế nào.* » Những lời ấy chỉ rõ việc xét mình con phải hằng ngày, chẳng phải là khi đi xưng tội mà thôi đâu. Vì chưng sự xét mình như vậy là đều trọng và có ích, lại cũng cần cho con lắm.

Lời Kinh thánh dạy rằng : *Khi bay vào giường ngủ, thì hãy dốc ngực ăn năn.* Ông thánh Gioan kim khâu suy lời ấy thật là Chúa có ý dạy ta, mỗi ngày trước khi vào giường ngủ, thì phải lo xét mình vì mọi tội đã phạm trót ngày mà thống hối ăn năn vì hai lẽ này :

1° Để cho ta đừng sẵn sàng mà giữ mình ngày sau cho khỏi phạm lại những tội đã sa phạm ngày trước ; vì chưng khi ta đã xét biết tội mình cùng giục lòng ăn năn và dốc lòng chữa, thì ngày sau khi gặp dịp phạm tội lại, tự nhiên lòng ta có sự nhờm gớm ít nhiều, chẳng còn dễ mà phạm tội như trước.

2° Sự xét mình như vậy chẳng những ghò cương cầm khớp lại cho ta ngày sau, mà tội nó cũng giúp ta giữ mình trong chính ngày hôm nay nữa. Vì chưng khi ta biết mình phải trả lẽ về mọi tội đã phạm, thì tự nhiên bắt lòng ta ăn ở cho có



ý tứ hơn. Vì như tên đầy tớ kia biết mỗi buổi hôm chủ nhà sẽ tra hỏi về mọi việc cả ngày, thì ắt nó sẽ ra sức làm mọi việc cho tử tế hết sức, chẳng dám lơ láo hay là làm hư bại sự gì của chủ.

Ông thánh Ephêrem so sánh việc lợi hại phần linh hồn cùng việc phẫn xác, mà nói thêm một lẽ nữa mà rằng : « *Các lái buôn biết ân cần sinh lợi, thì hằng ngày đến tối cũng quen tính sổ lại cho biết cả ngày mình buôn bán lời lỗ bao nhiêu.* »

Nếu thấy mình có lỗi, thì lo thề nào cho ngày sau đừng bỏ chì lại. Nay việc linh hồn bỏ qua nhiều ngày mà chẳng suy xét chi đến, thì làm sao phải? Làm sao cho biết tính hư nết xấu mà khử trừ đi cho tuyệt?

Các thánh ví sự xét mình như tắm gương soi cho biết mặt sạch nhớt thề nào, đề nếu có thấy nơi nào nhớt, thì lo mà rửa đi cho sạch. Có Đấng lại sánh nó như cái cuốc ta phải cầm cho đừng đào các tính hư nết xấu đi cho tuyệt, và xăm đất cho xới để cho các nhơn đức càng bén rễ cho sâu. Vì vậy xưa nay các thánh cùng những kẻ muốn đi đàng nhơn đức trọn lành, thì chẳng có ngày nào mà bỏ việc xét mình.

Các quân tử ngoại đạo biết sự xét mình hằng ngày là sự cần kíp cho dựng tu thân nên người quân tử : như thầy Tăng-tử, thì mỗi ngày xét



mình ba lần. Ông Phitagora cũng dạy học trò ai nấy mỗi ngày hai buổi, là buổi mai và buổi hôm, phải xét mình coi thử đã làm việc gì, đã làm việc ấy cách nào, và việc gì phải làm mà mình đã bỏ đi.

Bởi đó trong các nhà dòng, nhà Đ. C. T. đều có luật dạy phải xét mình hằng ngày. Vả ông thánh Inaxiô lấy sự xét mình hằng ngày làm trọng lắm, đến đối sánh với sự nguyện gẫm đọc kinh, thì người dám nói rằng : « Sự xét mình thì trọng hơn và đã có lâu đời hơn : vì chung bởi sự xét mình, thì mới thi hành sự mình đã dóc lòng khi đọc kinh nguyện gẫm. » Ông thánh Bonaventura cũng nói sự xét mình là phương rất thần hiệu cho đăng lần tới trong đảng như đức trọn lành.

Vì sự xét mình là đều trọng và cần đối ấy, nên có nhiều sách dạy rằng : « Có khi đau đớn mệt nhọc, có lẽ chuẩn khỏi đọc kinh nguyện gẫm ; song chẳng chuẩn sự xét mình đâu ; vì khi đau đớn bệnh hoạn cũng có nhiều điều mà xét mình ; nếu chẳng xét mình, ắt cơn bệnh sẽ làm cơ cho ta thêm tội mất lòng Chúa một ngày một hơn. »

Vậy con hãy chuộng sự xét mình và lấy nó làm phương thần hiệu giúp con đi đảng như đức, nên con chớ khá bỏ ngày nào mà chẳng xét mình chung và xét mình riêng.

I. — Xét mình chung. Xét mình chung là xét



cho biết mọi tội lỗi con đã phạm cả ngày, con hãy xét coi thử có lòng động, lòng lo, miệng nói, mình làm đều gì mất lòng Chúa, phạm đến người ta, hay là lỗi bậc mình chẳng ? Xét coi thử trong các việc thiêng liêng làm, có chăm chỉ sốt sắng chẳng ? Khi làm việc bổn phận có ân cần vui vẻ chẳng ? Ở với anh em có hoà thuận, thương yêu tử tế chẳng ? Có lo giữ mình cho nét na khiết tịnh chẳng ? Hoặc có tư tưởng hay là nói làm đều gì chẳng xứng kẻ ở nhà Đ. C. T. chẳng ?

Khi đã xét mình rồi, thì hãy giục lòng ăn năn tội cách trọn và dốc lòng chữa cho vững ; vì chung nếu con xét biết tội mình mà thôi, mà chẳng giục lòng ăn năn cùng dốc lòng chữa, thì vô ích. Lại con muốn chữa tội cho dứt, thì cũng phải xét tại có gì mà con đã phạm, đoạn suy phải dùng phương thế nào giúp con cho đặng chữa tội nọ tội kia.

Chính buổi xét mình chung là buổi tối trước khi đi ngủ, phải chi mỗi buổi hôm con biết xét mình, ăn năn cùng dốc lòng chữa như vậy, thì dầu ban đêm con có chết hụt, thì con cũng bình yên khỏi sợ.

II. — *Xét mình riêng*. Xét mình riêng là xét về một nhơn đức hay là một tội, hoặc một nét xấu nào. Trong sách *Guơng phước* dạy rằng : « Phải



chỉ mỗi năm ta chữa đặng một nốt xấu, thì ta chóng nên người trọn lành.» Vậy sự xét mình riêng thì có ý giúp con chữa mỗi khi một nốt xấu hay là tập một nhơn đức như vậy. Bởi đó xét mình riêng, thì chăm xét về một điều mà thôi, song cho sâu, suy cho kỹ từng ngách từng ngõ về mỗi việc ấy; để cho đặng biết tường tận căn do, gốc ngọn, nhánh nhấp; hầu tập một nhơn đức cho thành hay là trừ một nốt xấu cho tuyệt.

Bởi vậy xét mình riêng về một nhơn đức nào, hay là một nốt xấu gì, thì chẳng phải xét một bữa hay là năm ba ngày mà thôi, song phải xét đi xét lại về một điều ấy nhiều ngày, cho đến khi thấy mình đã khá về đàng ấy lắm, mới nên đổi qua điều khác. Ví dụ như con xét mình riêng về đức khiêm nhường, thì con hãy xét từng điều quen lỗi đức khiêm nhường, bề trong tư tưởng, bề ngoài trong lời nói, trong nét ở, trong bộ dạng hoặc có điều gì bay mũi kiêu ngạo ra chăng? Khi làm việc lành, khi làm việc bổn phận, khi dặng tiếng khen có mừng thăm chẳng? Hay là khi bị rủi quở phạt, khi bị khinh chê, thì có an lòng mà lấy làm vui chẳng? Hãy xét cho hết từng điều nhỏ mọn như vậy, và mỗi lần thì dốc lòng sửa mình cho tuyệt từng điều lỗi ấy, cho đến khi thấy mình đã biết ở khiêm nhường cả bề trong bề ngoài, khiêm nhường trong



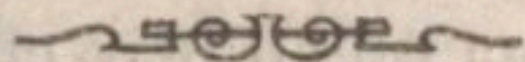
mọi sự, trong mọi nơi, với mọi người, thì khi ấy mới khi sự xét mình qua đều khác.

Bấy giờ có khi con hỏi phải xét mình riêng về đều gì ? Con hãy xem trong mình con vết xấu nào làm đầu, vết xấu nào đang mạnh và hiểm cho con hơn, thì con hãy dùng sự xét mình riêng mà trị vết xấu ấy trước hết ; vì nó là như tướng dẫn các vết xấu khác : bề trị được tướng, thì tự nhiên quân cũng tan đi.

Lại hãy suy nhơn đức nào cần cho con còn thua sút, thì bấy lấy sự xét mình riêng mà tập cho đến khi vững về nhơn đức ấy ; vì đức ấy là mẹ sinh các đức khác. Nếu con không rõ phải xét mình riêng về sự gì, thì hãy bàn hỏi cha linh hồn, người sẽ chỉ cho con, và khi nào nên đổi qua đều khác, thì con cũng hãy thưa người.

Buổi xét mình riêng thường trong các nhà Đ. C. T. quen định buổi trưa trước khi ăn cơm ; nếu có định giờ chung ấy, thì con hãy cứ giờ ấy ; bằng không, thì con xét mình riêng buổi hôm làm một cùng sự xét mình chung cũng được.

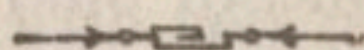
Ấy ít đều về sự xét mình con hãy tuân cứ, thì ắt con sẽ chóng tới trong hàng nhơn đức một ngày một hơn.





ĐIỀU THỨ IX

VỀ SỰ ĂN UỐNG



Có lời ông thánh Phaolô dạy rằng : Dầu khi ăn, dầu khi uống... thì cũng phải có ý làm cho sáng danh Chúa. Con suy lời ấy, thì con đủ hiểu trong giờ ăn uống con chẳng nên làm sự gì ô danh Đ.C.T. Vốn sự ăn uống là đều chung cho loài người và loài vật, song loài người là tri giác, thì phải làm cho sự ăn uống nên trọn lành hơn thì mới phải ; nhược bằng loài người ăn uống chỉ một ý cho no nê khoái khẩu mà thôi, thì cũng không hơn chi loài vật. Loài người có xác, cực chẳng đã phải nuôi cho sống mà thôi ; cho nên ăn cho đặng sống, chẳng phải sống để mà ăn.

Các thánh đã suy rõ điều ấy, lại cũng đã hiểu việc ăn uống là đều hèn hạ lắm ; cho nên chẳng nghĩ chi đến đồ ăn vật uống. Có đấng hằng ngày ăn một ngoai rau sống, uống một hớp nước trong cho đặng đỡ mạng sống, thì cũng lấy làm đủ rồi. Có đấng trót cả tuần chẳng ăn uống vật gì. Lại có đấng thấy của ăn, thì lấy làm nhờm gớm. Như ông thánh Bênadô, mỗi khi đi vào nhà cơm, thì người lấy làm như thể đi chịu nạn. Bà thánh Catarina Xiêna để qua nhiều tuần chẳng hề ăn uống



vật gì ; mà khi vì đức vâng lời mà người phải ăn một chút, thì liền mưa ra, chẳng khác thể như vì người chẳng còn hạp chí của thể gian.

Đ C G. ở thế gian 33 năm cũng đã làm gương cho ta việc ăn uống. Người ở trên rừng ăn chay 40 đêm ngày luôn, ma quỷ cám dỗ Người, làm cho đá trở nên bánh mà ăn, thì người đáp lại rằng : *Người ta sống chẳng phải bởi bánh mà thôi, song cũng bởi mọi lời Đ C T. phán.*

Khi Người vào nhà bà thánh Máтта, mà bà ấy lo lắng dọn bữa cho Người, thì Người quở rằng : *Mátta lo lắng chi lắm vậy ? Ấy con hãy suy : phận làm người chớ lo về cơm ăn áo mặc cho lắm làm chi, áo có che thân, cơm vừa nuôi xác là đủ rồi, cần gì phải nâng niu dưỡng xác mà kén chọn của ăn cho thích tình vừa bụng. Người đời đã không nên như vậy, huống lựa là kẻ ở nhà Đ. C. T.*

Vậy ó con, con muốn cho khỏi sa lỗi trong việc ăn uống, thì hãy nhớ những sự sau này :

1. — Chớ hề theo tình mê ăn uống mà ước ao ăn vật nọ uống giống kia ; thấy ai ăn uống của gì lạ chớ tham mà muốn thử, vì đồ ngon vật lạ khi đã vào bọc chứa, rồi cũng ra giống hôi hám thối tha.

2. — Chớ hề ăn phất ngoài bữa, đều ấy đã lỗi



phép nhà, lại cũng đỡ người lắm, một thầy dòng ăn ngoài bữa thì thật là một điều khó coi. Có khi con nói rằng : Tôi chẳng ăn như vậy trước mặt kẻ khác, thì ai thấy mà khó coi ? Nếu con ch ng ăn trước mặt kẻ khác, thì lại mang tiếng ăn chung, nỡ xấu hổ hơn sao ?

3. — Đến giờ ăn cơm, con hãy cầm lòng cầm trí mà đọc kinh ăn cơm cho sốt sắng, xin Chúa làm phép lành cho đồ ăn, hầu sinh của làm ích nuôi xác con, lại khởi sinh dịp cho linh hồn con nữa.

4. — Vừa khi lại bàn ăn, hãy giữ con mắt, đừng tọc mạch xem mâm nọ bàn kia đã dọn những vật gì, ấy là tính nhẹ dạ, cũng là dấu hư ăn.

5. — Khi ngồi ăn, con phải giữ sự nghiêm trang nết na, cùng hãm cầm tính hay thêm lạt. Hãy nhường anh em, món gì ngon hơn, kẻ lớn chưa động đến, thì mình đừng xò đĩa vô, sự ấy đã hư ăn, lại bất phép lịch sự. Theo phép lịch sự, thì của gì kẻ lớn dùng trước, kẻ nhỏ mới dùng theo.

Có khi con nói rằng : Trong mâm con ai cũng như ai, chẳng ai gọi là lớn. Nếu như vậy thì con hãy kể anh em là lớn, mà con thì là nhỏ, như lời ông thánh Phaolô đã dạy : *Hãy nhìn kẻ khác như bề trên mình vậy.*



6. — Đang khi ăn hãy giữ con mắt cho lằm, đừng liếc xem người nọ kẻ kia ăn uống làm sao mà cười lím nhím. Khi và cơm, khi uống nước, con mắt đừng nhướng lên mà liếc xem ngang ngửa, đều ấy ngó khó coi lắm.

7. — Phải lo giữ cho sạch sẽ tiệm tất, đừng làm bậy bạ đồ tháo ra cho nhóp nhòm vấy bẩn, lại đừng ăn bỏ thừa bỏ mứa.

8. — Khi thấy cơm sống cá ươn, hay là kho nấu không phải thể, thì hãy cam lòng chịu vậy mà nín lặng làm thinh, đừng nhăn mày nhíu mắt mà xì xà trề môi kéo phiền anh em ; lại tỏ ra mình ham lo cái bụng. Khi ra khỏi bàn ăn, cũng đừng nói đi nhắc lại đều ấy làm chi.

9. — Khi bảo anh em lấy thêm món gì, thì nói nhỏ tiếng, lại tỏ bộ dăm thắm khoan thai, chớ vội và hốt tốp, chưa kịp lấy đã háy hó trưng trộ, những đều ấy thấy là dấu kẻ mê ăn, chẳng biết hãm mình.

10. — Khi đọc sách, thì dầu miệng mắc ăn, mà tai phải chăm nghe đọc, lòng lại phải biết gẫm suy : như vậy thì lòng trí khỏi đề nơi mùi ngon vị lạ ; như vậy thì cả dùng cơm bánh cả dùng lời Đ. C. T. cho đặng nuôi mình cả phần xác cả phần linh hồn. Bằng buổi nên nói chuyện, thì nói cho nghiêm trang ỉu dỉu, đừng ồ lác om sòm, và nói



và cười văng cơm phun nước ra, đà vô lễ, lại cũng nghịch đức nết na.

11. — Đến khi cảm ơn, hãy giục lòng cảm đội ơn Chúa đã khấng ban lương thực nuôi phần xác cho mạnh mẽ lớn khôn ; lại xin Người ban lương thực thiêng liêng nuôi linh hồn nữa.

12. — Khi ra khỏi nhà cơm, thì đừng đề trí chi về việc ăn nữa, đừng khen chê chi về món kia vị nọ, ngon dở cũng bỏ mặc thây, đừng nói gì đến.

Ấy ít đều con phải giữ trong việc ăn uống, kẻo mắc phải lời thánh Kinh rằng : *Bàn ăn nó hoá nên vòng thắt cổ nó*. Cho con đặt tâm tính mê ăn, thì hãy năng nhớ giấm chua mật đắng Chúa đã uống xưa ; lại đừng quên miệng con thường năng hưởng tiệc trọng nơi bàn thánh Thề, sau này cũng đồng bàn cùng các thánh trên trời. Như lời bà thánh Têrêxa, là mẹ ta đã dạy rằng : « Hãy đến bàn ăn trên thiên đàng và của ăn là chính mình Đ C T. cùng những kẻ ngồi ăn là các thánh Thiên thần. » Con hãy ngửa mặt lên xem bàn ấy và ước ao chớ chi đặt đồng bàn cùng các đấng ấy.

---



ĐIỀU THỨ X

NÓI VỀ VIỆC PHẦN XÁC



Trong các nhà dòng bất luận dòng nào cũng có việc phần xác để làm đôi khi, có dòng làm việc phần xác nhiều lắm. Song dầu là việc phần xác cũng chú ý về việc linh hồn, về việc thiêng liêng; nếu làm việc xác chú ý về ích lợi phần đời mà thôi, thì là việc khó nhọc cho mình, mà không ích gì về đời sau. Vậy cho con khỏi mất công về việc phần xác và đừng thu tích nhiều công nghiệp dành để đời sau, thì con nên nhớ mấy điều này :

1. Việc gì bề trên dạy con làm thì con phải vui lòng làm như chính miệng Đ. C. T. phán truyền cho con vậy. Chớ hề so đo, lánh nặng tìm nhẹ, chuộng trọng khinh hèn ; hề việc càng khó, càng hèn, con vui lòng làm thì càng thêm công trọng cho con trên nước Thiên đàng.

2. Đang khi làm việc nhứt là khi tính xác thật lấy làm nhàm lờn khó nhọc, thì con hãy nhớ đến Đ. C. G. ở thành Nazareth đang lắng xắng hăm hở làm việc với Đức Mẹ và ông thánh Giuse. Như vậy thì làm cho con được sự an ủi và được sức chịu khó mà làm việc,



3. Con hãy năng nhớ Chúa ở trước mặt mà than thở cùng người một đôi lời vắn tắt, như lời rằng : *Lạy Chúa, xin đến giúp tôi, xin kịp đến phụ trợ tôi. Deus in adiutorium meum intende, Domine, ad adjuvandum me festina.* — Xin Chúa làm phép lành cho tôi cùng việc tôi đang làm v. v.... Lại cũng chớ quên nhớ đến Đức Mẹ mà nguyện tắt cùng Người.

4. Hãy dẹp tính ưng làm việc nọ việc kia vì ưa hạp ; vì chừng ta làm việc vì tánh ấy thì làm cho ta bớt công nghiệp. Vậy con hãy năng than thở cùng Chúa rằng : *Lạy Chúa, tôi làm việc này tôi lấy làm thích, chẳng phải vì tánh tôi ưa, song vì Chúa tôi muốn mà thôi.* Huống nữa càng phải giữ mình cho khỏi làm việc vì ý hèn xác thối, như cho đặt tiếng trọng trước mặt bề trên, cho anh em khen ngợi v. v...

5. Con hãy tận tâm tận lực mà làm mọi việc, chớ hề làm cách biếng nhác lười thôi, hay là đi không kịp giờ kịp buổi. Con nghe hiệu lệnh đi làm việc xác, thì cũng lấy làm trọng như hiệu đi đọc kinh xem lễ vậy.

6. Khi con đã làm việc hết sức, mà ruồi không xuôi việc phải bề trên quở trách, anh em chê bai, thì con cũng cứ an lòng cũng như làm việc được xuôi vậy. Ấy ít đều con hãy lo nắm



giữ, thì mọi việc phần xác con làm trong nhà Chúa sẽ sinh nhiều ích lợi cho con cùng sắm để nhiều công trọng cho con trên nước thiên đàng chẳng kém gì các việc thiêng liêng mà chớ.

---

ĐIỀU THỨ XI

VỀ LÚC RẢNH RANG VÀ KHI ĐI NGỦ

---

Xác loài người hư hèn yếu đuối, nên cũng phải có khi nghỉ khi chơi; để dưỡng sức giải trí cho sau lại làm việc cho tử tế hơn. Ấy Chúa cả nhơn lành cho con có giờ nghỉ ngơi, thì có ý như vậy; song ma quỷ cũng năng dùng những giờ ấy mà làm hại linh hồn người ta. Vậy con hãy nhớ lời ông thánh Phêrô dạy, mà ở cho có ý tứ cùng canh giữ mình luôn; vì ma quỷ là như sư tử hằng chạy rảo, cho đặng bắt linh hồn người ta mà nuốt.

Cho con đừng khỏi lỗi phạm mất lòng Chúa trong giờ rảnh rang và khi đi ngủ, thì con hãy giữ những sự này:

I — *Giờ rảnh*. Nếu lẽ luật cho phép chơi, thì con cũng nên chơi; song chơi cho nết na, chơi cho chừng độ. Chơi vì luật dạy, vì ý bề trên muốn,



để cho xác được sức mạnh, trí được giải khuấy, hầu làm các việc khác cho tử tế hơn.

Vậy chẳng phải chơi vì tính mình ưa hạp, chơi như vậy là chơi theo tính xác thật, chơi theo thói thế gian, cho nên nhiều lần chơi sa đà, không để giờ mà làm việc gì hữu ích, có giờ rảnh bao nhiêu thì chơi liêu đi hết, ấy thật là uổng phí thì giờ lắm. Vả khi chơi phải giữ sự nết na xứng đáng thầy dòng, đừng hung hăng ố lác rộn ràng như các trò ngoài đời.

Giờ nói chuyện, thì con hãy lo dè giữ miệng cho hết sức; đừng nói hành trách móc, gièm siểm việc ai, dầu là việc trong anh em, hay là kẻ nào khác ở ngoài cũng vậy. Có nhiều kẻ chẳng biết hãm cầm miệng lưỡi chút nào, bạ chi nói nấy; hễ biết chuyện gì liền nói ra, bất câu hư thiệt, chẳng xét trước sau; làm cho người ta mất danh tiếng đã rồi, có khi làm cho anh em mất lòng nhau nữa.

Lại khi truyện trò phải nói cho nghiêm trang nết na, đừng nói cách già giận ồn ào, và cười và nói nghe rộn ràng như hàng cá hàng tôm. Vả cũng đừng cãi lẫy dức lác nhau như đờn bà ngoài chợ. Con cũng hãy giữ đừng đem chuyện ngoài thế gian vào, mà nói với anh em; nhứt là những chuyện nơi nọ nhà kia tính làm bạn cùng nhau,



hay là những việc gì làm cho anh em lo ra sự thế.

Con muốn khỏi sai lỗi trong lời nói và làm gương tốt cho anh em, thì hãy nói chuyện thánh chuyện thần, có gặp chuyện gì hoặc câu gì hay trong sách, thì thuật lại cho anh em nghe, miễn là đừng bụng khoe khoang tài đức gì.

Sau nữa con đừng ham trò truyện quá, phải làm việc gì riêng cho hữu ích thì thả lỏng vào nhà thờ viếng Mình thánh, hoặc xem sách thiêng liêng, hay là ra vườn cuốc đất trồng cây cho vui. Ấy là những điều con phải giữ, cho đặng nghỉ ngơi theo thánh ý Chúa.

II — *Giờ ngủ*. Giấc ngủ sánh dường sự chết, vì khi ta ngủ, thì ra bất tỉnh nhưn sự, chẳng nghe, chẳng nói, chẳng xem, chẳng làm đặng việc gì. Lại nhiều khi sự chết cũng duỗi qua giấc ngủ mà đem người ta đi luôn. Vậy ở con, con hãy lo giấc ngủ cho bằng an; để dầu có ngủ luôn, thì cũng về chốn nghỉ ngơi phước lạc.

Cho con đặng như vậy, thì hãy giữ những sự này :

1. — Con hãy đi ngủ cho đúng giờ, khi đã lên hiệu đi ngủ, dầu con chưa muốn ngủ, thì cũng hãy về giường mình mà nằm.

2. — Trước khi đi ngủ phải đọc kinh riêng,



dâng mình trong tay Chúa, trong R. T. T. tim Đ. C. G., trong tay Đức Mẹ cùng thánh Thiên thần giữ mình, xin giữ linh hồn và xác con ban đêm, khỏi lâm phải sự gì hoạn nạn. Lại con cũng phải giục lòng ăn năn tội cách trọn, như đã dạy trong điều về sự xét mình. Vì chừng nếu con đã ăn năn tội cách trọn, trước khi đi ngủ, thì ban đêm dầu con có chết vắng đi, cũng trông cậy bằng an khỏi sợ.

3. — Khi nằm nghỉ phải lo giữ sự nết na, chẳng phải lo khi nằm còn thức chưa ngủ mà thôi ; lại phải lo thế nào cho khi mình đã ngủ mê, thì cũng khỏi những điều mất nết. Vậy con phải lo đắp mền cho kín đáo từ ngực sắp xuống ; mùa nóng rực thì cũng phải lo, nên thà sắm một cái mền gì mỏng mà đắp mùa ấy, thì dễ giữ nết hơn.

4. — Khi nằm chưa ngủ thì đừng để trí lo ra đông dài, phải suy nhớ bài gẫm ngày mai ; hay là suy có ngày kia con sẽ nằm như vậy mà chẳng dậy nữa, ấy là suy sự chết ; hoặc lấy chuỗi nằm mà lần hạt khi nào ngủ được thì thôi.

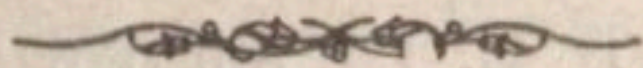
5. — Khi ban đêm thức giấc dậy, thì đem trí đến cùng Chúa mà than thở một đôi lời, rồi lại cứ nằm ngủ. Và khi con có việc gì cần mà chỗi dậy, thì hãy giữ con mắt, kéo ban đêm khi anh



em ngủ mê mà nằm cách nào mất nết, con xem chẳng đáng chắng.

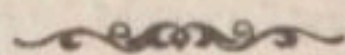
6. — Khi thức giấc dậy mà con phải chước cảm đồ tư tưởng sự gì, hay là nhớ lại sự gì phiền muộn, thì bắt trí giả lơ đi việc khác, cùng kêu xin ơn Chúa ban cho con đừng an lòng ; rồi cứ nằm ngủ, đừng suy đi nghĩ lại chuyện ấy làm chi.

Ây ít đều vẫn tắt con hãy ghi lấy mà giữ cho trọn, thì khỏi mắc lấy những đều cheo leo bởi giờ ngủ mà ra. Lại cũng dùng đừng giờ ấy mà làm ích cho con phần xác đã đành, mà phần linh hồn cũng đừng nhờ nữa ; vì giờ ấy thanh vắng để mà suy đến sự chết cùng sự đời đời ; để cho đừng giữ mình sống thánh, hầu đừng chết lành, mà về nghỉ ngơi muôn kiếp.





ĐOẠN THỨ SÁU



**Giảng về một ít nhơn đức riêng**

**kẻ ở nhà dòng phải giữ**

Ơ con, con vào nhà dòng cho dặng tu nhơn tích đức, ắt là nhơn đức nào con cũng phải luyện tập, nhưng trong các nhơn đức cũng có nhơn đức chỉ về con cách riêng hơn : vì vậy nên con phải chăm lo về các nhơn đức ấy. Vì chung những nhơn đức riêng, hề biết tu luyện cho thành, thì các nhơn đức khác, nó cũng dưỡng theo đó mà trở sinh cách dễ dàng mau chóng.

Nhược bằng những nhơn đức riêng mà con chẳng ân cần tu luyện, thì chẳng có nhơn đức nào vững dặng trong linh hồn con. Ví dụ : như đức sạch sẽ, đức vâng lời, đức khó khăn, ấy là đức riêng kẻ ở nhà Đ. C. T. ; mà nếu con chẳng biết giữ mình sạch sẽ, chẳng hay vâng lời, cùng lo tích tiền thu bạc cho có của riêng, thì có lẽ nào mà con tập dặng đức kính Chúa yêu người, đức khiêm nhượng hiền lành, đức nết na tiết kiệm, cùng các nhơn đức khác như vậy.

Bởi đó trong đoạn này ta sẽ giảng riêng cho con một ít nhơn đức con phải ân cần tu luyện,



đường bằng đức riêng về đấng bậc con ; con hãy vâng cứ như lời mà luyện cho thành các đức này, thì các nhơn đức khác con dễ mà tập theo.

---

ĐIỀU THỨ I

GIẢNG VỀ NHƠN ĐỨC SẠCH SẼ

---

Ở con, con đã dốc lòng khí tực tinh tu vào nơi phúc viện, thì đã quyết chí khinh chê sự vui hèn xác thịt, mà giữ mình trinh khiết, cho đặng gá ngãi thiêng liêng cùng Chúa Kirixitô. Vậy thì con đã biết nhơn đức riêng cho người nhà dòng, là đức đồng trinh sạch sẽ ; đức ấy biệt con ra cho khỏi thế , mà làm cho con kết hiệp cùng Đ. C. G. cách trọn lành.

Vậy kẻ ở nhà dòng mà chẳng giữ mình sạch sẽ, thì chẳng đáng gọi người nhà dòng ; lại cũng chẳng gọi là người thế gian, cho nên hẳn thật là một giống quái trong đời. Nói cho nhắm : tiếng thì là tiếng Giacob, mà tay thì là tay Êsau. Nghĩa là trước mặt thiên hạ con gọi là thầy dòng song trước mặt Đ. C. T. thì chẳng hơn gì người thế gian. Cho nên trước mặt Chúa, thì Chúa kẻ như người thế gian, lại xấu hơn người thế gian nữa,



Vì chung thà ở thế gian theo bậc vợ chồng mà giữ đạo Chúa cho nên, chẳng thà mượn áo đồng trinh mà che lòng mê đắm.

Vậy nay diễn cho con ít lời đặng rõ đức sạch sẽ rất trọng, cùng rất cần cho con là thế nào ; lại cũng chỉ phương thế cho con đặng giữ đức ấy cho trọn.

I. — Có lời trong Kinh thánh dạy rằng : *Của cái chức quyền cùng mọi sự thế gian, hết thấy chẳng vi đặng cùng một linh hồn giữ mình sạch sẽ.* Ông thánh Phêrô Damianô lại khen đức sạch sẽ trọng hơn mọi hơn đức... Con suy đó đủ hiểu đức sạch sẽ trọng biết là chừng nào.

Chức quyền của cái, thì làm cho người ta nên sang trọng trước mặt người thế, song mọi sự ấy thấy đều chóng qua ; còn một linh hồn giữ mình thanh sạch, thì đời nay người ta cũng kính chuộng mà nhứt là đời sau sẽ đặng sang trọng tốt lành là thế nào. Như lời trong Kinh thánh khen rằng : *Những người giữ mình sạch sẽ, thì tốt lành sáng láng là dường nào !*

Ông thánh Xyphirianô gửi thơ nói khó cùng những người đồng trinh, mà rằng : « Chúng con ở đời này đã hưởng sự vinh hiển sẽ hưởng đời sau : vì chung bao lâu chúng con giữ mình sạch sẽ, thì chúng con nên giống như Thiên thần. »



Ông thánh Ligorio lại khen kẻ giữ mình sạch sẽ, thì có công trọng hơn Thiên thần mà rằng : « Thiên thần vốn tự nhiên có đức sạch sẽ Đ. C. T. ban cho nhưng không ; còn loài người xác thịt vốn hay chịu về sự ô uế ; có một kẻ biết ép mình hãm xác lắm mới giữ mình sạch sẽ đặng, cho nên thánh Thiên thần có lòng sạch sẽ thì chẳng khó gì : song loài người giữ mình sạch sẽ được, thì có công trước mặt Đ. C. T. lắm. »

Ông Caxiano lại khen hơn nữa rằng : « Chẳng có hơn đức nào làm cho người ta nên giống Đ. C. T. cho bằng đức sạch sẽ. » Nói như vậy chẳng phải nói quá đâu, vì chúng kẻ giữ mình sạch sẽ, thì dầu có linh hồn ở trong xác, song sống như thể là không có xác vậy, và sống như đấng thiêng liêng rất thanh tịnh. Như lời thánh Phaolô rằng : *Chúng con chẳng còn ở trong xác thịt, song chúng con đã mặc lấy tinh thiêng liêng mà ở.*

Con muốn biết đức sạch sẽ trọng là chừng nào và Chúa đã yêu chuộng đức ấy làm sao, thì hãy xét Ngôi hai xuống thế đã chọn ai mà sinh đẻ Người ra dưới thế và tay nào đã bồng ẵm Người ; ắt con đã biết Chúa đã chọn Đ. Bà, là đấng đồng trinh rất sạch sẽ cho đặng sinh ra Người ; và chọn một đấng đồng trinh khác, là ông thánh Giuse để phụ cùng đức Nữ đồng trinh ấy mà



bồng ẩm dưỡng nuôi Đ. C. G.. Lại trong 12 Tông đồ, thì Đ. C. G. đã tỏ lòng thương ông Gioan hơn, và cho người dựa nơi ngực mình mà nghỉ khi ăn bữa tối sau hết, là vì tại ông thánh ấy giữ mình đồng trinh sạch sẽ.

Trong tám mối phước thật có một mối riêng về đức sạch sẽ mà rằng : *Ai giữ lòng sạch sẽ, ấy là phước thật, vì chưng sẽ đặng thấy mặt Đ. C. T. Kẻ ấy chẳng những sẽ đặng xem thấy Đ. C. T. trên nước thiên đàng, cùng sẽ đặng theo châu Đ. C. G. là con chiên vẹn sạch mà hát mừng bài ca vịnh mới lạ kẻ khác hát chẳng đặng. Lại kẻ ấy cũng đặng xem thấy Đ. C. T. đời này nữa. Nghĩa là linh hồn kẻ ấy nên sắc sảo mà biểu đặng nhiều sự trọn tốt trọn lành về Đ. C. T., đặng rõ thấu nhiều lẽ về đàng hơn đức, cùng chóng vánh nhẹ nhàng mà tưởng đến Đ. C. T. trong mọi sự.*

Đức sạch sẽ là như kính hiên vi rất trong sạch, làm cho linh hồn xem thấy nhiều sự kỳ nhiệm trên trời, dặng biết nguyện gấm cao sâu, dặng biết rõ đàng trọn lành. Đức sạch sẽ lại ví như hoa huệ thơm tho, làm cho kẻ ấy dặng danh thơm giữa thiên hạ, cùng dặng tiếng trọng trước mặt Đ. C. T. cùng nên như thuốc trừ mọi giống hôi hám xác thịt, lại cũng là thuốc linh đơn, làm cho linh hồn càng trở sắc thêm duyên, làm cho



xác càng yên hàn mạnh khỏe. Vậy biết lấy lời gì mà khen đức sạch sẽ cho xứng ; trong sách các thánh Sư đã chép xưa nay, thì thấy đều khen ngợi. Như ông thánh Athanaxiô thì khen đức sạch sẽ là đền thờ Đ. C. T. T. ngự, là sự sống các thánh Thiên thần, là triều thiên các đấng ở trên trời ; ông thánh Hyeronimô lại khen đức ấy là sự sáng Hội thánh. Con suy các lẽ trước này thì con nên mừng cho con ; vì con đã biết chọn lấy của trọng ấy đem gìn giữ trong nhà Đ. C. T.

Vậy con đã chọn lấy đức trọng ấy, thì buộc con phải giữ cho tuyền vẹn. Vì chung vốn ai nấy cũng phải giữ đức sạch sẽ theo bậc mình : kẻ đã có đôi bạn, thì cũng phải giữ đức sạch sẽ theo bậc vợ chồng ; người ở thế gian chưa có đôi bạn cũng phải giữ đức sạch sẽ cho vẹn tuyền, vì hễ phạm đến đức ấy cách nào, thì không khỏi tội, lại thường là tội trọng. Vậy kẻ đã dâng mình trong nhà dòng nhà phước, thì càng buộc phải giữ đức ấy cho tuyền vẹn hơn nữa. Vì dầu chưa khấn giữ mình đồng trinh sạch sẽ mặc lòng, song hễ đã dâng mình vào đó, thì thế gian đã cho là kẻ đã dâng mình ở đồng trinh sạch sẽ.

Vì vậy nếu con ở nhà dòng mà chẳng giữ mình sạch sẽ cho trọn, thì thật là đưa bọm bãi phỉnh phờ thiên hạ mà chớ ; kẻ khốn nạn làm



vậy, thì ví như thằng hát bội, như con nhà trò, mang đai đội mào để vương, mặc y phục hoàng hậu, song vốn thật chẳng phải là hoàng hậu, cũng nõ phải là đế vương. Con chớ nghĩ rằng : lo giữ mình cho khỏi nứt sự ra ở đời, cho khỏi mang tiếng trước mặt thiên hạ, thì đủ kể là đồng trình sạch sẽ rồi đó. Ở con, tấm kính kia, dầu chưa bể mà để bùn lấm vấy vương, thì cũng cho là vô dụng, vì soi chẳng còn thấy mặt ; đức trình khiết của con, dầu chưa vỡ mà để bùn lấm vấy vương, thì sao Chúa soi được mặt linh hồn con ?

Vì vậy con phải lo giữ đức trình khiết cho tuyền vẹn mọi bề mới được : mọi bề là cả bề trong bề ngoài, bề nói phô, bề ăn mặc, nơi nết ở, trong lòng lo ý tưởng ; mọi bề đều phải bay mùi hoa huệ khiết trình, chớ để lấm chút hơi phong nguyệt. Vì như tấm gương dầu một hơi thở vào cũng đủ mà lu, đức sạch sẽ vì một nháy mắt liếc chẳng lành, thì cũng đáng nên sợ.

II. — Vậy choặng giữ đức sạch sẽ vẹn tuyền, thì phải lo cho lắm, vì là đều rất khó : khó vì xác thịt yếu đuối nặng nề, khó vì ma quỷ hung hăng xảo quyết, khó vì thế gian lắm dịp cheo leo. Biết mấy đấng nổi tiếng anh hùng, nhưn đức cả thê, chẳng khác nào cây tùng bá trên núi Hoài-sơn, bỗng chúc ngã xuống vì nghe theo xác thịt.



Bởi đó ông thánh Augutinô than rằng : « Ôi ! những kẻ chống trả được xác thịt, thì hoạ hiểm là dường nào : ma quỷ thật là hung hăng xảo quyết, nó dùng tận lực, nó thử hết mưu, để cho đảng đưa linh hồn người ta vào bùn ô uế. Thương thay ! Sự sung sướng xác thịt cũng là mối ngon con cháu A-dong ; cho nên ma quỷ cũng dễ dãi dành khuyến dụ, nó vừa nhem thềm, tình vật dục đã xao xiển muốn theo. Vả thêm thế gian khéo bời ba lừa gạt, lại bày nhiều dịp cheo leo, làm cho những lòng đã tu trì thành thực, cũng không khỏi ố nhiễm phong trần.

Vậy con là ai mà dám lơ lửng giữa đảng trơ, chẳng biết dự phòng trong cơn hỗn chiến. Quỷ tà dâm càng sắp mưu bày chước, lòng trinh khiết càng phải chăm lo ; lo cầm khí giải, lo bổ sức thiêng liêng, lo lánh kẻ thù mới trông toàn công thắng trận.

1° — Khí giải đánh quỷ tà dâm, là lời Chúa đã chỉ trong sách Evang, là sự ăn chay cùng lời cầu nguyện. Tiếng ăn chay thì chẳng phải chỉ sự chay lòng mà thôi. Vốn thật sự chay lòng hãm xác làm cho mình gầy sức yếu, thì tính xác thịt cũng dui, và kẻ mê ăn uống lo dưỡng xác cho phì mĩ béo to, thì tính xác thịt cũng phương cường lãng giỡn.

Vậy sự ăn chay chỉ sự chay lòng hãm xác



như vậy, song còn chỉ mọi sự hãm mình bề trong bề ngoài khác nữa. Hãm trí bày vẽ, hãm tình tọc mạch, hãm tình hay yêu ; bề ngoài hãm ngũ quan, đừng ham nghe, ham xem, ham ngửi sự gì mở dịp cho xác thịt chịu về sự vui sướng ; nhất là lo giữ con mắt, vì nó là chính cửa sổ sự chết hay qua đó mà vào trong linh hồn.

Lời cầu nguyện là khí giải thứ hai cho đặng giữ mình sạch sẽ. Vốn ta ai nấy cũng hèn sức yếu đuối, đức sạch sẽ trong mình như của quý trong bình gốm dễ vỡ. Vậy có sức thần lực ơn trên mới trông giữ mình khiết tịnh. Mà cho đặng ơn trên, thì phải siêng năng đọc kinh cầu nguyện, cầu cùng Chúa cả phép tắc có sức làm cho vật yếu đuối đặng nên mạnh mẽ ; cầu cùng rất thánh Trái tim Đ. C. G., là nơi ẩn vững chắc cho kẻ cậy trông ; cầu cùng Đ. Mẹ, là đấng đồng trinh rất thanh sạch, là Nữ vương cai hết các đấng đồng trinh ; cầu cùng ông thánh Giuse, là đấng Chúa chọn mà gìn giữ đức Nữ đồng trinh Maria. Vậy con hãy cầu nguyện luôn, nhất là khi lâm cơn cám dỗ nghịch cùng đức sạch sẽ.

Dầu con đã biết cầm khí giải, song nếu con chẳng lo bỏ sức thiêng liêng, thì cũng không mạnh nổi mà cự với quỷ tà dâm. Vậy cho đặng bỏ sức thiêng liêng thì con hãy năng xưng tội chịu lễ. Vốn



trong phép nhà đã có thói anh em xưng tội hai tuần một lần. Nên chẳng có ý khuyên con đi cho năng hơn nữa ; một dạy con cho biết dùng phép Giải tội mà trị quỷ tà dâm.

Vậy hãy nhớ lời ông thánh Bonaventura dạy rằng : « Ai ai cũng phải có ý mà xưng các sự nhỏ mọn có hơi về đang dơ dáy, người ta thường mắc phải ở đời, đừng hồ người, đừng lấy làm dễ mà giấu những điều ấy, đừng quyết rằng : đều nọ chẳng có tội, hay là tội nhẹ mà thôi, nên chẳng buộc phải xưng ; nhiều người bởi bàn tính trong mình vậy, thì đã phải hại cả thể cùng phải mất linh hồn. » Vậy cho con đừng trị tình hư xác thật về đang ấy thì hãy tỏ hết mọi chước cám dỗ cho cha linh hồn đừng hay ; dầu sự có lẽ mà tưởng chưa có tội chi, thì con cũng đừng lấy làm dễ mà giấu đi, hãy tỏ lộ mưu cơ chước móc ma quỷ ra, thì nó sẽ hồ người mà bỏ việc.

Vốn kẻ ở nhà dòng nhà phúc, thì có tính hay hồ người ; nên nhiều khi hồ người chẳng muốn tỏ lương tâm mình ra cho rõ ; khôn thay có kẻ theo chước quỷ mà cả lòng giấu tội về đang ấy nữa. Vậy con hãy dẹp tính hồ người mà tỏ cho cha linh hồn hay mọi cơn cám dỗ cùng mọi tính ý con đã máy động về đang ấy thể nào, vì làm sao, thì quỷ tà dâm sẽ thua con mà chớ.



Phép Minh thánh là phương linh nghiệm dẹp tình tư dục, cùng là rượu hay sinh kẻ đồng trình, nên con hãy năng chịu lễ và khi chịu lễ phải có ý xin ơn giữ mình trinh khiết, xin Máu thánh Chúa hoà với khí huyết con mà làm cho nó nên trong sạch.

2. — Đã cầm khí giải, mà bỏ sức thiêng liêng, còn lại phải lánh kẻ thù, lánh dịp tội, lánh nơi xung yếu, lánh kẻ dòm rình. Ông thánh Philipphê dạy rằng : *Trong giặc này phải giữ câu : dĩ đào vi thượng sách, nghĩa là phải xa lánh chạy trốn, ấy là phương thể nhứt hạng, có chạy trốn mới trông hơn, bằng liều mình a lại, ắt chẳng khỏi bị thương.* Vì chúng vốn ai ai cũng có tình tư dục, mà tình ấy dễ bén nhau như sắc với đá nam châm, như rơm khô với que lửa đỏ. Rơm khô đem gần lửa, sao cho khỏi cháy phăng, sắt để gần đá nam châm, sao cho khỏi rút lại. Vậy con chớ khá cậy mình mà lân la trong dịp tội, đừng tin ai là thánh, đừng ỷ mình là khôn, vì người nhơn đức còn chưa đặng vững. Hãy lánh cho xa, đừng chặm ngòi làm cho lói nỏ ; dấu hình bóng sự tội cũng đừng hơi hưởng.

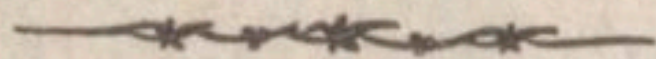
Hãy nhớ lời Chúa phán : *Ai yêu sự hiềm nghèo, chầy kíp sẽ ngã chẳng sai.* Nơi khác Chúa lại dạy rằng : *Nếu con mắt mày làm dịp tội cho mày, thì mày hãy móc nó đi ... Nếu tay chơn mày*



*làm dịp tội cho mày, thì mày hãy chặt nó đi. Lời ấy nói bóng chỉ kể nào hay là việc gì, dầu con lấy làm quý làm cần như mắt mũi chơn tay mặc lòng, song hễ nó làm có làm dịp cho con phạm tội, thì con cũng hãy lánh nó cho xa, vì thà mất nó chẳng thà mất linh hồn con.*

Bây giờ con hãy xét lại xưa nay con đã giữ đức trinh khiết thể nào, con có nói được rằng : linh hồn và xác tôi còn nguyên vẹn sáng ánh như thủy tinh chẳng ? hay là đã bị nhiều thương tích, trước mặt Chúa đã nên như của có tì ?

Vậy con hãy than cùng Chúa rằng : *Lạy Chúa, xin hãy dựng lòng tôi cho nên trong sạch.* Lại phải dóc lòng từ nầy sắp đi, sẽ dùng mọi phương thế cho đặng giữ đức trinh khiết vẹn tuyền. Cho đặng giúp con giữ mình trinh khiết, thì nay dạy thêm cho con một điều về đức nết na con phải giữ, và một điều về tính hay thương con phải lánh. Vậy nên con phải chiêm nghiệm hai điều sau nầy mà vâng cứ cho trọn.





ĐIỀU THỨ II

GIẢNG VỀ ĐỨC NẾT NA

Có lời ông thánh Phaolô dạy rằng : *Chúng con hãy ở thể nào cho mọi người biết chúng con có nét na.* Đức nét na vốn thật là đức riêng con nhà giáo hữu, là kẻ hằng phải bắt chước nét na Đ. C. G.; song đức ấy lại đáng gọi là đức riêng kẻ ở nhà Đ. C. T. Đức nét na là chị em cùng đức sạch sẽ, cùng là dấu tỏ sự khiết trinh ; kẻ nào bề ngoài thấy có nét na, ắt nên tin bề trong cũng đã có tiết hạnh : nếu bề ngoài ăn ở thong dong lầy lưa, nói phô ngang ngồn dễ dàng, thì ai tin là người trinh khiết ?

Vậy nay nên dạy ít đều cho con biết đức nét na là thể nào và phải giữ đức ấy làm sao.

I. — Đức nét na là đức dạy ta cho biết phép tắc trong bộ diện bề ngoài, trong cách ăn ở, trong lời nói phô đừng có đều gì hơi trắc nét. Đức ấy làm cho ta biết sửa sang mình cho ra người tiết hạnh. Từ trên đỉnh đầu nơi sợi tóc cho đến dưới bàn chơn, thì đức nét na cũng kiêm hết, khi đứng, khi đi, khi ngồi, khi nằm ; mà không có đức nét na ở với, thì khó cho khỏi nợ kia. Khi nói, khi nghe, khi xem, khi liếc, nếu không đức nét na



hiệp cùng, thì dễ mà phạm đến lòng trinh khiết. Một nháy mắt liếc qua, một lời nói khác giọng, cũng đủ tỏ tâm tình ý tứ, ai có nét hay không, xem qua cũng dễ biết.

Ờ con, con hãy nhớ con mắt thiên hạ sáng lắm ; việc mình thì tối, mà việc kẻ khác ai cũng rành. Vậy nếu con ăn ở cách nào hơi mất nét, thì ai nấy thấy cười chê và cũng xét đoán cho con chẳng vẹn bề trinh khiết. Đức trinh khiết như hoa kia dễ tàn màu kém sắc ; vậy phải nhờ đức nét na, che đậy giữ gìn, mới trông khỏi gió ươn khí độc.

Ôi ! có nhiều kẻ nói phô, đi đứng ra vào ngó dạn dĩ thông dong lắm ; sao những kẻ ấy không nhớ mình chẳng phải là Thiên thần, cùng đã quên người ta là loài có xác thịt ? Đến lúc lâm ươn mới la rằng rủi ; song khi ấy đã muộn rồi, bởi chẳng giữ nét na, rày mới na mặt xấu, xấu trước mặt Chúa đã đành, lại xấu với anh em cùng làm cho anh em phải xấu, vì phải ô danh trước mặt thế gian.

II. — Vì vậy con chớ khá dạn dĩ thông dong, một phải giữ nét na cho lắm. Vậy con hãy giữ những sự này :

1. — Trong cách ăn mặc, con đừng dùng giống gì hoặc làm cách gì có hơi ý làm tốt, có khi ma



quỉ lại cảm dỗ con làm tốt một chút nơi nón đội giày đi. Ấy là mưa hè ma quỉ bòn táy cho đặng; hại đức nết na con nhà Đ. C. T.

2. — Trong lời nói phô, con đừng nói phô cung cách đả đót hoặc iu dử quá, lại cũng đừng nói giọng đùa đả nhún trề hay là pha trò giễu cợt, hoặc nói cung cách nghĩa thiết ân tình. Khi nói cũng phải ngồi đứng nghiêm trang, đừng quen thói chơn nọ đứng, chơn kia đùa, mình mẩy uốn éo, giọng nói pha cười. Ấy là những cách mất nết lắm, thể gian chẳng xứng thay hưởng nữa kẻ ở nhà Đ. C. T.

3. — Trong cách đi đứng, chớ tỏ dáng gì ra bộ làm sang làm lão. Đừng đứng đàng đứng sá trò truyện cùng ai, nhứt là với người phụ nữ. Bấy nhiêu đều thấy là mất nết.

4. — Con mắt phải dè giữ cho lắm đừng dạn ngó dạn xem; lại khi có việc phải xem ai, thì đừng xem thẳng mặt người ấy quá, nhứt là chớ nhìn xem ai một cách ân tình, hoặc liếc qua, mà con mắt muốn người ta ngó lại. Ôi! biết mấy người phải tình tư dục dấy lên, vì một nháy mắt, nên con phải canh giữ cửa ấy cho lắm, kẻ con phải khôn, kẻ khác lại phải lâm ương.

5. — Chơn tay mình mảy con, thì con càng phải giữ nết na hơn nữa. Con hãy nhớ mình con là



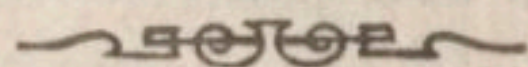
như bình gốm dễ vỡ, cho nên hãy giữ chớ để cho ai tông chạm đến, cũng đừng tông chạm đến ai. Chớ hề trao tay của gì với người nữ nhưt là trầu cau thuốc giấy. Kẻ biết giữ nết dầu bát nước cũng chẳng dám trao tay với người nữ.

Trong sách nho dầu quân tử ngoại đạo cũng biết dạy rằng : Nam nữ chẳng nên trao tay nhau vật gì. Sự trao tay còn phải lánh, huống nữa là sự đá đến thân thể người ta, hay là để cho người ta động đến thân thể mình cách nào, thì càng lỗi nết biết là chừng nào ! Dầu con nít cũng đừng vuốt ve đầu mặt, nắm tay xoác vai nó làm chi, dầu người đồng loại như con, dầu anh em trong nhà, thì con cũng đừng lân lú, vì cũng là đều lỗi đức nết na, thì cũng cheo leo cho đức sạch sẽ.

Vậy ở con, con hãy giữ những điều ấy cho trọn, mới giữ đặng đức nết na. Con hãy bắt chước sự nết na Đức Mẹ : khi người đang nguyện gắm trong phòng, bỗng thấy Thiên thần hiện đến thì bối rối run sợ. Ông thánh Amroxiô cắt nghĩa rằng : « Nhưn sao Đức Mẹ bối rối làm vậy ? Đ. Mẹ bối rối vì thấy có người nam đến trong phòng kín mình. » Ấy là gương cho con bắt chước mà giữ sự nết na, chớ hề dám rộng phép với mình trong việc ấy.

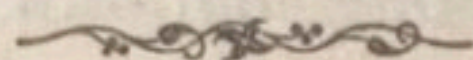


Con lại phải giữ nết na với con nũa, dầu không ai thấy con, thì con hãy nhớ có Chúa thấy, có Thiên thần giữ mình, cho nên dầu con ở một mình trong nơi kín, cũng đừng quên sự giữ nết na. Nếu con biết giữ đức nầy cho trọn, ắt khỏi nhiều chước cám dỗ, lại dễ giữ mình cho trinh khiết vẹn tuyền.



### ĐIỀU THỨ III

#### GIẢNG VỀ SỰ PHẢI HẸM DẸP TÍNH HAY YÊU



Vốn loài người ai nấy cũng có tâm tình, mà bởi có tâm tình ắt cũng có tình thương. Tình thương ấy thì mạnh lắm, như lời trong Kinh thánh rằng : *Sự thương yêu mạnh mẽ dường sự chết*. Ví như sự chết có sức làm cho hồn lìa khỏi xác, thì sự thương yêu cũng có sức làm cho người ta bỏ sự nọ sự kia, choặng chịu theo kẻ mình yêu. Mà sự thương yêu càng chí thiết chừng nào, thì càng làm cho người ta bỏ được nhiều sự, có khi cũng bỏ mình đi nữa.

Kìa xem như các thánh vì lòng mến yêu Chúa quá lẽ, thì sẵn lòng bỏ hết mọi của cải, chức



quyền danh vọng thế gian, bỏ ý riêng mình ; lại bỏ mạng sống mình đi nữa, choặng thoả tình mến yêu Chúa. Song lại hãy xem Adong sẵn lòng bỏ lệnh Chúa cũng vì lòng yêu vợ. Salomon sẵn lòng bỏ mọi luật phép Đ C T. vì lòng yêu các đờn bà ngoại quốc. Esau sẵn lòng bỏ chức trưởng nam, vì lòng yêu chén cháo đậu. Ấy sự thương yêu có sức kéo lòng người ta là thế nào. Mà hề biết yêu theo lẽ phải, thì nó kéo lòng đến sự phải ; bằng yêu theo lẽ trái, thì nó cũng kéo lòng theo sự trái.

Ở con, sự thương yêu ở trong mình con, thì chẳng khác nào giống rượu mạnh kia : nếu không chỉ thếp mà ràng rịt nút cho kỹ, thì nó sẽ bắn ra mà thôi ; nó không biết bắn vào đâu, thì nó bắn bậy bạ tứ tung làm hư uồng của. Lại ví như rượu mạnh ở trong thùng, nếu thùng có hở một đôi nơi, rượu có xì hơi bớt ra được, thì nó cũng non sức, chẳng mạnh bằng rượu ở trong thùng kín.

Nay con hãy suy sự thương yêu ở trong mình con cũng như vậy ; người thế gian có vợ có con mà thương yêu, thì tình thương đã xì hơi ra bớt ; con ở trong nhà Đ C T. vợ con nỡ có, thì tình thương yêu ở trong mình con còn mạnh lắm. Nếu con chẳng biết đề cho nó bắn thẳng lên cùng Chúa, ắt nó cũng tức mà bắn bậy tứ tung, bắn



đến người nọ bắt đến kẻ kia, mà bắt chẳng theo lẽ phải. Như vậy tình thương yêu, vốn là của tốt, bèn hoá ra của xấu của hư, lại làm cho mình phải khổ.

Bởi tánh tự nhiên hay chịu về sự thương yêu, nên có khi lại muốn tìm nghĩa riêng với kẻ nào trong anh em choặng thông sự thương yêu ra đó. Ấy sự thương yêu ở trong mình người ta: mà ai không biết cầm mực nó, thì nó thông ra nhiều cách là thế nào.

Người nọ có bà con thân thích với con ít nhiều, con thương kẻ ấy, vốn chẳng có lỗi gì. Lại người kia tính dịu dàng dễ ăn dễ ở, lại cũng nết na đức hạnh, con ưa hạp hơn, vốn cũng không lỗi gì; song con hãy sợ kẻ ma quỷ dùng sự thương yêu ấy mà đưa con vào đường trái, như lời trong Kinh thánh rằng: *Có đường người ta lấy làm thẳng, song sau hết nó đưa người ta đến sự chết cùng làm cho người ta hư mất.* Đường xem ra thẳng mà cheo leo đó là sự thương yêu.

Ông thánh Bônaventura nói rằng: « Ma quỷ là giống như người áp đám cưới kia đã nói trong Evang: trước thì lấy rượu tốt mà đãi người ta; khi người ta đã say sưa, thì lấy rượu xấu ra mà đãi. Ma quỷ nó cũng làm như vậy, trước thì nó lấy tình nghĩa thiêng liêng, lấy lòng đạo đức mà giục



lòng người ta yêu nhau ; khi đã bén tình thân thiết rồi, nó mới bày nghĩa trái ra mà làm cho người ta hư mất. » Nó cũng như người câu cá kia, trước thì lấy mồi ngon mà nhử cá lại, sau thì mới thả câu.

Xưa nay biết mấy người đã bị mưu ma quỷ làm vậy, những kẻ ấy trước thì vịn lẽ bà con thiêng liêng, hay là ơn kia ngãi nọ, mà làm quen lớn thân thiết với nhau, làm ơn cho nhau của nầy của khác sau thì bén tình mến nhau, năng tưởng đến nhau, năng kiểm díp cho đặng gặp nhau truyện trò nói khó cùng nhau ; trước thì nói những chuyện thường, rồi thì có khi an ủi dạy vẽ nhau về đường nhơn đức, sau hết lại hỏi hạn nhau việc trong tâm tình, có khi cũng hỏi việc trong thân xác, mà cũng chẳng ngại tỏ ra cho nhau. Ấy là dấu đã bày nghĩa trái ; thương nhau như vậy thiệt là rất hiếm, cho đến đôi chưa làm chi trái cả thể, song nếu không tắt lửa ấy đi cho gấp, thì chầy kíp cũng đến cùng nơi tội nước.

Ôi ! khi ai mắc lấy tình yêu thể ấy thì thiệt hại nhiều bề là dường nào ! Giờ làm việc thiêng liêng có khi cũng lảng xao vì đó, rảnh một đôi chút giờ cũng đồ vào đó, vì muốn may sắm cái nọ cái kia mà cho người thân thiết ấy, có khi hẹp với mình mà rộng với người ấy, rít róng với kẻ khác



mà rộng tay với người ấy. Ấy tình thương yêu không biết cầm giữ thì thật rất đổi cheo leo.

Ờ con, con chớ lầm mà nghĩ rằng : tôi thương mến kẻ nọ người kia đó, tôi chẳng có ý trái gì sất. Phải, bây giờ con chưa có nghĩa gì trái, song nếu con khinh phiêu không giữ, có ngày con sẽ thấy. Con lại chớ ỷ mình sẽ biết lo và chớ ngờ người kia là thánh ; bao lâu chúng tôi còn mang lốt Adong Evà trong mình, thì chớ ai lấy mình làm vững, lửa tư dục đang còn ngún, đừng đặt mỗi cho nó cháy lên.

Con cũng chớ dối mình rằng : nó là đứa con nít tôi thương nó, tôi cho nó đứng dựa kề mình tôi, cùng vuốt ve đầu mặt nó, tỏ lòng thương nó vậy mà thôi, nào có can gì ? Phải, một lần với hai có khi tình tư dục chưa dấy lên, chưa thấy sự gì đáng sợ ; song giả như con dễ người, cứ quen thói chịu theo tính thương yêu làm vậy, thì chầy kíp con cũng sẽ bị mưu ma quỷ.

Con lại phải biết điều này : có nhiều sự cho người thế gian, thì người ta không phải chước cảm dỗ gì, mà cho kẻ ở nhà Đ. C. T., thì là một dịp phải chước cảm dỗ nặng. Sự ấy chẳng lạ gì, vì chúng tình tư dục chẳng khác thể con chó kia, hễ trông nó lại, thì nó hung hăng hơn thả luống nó ra. Vậy kẻ ở nhà Đ. C. T. hăm cầm tình tư



đức cũng như trông con chó kia lại mà giam đôn, nên nó vừa gặp thấy một chút gì vừa bụng nó, nó liền thềm mà vùng vẫy tấp cho được.

Vậy ở con, con hãy hãm cầm tính hay thương cho lắm, kéo vì đó mà con phải lỗi đức sạch sẽ, là đức rất trọng và rất cần cho kẻ ở nhà dòng nhà phước là thể nào. Con hãy giữ chớ thương ai cách cheo leo như vậy, mà lại càng phải giữ mình chớ để ai chịu về sự thương yêu con thể ấy.

Con vừa thấy ai hơi tỏ chút dấu thương con vô cớ, hay là nhìn bà con ân nghĩa xa xuôi mà muốn làm quen thân thiết với con, thì con nên dự phòng kéo nọc độc Satan hòng men đến. Vì thật như lời Chúa phán, nhiều người mặc lột con chiêm tỏ tình hơn ngãi mà đến cùng ta, song thật bề trong là muôn sói toan bắt linh hồn ta mà chớ.

---

#### ĐIỀU THỨ IV

#### GIẢNG VỀ ĐỨC VÂNG LỜI CHỊU LỤY

---

Đức vâng lời là đức rất trọng rất cần cùng có ích lắm, chẳng phải cho những kẻ ở nhà dòng nhà phước mà thôi, mà lại cho mọi người, mọi



loài, mọi vật thấy thấy. Trong trời đất nếu mọi sự chẳng vâng phép Chúa mà cứ xây vận theo độ thứ nó, cùng sinh hoá theo loài nó, thì sao cho có ngày đêm, năm tháng, tứ thời bát tiết ? sao cho có thanh ba đẳng vật cầm thú côn trùng ? Nếu trong nhà nước không có sự vâng lời, thì sao cho có tôn ti đẳng cấp ? Trong cửa nhà không có đức vâng lời, thì lấy đâu mà có luân lý can thường ? Vậy hẳn thật đức vâng lời cầm lái giữa càn khôn, không nó thì thế gian sẽ ra tao loạn.

Nay luận đến nhà dòng nhà phước, thì đức ấy lại trọng vọng và cần thiết là thế nào. Có lời trong Kinh thánh dạy rằng : *Đức vâng lời, thì quý hơn của lễ*. Vậy dầu con dâng hết mọi gia tài sản vật con cho Chúa, mà chẳng dâng sự vâng lời, thì Chúa cũng chẳng lấy làm quý gì.

Xưa ông thánh Abaraham đã vâng lời Chúa, mà đem con một mình là Isaac mà tế lễ cho Chúa ; dầu chưa giết Isaac mà tế lễ, thì cũng đã đẹp lòng Chúa và đãặng phần thưởng trọng vọng ; vì chung Chúa chẳng vụ của lễ, một muốn sự vâng lời mà thôi.

Đức vâng lời trọng dường ấy, cho nên Ngôi thứ Hai ra đời đã làm bạn với đức ấy, cho đến chết trên cây thánh Giá, như lời thánh Kinh rằng : *Người đã vâng lời chịu lụy cho đến chết*. Lại khi



Người toan xuống thế, Người đòi cho đặt Đức Mẹ tỏ đức vâng lời ra rõ ràng, thì Người mới xuống thai trong lòng Đức Mẹ. Vậy khi Đức Mẹ thưa cùng Thiên thần rằng: *Này tôi là tôi tá Đ. C. T. tôi xin vâng như lời Thiên thần truyền cho tôi*, thì bấy giờ Ngôi thứ Hai mới xuống thế làm người.

Ây Chúa yêu chuộng đức vâng lời thế ấy, thì lẽ nào ta dám ăn ở theo ý riêng mà chẳng vâng lời cho trọn! Ông thánh Phaolô dạy rằng: *Vì một người chẳng vâng lời, thì đã làm cho nhiều người lây tội; nay nhờ một Đấng hay vâng lời là Đ. C. G. thì nhiều người sẽ nên thánh.*

Xưa nay các thánh đều khen ngợi đức vâng lời cùng gọi nó là cội rễ, là mẹ các nhơn đức khác; như ông thánh Inaxiô khi giảng cho các thầy về nhơn đức này, thì nói rằng: Bao giờ nhơn đức này nở hoa, thì các nhơn đức khác ắt cũng nở hoa, và sinh ra những trái trắng, như thầy ước có trong linh hồn anh em. » Ông thánh Augutinô thì nói rằng: « Nhơn đức này thật là rất trọng và đáng gọi là cội rễ cùng là mẹ các nhơn đức ». Ông thánh Ghêrêgoriô lại rằng: « Chỉ có một nhơn đức vâng lời gieo vãi các nhơn đức vào lòng, và nhơn đức nào đã mọc lên, thì nó gìn giữ cho khỏi tàn héo ».

Ai nói cho biết những lời các thánh xưa nay



đã tung hô khen ngợi đức vâng lời. Mà các thánh nói như vậy, thì chẳng phải nói quá đâu, lời thánh Kinh cũng khen kẻ vâng lời mà rằng: *Người hay vâng lời, thì sẽ kẻ dựng nhiều trận đã thắng*, nghĩa là kẻ biết vâng lời chịu lụy, thì chẳng phải thắng được một đôi nét xấu mà thôi, song đã thắng được nhiều nét xấu, bởi đó cũng sẽ tập dựng nhiều hơn đức. Cho nên thật nó là mẹ đẻ cùng là vú nuôi các hơn đức trong linh hồn con mà chớ.

Đức vâng lời chịu lụy là đàng tắt cùng là đàng chắc chắn đưa con thắng đến cùng Chúa, như lời ông thánh Hyêrônimô rằng: « Trong hơn đức vâng lời, thì gồm tắt các hơn đức khác, và nó dắt người ta bước tới lần lần mà đến cùng Đ. C. G. » Thật chẳng có ai bước vững chơn cho bằng kẻ hay vâng lời; vì dầu kẻ ấy có bước sai, thì cũng an lòng, vì chẳng phải tại mình. »

Trong hạnh các thánh tu hành đã có nhiều tích làm chứng, sự vâng lời có sức làm dựng nhiều sự cả thề dường nào ! Có thánh vì vâng lời gánh nước tưới cái gậy cắm xuống đất, thì cách ít lâu gậy bén rễ nảy chồi đâm nhánh trở lá mà hoá cây xanh tươi rậm rạp. Kẻ thì bởi sự vâng lời vào trong lò lửa cháy phằng phằng mà chẳng phải nao. Kẻ khác bởi đức vâng lời, thì chạy



thăng trên mặt nước mà không chìm xuống. Chúa làm những phép lạ này cùng nhiều phép lạ khác như vậy, thì đều chỉ một ý là tỏ cho ai nấy đáng hay : Chúa lấy sự vâng lời làm trọng làm đẹp lòng mình lắm.

Bởi đó ông thánh Phulgenxiò quen nói rằng : « Chỉ có một kẻ biết hãm ý riêng mình, chẳng biết sự gì là chẳng muốn, một sẵn lòng theo ý bề trên khuyển lơn dạy dỗ, thì mới thật là thầy dòng mà chớ. » Nay ta cũng nói về kẻ ở nhà dòng như vậy. Chỉ có một kẻ biết vâng lời chịu lụy, thì mới đáng gọi là kẻ ở nhà dòng mà thôi. Còn những kẻ cứng cổ ngang đầu chẳng hay vâng lời chịu lụy, thì đáng gọi là con cái Luxiphe mà chớ ; vì trước Luxiphe cùng chúng thần dữ đã theo nó bởi chẳng vâng lời muốn ở bất kháng, thì đã trở nên xấu xa gọi là ma quỷ. Vậy nay ai chẳng biết vâng lời chịu lụy, thì cũng đáng kể là con ma quỷ mà chớ.

Vậy đã tỏ đức vâng lời thật là đức trọng vọng, cần kíp cùng có ích cho ta lắm, lại cũng là đức riêng cho kẻ ở nhà dòng nhà phước. Như lời ông thánh Tôma thánh sư dạy rằng : « Sự khẩn vâng lời chịu lụy là đều khẩn trọng nhứt trong nhà dòng, đều ấy làm cho người nên kẻ tu hành, nên người nhà dòng thật. » Tuy có ai giữ mình sạch



sẽ và ở khó khăn riêng một mình và khẩn giữ hai đều ấy mặc lòng, nếu chẳng khẩn vâng lời chịu lụy, thì chẳng phải là người nhà dòng, chẳng vào bậc, vào thứ người ở trong nhà dòng. Cho dầu trong anh em biết giữ mình sạch sẽ, biết ở khó khăn, song chẳng biết vâng lời chịu lụy, thì cũng chẳng nên người nhà dòng đặng.

Ông thánh ấy lại nói rằng : Trong ba đều kể ở nhà dòng phải khẩn, là sự sạch sẽ, khó khăn và sự vâng lời, thì sự vâng lời là trọng hơn hết, vì những lẽ này :

1. — Kể khẩn giữ mình sạch sẽ và ở khó khăn thì dâng của cải mình cùng xác mình cho Chúa mà thôi ; còn kể khẩn sự vâng lời, thì dâng lòng dâng trí, dâng ý riêng dâng trót cả mình cho Đ. C. T. ấy là sự trọng hơn hết mọi sự khác.

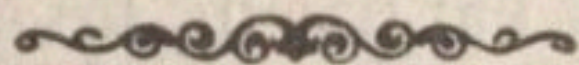
2. — Sự khẩn vâng lời chịu lụy thì khó hơn sự khẩn ở khó khăn và khẩn giữ mình sạch sẽ, vì hai đều khẩn này đã gồm lại trong sự khẩn vâng lời chịu lụy. Vì vậy các dòng xưa, như dòng ông thánh Phôrunô, dòng ông thánh Bênêđictô, khi ai khẩn trong hai dòng ấy, thì chỉ khẩn sự vâng lời chịu lụy mà thôi, mà rằng : *Tôi khẩn hứa vâng lời chịu lụy như phép nhà dạy*. Trong lời khẩn ấy thì đã gồm lời khẩn ở khó khăn cùng giữ mình sạch sẽ. Vì chúng đã vâng lời, thì phép



nhà dạy ở làm sao, phải giữ sự gì, cũng tuân cứ hết.

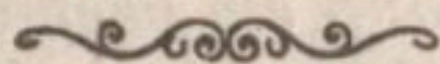
3. — Sự khẩn giữ đức vâng lời, thì trọng hơn, vì nó đưa ta lần tới sự cùng ta, cách trọn lành hơn hai hơn đức kia, nó chỉ vẽ cho ta việc gì phải làm, đều gì phải lánh, cho đứng tấn tới trong đường trọn lành.

Vậy ở con, con ở trong nhà dòng, nhà Đ. C. T., con phải lấy đức vâng lời làm giềng mối chỉ dẫn cho con phải ăn ở làm sao, để cho đứng theo ơn Chúa kêu gọi con cho đến cùng, chớ hề khi nào dám tự ý lỗi đức vâng lời cách nào sớt. Song cho con đừng biết phải vâng lời làm sao, thì hãy xem điều dạy sau này.



#### ĐIỀU THỨ V

#### DẠY CHO BIẾT PHẢI VÂNG LỜI LÀM SAO



Đã hay hơn đức vâng lời, thì rất trọng rất cần cùng có ích cho kẻ ở nhà Đ. C. T. lắm ; song còn phải biết vâng lời làm sao, mới gọi là có hơn đức vâng lời. Vì chưng sự làm cho trọn việc bề trên dạy, thì chưa phải là có hơn đức vâng lời luôn đâu. Loại người có hồn có xác chẳng phải là



như cái máy cái xe : cái xe nó phải chạy đằng nọ , cái máy nó phải quay thế kia, tùy theo kẻ đẩy xe, người cầm máy, nó cưỡng lại không dặng ; song loài người nếu vâng lời như vậy mà thôi, sao cho xứng loài tri giác ?

Vậy cho đáng gọi là đức vâng lời cả bề trong cả bề ngoài, thì phải thành tâm vâng phục cùng phải làm cho trọn việc kịp giờ, y như bề trên truyền dạy, hay là luật nhà chỉ định. Bởi đó kẻ sẵn lòng vâng ; song trong lòng còn cả riêng cả tôi, hoặc bề ngoài có vâng chạy tức thì, song bề trong có phần nản năn nỉ, thì chẳng trọn đức vâng lời. Vâng lời thế ấy, thì ông thánh Inaxiô chê rằng : « Kẻ trong lòng không thuận thừa lệnh, mà bề ngoài cũng vâng bắt đắc dĩ, thì đáng kể vào hàng tôi mặt. »

Ông thánh Phaolô dạy phải có sự vâng lời bề trong, mà rằng : *Anh em hãy lấy lòng thật thà mà vâng lời kẻ cai trị anh em về phần xác, đừng bằng vâng lời Đ. C. G. vậy, chẳng phải như tôi tớ phần đời vâng lời bằng mặt cho đẹp lòng người ta, song như kẻ làm tôi Đ. C. G. phải hết lòng vâng theo thánh ý Đ. C. T. Những lời ấy dạy rõ ràng phải vâng lời thật trong lòng, nên ta phải vâng lời thật trong lòng, chẳng phải làm mặt bề ngoài như tôi tớ mà thôi.*



Nơi khác ông thánh Phaolô lại dạy rằng: *Anh em hãy vâng phục, chẳng phải vì hình phạt mà thôi, song lại vì lương tâm nữa.* Lời ấy chỉ chẳng phải vâng lời bởi lòng mà thôi, lại phải có ý tốt mà vâng lời nữa : chẳng phải như tôi tớ, nó vâng lời vì sợ không vâng, thì phải roi phải đòn hay là phải truất tiền công đi.

Nay con vâng lời mà trong lòng có ý hèn nào như vậy, thì chẳng đáng kể là kẻ có đức vâng lời. Ví dụ như con vâng lời vì sợ bị phạt hay là sợ không được mặc áo ; vâng lời vì cho được đẹp lòng kẻ lớn, đẹp bụng anh em, hầu sau đăng lên làm chức nọ chức kia. Nếu vâng lời mà bề trong có những ý hèn như vậy, thì cũng hư đức vâng lời. Con phải vâng lời bởi lòng mến lòng kính kẻ bề trên thay mặt Chúa, vâng lời cho sáng danh Chúa cùng cho đăng làm ích cho linh hồn mình.

Ấy là việc bề trong ; còn bề ngoài, cho đăng giữ trọn đức vâng lời, thì phải vâng cho khắp hết, vâng cho tức khắc cùng vâng cho vui vẻ.

1. — Vâng cho KHẮP HẾT, khắp hết mọi đấng có quyền sai khiến, khắp mọi việc trọng hèn. Có kẻ vâng lời cũng tùy theo mặt, mặt nào mình ưa, kẻ nào mình sợ, thì mới vâng, còn kẻ mình chẳng yêu, thì không muốn phục. Kẻ có quyền sát phạt, thì mới kiêng, còn kẻ nhơn từ thin hậu, thì không



biết sợ. Bề trên ngoan ngùy đức hạnh thì biết vâng, còn bề trên xằng tính cang cường thì không muốn phục ; vâng lời bề ấy thì chẳng gọi là vâng lời cho khắp.

Ông thánh Phaolô dạy rằng : *Dẫu bề trên xằng tính khó ở, thì chúng con cũng hãy vâng ;* lời ấy dạy tỏ, dẫu bề trên bề nào thì cũng phải vâng, miễn là người dạy sự phải lẽ nào thì thôi. Lại dẫu không phải là bề trên, không phải là kẻ xem sóc, bọn anh em với nhau mà thôi, khi dạy vẽ cho mình một điều hữu ích cũng phải vâng, đừng thả cung kiện ra mà rằng : Ai đặt thầy làm bề trên tôi ? Ai mượn thầy nói ? Ăn ở bề ấy đã lỗi đức vâng lời, lại mất nhờ phần ích.

Vâng cho khắp người đã rồi, lại phải vâng cho khắp việc ; bất phân trọng hèn, chẳng lựa dễ khó, kẻ hay vâng lời, thì việc nào cũng kẻ như việc nấy, chẳng dám nói rằng : Việc này mọn mảy, có giữ cũng hay, mà không giữ cũng nô hệ gì mảy. Kẻ hay cân nhắc nặng nhẹ như vậy, là dấu kẻ chẳng thật lòng vâng lời. Lại nếu như con vâng lời trong các việc dễ, trong những sự vừa ý con, thì nào có phải là nhưn đức gì đó ?

Như lời các thánh đều dạy tỏ rằng : Bao giờ dạy ta điều gì vừa ý cùng vừa tính xác thật mà ta vâng, sự vâng lời làm vậy khó biết đặng hư thật



thế nào. Vì chúng có khi ta theo ý riêng, theo ý xác thật ta trong việc ấy hơn là theo thánh ý Đ. C. T. hay là ý bề trên chẳng. Bởi đó ông thánh Inaxiô dạy rằng : « Dầu bề trên dạy những sự khó nghịch cùng tính xác thật ta, thì cũng sẵn lòng theo ý bề trên, mà lại việc nào càng trái ý ta, thì ta càng phải mau kíp mà vâng, vì chúng đức vâng lời càng ánh giọi ra nhứt là trong những việc khó ấy. »

Vậy ở con, con phải vâng lời khắp mọi việc, chẳng lựa trọng hèn bất câu khó dễ, như vậy mới tỏ thật đức vâng lời.

2. — Phải vâng lời TỨC KHẮC, nghĩa là chớ cá riêng, đừng trì hoãn : hãy bắt chước các loài thọ sinh vâng lệnh Chúa tạo thành : Chúa vừa phán lời, mọi loài liền có. Vậy nay con cũng phải vâng lời tức khắc như vậy. Bề trên vừa dạy con liền kíp vâng : chuông kiềng ra hiệu làm việc gì, phải vội vâng đi làm việc ấy.

Ông thánh Baxiliô dạy rằng : « Phải đi cho mau, phải làm như người kia giữ mình cho khỏi chết, mà muốn sống, hễ thấy sự gì cứu mạng sống mình được, thì lật đật chạy lại vớ lấy : hay là như kẻ đói lắm, hễ thấy cửa ăn, thì muốn chạy lại cho chóng. » Ông thánh ấy lại thêm rằng : « Lý đương phải vâng lời cho chóng vánh hơn kẻ muốn giữ



lấy mạng sống, vì mạng sống linh hồn ta lấy đức vâng lời mà mua, thì trọng hơn mạng sống phần xác bội phần. »

Ông thánh Bênađô dạy rằng : « Kẻ thật lòng vâng lời thì chẳng biết tri hoãn, chẳng hay giã ra một chút nào ; kẻ ấy hằng chực mà vâng lời, con mắt hằng trông xem kẻ bề trên, tai hằng tỉnh mà nghe, lưỡi hằng sẵn mà thưa, tay hằng sẵn mà làm, chơn sẵn mà đi, cả và mình đều thu lại hết cho đặt dò ý bề trên mà tuân cứ. » Ông Cassianô kể truyện các thầy tu hành thì rằng : « Đang khi các thầy ấy mắc làm việc, kẻ thì chép sách, người thì nguyện gẫm hay là làm việc gì khác mặc lòng, song vừa nghe tiếng chuông, hay là lời bề trên bảo đi làm việc khác, thì liền vâng đi tức thì, dầu một chữ viết chưa rồi cũng bỏ dở choặng vâng lời đã, vì lấy sự vâng lời làm trọng hơn mọi việc khác. Mà Đ C T. cũng lấy sự chóng vánh như vậy làm đẹp lòng Người lắm, nên đã có lần làm phép lạ mà tỏ sự ấy ; như có một lần thầy kia vâng lời đi tức khắc bỏ một chữ viết chưa rồi, khi về thì thấy chữ ấy đã viết bằng nét vàng. »

Con hãy suy đó mà tập vâng lời cho chóng vánh ; đã kêu bằng vâng lời, thì vâng cho kịp lời, chẳng phải như tôi tớ đợi cho đến roi đến đòn, hay là phải thúc phải bới, thì mới đi. Ấy là tính



xác thật tron ể cùng mưu ma qui làm cho con mất  
bớt công nghiệp bởi sự vâng lời mà ra.

3. — Phải vâng lời cho vui mặt. Có lời thánh  
Kinh rằng : *Kẻ cho mà tỏ mặt vui, thì Chúa mến.*  
Vâng lời ai thì cũng như cho kẻ ấy vật gì vậy ; hễ  
kẻ nào cho vật gì mà ngó bộ khó mặt, thì chắc là  
không ai muốn lấy, có lấy cũng là bất đắc dĩ. Vậy  
kẻ vâng lời mà khó mặt, thì sao cho bề trên vui  
lòng đặng? Ông thánh Phaolô dạy phải vâng lời thề  
nào cho bề trên đặng vui lòng làm việc bậc mình,  
dừng có năn nỉ gì. Vậy cho bề trên đặng vui lòng,  
thì chẳng những phải vâng lời trong mọi sự, vâng  
lời cho tức khắc, lại còn phải vâng lời cho vui  
mặt nữa. Sự vui mặt là dấu sự vui lòng. Bởi đó  
khi thấy ai vâng lời mà mặt nhăn nhó ưu phiền,  
thì đoán chắc kẻ ấy chẳng thật lòng vâng lời.

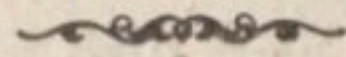
Bây giờ con hãy xét, bấy lâu nay đã vâng lời  
thề nào ? Có khi nhiều lần con cưỡng ý bề trên  
hay là lỗi luật nhà mà chẳng lấy làm lo sợ gì. Con  
ăn ở như vậy thì chẳng khác thề ngựa không  
cương, ắt có ngày hư thân lung tính. Hoặc con  
cũng có vâng lời vâng luật, song chẳng vâng cho  
dành lòng vui mặt, hay là chẳng vâng cho chóng  
vánh lệ làng. Vậy nay con hãy xét mà sửa mình  
lại, kéo mất công bởi sự vâng lời, lại thêm sa lỗi  
mà thiệt hại về phần linh hồn chẳng.



ĐIỀU THỨ VI

DẠY VỀ ĐỨC KHÓ KHĂN TRỌNG VÀ CẦN

LÀ THỀ NÀO



Có lời Đ C G. phán trong Evang rằng : Ai có lòng khó khăn ấy là phước thật, vì chừng nước thiên đàng làm của những kẻ ấy. Lời ấy Chúa dạy cho ai nấy dạng hay : đức khó khăn thật là đức rất quý, cùng sẽặng phần thưởng rất trọng là thề nào. Ví như sự tham lam của cải làm cho người ta phải nhiều nỗi lao đao, sau lại mất phước thường sinh cõi thọ, thì đức khó khăn lại làm cho người ta ở đời dạng an thân phước lạc, sau lại dạng lên chốn tiêu diêu. Ấy nước thiên đàng là của vô giá, mà kẻ không của thì sắm được giá mà mua.

Ôi ! nào có sự gì lạ và dễ dường ấy. Phải chi Chúa đòi con phải có trân châu, ngọc ngà, vàng bạc thì mới mua nổi nước thiên đàng, ắt con sẽ noi được rằng : Biết sao cho có những của dường ấy ? Song Chúa một đòi con phải bỏ vật trân châu, ngọc ngà, vàng bạc, phải sạch hai tay không mà mua nước thiên đàng, thì nào có chi dễ cho bằng ?

Song lạ thay ! giá dễ sắm dường này mà ít



người muốn sắm. Vả có điều khác càng lạ hơn nữa, là có nhiều kẻ đã hứa nguyện bỏ mọi sự mà làm tôi Đ C G., thì lại còn đề lòng dính bén của cải mà lơ loai việc Chúa. Vậy nay nên diễn ít lời cho con đăng tỏ đức khó khăn thật là đức trọng cùng cần thiết cho những kẻ ở nhà Đ C T. là thế nào.

Ở con, con muốn biết đức khó khăn rất trọng vọng cùng cần thiết cho con là thế nào, thì hãy nghe lời Chúa dạy, suy việc Chúa làm, cùng nhớ phần thưởng Chúa đã phán hứa lại hãy nghĩ đến bậc mình là làm sao.

1. — Có lời Đ C G. phán trong Evang nhiều nơi, mà tỏ cho ai nấy đăng hay đức khó khăn thật là đức trọng, cùng đức riêng cho những kẻ ở nhà Đ C T. Như có một lần kia có một người trai giàu có hỏi Đ C G. phải làm đi gì, cho đăng nên người trọn lành, thì người phán rằng : *Nếu mày muốn nên người trọn lành, thì hãy về nhà bán hết mọi của cải mày có, rồi đến mà theo Tao.* Nơi khác Người lại phán rằng : *Vậy ai chẳng từ bỏ hết mọi của cải mình có, thì chẳng xứng làm đầy tớ Tao.*

Vả Đ C G. đã phán tỏ : Ai làm tôi của cải và làm tôi Đ C T. một lược, thì chẳng đăng, vì Đ C T. và của cải là hai chủ hằng tương khắc nhau, chẳng có lẽ chịu nhau được.



Con suy bấy lời đủ hiểu đức khó khăn, thật là đức riêng kẻ làm đầy tớ Đ C G. ; nhưt là những kẻ đã bỏ thế gian mà vào nhà dòng nhà phước, thì càng phải yêu chuộng đức ấy hơn nữa. Vì chung chẳng có ai là đầy tớ Đ C G. : cách riêng cho bằng những kẻ ấy.

Các bôn đạo đời Hội thánh mới sơ khai, thì sốt sắng chăm lo việc lành hơn bôn đạo đời nay bội phần. Ông thánh Kyrisôtômô giải lý mà rằng : « Vì bôn đạo đời trước biết giữ trọn lời Chúa mà yêu sự khó khăn : tiền bạc có bao nhiêu, thì đem đặt dưới chơn các thánh Tông đồ, để các dấng ấy phân phát cho những kẻ bần nhơn hay là làm việc lành gì khác ».

Vả xem ra đời ấy bôn đạo lấy đức khó khăn làm trọng lắm, đến nỗi ai có bụng tham muốn thu dút ít nhiều tiền bạc, thì kẻ là một tội quái gở : như hai vợ chồng Anania và Xaphira phải phạt chết tươi vì khi đem bạc tiền vườn nó đã bán, thì có giấu lại một ít. Song bôn đạo đời nay thấy chẳng còn ngoan đạo bao lắm, chẳng cần mẫn việc lành cho mấy, chẳng qua cũng vì mẫn lo sắm của cải bạc tiền. Đ C G. đã biết trước điều ấy, thì bằng răn he đừng ham lo sắm đồ ăn áo mặt làm chi, đừng lo thâu tích bạc tiền ở dưới đất này, một lo tích của thiêng liêng về trời,



Đ C G. đã dạy làm vậy, mà các thánh cũng noi theo gương Chúa, mà khen lao trân trọng đức khó khăn lắm. Như ông thánh Ioaxiô nói về đức ấy thì rằng : « Ta phải chuộng đức khó khăn dường bằng lũy vững cho nhà dòng, và nhờ ơn Chúa giúp, thì ta phải giữ nó cho tuyền vẹn ».

Ông thánh Phanxicô gọi đức khó khăn là bà chúa mình và trong lễ luật người truyền cho chị em bà thánh Calara thì người nói rằng : « Ta buộc mình giữ lòng khó khăn cùng bà chúa ta là đức khó khăn. » Xét lời hai thánh lập dòng đã dạy làm vậy, đủ hiểu đức khó khăn là đức trọng cùng cần cho nhà dòng nhà phước lắm ; đến đổi nhà nào đã mất đức ấy, thì hoá ra như đồn không có lũy, nhà không có chủ, cho nên biết cheo leo nguy hiểm là thế nào.

2. — Đức Chúa Giêsu chẳng những là lấy lời nói mà dạy ta đức khó khăn mà thôi, mà lại cả đời Người thì hằng triều mến đức ấy chẳng rời : sinh ra trong máng cỏ, ấy là năm cùng đức khó khăn ; chết nằm trên thánh Giá, ấy là bạn cùng đức khó khăn. Cả lúc sống ở đời thì nghèo hơn cầm thú, như lời Người đã phán về mình Người mà rằng : *Chồn nọ vẫn có hang, chim kia còn có tổ, con Người chẳng có chỗ mà gối đầu.*

Các thánh tu rừng cùng nhiều đảng khác



muốn theo gương Chúa mà nên trọn lành, thì đã đành bán hết của cải thí cho kẻ khó mà đi tu, vì các đấng ấy đã suy không chỉ làm cho người ta bị rịn khó lên nước thiên đàng cho bằng của cải, như lời Chúa đã phán : *Con lạc đà qua khu kim còn dễ hơn người giàu có vào nước thiên đàng.*

Chẳng những Đ C G. cùng các thánh, lại có nhiều người vô đạo, như ông Diôgênô, ông Anti-thênê, ông Cratê cùng nhiều người khác, đã kinh chê của cải. Ông thánh Hyêrônimô thuật rằng : « Quân tử Cratê là người giàu có, cơ nghiệp sung túc, khi người toan đi thành Athêna mà tập học văn chương đức hạnh, thì bán hết mọi sự, lấy tiền bạc đem theo mình nhiều lắm ; song khi ra giữa biển, thì người ném xuống biển hết mà rằng : « Ở những tiền tài tiền tai, bay hãy chìm đi cho rảnh, tao nhận chìm bay xuống, kéo bay lại nhận chìm tao ».

Ấy là lời khôn ngoan xứng người quân tử. Phải chi mọi người biết suy tiền tài là tiền tai, thì chẳng lâm phải những điều tai ương khốn nạn. Lời quân tử ấy nói rằng : Kéo bay lại nhận chìm tao xuống. Câu này rất thâm ý, mà e quân tử ấy chưa gẫm cho hết đều ; mà phận con đã nhờ sự sáng đức tin soi cho, thì càng phải hiểu cho thâm trầm tốt ý. Của cải bạc tiền nhận chìm ta xuống



trong những sự âu lo, trong những điều áy náy, nhận chìm xuống trong vực u mê đang tội lỗi, sau nữa nó cũng nhận được ta xuống biển hoả hào hoả ngục. Ấy gương Đ. C. G., gương các thánh, gương các người quân tử đều dạy con phải khinh chê của cải mà giữ đức khó khăn.

3. — Nếu lời Chúa dạy, gương Chúa làm chưa đủ lẽ giục con chuộng đức khó khăn, thì con hãy suy thêm phần thưởng Chúa đã hứa. Vậy Chúa đã phán rằng: *Ai có lòng khó khăn, ấy là phước thật, vì nước thiên đàng là của những kẻ ấy.* Ấy con suy nào có chi quý trọng cho bằng nước thiên đàng, mà Đ. C. T. đã hứa ban cho kẻ có lòng khó khăn, thì đã rõ đức khó khăn quý giá đáng chuộng là thế nào.

Đ. C. G. không phán rằng: *« Ngày sau những kẻ ấy sẽặng nước thiên đàng; một phán rằng: Nước thiên đàng là của những kẻ ấy. »* Lời ấy xem ra như Chúa dạy: *« Kẻ khó khăn thì nước thiên đàng nên như của những kẻ ấy rồi, vì đã lấy của thế gian mà mua lấy, dầu chưa phú nước thiên đàng cho trong tay, thì cũng đã thuộc về những kẻ ấy thật. »* Ấy lời ông thánh Bênađô giải thì làm vậy.

Kẻ có lòng khó khăn thì thật là lái buôn kia Chúa đã phán trong Evang gặp một hột ngọc châu



báu, thì đã bán hết cả gia nghiệp mình mà mua ; nay kẻ có lòng khó khăn cũng vậy, là đã khinh chê mọi của cải, mà mua nước thiên đàng đặng, đời này như thẻ Chúa làm khế mà bán cho, mà đời sau thì sẽ lãnh nhận thật.

Sau nữa con còn phải biết rằng: Kẻ có lòng khó khăn, thì chẳng những sẽ đặng phần thưởng đời sau, lại đời này Chúa cũng ban thưởng nhân tiền. Trong *Evangelium* Chúa phán rằng: *Hễ ai bỏ cửa nhà... ruộng nương vì danh Tao, thì sẽ được lại bằng trăm và sẽ được sống đời đời.* Lời rằng: *Sẽ được lại bằng trăm*, thì ông Cassianô và nhiều đấng khác hiểu về phước Chúa trả cho ở đời này; mà hẳn thật ta cũng thường thấy như vậy.

Vì chưng kẻ ở nhà Đ. C. T., thì quả thật như lời thánh Phaolô dạy, xem ra không có chi, mà được mọi sự, được nhà cửa, ruộng vườn, được của ăn áo mặc cùng mọi của khác mà chẳng sợ thiếu. Nhiều khi xem ra gần thiếu, mà Chúa liệu cho không ngờ. Lại người thế gian có của, dùng của, thì chẳng đặng thông dong, xem ra của cải chẳng phải làm tôi nó, bèn là nó làm tôi của cải mà chớ. Còn kẻ có lòng khó khăn, thì dùng của cách thông dong, như thẻ sai bát đầy tớ vậy, ấy nó phải là như được bằng trăm bằng ngàn dọ sao ?



Vả khi mình được yên lòng yên trí, cho dầu thiếu ăn thiếu mặc, thì cũng có phước hơn kẻ tiền vạn bạc ngàn mà lòng những âu lo lầu dầu. Hãy suy đó, ai dứt tình yêu của thế mà giữ một lòng khó khăn, thì phước lộc là dường nào ! Vậy còn lẽ gì mà con chưa muốn chuộng sự khó khăn ? Hoặc con chưa nhớ sự khó khăn là bạn cố tri của con sao ?

4. — Nói rằng : *Nó là bạn cố tri*, vì nó bạn bầu với con trước hết, nó bạn bầu với con đã lâu đời lắm. Khi con vừa xuất thân ra ở thế, thì có nó ở với con tức thì : vì chưng con sinh ra mình trần thân trụi, ấy là sinh ra với sự khó khăn. Loài cầm thú sinh ra với sự khó khăn, thì hằng làm bạn cùng sự khó khăn cho đến chết ; song loài người tham lam tiền tài, thì đã quên sự khó khăn thuở bình sinh.

Phải chi loài người biết nghĩ như ông thánh Gióp nhớ phận mình đã sinh ra trần trụi, sau lại trở về đất tay không, ắt ai nấy cũng đành ở khó khăn cho ngày sau đặng giàu có thật trên thiên đàng. Thiên hạ lầm lạc như vậy đã đành, phận con đã tình nguyện bỏ thế gian, giã cuộc đời cho đặng chọn lấy Đ. C. G. làm phần gia nghiệp cùng tích lập công, dành để vào kho thiên đàng, thì sao còn dám tham lam bạc tiền mà quên sự khó khăn ?



Vậy từ nay sắp đi con hãy dứt tình chuộng mê của cái cùng trần trọng đức khó khăn, để cho thông dong nhẹ gánh mà tích của thiêng liêng vào kho trên trời.

---

ĐIỀU THỨ VII

DẠY CHO BIẾT PHẢI GIỮ ĐỨC KHÓ KHĂN

LÀM SAO

---

Ớ con, con đã hay đức khó khăn thật rất trọng và rất cần cho con là thế nào, nay con hãy nghe cho biết phải giữ đức khó khăn làm sao. Vậy đức khó khăn chẳng phải tại nơi sự bỏ hết mọi của cái bề ngoài mà thôi đâu. Vì chưng nếu bề ngoài bỏ hết mọi của cái, mà bề trong cứ giữ lòng yêu chuộng nó, thì chẳng đáng kể là người có đức khó khăn đâu. Bởi đó Đ C G. phán rằng: *Ai có lòng khó khăn, thì đã chỉ rõ đức khó khăn nguyên phải có trong lòng trước đã, sau mới có ra ngoài, mà phải có trong ngoài mới chứng thật là kẻ có đức khó khăn.* Vì chưng nếu ai xưng mình có lòng khó khăn, mà bề ngoài nó những mắng lo tích tiền thâu bạc, thì có lẽ nào mà tin được nó có đức khó khăn?



Thiên hạ hay lắm mà khen kẻ nọ người kia ăn ở khó khăn, vì thấy người ấy ăn mặc lang thang, ăn uống tiết kiệm, nhà cửa lu thu. Phải như người ấy đừng lo tích tiền trâu bạc, biết bố thí cho kẻ bần nhơn, chẳng để lòng ước mơ chuộng yêu của cải, thì thật là người có đức khó khăn ; vì đức khó khăn cội tại đó mà ra.

Mà cho đặt giữ cội ấy cho dễ, thì phải bỏ mọi của bề ngoài, như lời ông thánh Tôma dạy rằng: « Sự thứ nhứt dạy bỏ mọi của cải thật, thì có ý cho dễ giữ đều thứ hai, là dễ bỏ yêu chuộng những của ấy ; vì chừng bỏ hết của cải ấy, là dễ mạnh cho đặt bỏ lòng yêu chuộng nó. » Trong sách Trọn lành lại rằng: « Sự bỏ lòng yêu chuộng của cải, tuy nói rằng là sự thứ hai, song hẳn thật là phần nhứt, phần cần hơn cho con đặt thông dong mà lo việc Đ. C. T. cùng tập đi đàng nhơn đức trọn lành mà thôi. »

Ấy ý chung đức khó khăn thì như vậy ; song nay nghĩ đến phận riêng con, thì phải nói tẽ ít điều cho xứng hạp đáng bậc con, để cho con biết đàng giữ đức khó khăn theo đáng bậc mình, kéo lảng xao về đàng nhơn đức, lại thêm mang tiếng trước mặt thế gian. Vậy tuy dầu con chưa khấn buộc giữ sự khó khăn, song con cũng phải tập sự khó khăn cho quen, vì là đều lệ cho đặt đi đàng



hơn đức. Vậy con phải giữ bốn điều này: 1° chẳng nên có của gì riêng mà không có phép; 2° khi thiếu của cần dùng thì phải an lòng; 3° của gì riêng mình nên có nên dùng, thì đừng để lòng dính bén nó; 4° những của chung bốn phận mình phải lo cho có, thì đừng lo cách nào tỏ dấu ham của.

1° — Chẳng nên có của gì riêng mà không có phép bề trên. Ấy là chính lời khẩn sự khó khăn ở trong các nhà dòng khấn đơn. Vì chung các nhà dòng ấy không cấm làm chủ của cùng chẳng cấm định liệu về của, chỉ trộm phép bề trên mà làm các việc ấy. Vậy luật cùng lời khẩn chỉ đòi con phải xin phép bề trên cho đã, thì mới được có của nọ của kia. Vả khi con được phép có của nào, thì con đừng kể là như của riêng con, một như của nhà dòng cho con dùng vậy. Con giữ được lòng khó khăn như vậy, thì trí con mới được yên. Bằng như con lấy của gì làm của riêng con, thì lòng trí con những âu lo về đó, như lời Chúa phán trong Evang: *Của cái con ở đâu, thì lòng con ở đó*. Vì vốn tính loài người hay chịu về sự riêng hơn của chung; mà ai càng có nhiều của riêng, thì càng chia lòng chia trí. Bởi đó trong nhà Đ. C. T. chẳng muốn cho ai có của riêng; chớ ai nói được rằng: *Cái này của tôi, cái kia của anh*.

Khi đã có của riêng thì khó cho khỏi để lòng



yêu nó. Như lời ông thánh Augutinô rằng : « Của cái đã được thì yêu nó, hơn là của cái ta chưa có ; cho nên khi đã được của trong tay, thì khó mà bỏ lòng yêu nó, hơn là khi chẳng cầm nó. » Con hãy xem một bồa hoa anh em trồng với nhau, thì nó tốt xấu thường con chẳng đề trí về đó làm chi. Song giả như con có trồng một ít cây làm của riêng con, thì lòng trí con hay lo ra về đó, ân cần vun quén cho nó đặng tốt tươi. Vậy luật nhà cấm con có của riêng thì rất thậm phải, và làm ích cho con lắm, nên con hãy vâng cứ cho trọn, thì lòng con sẽ đặng thông dong, chăm lo một việc làm tội Chúa.

2. — Có kẻ lại lỗi đức khó khăn vì chẳng vui lòng chịu sự thiếu thốn. Vậy dầu trong những sự cần dùng, như cơm ăn, áo mặc giường nằm, mền đắp v. v., nếu con có thiếu đến gì, hay là chẳng được đồ hăn hơi như anh em chúng bạn, mà con lấy làm buồn cùng phân bì anh em ít nhiều trong lòng, thì là dấu con thiếu đức khó khăn : vì chưng kẻ có đức khó khăn đủ, thì chi cũng lấy làm đủ.

Ông thánh Bênadô trách những kẻ thiếu đức khó khăn thế ấy, mà rằng : « Thật đáng thương hại thay ! Đời nay gặp nhiều kẻ mượn tiếng khó khăn ở trong nhà Đ C T., mà muốn cho có đủ mọi sự chẳng chịu thiếu sự gì ; ấy thật chẳng phải



là khó khăn, song thật là giàu có, mà lại giàu có hơn người thế gian nữa ; vì chung người thế gian, nhiều khi chẳng được mọi điều như mình ước ao, hay là cũng có lẽ sắm được, những còn muốn hơn nhin... Mà con là kẻ ở nhà Đ. C. T. và đã hứa ở khó khăn, thì chẳng muốn thiếu chút gì trong đồ ăn, áo mặc, nơi ở, muốn cho mọi điều mọi đẹp ý mình. Sự ấy chẳng phải là mền đức khó khăn đâu, thật là yêu mền sự dễ ăn dễ ở và muốn cho có mọi sự hân hoan mà chớ. » Lời ông thánh Bênadô trách chung thì làm vậy.

Nay con xét phận riêng con, có khi có điều đáng trách hơn nữa : có khi thuở con chưa vào nhà dòng thì cơm ăn chẳng đủ bữa, áo mặc chẳng kín thân, mà rày con lại muốn đua tranh cùng con nhà giàu có. Có khi cha mẹ bà con rày ở ngoài thế gian hằng ngày chúm mũi làm ăn, dầu vậy nhiều bữa phải ép bụng nhịn đói, áo quần phải khâu đi vá lại ; mà con ở nhà Chúa, lại muốn uốn vặn nầy kia, chẳng muốn thua anh em chút đồ ăn áo mặc. Ôi thật rất đáng thẹn thường nghĩ lại mà coi có phải chẳng ?

Vả bởi sự chẳng muốn thiếu thì hay sinh sự muốn có dư, ấy cũng là một điều rất khốn nạn làm cho anh em nổi tính đua tranh, làm cho con cái nhà Đ C T. hoá nên như các trai ngoài thế.



Ôi ! nào có chi rủi cho bằng ! Muốn có dư là làm sao ? Muốn có dư là muốn sẵn những sự chẳng cần, như muốn cho có giày láng dép sơn, muốn cho có nón nầy dù nọ ; sách vở muốn cho có sơn đồ thếp vàng, mền gối muốn cho có vẽ vang.

Như vậy có phải là khó khăn hay là giàu có ? Có phải đầy tớ Chúa Kirixitô, hay là con nhà bá hộ ? Tánh người ta vốn hay bắt chước ; khi một người làm được mà chẳng ai nói chi, thì kẻ khác cũng đua tranh sắm cho có ; như vậy lần hồi sinh thói quen mà chẳng còn biết ái ngại.

Song hẳn thật là đều lỗi đức khó khăn, lại cũng cheo leo cho mình mà chớ ; vì kẻ hay muốn sắm những đồ vô ích cho nòi hơn anh em như vậy, thì hoặc bởi tính kiêu ngạo muốn phô trương hay là bởi ham sự thế gian muốn làm đầy làm tốt. Kẻ quên đức khó khăn mà muốn đẹp mặt người thế gian như vậy, thì khó cho khỏi lâm sự cheo leo.

Vậy con hãy giữ mình về đàng ấy ; dầu cha mẹ giàu sang phú túc, con cũng đừng sắm chi lạ khác anh em ; một phải nhớ mình đã vào nhà dòng choặng làm tôi Đ. C. G., là cha kẻ khó khăn, thì đầy tớ chớ khá hơn quan thầy.

3. — Cho dầu những của con nên sắm, nên dùng, thì con còn phải giữ mình cho khỏi lỗi đức



khó khăn. Vậy con hãy giữ lòng chờ để cho nó dính bén những của con có làm chi ; như lời Kinh thánh dạy rằng : *Bay có của cải, thì bay đừng để lòng dính bén nó làm chi.* Vậy dầu áo xống, mền chiếu, sách vở hay là vật gì khác, thì con hãy có nó như không có ; nó mất nó còn, nó lành nó rách, thì lòng con cũng những nhưng vô sự, đừng tiếc, đừng buồn, đừng chú gì năn nỉ kẻ đã lấy, hoặc đã làm hư của con.

Ông thánh Inaxiô dạy rằng : « Kẻ ở trong nhà dòng, trong nhà Đ C T., thì hãy dùng của như tượng bụt kia : dầu cắt lấy hết đồ chùa, dầu lột hết áo rách, thì nó chẳng kêu, chẳng chống trả, chẳng bỏi lại, sao cắt lấy áo tôi, đồ tôi ?... » Vậy con cũng hãy dùng đồ con, mặc áo con như vậy.

Ông thánh Augutinô nói rằng : « Có nhiều lần đang khi ta còn của trong tay, thì ta chưa rõ ta có lòng yêu nó hay chẳng ; song khi người ta cắt lấy, mà ta phải mất đi, thì mới biết lòng ta thế nào. » Vậy con hãy tập cho đặng bậc khó khăn này.

Thuở xưa các bề trên nhà dòng muốn thử cho biết các thầy có thật lòng khó khăn chẳng, thì quen dạy các thầy đổi phòng, hay là thâu lấy đồ các thầy quen dùng, hoặc cuốn sách, hoặc nấu ảnh hay là đồ gì khác như vậy, mà ai an



lòng chẳng chút gì tiếc nổi trong lòng, thì là dấu kẻ có lòng khó khăn thật ; nhược bằng ai khi bị làm vậy mà trong lòng có hơi buồn, thì là dấu rõ chưa có lòng khó khăn. Nay con hãy xét mình coi thử đã có lòng thế nào với các vật con dùng, các đồ con có.

4. — Sau hết còn một cách này phạm đến đức khó khăn lắm ; lại cũng làm cho anh em mang tiếng nữa, là lo lắng làm lợi cho nhà dòng quá lẽ. Dầu con có việc bồn phận phải lo cho có của chung trong nhà ; song con chớ lo cách nào tỏ dấu tham lam của cái thế gian, mà làm nhẹ thế kẻ ở trong nhà Chúa.

Ở con, hãy nhớ bậc mình phải lo tu hơn tích đức, chẳng phải lo tích bạc tích tiền ; nhà dòng là chốn khắc kỷ tu thân, chẳng phải là hội làm giàu làm có, đừng lo buôn chải với thế gian cho dặng của phù vân nơi thế tạm ; một phải đua tranh cùng các thánh mà lập công tích đức về trời.

Ôi ! thật không chi bất đáng cho bằng nghe kẻ đã đi tu mà còn nói việc tiền tài, ngồi khen với nhau nhà nọ giàu có vẻ vang, nhà kia có nhiều tiền nhiều lúa. Phải chi khen rằng : nhà nọ sốt sắng hẳn hoi, có nhiều người xông mùi thơm hơn đức, khen như vậy nỡ phải bợn sao ? Ta



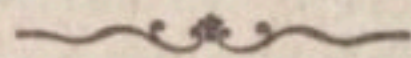
hãy suy lại một chút. Vốn ta cũng phải phụ nhau mà lo cho có của chung, để nuôi nhau cho mạnh xác mà vác lấy hồn ; song việc ấy là việc bất đắc dĩ, chúng phải là chính việc đầu. Thôi, thôi, chẳng đợi dài lời, thế thì ta cũng tăng nghe nói.

Ấy bấy lời tóm tắt cho ai nấy hiểu biết phải giữ đức khó khăn làm sao, để từ nầy sắp đi phải lo hãm cầm tích mê tham của cải, đừng yêu chuộng vật hèn thế gian : một đề lòng trí thanh thoi mà chăm lo tích của thiêng liêng về trời, cho ngày sau được hưởng muôn đời muôn kiếp.



#### ĐIỀU THỨ VIII

#### GIẢNG VỀ SỰ LÀM THINH NÍN LẶNG



Có lời trong Kinh thánh rằng : *Tao sẽ đem nó vào nơi thanh vắng và sẽ nói khó với lòng nó.* Nơi khác lại rằng : *Nơi xôn xao thì Chúa chẳng ngự.* Hai câu ấy đủ dạy cho con biết sự làm thình nín lặng, thì rất có ích, mà hay truyện trò xôn xao thì rất đồi hại. Trong các nhà chung bất luận phần đời phần đạo, đều phải có luật buộc làm thình nín lặng giờ nọ giờ kia. Kia trong các trại lính, trong các nhà trường, cùng các chỗ đông người



như vậy, thì đều có luật định giờ phải nín lặng làm thinh ; bằng ai có lỗi phạm luật ấy, thì cũng phải phạt nặng.

Ấy kẻ cầm quyền cai quản, phần đời còn muốn buộc giữ sự nín lặng làm thinh, để cho trong nhà khỏi xèn xao, cùng cho kẻ bề dưới đặng tu văn luyện võ, học nghiệp tập nghề. Bởi đó thuở xưa ông Phitagora là quân tử ngoại đạo đã ra luật cho học trò mình, phải làm thinh nín lặng năm năm ; người bắt nó làm thinh lâu như vậy, để cho nó quên những tiếng sai, những chuyện quấy nó đã quen nói, hầu dễ học nói những tiếng những chuyện mình phải nói.

Ấy trường phần đời học tập chữ nghĩa văn chương còn phải giữ sự làm thinh nín lặng nhất nhiệm như vậy, phương chi trong các nhà dòng nhà phước càng phải giữ sự nín lặng làm thinh, cho đặng học tập đàng nhơn đức cùng khử trừ các nét xấu. Vậy nay phải giảng cho con hay, sự làm thinh nín lặng, thật là một phương thần hiệu giúp con đi đàng nhơn đức, cùng giữ con cho khỏi nhiều tội lỗi là thế nào.

1. — Ông thánh Địa'ôchô nói về sự làm thinh nín lặng, mà rằng : « Sự làm thinh nín lặng thật là một sự trọng lắm, nó chẳng khác như thể mẹ sinh ra những ý tưởng rất khôn ngoan. » Ấy thật



như làm vậy ; vì chừng khi ta giữ miệng làm thinh, thì lòng trí ta được thanh lặng mà nghe tiếng Chúa sáng soi, dạy dỗ, giục bảo bề trong, ta càng dễ nhắc lòng lên cùng Chúa, tai linh hồn ta càng rõ mà nghe Chúa phán.

Ví dụ như tật điếc phần xác, có kẻ điếc vì hư cái gì trong lỗ tai, nhưng cũng có nhiều người điếc vì nghe tiếng gì ồn ào bề ngoài làm cho long óc điếc tai ; cũng một lẽ ấy những chuyện rộn ràng phần đời cũng làm cho tai linh hồn lảng đi, không dễ mà nghe Chúa phán bảo bề trong. Lại ví dụ như học trò ngồi nghe dạy, nếu biết nín lặng làm thinh, thì thầy dạy đều chỉ hoặc cắt nghĩa câu nào, thì học trò cũng dễ nghe dễ hiểu ; ngược bằng học trò cứ làm xôn xao rộn ràng, thì các lời thầy dạy cũng bay tan trên khí.

Cũng một lẽ ấy, nếu ta biết giữ miệng làm thinh, thì ta cũng dễ nghe lời Chúa, và Chúa càng dễ nói khó cùng ta. Vì vậy trong sách Gương Phước dạy rằng : « Trong khi làm thinh nghĩ lặng, thì linh hồn sốt sắng dặng tấn ích, dặng học biết những điều sâu nhiệm trong Kinh thánh, dặng gập mạch suối lụy châu mà rửa mình mỗi đêm cho sạch tội tình, hầu càng xa mọi cuộc thế xôn xao, thì càng thâm thiết cùng Đấng sinh thành tạo hoá. »



Ấy sự giữ miệng làm thinh giúp ta đứng tấn tới trong đàn ông như đức thì như vậy ; nó làm cho ta đứng cầm lòng trí mà ở cùng Chúa ; lại đứng Chúa ở cùng ta, cũng như nơi nào xôn xao, thì Chúa không muốn ngự đó. Các thánh quen vì linh hồn sốt sắng, là như bình nước sôi, hay là ve thuốc thơm ; bình nước sôi mà đầy nắp cho kỹ, thì nóng được lâu ; ve thuốc thơm đóng nút cho kín, thì cũng thơm được hoài. Nhược bằng dỡ nắp, mở nút ra luôn thì thuốc cũng bớt thơm, nước cũng chóng nguội ; cũng một lẽ ấy kẻ biết đóng miệng làm thinh, thì cũng giữ được lòng sốt sắng lâu dài, lại cũng giữ trọn mùi thơm như đức.

Vì vậy các thánh Tu rường xưa hằng giữ sự làm thinh nín lặng nhiệm nhặt lắm : mà rày trong các nhà dòng cũng vậy, vì biết sự ấy là phương rất thần diệu giúp kẻ ở nhà Đ C T. đứng sự thanh tịnh mà ở cùng Chúa và nghe tiếng Chúa phán bảo bề trong và giữ lửa sốt sắng trong lòng.

2. — Sự giữ miệng làm thinh chẳng những giúp con đi đàn ông như đức, lại giữ con cho khỏi sa phạm nhiều tội lỗi. Vì chưng xét mà coi, thì biết bao nhiều tội lỗi ta đã phạm bởi miệng lưỡi mà ra, như tội năn rĩ bề trên, nói hành anh em, khoe khoang mình, nhạo cười kẻ khác, nói lời



giều cột xiêm pha, nói lời hai ý ba tứ cùng nhiều tội khác như vậy, thì đều bởi miệng lưỡi mà ra ; phải chi ta biết đóng miệng lưỡi lại, thì ắt đã khỏi những tội thề ấy. Ôi ! miệng lưỡi những người căm, thì có phước là dường nào !

Thiên hạ quen nói rằng : *Năng ăn thì đói, hay nói thì sai*, thật quả như vậy. Mà sách Gương Phước cũng dạy rằng : « Thà làm thính thì dễ hơn, chẳng thà nói mà giữ cho khỏi sai lời. » Bởi đâu mà anh em hay biết chuyện nọ chuyện kia ngoài đời, mà làm cho mình xao lãng ? Ấu là cũng vì lỗ miệng hay nói và lỗ tai hay nghe. Bởi đâu mà anh em sinh buồn phiền nhau nhiều khi ? Ấu là cũng vì tai hay nghe, miệng hay nói, mà ai biết giữ miệng làm thính, thì khỏi được những tội thề ấy.

Xét đó đủ hiều ai chẳng hay giữ miệng, thì chẳng những hại cho mình, lại cũng hại cho kẻ khác nữa. Nhiều kẻ cũng muốn giữ miệng làm thính, song vì có nhiều người khác chẳng hay giữ luật, đến hỏi han những chuyện không cần, làm cho người kia cũng lỗi luật, ấy làm hại cho nhau thì làm vậy. Lại có hại đàng khác, vì nói những chuyện phạm đức yêu người, hay là lỗi sự nết na, làm cho anh em phải nghe mà sinh tội.

Những người hay nói như vậy, thì Sách thánh kẻ cho là đũa đại mà rằng : *Nói nhiều lời thì càng*



*gặp sự đại.* Ông thánh Ghêrêgoriô giải lý ấy mà rằng: « Kể hay nói, trước thì nói lời lành, rồi sau nói những lời vô ích, đoạn nói lời giấu cọt : rồi đến lời sỉ nhục, sau hết khi đã nói sa đà, thì hoặc nói thêm thắt hay là pha những chuyện thể gian ; rồi thì nói đến chuyện xấu, chuyện hay làm hại ; trước thì chuyện hèn lặt vặt, sau thì đến những chuyện cả thể ; trước nói chơi, sau nói hành. » Ấy cũng vì không biết giữ miệng, ấy hay nói thì sinh nói đại như vậy.

Các thánh ví lỗ miệng người ta là như cái bình : hễ cái bình mà mở nắp hoài, không đậy cho kín, thì là dầu bình ấy chẳng đựng của gì quý ở trong ; cũng một lẽ ấy người hay hở miệng, là dầu kẻ chẳng có sự gì quý, sự gì khôn ở trong lòng trong trí.

Vậy con muốn giữ đức khôn ngoan cùng giữ lòng sốt sắng, thì hãy giữ sự làm thinh nín lặng. Chẳng những trong nhà buộc phải nín lặng làm thinh : lại dầu giờ nên nói chuyện, thì con cũng phải giữ miệng cho lẩm, đừng vội nói, chớ già lời. Hãy nhớ lời ông thánh Giacôbê tông đồ dạy rằng : *Ai nấy hãy mau nghe, mà chậm nói.* Nơi khác ông thánh ấy lại rằng : *Ai nghĩ mình là người nhà dòng nhà Đ. C. T., mà chẳng hãm cầm miệng lưỡi, thì kẻ ấy lằm lạc lằm.*

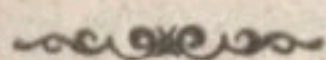


Bởi đó con muốn nên xứng đáng kẻ ở nhà Đ. C. T. và muốn nên trọn lành, thì hãy hãm cầm miệng lưỡi, chớ hề sa lỗi trong lời nói, hoặc vì nói khi phải làm thinh, hay là nói những lời chẳng đáng, hoặc nói cung cách chẳng nên, những đều chẳng hợp, ấy là sai lời lỗ miệng : lỗ chơn còn gượng được, lỗ miệng nào gượng được sao ?





ĐOẠN THỨ BẢY



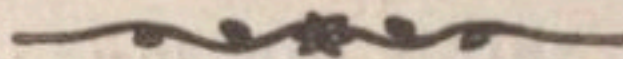
**Giảng về một ít nhơn đức khác nữa**

Trong đoạn trước này ta đã giảng về mấy nhơn đức riêng kẻ ở nhà dòng nhà phước, là đức sạch sẽ, đức vâng lời, đức khó khăn cùng sự giữ nếp na và làm thinh nín lặng ; cũng có nhiều nhơn đức cùng nhiều việc lành khác con cũng phải lo tập cho thành, làm cho nên. Vì chưng con vào nhà Đ. C. T. choặng tu đức lập công nên người trọn lành ; mà choặng như vậy, thì chẳng những phải giữ nhơn đức riêng cùng làm việc lành riêng theo đẳng bậc mình mà thôi, lại còn phải giữ những nhơn đức cùng những việc lành chung như thiên hạ. Vả phải giữ, phải làm cách trọn lành hơn bốn đạo ngoài thế gian, thì mới xứng kẻ ở nhà Đ. C. T.

Thuở xưa Đ. C. G. phán cùng các thánh Tông đồ rằng : *Nếu bay chẳng nhơn đức trọn lành hơn quân Pharisiêu, thì bay chẳng đặng vào nước thiên đàng.* Nay Chúa cũng phán cùng con như vậy rằng : *Nếu con chẳng nhơn đức trọn lành hơn bốn đạo ngoài thế gian, thì con chẳng xứng ở nhà Tao, và sau cũng chẳng đặng vào nước thiên đàng.*

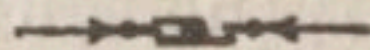


Vì vậy con phải ra sức tập luyện cho đặng nhiều hơn đức và làm nhiều việc lành hơn kẻ ở ngoài đời, lại phải tập phải làm cho trọn lành hơn nữa. Bởi đó trong đoạn này sẽ dạy riêng về một ít hơn đức cùng chỉ một ít việc lành con phải tập phải làm cho hơn các bốn đạo ngoài thế gian.



#### ĐIỀU THỨ 1

#### GIẢNG VỀ NHƠN ĐỨC TIN



Có lời trong Kinh thánh dạy rằng : *Không có nhơn đức tin, thì chẳng có lẽ đẹp lòng Đ. C T. đặng.* Vậy đức tin là nguồn cùng là cội rễ mọi sự lành và là căn nguyên phần rỗi ; vì không có đức tin, ắt chẳng có lẽ đẹp lòng Chúa, thì có lẽ nào mà được rỗi linh hồn, có lẽ nào mà làm được một việc gì lành ? Bởi đó ông thánh Augutinô nói rằng : « Đức tin là cội rễ sự phước đức, là đầu sự thánh, mọi sự phước đức, thì nguyên bởi đó mà ra. » Công luận thành Tridentô cũng dạy rằng : « Đức tin là căn nguyên phần rỗi loài người, là nền cùng là cội rễ mọi sự nhơn chính ; vì không



đức tin thì không lẽ đẹp lòng Chúa và cũng không hiệp vầy một hội cùng kẻ làm con Chúa đang.

Vậy nếu mọi người muốn rời linh hồn, muốn nên như đức, muốn nên thánh, muốn hiệp vầy một hội cùng kẻ làm con cái Đ. C. T., thì phải có đức tin; phương chi con là kẻ muốn đi đảng như đức trọn lành, thì càng phải có đức tin là thế nào.

Có khi con nói rằng: Tôi là người có đạo, lẽ nào mà tôi không có đức tin.—Phải, con là người có đạo, cũng có đức tin, hằng ngày con cũng có đọc kinh *Tin kính*, kinh *Tin thật* nhiều lần: song con nên sợ e đức tin con chưa đáng kể là đức tin tuyền vẹn, đức tin hẳn hoi. Vậy phải có đức tin thế nào cho đáng gọi là đức tin tuyền vẹn hẳn hoi? Muốn cho đức tin đáng tuyền vẹn hẳn hoi, thì phải tin cho thật thà, chắc chắn cùng sống theo đức tin.

1. — Có lời ông Tertullianô dạy rằng: « Đã có Đ. C. G. phán truyền, thì ta chẳng phải xét xức, đã có trong Evang dạy vẽ, ta chẳng còn phải truy tầm. » Ấy là lời dạy ta phải có đức tin thật thà, chẳng nên xét căn do sự lý; hễ đã chắc lời ấy Chúa đã phán cùng Hội thánh đã chỉ truyền, thì phải lấy lòng thật thà mà tin. Ông thánh Augu-  
tinô là đấng rất thông minh thượng trí đã nói rằng: « Nếu việc Chúa làm mà tri khôn loài người



hiều đặn, thì chẳng còn gọi là ảo diệu nữa ; nếu trí khôn hiểu đặn thì mới tin, ắt đức tin chẳng có công nghiệp gì. »

Vậy con lấy đức tin thật thà mà tin mọi điều trong đạo thánh dạy, mọi lời chép trong Evang, dầu những sự quá trí khôn, suy chẳng thấu, hay là trí ý xác thật làm chẳng kham, thì con cũng phải tin : vì chưng đức tin, thì là bởi ơn Chúa, mà có ơn Chúa, thì con làm nổi mọi việc con tin.

Dầu con nghe khuyên dạy những việc quá sức con, thì con cũng hãy tin, ắt con sẽ làm đặn; như lời Chúa đã phán : *Ai có đức tin bằng hột cải mà thôi, thì cũng nói đặn một tiếng với hòn núi cho nó dời ra ngoài biển.* Lại như lời ông thánh Phaolô dạy : *Kẻ có đức tin thì chỉ làm cũng được.* Vậy con hãy lấy lòng thật thà như con nít mà tin mọi điều Chúa dạy, mọi việc Chúa truyền, ắt Chúa sẽ ban ơn cho con làm nổi những việc quá sức tự nhiên con.

2. — Đức tin phải thật thà mà thôi cũng chưa đủ, còn phải chắc chắn vững vàng nữa. Đã hay rằng con phải lấy lòng thật thà như con nít, song đừng theo tính nhẹ dạ như nó, nghĩa là đừng hời hờ biến cải, rày thề nọ, mai thề kia. Khi được ơn Chúa an ủi bề trong, thì đức tin còn tươi tắn, đến khi lâm chước cám dỗ gì, liền xấu mếu đức tin.



Ấy là tin không vững vàng chắc chắn, ấy là như cây sậy cây lau. Xưa đã có nhiều kẻ tin đạo thánh mà cam lòng chịu bắt bớ vì đức tin ; song đến khi ra trước toà hình, liền thất kinh mà chối đạo ; ấy là những kẻ có đức tin mà không vững vàng ; ấy là kẻ Đ. C. G. đã phán trong Evang, nó là hạt giống gieo trên đá, chẳng có rễ, nó tin một lúc tạm thời, đến khi lâm cơn cám dỗ, nó liền rời khỏi đức tin. Đức tin như vậy thì chẳng trông sinh hoa kết quả gì đáng.

Nhiều kẻ xưng mình có đức tin, song đến khi gặp sự gian nan, liền hoá ra như người vô đạo. Vàng kia bỏ vào lửa mà thoát, mới hay vàng giả vàng rỗng ; đức tin cũng vậy có sự gian nan thử luyện, thì mới rõ thật có đức tin hay chẳng. Con tin có thiên đàng, có hoả ngục, con tin đàng hơn đức, nẻo trọn lành, thì đưa con lên chốn thiên đàng, mà tội lỗi cùng tính hư nết xấu, thì làm cho con phải sa vào hoả ngục ; song khi lâm phải sự gì trái ý thông dong, hay là đẹp tình xác thịt, con liền tháo thứ, chẳng biết cầm mình, thì ấy là đức tin chẳng vững.

Đàng hơn đức, nẻo trọn lành thật là gay go, năng gặp nhiều đều hiểm trở, nếu đức tin chẳng vững vàng, thì không phương toan liệu. Vậy con hãy lo cầm giữ đức tin vững vàng trong mọi sự,



nhứt là khi phải sự gian nan, lâm cơn cám dỗ, phải lấy đức tin làm bánh lái mà bát cạy giữa phong ba, mới trông vào cửa bình an vô sự.

3. — Kẻ có đức tin thật thà chắc chắn, thì lại sống theo đức tin, để chứng đức tin mình thật thà chắc chắn, cũng là đức tin hay máy động mà làm việc, chẳng phải là đức tin chết, đức tin ở nhưng. Đức tin ví như nước sôi trong lò máy, hễ nó càng nóng, càng có nhiều hơi, thì càng làm cho máy động mạnh. Cũng một lẽ ấy, nếu con có đức tin, thì phải sống theo đức tin, làm việc theo đức tin. Ông thánh Giacôbê tông đồ dạy rằng: *Đức tin mà không có việc làm, thì hẳn thật là đức tin chết.*

Vậy đức tin chết thì làm ích gì được, cũng như xác chết, thì đã không ích lại thêm hại. Cũng một lẽ ấy kẻ có lòng tin, mà chẳng làm việc theo đức tin thì chẳng những không đặng rồi, lại thêm mang tội, vì tin mà chẳng giữ. Vả kẻ tin như vậy, thì cũng xấu hơn ma quỷ nữa, vì chúng như lời ông thánh Giacôbê dạy: *Ma quỷ nó tin, mà nó cũng biết run sợ, mà kẻ chẳng ăn ở theo đức tin, thì chẳng biết run sợ gì sốt.* Tin có Chúa ở trước mặt, mà chẳng ngại phạm tội xấu xa trước mặt Người; tin kẻ phạm tội trọng, thì sa hoả ngục, mà cũng liệu mình phạm tội trọng, ấy là tin mà chẳng biết run sợ, cho nên thật là xấu hơn ma quỷ mà chớ.



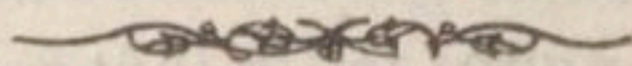
Sau nữa kẻ xưng mình tin mà ăn ở trái nghịch đức tin, thì khó mà tin rằng : Nó có đức tin ; vì như lời ông thánh Augutinô dạy : « Kẻ mà tin hăn hoi, thì khó mà ở quấy quá. Bởi đó kẻ ăn ở quấy quá, thì là dấu nó chẳng tin hăn hoi. » Ông thánh ấy lại rằng : « Kẻ làm việc mà tỏ ra sự mình tin, thì ấy là kẻ có lòng tin thật mà chớ. »

Vậy ớ con, con muốn làm chứng mình có đức tin, muốn cho người ta tin thật con là người giáo hữu, kẻ ở nhà Đ. C. T., thì hãy lấy việc làm mà tỏ ra điều ấy : một bộ áo Đ. Bà mặc trong mình, một tràng chuỗi mang nơi cổ, thì chưa đủ mà tỏ đức tin đâu. Hãy ra sức lấy việc lành phước đức mà làm cho ơn kêu gọi đặng chắc chắn, thì mới đáng kẻ là kẻ có đức tin mà chớ. Lời Kinh thánh nói *kẻ lành sống theo đức tin*, thì như vậy.

Vì vậy con hãy tin cho thật thà chắc chắn, cùng lấy đức tin làm mẹo mực các việc con làm. Trong các điều bối rối nghi nan, trong những cơn ngặt nghèo nguy hiểm, thì hãy chiếu theo đức tin mà xét, đừng luận theo xác thịt, theo lý thế gian. Ví dụ : con phải người nào trong anh em vu vạ cho con một điều oan ức lắm, theo lẽ xác thịt, theo lý thế gian thì con muốn đòi chối hay là kiện tụng, làm sao cho đã nư, hay là về thế gian cho khuất mắt. Song lẽ đức tin dạy con hãy ở an lòng, để

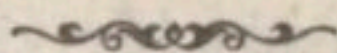


mặc thánh ý Chúa khôn ngoan định liệu ; mà hễ con cứ theo đức tin làm mọi việc cho con trong mọi việc con làm, thì con bằng phẳng bình an trong linh hồn và chầy kíp con sẽ thấy đức tin ấy chẳng những làm cho con được đầy công đức dành để đời sau ; lại đời nay cũng đặt vinh danh trước mặt thiên hạ mà chớ.



## ĐIỀU THỨ II

### GIẢNG VỀ NHƠN ĐỨC CẬY



Nhơn đức cậy nguyên cũng bởi nhơn đức tin mà ra, bởi đó nên thiên hạ quen nói tiếng đôi mà rằng : *tin cậy*. Hễ con tin Đ. C. T. phép tắc vô cùng lòng lành vô lượng, thì tự nhiên con sinh lòng trông cậy Chúa. Vì vậy đã giảng về đức tin thì cũng tiếp theo một bài về đức cậy, cho con đặt cầm mình khỏi trùng triền giữa phong ba thế tục. Ta ở thế gian như ghe kia chạy giữa vời, đức tin như bánh lái, đức cậy tựa móc neo, phải có cả hai mới bớt sợ phong ba dông tố.

Nay con hãy nghe cho biết đức cậy là làm sao, để hằng nắm giữ cho trọn vẹn. Vậy đức cậy làm cho ta lấy lòng mạnh mẽ vững vàng mà trông ước



những sự lành phần hồn phần xác bởi Đ. C. T., vì Người đã phán hứa chẳng có sai lời. Xét những lời ấy đủ rõ con phải trông cậy nơi ai, trông cậy những sự gì và phải trông cậy vì làm sao.

1. Có lời trong Kinh thánh dạy rằng : *Mọi sự gì con trông cậy, thì hãy trông cậy trong Chúa.* Lại có lời khác : *Khốn cho kẻ trông cậy loài người, hay là trông cậy xác thịt mình làm cánh tay đỡ mình, mà lòng thì cách lìa khỏi Chúa.* Vậy chỉ có một Chúa và những đấng Chúa đã ban quyền phép riêng, như rất thánh Đức Mẹ hay là các thánh, thì có phép có tài bầu chữa con mà thôi.

Nếu con trông cậy thân thể người nào thế gian, trông cậy trí tài, sức lực của cải, thì con luôn công vô ích. Ví như khi ai lấy cái gậy, mà đỡ mình, nếu cái gậy không chắc, thì càng cheo leo mà chớ. Cũng một lẽ ấy người đời, của tạm sức hèn con là như cây sậy cây lau, nếu con trông cậy nó, thì con sẽ phải cheo leo mà chớ. Lời Kinh thánh rằng : *Loài người vì thể yếu khó, vinh ba phú quý như hoa chóng tàn ;* vậy ai trông cậy nó, thì nào được ích gì ? Vì vậy nên ông thánh Augustinô dạy rằng : « Loài người lấp lửng, nếu tôi trông cậy loài người, thì sự trông cậy tôi cũng lấp lửng ; nhưng mà tôi trông cậy Chúa thì tôi chẳng bề yếu sức. »



Vậy ở con, con hãy trông cậy Chúa, thì con hằng đứng bình an khỏi sợ, dầu mọi người đều chê bỏ con, thì con cũng chớ khá sờn lòng. Khi người thế gian kinh bạc từ rẫy con, chẳng thương giúp con, mà con sờn lòng phiền dạ, ấy là dấu con trông cậy người ta quá. Khi con thấy mình kém tài ít của mà lấy làm buồn, ấy là dấu con trông cậy trí tài của cải. Kẻ vững lòng trông cậy Chúa, dầu được sự may mắn, hay là lâm phải sự gian nan, thì lòng vẫn cứ bình an chẳng động, vì trông chắc Chúa chẳng bỏ kẻ cậy trông.

Vua thánh Đavit than cùng Chúa rằng : *Lạy Chúa, tôi trông cậy Chúa, thì tôi chẳng hề hổ thẹn. Hẳn thật như vậy, vì kẻ trông cậy Chúa, dầu quỉ hoả ngục hiệp nhau cũng chẳng làm hại được, dầu cả thế gian khinh phiêu, thì cũng chẳng phải nao. Ví như cây khô có lòng trông cậy, thì nó cũng lại xanh tươi, kẻ lâm trăm bề khỗ sở mà có lòng cậy trông, thì sự khỗ sở sẽ trở nên sự hỉ hoan, chén đắng cay sẽ hoá nên đồ mĩ vị. Bởi đó con hãy vững vàng trông cậy Chúa, thì sẽ đứng an lòng, chẳng hề hổ thẹn.*

2. Đã hay rằng con phải trông cậy Chúa, song con phải trông cậy Chúa trong những sự gì ? Có lời ông thánh Phêrô dạy rằng : *Mọi điều anh em lo lắng, thì hãy phó mặc thánh ý Đ. C. T., vì Người*



*hằng lo liệu cho anh em. Lời ấy chỉ to mọi việc xác hồn ta đều phải trông cậy Chúa lo cho, dầu cơm ăn, áo mặc, dầu những vật thường dùng, thì cũng hãy trông cậy ở nơi Chúa ; dầu các ơn thiêng liêng, dầu sức thần lực, thì cũng hãy trông cậy bởi nơi Chúa.*

Ta muốn đi đàng nhơn đức trọn lành, muốn làm việc gì lành, thì hãy trông cậy Chúa, muốn thắng chước ma quỷ, muốn chữa tính xấu nết hư, thì cũng hãy cậy sức Chúa. Muốn giải cơn phiền muộn, muốn giải sự âu lo, muốnặng sự an nhàn, muốn qua cơn hoạn nạn, thì cũng hãy trông cậy Chúa.

Tất một lời trăm việc gì ta cũng hãy nương dựa dưới cánh tay Chúa. Nếu ta cầu cứu cùng ai việc gì, mà chẳng cậy phép Chúa, thì ta sẽ luống công vô ích. Ta làm việc gì chỉ cậy sức mình mà chẳng cậy sức Chúa, thì việc cũng ra bất thành ; dầu việc lớn lao, dầu đều nhỏ mọn, thì cũng phải nhờ phép Chúa mới nên.

Vậy nếu không trông cậy Chúa giúp mình trong mọi việc, thì chẳng có một việc nào nên thật ; bằng cứ vững lòng trông cậy Chúa, thì mọi ơn lành hồn xác Chúa sẽ ban cho hết và trong mọi việc Người sẽ giúp làm hoàn thành. Như lời ông thánh Augutinô rằng : « Kẻ có đạo, kẻ làm tội



Đ. C. T. và ái mộ các việc lành, mà con tưởng kẻ ấy thiếu sự gì sao ? » Vậy ai hết lòng trông cậy Chúa mà chăm lo làm việc Chúa cùng vâng theo ý Chúa trong mọi sự, thì chẳng hề thiếu sự gì, vì Chúa bằng rộng ban cho kẻ cậy trông.

Vậy ở con, khi con thiếu thốn sự gì, bất luận là việc hồn xác, khi con phải phiền muộn sự gì bất câu là trọng hèn, thì con hãy lấy lòng cậy trông mà chạy đến cùng Chúa, ắt là con sẽ được an ủi mà chớ.

3° — Vì chưng Chúa rất phép tắc, rất nhơn từ, có quyền ban cho con sự con trông, cùng sẵn lòng giúp con như tình con nguyện. Con trông cậy người thế gian, mà có nhiều việc người thế gian làm chẳng đáng, dầu nó muốn giúp con hết sức, song vì nó bất lực, thì sự con trông cũng hoá ra vô lối. Mà Đ C T. là đáng phép tắc vô cùng, sự gì Người muốn, thì Người làm được.

Vì vậy có lời ông thánh Phaolô nói rằng : *Nếu có Người đỡ vựt tôi, thì tôi làm được mọi sự.* Các thánh xưa có nhiều đáng làm những việc cả thể, di dàng nhơn đức cách phi thường, vì vững lòng trông cậy Đấng có phép tắc.

Vậy vì một lý Chúa là đáng có phép tắc, thì đủ lẽ cho con phải đem lòng trông cậy Người ; lại thêm vì Người có lòng lành vô cùng đã hứa ban ơn cho những người cậy trông. Có lời ông



Tertullianô rằng : « Chẳng có ai nhơn từ bằng Người, chẳng có ai làm cha rất nhơn lành như Người. » Lại có lời Tiên tri Giêrêmia rằng : *Chúa lòng lành cùng những người cây tròng và với những linh hồn tim Chúa. Vậy con hãy hết lòng tròng cây Chúa, dầu con tội lỗi chẳng đáng Chúa thương ; song vì Người lòng lành vô lượng thì con hãy hết dạ cây tròng.*

Khi con lâm phải sự gì phiền chí, làm cho muốn bỏ nhà Chúa mà về thế gian, thì hãy hồi tâm kíp chạy đến cùng Chúa phú thác mọi sự trong tay Người, mà than thở cùng Người rằng : *Chúa là Đấng làm cho tôi đứng vững, là chốn tôi nương cậy, tôi sẽ tròng cây Người, thì Người sẽ cứu lấy tôi. Ai bỏ Chúa mà tròng cây thế gian, thì sẽ hư mất mà chớ.*

---

### ĐIỀU THỨ III

#### GIẢNG VỀ NHƠN ĐỨC KÍNH MẾN

---

Có lời ông thánh Phaolô dạy rằng : *Bây giờ có ba đức : là đức tin, đức cậy, đức kính mến, ấy là ba nhơn đức : song trong ba đức ấy thì đức kính mến triền hơn.* Vậy đã nói về hai nhơn đức kia thì



cũng phải dạy về đức kính mến ; đã học tin cây Chúa, thì cũng phải biết kính mến Người ; vì tin mà không kính mến, thì cũng như ma quỷ tin có Đ C T.. Cây mà chẳng yêu đương, thì cũng như phù thủy cây nhờ ma quỷ. Nay ta tin cây Chúa, mà không có lòng mến Chúa, thì như ma quỷ hay là phù thủy mà chớ. Vậy nay con hãy nghe cho biết đức kính mến trọng vọng và cần kíp là thể nào, và hãy học cho biết phải kính mến Chúa làm sao.

1° — Sự yêu thương thì làm cho người ta kết hiệp cùng nhau, mà hai bên càng thương nhau chí thiết, thì lòng hằng kết hiệp cùng nhau bền chặt. Như xưa David và Gionatha yêu nhau, thì Kinh thánh chép lại rằng : *David và Gionatha là hai linh hồn mà đã ra như dính lại một*. Vậy đức kính mến cũng làm cho linh hồn ta kết hiệp cùng Chúa, mà ta càng thiết tha kính mến, thì càng kết hiệp cùng Chúa chí thiết hơn. Ấy đức kính mến trọng vọng là thể nào, vì nó làm cho ta nên trọng vọng. Có lời Đấng khôn ngoan kia nói rằng : « Sự yêu mến nó ở giữa những kẻ bằng nhau, hay là nó làm cho người ta ra bằng nhau. »

Vậy loài người với Chúa trời đất, thì chẳng có lẽ bằng nhau được, song sự ta kính mến Chúa và sự Chúa thương ta, thì làm cho ta thân cận



cùng Chúa và Chúa đến ngự cùng ta như bạn thiết yếu vậy. Như lời Đ C G. đã phán hứa rằng : *Ai yêu mến Tao, thì sẽ đặt Cha Tao thương, và Tao sẽ thương nó và sẽ tỏ mình Tao cho nó, Tao sẽ đến cùng nó và ở cùng nó.* Ấy nào có chi trọng vọng cho bằng đức kính mến sao ? Đức kính mến làm cho ta nên kẻ nghĩa thiết cùng Đ C T., nên như toà cho Chúa ngự, làm cho ta đặt kết hiệp cùng Chúa đời này và đời sau trên nước thiên đàng.

Đức kính mến là đức trọng, vì nó làm cho ta được nhiều sự lành kẻ chẳng biết. Trong Kinh thánh chỉ về đức kính mến rằng : *Mọi sự lành tuôn đến cho tôi làm một cùng nó.* Vậy nếu tôi có lòng mến Chúa, thì tôi sẽ được mọi sự lành, đều ấy không lạ, vì hề yêu nhau, thì chi cũng không tiếc ; tôi mến Chúa, Chúa thương tôi, nào Chúa có tiếc sự gì cùng tôi sao ? Các ơn thiêng liêng phần linh hồn cùng mọi sự lành phần xác, thì có lẽ nào Chúa để cho kẻ mình yêu mến phải thiếu hụt sao.

Vậy ở con, con muốn sự gì trọng, muốn trông sự gì lành, thì hãy mến Chúa ; mến Chúa cho được thì đủ rồi, mọi sự lành, mọi ơn trọng sẽ dường theo đó mà đến ; dầu vàng bạc ngọc ngà sánh cùng đức kính mến, thì cũng ra như cát như tro vậy.



2. — Đức kính mến chẳng những là trọng, lại cũng là đức rất cần kíp. Ông thánh Phaolô trong thư gửi cho bôn đạo thành Côrinthô, thì người nói rằng : *Dầu thầy nóiặng tiếng các thiên thần, tiếng muôn dân thiên hạ, được nói tiên tri, được hiểu những sự mầu nhiệm... mà thầy không có đức mến Chúa, thì cũng nỗặng ích gì ? Lời thầy giảng dạy hoá ra như liếng mã la kêu mà thôi.*

Trong Kinh thánh có lời rằng : *Ai chẳng yêu mến, thì ở trong sự chết ; cho nên chẳng có đức kính mến, thì ví như chết vậy.* Linh hồn làm cho xác được sống, mà đức kính mến là sự sống linh hồn ; vậy linh hồn chẳng kính mến Chúa, thì như chết vậy. Ví như xác chết, thì không làm gì đặng, cũng không máy động đặng, lại thúi tha hôi hám lắm ; cũng một lẽ ấy linh hồn chẳng kính mến Chúa, thì chẳng làm được việc gì lành cho có ích về sau cùng chẳng máy động đặng bước nào trong đàng nhơn đức : lại trước mặt Chúa, thì Chúa kể như loài xấu xa hôi hám. Vì chưng kẻ chẳng kính mến, thì chẳng có ơn nghĩa gì cùng Chúa ; mà không có nghĩa cùng Chúa, thì ấy là kẻ nghịch cùng Chúa, cho nên thật là loài xấu xa quái gở là thể nào.

Vì vậy đã rõ đức kính mến, thật là đức rất cần cho linh hồn đặng sống, mà làm việc lành



trước mặt Chúa ; mà bao giờ ta mất sự kính mến, thì hoá nên đồ vô dụng và khốn nạn là thế nào. Dầu ta làm đặng nhiều việc cả thế nời tiếng khắp thiên hạ, mà chẳng có lòng mến Chúa, thì cũng luống công vô lối. Bởi đó trong sách Gương phước có lời rằng : « Mọi sự thấy là phù vân huyễn hoặc, chỉ một sự kính mến cùng làm tôi Chúa, là sự chơn thật mà thôi. »

3. — Song phải kính mến Chúa làm sao, thì mới đáng gọi là kính mến. Có lời trong Kinh thánh rằng : *Mầy hãy kính mến Chúa mầy hết lòng, hết sức, hết trí khôn, hết linh hồn mầy.* Ấy chỉ nghĩa là lòng ; trí con có sức mến Chúa đặng ngăn nào, thì con hãy mến Chúa ngăn ấy, chẳng hề khi nào nói được rằng đủ ; linh hồn con làm đặng việc gì mà tỏ lòng mến Chúa, thì hãy gắng mà làm ; sức lực phần xác con làm đặng chi, cũng đừng úy kị, hãy nông còng, hãy ra sức, hãy lướt thắng ba thù, dành lao đao ngàn đoạn cho đặng tỏ tình mến Chúa đừng lơi.

Con hãy nhớ lời ông thánh Gioan tông đồ dặn bảo rằng : *Ta hãy lấy việc làm mà yêu mến Chúa, chẳng phải là lấy lời nói đâu.* Kẻ ngoài miệng cứ đọc rằng : *Lạy Chúa tôi, tôi kính mến Chúa hết lòng hết sức trên hết mọi sự,* mà trong lòng lêu lẻo chẳng chút gì mến thương, thì chẳng



đặng ích gì. Chính lời Đ. C. G. đã đã phán dạy rằng : *Ai yêu mến Tao, thì sẽ giữ lời Tao.*

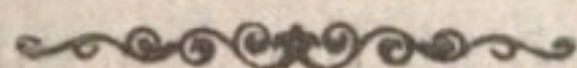
Vậy cho ta đặng lòng mến Chúa, thì hãy giữ lời Chúa, hãy giữ lời Chúa dạy, hãy giữ lời Chúa khuyên, đừng lấy lời ai làm hơn lời Chúa, vì chẳng những phải mến Chúa hết lòng hết sức ; lại phải mến trên hết mọi sự ; chẳng nên mến ai bằng Chúa, chẳng nên yêu sự gì hơn Chúa ; như có lời Chúa phán rằng : *Ai yêu cha mẹ hơn Tao thì chẳng xứng làm tôi Tao.*

Ôi ! xưa nay biết mấy người xưng mình mến Chúa, song vừa gặp sự gian nan trắc trở, lửa mến liền bay tan : khi nghe tin rủi ro trong cửa nhà liền thối chí ; nghe cha mẹ anh em lâm đều hoạn nạn, liền bứt rứt ưu phiền, việc thờ Chúa bỏ lửng lơ, những ước ao về nhà cho thoã tình cốt nhục ; nghe thế gian rủ ren quyến luyến, thấy bạc vàng lụa lãnh liền mơ, chẳng màng chi tấm áo dòng ở trong nhà Chúa, bấy giờ bèn rõ mặt có mến Chúa, hay là yêu chuộng thế gian. Ở con, con hãy lo sợ e chưa thật lòng mến Chúa, và hãy dóc một lòng mến Chúa thiết tha trên hết mọi sự, thì con mới trông ở nhà Chúa bền đỗ đến cùng.

Con hãy năng nguyện xin Đ. C. T. Thần xuống đốt lửa kính mến trong lòng con và năng cầu cùng R. T. Trái tim Đ. C. G. rằng : Lạy R. T. Trái tim

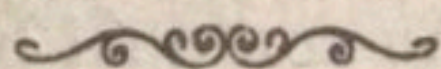


Đ. C. G., xin ban ơn cho tôi dâng lòng kính mến Chúa một ngày một hơn.



#### ĐIỀU THỨ IV

#### GIẢNG VỀ ĐỨC KHIÊM NHƯỢNG



Có lời ông thánh Bênêđô dạy rằng : « Đức khiêm nhượng là đức làm cho ta biết mình cho thật và lấy mình làm hèn. » Lại trong sách Gương phước cũng dạy rằng : « Con hãy ưa cho người ta chẳng biết con và kể con làm như không. » Ở con, hai câu ấy dạy rõ ràng cho con biết đức khiêm nhượng là làm sao. Vậy kẻ khiêm nhượng thì biết mình cùng ước ao cho người ta chẳng biết mình, lại cũng lấy mình làm hèn cùng ước ao cho người ta lấy mình làm hèn nữa. Con nghĩ trong mình coi thử đã được khiêm nhượng như vậy chưa ? Nếu con tập được sự khiêm nhượng như vậy, thì ắt con đã được nhiều ơn phước chẳng sai. Bởi đó nên nay con phải học cho biết ở khiêm nhượng, hầu dâng hưởng nhờ những ơn ích Chúa ban cho đời này và đời sau. Vậy :

1° — Khiêm nhượng là biết mình cho thật và ước ao cho người ta chẳng biết đến mình. Ôi !



người thế gian còn nhiều nỗi đáng thương hại thay ! những lao thân nhọc trí cho đặng học biết những sự cồ kim, những đều huyền diệu ; còn phận mình thì không biết hay là biết sai. Bởi đó mới sinh nên nhiều nỗi tai ương, đến khi lâm chuyện rồi mới biết.

Vì vậy tiên vãn con phải biết mình cho thật, con là ai ? Con là loài người hư hèn : *Sinh bởi phụ nơn, sống tạm nhứt thời mà đầy những đều tân khổ*. Con là bụi tro phẩn thổ, là giống phi trần, bởi không mà Chúa dựng nên cho có, rày có, có khi mai lại không. Thật như lời thiên hạ nói : « Người đời khác nữa là hoa, sớm mai mới nở, tối ra lại tàn. »

Song lại có đều đáng hổ thay ! Hoa tàn còn sinh trái, hoa rụng còn dưới gốc cây, mà loài người khi đã tàn đã rụng, thì chẳng còn sinh đặng ích gì, chỉ phải khiêng đi cho xa mà vùi lấp cho kín, kéo sinh thúì tha hôi hám trong cửa nhà. Như vậy mà muốn ở kiêu căng không chịu hạ mình xuống, thì sao cho phải ? Đồng tro kia có ý mình hơn đồng tro nọ sao ? Lẽ nào con lại ý mình hơn kẻ khác ? Nay con hãy biết mình cho rõ như vậy mà tập ở cho khiêm.

Phần xác như vậy đã rồi, còn phần hồn lại đây tội lỗi từ thuở mới dẫu thai : như lời vua



thánh Đavít than rằng : *Kìa thuở tôi mới đầu thai đã mang sự dữ* : khi còn trong lòng mẹ đã mắc tội tổ tông, mà từ thuở có trí khôn cho đến rày tội lỗi những chồng chập càng ngày càng thêm, có làm đặng việc lành gì, thì cũng không tuyền hảo. Con biết mình như vậy, thì lẽ nào dám kiêu căng?

Tất một lời con là giống bởi không mà Chúa sinh ra cho có, tự con thì chẳng có đi gì, trừ ra sự tội mà thôi : trí huệ tài năng, nhan sắc thấy là của Chúa ban, được cha mẹ giàu có sung túc cũng là của Chúa cho ; có làm đặng việc gì lành hay tập đàng nhơn đức nào, cũng là nhờ ơn Chúa giúp. Phận mình là giống không không, không hồn không xác, không đức không tài, có chi cũng là của Chúa ; càng có nhiều, thì mắc nợ Chúa càng to, người nhiều nợ mà khoe mình thì là dại. Vậy ai kiêu ngạo có lẽ nào mà khôn ?

Người khiêm nhượng thì biết mình rõ như vậy, phận mình thì lo biết mình ; mà ra với kẻ khác, thì ước ao cho người ta chẳng biết mình ; chẳng biết mình, nghĩa là chẳng biết chi đến công danh chức tước mình, chẳng biết chi trí tài đức hạnh mình. Vì biết như vậy là biết sai, ai biết những của ấy, là của gởi cho mình mà thôi thì phải, ai thấy những của ấy nơi ta mà khen ngợi Chúa thì phải. Bằng như khen ta, thì lắm lắm,



nên ta ước ao cho thiên hạ đừng biết ta thì hơn : vì thiên hạ có biết thì hay khen lắm, mà làm cho ta nổi tính kiêu căng dám chiếm đoạt sự vinh hiển Đ. C. T.

Vậy ở con, khi người ta chẳng nghĩ chi đến con, thì buồn phiền làm chi ? Sao con còn dám tính so đo kể công trạng mà rằng : Tôi cũng là người khá, nỡ thua chi thầy họ chú kia, sao anh em không biết đến tôi, công chuyện tôi làm xưa nay sao không nghĩ đến ? Suy tính như vậy thật là lầm lạc mất công, lại lỗi đức khiêm nhường cả thể. Vì như vậy là không biết mình, lại ước ao cho kẻ khác biết mình cách lầm lạc, ấy thật là kiêu căng và chiếm đoạt danh giá Đ. C. T. mà chớ.

2. — Người khiêm nhường chẳng những nhìn biết sự hèn hạ mình, lại cũng lấy mình làm hèn và ước ao cho người ta lấy mình làm hèn nữa. Kẻ lấy mình làm hèn như vậy, thì chẳng phải là phi lý đâu, cho dầu mình khôn ngoan tài năng trí huệ thông minh, thiên hạ đều khen lao tôn trọng, mà mình lấy mình làm hèn cũng chẳng phải là mị đâu.

Vì chúng như lời đã nói trước này, những của ấy là của Chúa ban, Chúa gởi mà thôi, phận mình chẳng có chi, chỉ có tội và tính hư nết xấu



mà thôi; cho nên mình lấy mình làm hèn thì phải rồi, nhược bằng mình lấy mình làm trọng thì lắm lạc mà chớ. Như lời ông thánh Phaolô rằng: *Mình là giống không không, bằng ai lấy mình làm đáng giá gì, thì dối mình mà chớ.* Vua thánh Đavit quyền cao đức cả thống trị vạn dân, mà người cũng lấy mình làm hèn, mà than rằng: *Tôi là loài sâu bọ, chẳng đáng kể là người, đáng cho thiên hạ nhể nhúc, đáng cho thiên hạ khinh tàn.* Vậy thì con là ai mà dám lấy mình làm trọng, chẳng muốn xưng mình là loài hèn hạ đáng khinh.

Con chẳng những phải lấy mình làm hèn, lại cũng ước ao cho kẻ khác lấy mình làm hèn nữa. Vì chưng nếu con lấy mình làm hèn mà ước ao cho người ta tôn trọng con, thì là đều nghịch lý lắm. Tượng đá tượng gỗ mà con ước ao cho người ta lấy làm quý như tượng bạc tượng vàng thì thật con muốn đều dối trá mà chớ. Vậy đức khiêm nhượng là đức thật thà chẳng muốn chịu sự dối trá thể ấy được; đã biết mình là loài phẩn thổ, thì bằng lòng cho người ta giày đạp dưới chơn, chẳng cầu tiếng khen lao tôn trọng. Ví như giống phàm hèn tro bụi, nếu ai đem thượng lên nơi trọng chỗ cao, ắt cũng là trái mắt thiên hạ.

Vì vậy kẻ khiêm nhượng đã biết mình là loài hèn hạ, thì chẳng muốn cho ai tôn trọng, một



trước ao cho mọi người khinh bạt cho xứng sự hèn hạ mình mà thôi. Kẻ ấy chẳng muốn trông chi lời khen ở nơi miệng người thế, một trông ơn phước Chúa đã dành để cho người khiêm nhượng mà chớ.

3. — Vậy kẻ thật lòng khiêm nhượng thì đáng ơn phước vô ngần, như lời Kinh thánh đã dạy : *Lời kẻ khiêm nhượng nguyện cầu, thì thấu đến trời xanh, cứ bay lên cho đến khi Đấng chi tôn nhìn xuống.* Nơi khác lại rằng : *Đ. C. T. chống trả kẻ kiêu ngạo, mà người khiêm nhượng thì Chúa hằng ban ơn.*

Ông thánh Augutinô rằng : « Ở anh em, hãy xem sự lạ : Chúa chỉ tôn mà ai nhắc mình lên, thì Chúa tránh, bằng ai hạ mình xuống thì Chúa xuống với. » Ông thánh Bênadô thì rằng : « Tôi không biết làm sao mà Chúa thân thiết với người khiêm nhượng dường ấy... Ai lấy mình làm hèn, thì nên kể Chúa dấu yêu. Đức khiêm nhượng làm cho Chúa ban ơn, ơn lành được rồi, thì nó lại giữ lấy mà thi hành cho trọn việc ». Ông thánh Hyêronimô lại gọi đức khiêm nhượng là mẹ sự khôn ngoan, cùng là đầu hơn đức.

Con suy bấy nhiêu lời Sấm truyền cùng các thánh, thì rõ đức khiêm nhượng sinh nhiều ơn phước là thế nào. Nó làm cho người ta nên thân



thiết cùng Đ. C. T., làm cho lời cầu người được đắc thể, làm cho ơn thiêng rưới xuống mà trở sinh mọi ơn đức, làm cho các ơn đức được vững, làm cho tội lỗi đặng ra tinh sạch. Như người Publicanô kia tội lỗi, mà vì lòng khiêm nhượng thì đã được sạch tội mà về nhà ; còn tên Pharisieu nọ, dầu làm đặng nhiều việc lành phúc đức, song vì một chút kiêu căng khoe mình mà khinh kẻ khác, thì mọi công đức đều mất hết, lại mang lấy tội.

Vậy thì con hãy ra sức học tập đức khiêm nhượng và nắm giữ nó cho bền ; song phải biết có một sự khiêm nhượng thật, thì mới vững bền mà chớ. Khiêm nhượng thật phải có tự trong lòng và chiếu ra bề ngoài trong mọi việc, trong mọi lúc, trong mọi cách. Có kẻ ra sức trau chuốt lời nói bộ dạng cho ra hình khiêm nhượng, mà trong lòng cầu cho người ta khen, đó là khiêm nhượng giả. Bởi đó ông thánh Hyêronimô rằng : « Nhiều người theo bóng sự khiêm nhượng, ít kẻ theo thật sự đức khiêm nhượng ».

Có kẻ biết ở khiêm nhượng khi người ta khen lao vỗ về ; còn khi lâm sự gì trái ý mịch lòng, liền nổi, ấy là khiêm nhượng giả. Kẻ khác vốn có lòng khiêm nhượng cũng chẳng dám khinh ai, song bộ tịch lời nói vụng về, làm cho người ta ngờ mình



là kẻ coi nhơn, ấy cũng chưa đáng kể là khiêm nhượng. Vì vậy con hãy lo hãy tập thể nào cho có sự khiêm nhượng trọn vẹn trong ngoài, mới trông nhờ những ơn ích bởi sự khiêm nhượng mà ra.

---

ĐIỀU THỨ V

GIẢNG VỀ ĐỨC HẪM MÌNH

---

Có lời ông thánh Phaolô nói rằng : *Những kẻ thuộc về Đ. C. G. thì đã đóng đinh tính xác thịt mình làm một cùng các tình hư và tình tư dục.* Vậy ai thuộc về Đ C G. cho bằng những kẻ ở nhà Đ C T. ? Cho nên nếu các bần đạo ngoài đời phải đóng đinh tính xác thịt, thì kẻ nhà dòng nhà phước càng phải đóng đinh tính xác thịt hơn nữa. Vậy thì con hãy xét đóng đinh tính xác thịt làm sao và lo cần kíp cho con là thể nào.

1. — Đóng đinh tính xác thịt, ấy là hãm tính xác thịt, hãm mình, hãm tam tư thất tình, hãm ngũ quan chẳng cho nó động theo bề vật dục. Ví dụ như con muốn động về sự giận hờn, ghen ghét ai, mà con cầm tính ấy lại, hay là con muốn nghe muốn xem sự gì, mà con cầm tính ấy lại, ấy là



hãm mình. Vậy có hai cách hãm mình, là hãm mình bề trong và hãm bề ngoài.

Hãm mình bề trong là hãm tình ý trong trí mình, lại tình thương tình ghét, tình giận, tình vui, cả thất tình thấy đều có chứng, phải lấy khớp cương mà hãm nó lại ; bằng không, thì nó sẽ lăng loạn chạy theo lòng thú, chẳng phục lòng thần, khi thì thua buồn, khi thì nóng giận, ham vui khi chẳng nên vui, ghét người khi không nên ghét, thương kẻ chẳng khá nên thương, ấy là kẻ chẳng biết hãm tình.

Hãm ý là hãm ý riêng mình ; vì chung mỗi người đều có ý riêng, nhiều lần xung khắc với ý bề trên, hoặc với ý lành kẻ khác. Bởi đó kẻ chẳng hãm ý riêng thì chẳng làm mọi việc theo ý Chúa được. Vì vậy có đấng thánh như kia rằng : « Chẳng có ý riêng, thì chẳng có hoả ngục. » Nói như vậy, thì chẳng khác thế như nói rằng : người ta sa hoả ngục là vì tại ý riêng, mà ai hãm ý riêng dặng, ắt sẽ dặng lên thiên đàng chẳng sai.

Ấy hãm tình hãm ý thì như vậy ; song còn phải hãm trí hãm lòng. Chúa sinh trí khôn người ta như cái cối xay, nó cứ xay chuyện nọ bày vẽ chuyện kia ; mà ai không biết hãm cầm trí khôn, thì hay để cho nó mông tưởng vẽ bày những điều tai quái, nhớ lại những sự chẳng nên, mà làm



Cho lòng mình động về sự tội. Vậy hễ biết hãm tính được, thì cũng hãm trí được và cũng biết hãm lòng được ; bằng trí đề ngao du đông dài, thì lòng vất vả lắm chuyện ; ai biết hãm mình bề trong, thì lòng trí ý tình thấy đều theo lòng thần chỉ dẫn ; mà lòng thần, thì lấy ý Chúa làm thẳng mực mà noi theo chẳng hề sai chệch.

Hãm mình bề ngoài là hãm xác cùng bãm ngũ quan, như ăn chay, kiêng thịt, đánh tội, thức khuya dậy sớm, nín lặng làm thinh, hay là làm việc gì cho cực xác, ấy là hãm mình bề ngoài.

Sự hãm mình bề ngoài, vốn là sự trọng cùng là có ích và cần kíp lắm thật, song nó chẳng trọng bằng sự hãm mình bề trong. Vả sự hãm mình bề ngoài cũng bởi sự hãm mình bề trong mà ra và cả hai đều giúp nhau lắm ; cho nên đức hãm mình, thì buộc con hãm mình cả bề ngoài cả bề trong, có giữ vẹn hai bề mới trông tu thân cho trọn.

2. — Đức hãm mình là đức rất cần cho đặng tu thân. Lời Đ. C. G. phán rằng : *Ai muốn theo Tao, thì hãy bỏ mình, vác thánh giá mà theo Tao.* Ấy Chúa có ý dạy đức hãm mình, là đức cần kíp cho kẻ muốn theo Chúa. Ai càng hãm mình, thì lại càng gần Chúa ; vì càng dẹp được lòng thú, thì lòng thần càng được nhẹ nhàng thông thả mà bay lên.



Vốn ta nặng nề chậm chạp trong dáng nhơn đực, là bởi tính xác thịt ; ta muốn đi tới, nó lại kéo lui ; ta muốn làm lành, nó lại bày sự dữ ; ta muốn đi bên hữu, nó lại xô qua bên tả. Thật nó ngỗ nghịch với ta, không có sự nghịch nào bằng. Vì vậy các thánh đều nói rằng : Ta chẳng có kẻ nghịch nào năng bắt ta đầu phục và năng hại ta cho bằng xác thịt ta. Vậy kẻ biết hãm mình, thì là biết cầm cương gò khớp tính xác thịt, có biết gò tính xác thịt lại đặng, thì mới xong thân mà bước tới dáng nhơn đực.

Các người quân tử ngoại đạo thuở xưa cũng đều hiểu sự hãm cầm tính xác thịt là đều cần kíp cho đặng tu thân. Như quân tử Aritotêlê thì dạy rằng : « Ai chẳng biết gò khớp cầm cương thất tình là vui sự buồn sự giận v. v., thì khó cho đặng nên người hẳn hoi nhơn đực. » Ông Epidêto cũng dạy như vậy và tóm đạo lý người lại một câu mà rằng : « Hãy chịu khó và hãy kiên cữ, » ấy cũng như nói rằng : Hãy hãm cầm tính xác thịt, bắt nó chịu sự nó chẳng ưa và ép nó kiên sự nó hạp.

Vốn xác thịt chẳng ưa chịu khó, chẳng ưa ăn chay, chẳng ưa làm thinh nín lặng, chẳng ưa qui lâu trong nhà thờ, và cũng chẳng ưa những điều trái ý nó như vậy ; nó hạp xem những điều đẹp mắt, hạp nghe những chuyện vui tai, hạp nói



những điều giấu cọt cùng những chuyện lỗi đức yêu người, lỗi sự nết na ; nó muốn theo ý riêng trong mọi sự, chẳng muốn vâng phục luật phép nào, nó thật là như ngựa bất kham, ai không biết trị nó, nghĩa là không biết hãm mình, thì nó sẽ làm cho nhào đầu xuống vực sâu tội lỗi và các tính hư nết xấu chẳng sai.

Vậy con muốn tu thân, thì chớ lơl đờc hãm mình : hãm mình cả bề trong cả bề ngoài. Bề trong lo hãm ý riêng trước hết, hãy lấy ý bề trên làm như ý Chúa và ép ý mình phải vâng theo, lấy ý anh em làm hơn ý mình, mà nhường ý anh em cho ra đều hoà hảo. Hãy nhớ lời sách Gương Phước dạy rằng : « Cho dầu ý con là tốt, mà con bỏ đi choặng theo ý kẻ khác vì Đ. C. T., thì con sẽ được ích hơn. » Con hãy hãm cầm thất tình, đừng theo tính ham vui chóng buồn, mau giận, dễ thương, hay ghét, nhay muốn, vội mắng ; dầu gặp sự may, lâm sự buồn, thì cũng hãy cầm tính bằng tịnh, chớ theo dục tình mà thả khớp buông cương.

Bề ngoài thì con hãy hãm cầm ngũ quan, nhứt là con mắt, lỗ tai cùng miệng lưỡi, đừng vội nói ham nghe, thà thưa nói ít nghe mà được yên lòng khoẻ trí, chẳng thà tọc mạch ham nói những chuyện tam bành, hay nghe những điều lục tặc



mà làm cho lòng trí xôn xao. Con mắt là cửa sổ linh hồn, sự chết cũng hay quá đó, nên con hãy đóng chốt gài then, kéo linh hồn phải nguy có buổi. Chơn tay cùng cả mình con cũng phải hãm cầm cho lắm. Hãy nhớ lời ông thánh Phaolô dạy rằng : *Ta hằng mang đức hãm mình Chúa Kiri-xitô trong xác ta luôn*, nghĩa là ta hãy hãm xác ta luôn theo gương Đ. C. G. đã hãm mình.

Vậy Đ C G. hằng hãm xác, ăn chay, kiêng bót, lại hạ mình chịu khó trăm đường, như vác thánh Giá cả đời, sau hết thì nằm chết trên cây thánh Giá. Nay con muốn làm tôi Đ C G. cho trọn, thì cũng hãy hãm mình như vậy.

Nhớ lời Đ C G. dạy rằng : *Nếu hột giống chẳng gieo xuống đất cho mục nát đi, thì cứ một hột hoai ; bằng có gieo xuống đất cho mục nát ra, thì nó sinh ra nhiều hột.*

Con hãy lấy đức hãm mình mà gieo xác con xuống đất, thì nó sẽ sinh ích lợi cho con vô ngần vô số ; con không biết cầm cương xác thịt con, thì nó cật nó đá con ; bằng con biết cầm cương, nó sẽ chạy đưa con theo đường trọn lành mau lắm. Con càng làm cực xác con bao nhiêu, thì con càng được tấn tới trong đường trọn lành bấy nhiêu. Ấy lời sách Gương Phước đã dạy thì làm vậy ; con vâng cứ, ắt sẽ thấy nẻo trọn lành chẳng bao xa và

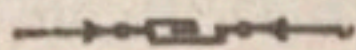


cửa thiên đàng sẽ mở ra cho người nông nã, ấy là kẻ biết hãm xác tu thân chen chúc cho dặng vào nước thiên đàng.



#### ĐIỀU THỨ VI

#### GIẢNG VỀ ĐỨC CHỊU KHÓ NHỊN NHỤC



Đức chịu khó nhịn nhục cũng là chị em với đức hãm mình ; vì hễ ai biết hãm mình, sẵn lòng chịu khó nhịn nhục, thì là dấu kẻ ấy đã hãm được ý xác thịt ; vì tính xác thịt tự nhiên nó chẳng muốn chịu khó nhịn nhục đâu.

Vậy đã nói về đức hãm mình, thì chẳng nên bỏ qua về đức chịu khó nhịn nhục. Có lời trong sách Gương Phước dạy rằng : « Nếu con chẳng muốn chịu khó, thì là dấu con từ rầy triều thiên ; bằng con muốn lãnh triều thiên, thì hãy giao chiến cho mạnh, hãy nhịn nhục chịu khó. »

Ờ con, bấy lâu con đã hiểu nhịn nhục chịu khó là làm sao chưa ? Và đã suy cho biết đức này trọng vọng, cần kíp và có ích cho con làm sao chẳng ?

1. — Hai tiếng *chịu khó* và *nhịn nhục* thì có khác nhau ; vì chịu khó thì nghĩa là vui lòng chịu



những sự khó nhọc, gay go, nặng nề, chẳng theo tính bản thân hơn ẽ, như khi người ta bươn chải lội xuôi dòng sông thức khuya dậy sớm, giải nắng dầm mưa, chịu nhọc nhằn khổ sở cho đặng lo việc gì, ấy là người hay chịu khó. Nếu chịu như vậy vì Chúa cho đặng tu đức lập công, thì ấy là đức chịu khó ; bằng chịu vì cho đặng tiền của hay là vì ý hèn nào xác thịt, thì cũng là chịu khó mà chẳng phải là hơn đức.

Còn nhịn nhục là bằng lòng chịu đều sỉ nhục, nhuốc nhá, tàn khổ, như khi ai xỉ mắng bành hạ mình, hay là mình phải bịnh hoạn liệt lao mà mình cam lòng, thì ấy là hay nhịn nhục. Vậy chịu khó nhịn nhục tuy quen nói với nhau, song thật là hai đức khác nhau ; mà hai đức ấy thiệt là rất cần kíp cùng có ích cho ta lắm.

2. — Có lời Đ C G. phán rằng : *Vì đức chịu khó, thì bay sẽ được rồi linh hồn.* Nơi khác Đ C G. lại rằng : *Ở thế gian bay sẽ phải hà hiếp, song bay hãy vui mừng, vì phần thưởng trọng vọng có sẵn cho bay trên nước thiên đàng.* Hai câu ấy chỉ tỏ đức chịu khó cùng đức nhịn nhục thật rất cần kíp cùng có ích cho ta lắm.

Số phận loài người ở thế vốn là phải chịu khó, nhàn thân không được ; như lời sách Gương Phước dạy, rằng : « Bao lâu ta sống ở đời, thì



không làm sao cho khỏi được sự gian nan của g  
con cá m dõ, chỉ còn một điều là cam lòng nhĩn  
nhục, vui dạ chịu khó mới an thân ; vì dầu muốn  
dầu không cũng hằng gặp dịp nhĩn nhục chịu khó  
luôn ».

Như lời sách Gương Phược lại dạy rõ rằng :  
« Cho dầu con bài trí sắp đặt mọi sự theo ý con  
muốn, vừa mắt con xem mặc lòng, con hằng gặp  
chuyện phải chịu khó luôn, dầu muốn dầu không  
thì cũng hằng gặp thánh Giá hoải. Vì chưng hoặc  
là phải đau đớn trong xác, hoặc phải tân toan  
trong lòng, có khi thì vì Chúa bỏ lơ, có khi vì anh  
em khuấy khuấy. Mà có đều nầy càng cực hơn  
nữa, là chính mình con lại làm cực cho con,  
nhưng mà chẳng có phương thế nào cứu con cho  
khỏi, cùng chẳng có chi ủi an cho bớt được ; chỉ  
còn một đều là phải chịu cho đến khi Chúa liệu  
cách khác sẽ hay. Vì chưng Chúa để cho con phải  
gian nan mà không an ủi, thì có ý cho con học tập  
đức chịu khó mà vâng phục Chúa cho trọn và nhờ  
sự gian truân mà học tập ở khiêm nhượng hơn.  
Vả chẳng có ai đặt thẳm sự thương khó Đ. C G.  
trong lòng cho bằng những kẻ phải chịu những  
sự thương khó như Đ C G.... Sự gian nan là như  
thánh Giá hằng có sẵn luôn và hằng chờ đợi con  
khắp mọi nơi... Vậy con muốn choặng sự bằng



an bề trong và đáng lãnh triều thiên đời đời, thì cần kíp con phải nắm giữ đức nhịn nhục chịu khó ở khắp mọi nơi. » Ấy là lời sách Gương Phước đã dạy.

Những lời ấy dạy rõ dành rành đức nhịn nhục, thì rất cần và có ích cho con lắm là thế nào. Nó cần vì có nó mới an phận giữa trần gian, mới lo nổi việc rồi linh hồn. Nó có ích vì nó làm cho sự khó hoá ra dễ, sự nặng nề hoá ra nhẹ nhàng, sự cay đắng hoá ra ngọt ngào, các sự gian nan ở đời, bất luận là tự nhiên bởi thánh ý Chúa muốn có như vậy, hoặc bởi ma quỷ bày ra, hoặc bởi lòng xấu thế gian gây chuyện, thì thấy đáng gọi là sự tận toan, nghĩa là đắng cay chua chát ; song đức chịu khó nhịn nhục là như mật ngọt chế vào làm cho những sự ấy hoá nên dịu dàng dễ chịu. Vì vậy đức ấy rất có ích cho con lắm, có ích ở đời này mà lập công đền tội và vâng theo thánh ý Đ C T., có ích cho đời sau đăng triều thiên chói lói trên nước thiên đàng.

Đ. C. G. cùng Đức Mẹ và các thánh đều yêu chuộng đức chịu khó nhịn nhục, cả đời Đ C G. cùng Đức Mẹ, thì hằng chịu khó nhịn nhục luôn. Đ C G. muốn chuộc tội cho thiên hạ cách khác cũng đặng, song Người muốn lấy sự chịu khó nhịn nhục mà cứu chuộc thiên hạ, và Người muốn



cho xác thánh Người qua đàng ấy mà vào nơi vinh hiển ; như lời Người đã phán rằng : *Đấng Kirixitô chẳng phải chịu khó cho đặng vào nơi vinh hiển Người sao ? Ấy việc Chúa làm, lời Chúa dạy như vậy là có ý cho ta hiểu đức chịu khó nhịn nhục, là đức trọng vọng cần kíp là thế nào. Ông thánh Phaolô cũng dạy rằng : Sự chịu khó cần cho ta đặng vào nơi vinh hiển Chúa sẽ tỏ cho ta.*

Vậy ờ con, con hãy soi gương Đ C G. cùng Đức Mẹ và các thánh mà tập mình nhịn nhục chịu khó luôn, khi bề trên sai bắt con làm việc gì xác thật, lấy làm khó chịu, thì hãy ép mình vâng phục cho an lòng, ra làm cho vui mặt. Khi anh em hay là người nào khác ghét như con, hoặc nói lời sỉ nhục động phạm đến con, thì con hãy nhịn nhục, chớ năn nỉ than van cũng đừng thù hềm giận oán. Dầu cơn khốn khó cùng sự cực lòng bởi đâu mà đến, con cũng hãy tin là bởi thánh ý Chúa để cho con gặp dịp lập công, chớ trách ai làm chi, vì những cơ ấy chẳng qua là như roi Đ C T. mà thôi ; con muốn bỏ roi, dứt roi đi, thì là chống cãi thánh ý Đ C T. mà chớ.

Con đừng nghe tính xác thật mà dối mình rằng : tôi vô can, sao động cập đến tôi ? tôi vô tội, sao quả phạt tôi ? tôi yếu đuối bệnh hoạn, sao bắt tôi làm việc này ? làm cực tôi thế này, tôi chịu sao



nỗi ? Ra trước mặt Chúa, con dám nói con vô tội chẳng ? Cho dầu trong việc này con bị oan, song biết mấy lần con sai lỗi mà bề trên không biết ? Vậy con chịu lần này mà đền vì nhiều lần khác không được sao ?

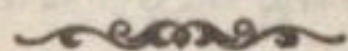
Con chớ rằng con bình hoạn yếu đuối chịu khó không nổi. Nếu quả thật việc con là nặng quá sức con, thì thà con lấy lời khiêm nhượng thưa lại với bề trên đòi việc cho con, chẳng thà nản nỉ mà mất đức chịu khó. Song hẳn thật chẳng phải vì việc gì nặng nề quá đầu, một vì tính ương ố hay làm cho con tránh nặng tìm nhẹ mà chớ.

Con đừng nghe theo tính ấy làm chi, con hãy nhớ lời sách Gương Phước dạy mà trông xem gương các thánh xưa, thì sẽ thấy sự khốn khó con chịu là nhỏ mọn chẳng đáng chi. Lại chớ quên lời thánh Phaolô dạy : *Chịu khó một giây một hồi mà ngày sau được hiển vinh vô lượng*. Như vậy thì con sẽ vui lòng nhịn nhục chịu khó, như vác thánh Giá theo Chúa cùng các thánh, thì ngày sau cũngặng về một nơi vinh hiển đời đời.

---



ĐOẠN THỨ TÁM



**Giảng về phép Minh thánh Chúa cùng  
phép Giải tội**

Trong đạo thánh Chúa chẳng có phép bí tích nào ta năng chịu cho bằng phép Minh thánh Chúa cùng phép Giải tội ; vả chẳng có phép nào làm ích cho con nhà giáo hữu cho bằng hai phép ấy. Vì chưng phần linh hồn cũng ví như phần xác, phải có của ăn khi đói khát cùng thuốc thang khi lâm bệnh hoạn ; mà phép Minh thánh thật là của nuôi linh nghiệm bổ sức phần hồn ; còn phép Giải tội là thuốc linh đơn có sức chữa mọi tật trong linh hồn. Song dầu của nuôi hiệu nghiệm, dầu thuốc chữa linh đơn, cũng phải biết dùng mới linh mới nghiệm ; bằng không thì sẽ rên thuốc độc sát hơn mà chớ.

Vậy trong đoạn này dạy riêng về hai phép ấy để giúp con chịu cho nên, hầu nhờ những ơn ích bởi đó mà ra, ngõ nuôi con đặng sống trong ơn nghĩa Chúa ; bổ sức cho con đặng mạnh mà bước tới trong nẻo trọn lành ; chữa con cho khỏi mọi vết tích trong linh hồn ; tẩy con cho sạch mọi thứ bợn nhơ ; giữ con cho khỏi những điều nguy hiểm ; vì chưng hai phép này chẳng những nên của nuôi,



nên thuốc chữa, lại cũng nên như thành lũy khí giải cho con vịn lấy mà chống trả kẻ thù. Vả trong hai phép ấy con sẽ gặp chính mình Đ C G. hay là kẻ thay mặt Đ C G. mà dạy vẽ cho con đăng biết đường ngay nẻo chính mà theo, biết lối hiểm khúc nguy mà tránh.

Vậy kẻ nào muốn tu luyện linh hồn cho càng ngày càng nên trong sạch, càng lâu càng đăng tốt tươi, thì chẳng có phương nào hiệu nghiệm cho bằng ân cần chịu hai phép này cho nên. Kẻ nào muốn học đăng như đức cho quen thạo, muốn biết nẻo trọn lành cho thông minh, thì hãy năng chạy đến hai phép ấy. Kẻ nào muốn gỡ rối khi phải những chuyện âu lo, muốn bàn thiết hơn khi lâm cơn cảm đố, thì chẳng có ai xử trí mau yên cho bằng Đ C G. trong phép thánh Thể và trong toà Giải tội. Mà con muốn gặp Đ C G. trong phép thánh Thể, thì hãy siêng năng châu Minh thánh, ân cần chịu lễ; không chịu lễ thật được, thì ít nữa là chịu lễ thiêng liêng. Còn muốn gặp Đ. C. G. trong toà Giải tội, thì phải siêng năng đi xưng tội và nói khó cùng cha linh hồn.

Về sự châu Minh thánh thì đã nói trong đoạn thứ năm, nay chỉ nói về sự Rước lễ cùng sự chịu lễ thiêng liêng, về sự xưng tội và sự nói khó cùng cha linh hồn.



ĐIỀU THỨ I

GIẢNG VỀ SỰ CHỊU MÌNH THÁNH Đ C G

Có lời Đ C G. phán rằng : *Ai ăn thịt Tao cùng uống huyết Tao, thì nó ở trong Tao và Tao ở trong nó.* Suy lời Chúa phán như vậy, thì đã tỏ chẳng có việc lành nào làm cho ta đặt kết hiệp cùng Chúa chí thiết vững bền cho bằng sự chịu lễ ; vì khi ta chịu lễ thì đặt Chúa ngự trong ta và ta ở trong Chúa ; cho nên dầu hai thân mà xem ra như đã hoá nên một thể. Máu thánh Chúa vào chế hoà cùng máu tội ta. Ấy nào có sự gì phước lộc hơn nữa sao ? Loài thọ sinh ruốc lấy đấng tạo sinh, vật hèn hạ chịu lấy Đấng cao sang, lại chịu lấy cách dễ dàng dường ấy, thì chẳng phải là đều phước lộc nhứt trong đời sao ? Thêm thay Người chẳng ngự đến với ta tay không, song ngự đến mà ban cho ta muôn ơn phước. Đến mà làm của nuôi linh hồn ta để làm cho nó đặng nên béo tốt trước mặt Đ C T. ; đến mà làm thầy thuốc chữa mọi tật nguyên trong linh hồn ta ; đến mà dẹp mọi tình tư dục trong linh hồn ta ; đến mà dẹp mọi tình tư dục kéo nó dấy lên mà làm hại linh hồn ta, đến mà ban ơn thêm sức cho ta đặng thẳng lướt mọi cơn cám dỗ, và đặng lòng phấn chấn mà



bước tới trong đảng trọn lành. Sau hết Chúa đến mà kết hiệp cùng ta, để dạy ta biết đảng kết hiệp cùng Chúa ở đời này, hầu sau đặng kết hiệp cùng Người trên thiên đàng. Vậy kẻ nào ái mộ kết hiệp cùng Chúa trong phép thánh Thề như vậy, thì là dấu ngày sau sẽ đặng kết hiệp cùng Người trên thiên đàng.

Vậy ở con, con hãy ngợi khen cùng cảm tạ lòng lành Đ C G. đã thương loài người dưng ấy và hãy hết lòng dùng ơn trọng ấy cho nên, kéo ra như đưa phụ phần ơn ngãi đã mất nhờ ơn Chúa, lại thêm mang tội mà nguy.

Vốn thì con đã biết phép Minh thánh là phép rất trọng và kẻ chịu phép ấy phải dọn mình cho tinh tấn là thề nào ; song nay cũng nên nhắc lại ít điều cho con đặng giữ cho trọn hầu nhờ những ơn ích bởi phép ấy mà ra ; có điều phải có trước khi chịu lễ, lại có điều phải làm sau. Vậy :

I. — THƯỚC KHI CHỊU LỄ.

1. — *Con phải dọn lòng cho tinh sạch.* Con phải dọn linh hồn cho tinh sạch các tội trọng đã rồi ; vì chưng con đã biết kẻ liều mình chịu lễ khi biết mình còn mắc tội trọng, thì thật là người rất khốn nạn, đi rước hình phạt cho mình, rước quan đoan xét rất công thẳng đến mà trừng trị tội mình mà thôi ; chẳng phải rước Cha nhơn lành



đến ban ơn xuống phước cho mình đâu. Điều ấy con đã rõ, chẳng lựa phải nói dài lời làm chi ; lại chẳng có lẽ hồ nghi, kể ở nhà Đ. C. T. Chúa đã thương yêu cách riêng làm vậy, mà cả lòng dám nghe theo chức quĩ mà làm đều quái gở dường ấy đâu. Song khuyên con còn phải lo cho sạch mọi tội nhẹ cùng dứt lòng yêu phạm tội ; lại chớ để lòng mình còn yêu như vật gì cách nào, mà có lẽ chẳng hợp ý Chúa. Vì chúng càng dứt sạch mọi tình vật dục, thì tình nên Chúa càng mạnh càng làm cho linh hồn đặt kết hiệp cùng Chúa cho chí thiết.

Sau hết phải cho tinh sạch những điều có hơi phạm đức yêu người. Vậy chớ để lòng giận ghét oán thù ai đã rồi, lại cũng đừng giữ tính không ưa người nọ, không hợp người kia, dầu không ghét như chi mặc lòng, song cũng mịch đức yêu người ; mà kẻ nào mịch đức yêu người, thì lẽ nào đáng Chúa thương mà ngự vào lòng kẻ ấy. Vì chúng Chúa lấy đức yêu người, làm trọng như sự mến Chúa vậy.

2. — *Phải giục lòng tin.* Con phải năng giục lòng tin có Đ. C. G., ngự thật trong phép thánh Thề, nhất là khi con gần vào chịu lễ, thì càng phải giục lòng tin hơn nữa. Con hãy tin vững vàng trong hình bánh, thì có trót Mình thánh Máu thánh



và linh hồn Đ. C. G. cùng linh Đ. C. T.. Khi còn rước Minh thánh, là rước chính Đấng đã sinh bởi Đức Nữ đồng trinh Maria, cũng đã chịu nạn chịu chết trên cây thánh Giá, và đang ngự oai nghi bên hữu Đ. C. Cha phép tắc vô cùng, cho các thần thánh đang châu chực bảy giờ trên thiên đàng. Ôi ! khi con giục lòng tin vững vàng như vậy thì có lẽ nào con chẳng cháy lửa sốt sắng trong lòng ?

3. — *Phải giục lòng trông cậy.* Tuy dầu con đã lo hết sức cho linh hồn thanh tịnh, và cũng giục lòng tin vững vàng chịu lễ, là chịu lấy Đ. C. G. thật, song con còn phải giục lòng trông cậy Chúa, là vua rất hiền lành, là Cha rất nhơn ái sẵn lòng tha thứ những điều con sai suyền và bỏ chi cho con những điều khuy khuyết.

4. — *Phải giục lòng kính mến.* Con hãy suy chẳng có cách nào Chúa tỏ lòng thương con, cho bằng ăn mình trong hình bánh nhỏ mọn cho đặt ngự vào lòng con. Ấy Cha nhơn lành thương con dường ấy, lẽ nào con dám lạt lòng. Lạy Chúa tôi, có mẹ nào lấy thịt máu mình mà nuôi con chẳng ? Thật chẳng có mẹ nào thương con đến nỗi ấy ; song Chúa tôi thương tôi đến nỗi, chẳng những phú mình chịu chết vì tôi, lại trối máu thịt mình nuôi linh hồn tôi. Vậy tôi chẳng cảm mến Chúa, thì đề lòng mà mến thương ai ?



5. — *Phải có lòng khiêm nhượng* Con hãy suy, con là ai mà rày toan rước Đấng nào. Ôi ! loài hèn hạ khó khăn đầy những tội lỗi và tính hư mà toan chịu lấy Chúa cả trời đất, cực cao cực thánh mà chẳng kinh khiếp run sợ sao ? Nào ta có đáng công linh gì mà đáng phước trọng dường ấy ? Thật không, một bởi lòng lành Chúa mà thôi. Vậy nên con hãy hạ mình xuống trước mặt Chúa, bắt chước quan kia mà than cùng Chúa rằng : Lạy Chúa, tôi chẳng đáng cho Chúa ngự vào nhà linh hồn tôi, song xin Chúa phán một lời thì linh hồn tôi liền đã.

6. — *Phải có lòng ước ao.* Khi con có lòng ước ao sự gì, thì là dấu con có lòng ái mộ sự ấy ; mà có lòng ước ao rước lấy ai, thì là dấu có lòng kính mến người ấy, mà nếu người ấy biết được lòng người kia ước ao rước lấy mình, thì âu là cũng sẵn lòng đến.

Nay con có lòng ước ao kết hiệp cùng Chúa trong phép thánh Thể, thì ắt là Chúa vui lòng ngự đến cùng con. Vậy con hãy giục lòng ước ao rước lấy Chúa, hãy than cùng Chúa rằng : Lạy Chúa, xin hãy đến, chớ trì hoãn làm chi, vì lòng tôi khát khao kết hiệp cùng Chúa.

Ấy là những điều con phải giữ trước khi chịu lễ, mà nhứt là khi gần chịu lễ con hãy giục lòng



ăn năn về mọi tội con đã phạm, và giục lòng tin cậy kính mến khiêm nhượng ước ao. Đoạn khi vào chịu lễ thì cảm lòng cảm trí, tỏ lòng cung kính hết sức mà rước Đ. C. G. vào lòng cho sốt sắng.

II — SAU KHI CHỊU LỄ.

Khi con đã rước Chúa vào lòng đoạn, thì phải bất linh hồn và xác, lòng trí cùng mọi tài năng đều tụ lại đó mà cảm ơn Chúa. Khi khách trọng vào nhà, thì phải đãi đằng hầu hạ cung đón cho xứng vì khách ; nay Chúa cả trời đất khấng ngự vào lòng con, mà con dám để trí lo ra đang nọ đang kia, bỏ Chúa nằm hiu quạnh đó sao ? Cứ như lời ông thánh Phaolô đã dạy : *Ta hãy cảm ơn Đ. C. T. trong hết mọi sự*, thì huống nữa là ta càng phải cảm ơn Chúa vì ơn rất trọng này. Vậy khi ấy con hãy làm những sự này :

1. — *Giục lòng tin và thờ lạy.* Con hãy lấy con mắt đức tin mà nhìn xem Đ. C. G. đang ngự trong lòng con và sắp mình mà thờ lạy Người, vì đã khấng đến viếng linh hồn con ; nên con thãm thĩ cùng Chúa rằng : Ôi ! lạy Chúa tôi, Chúa là ai mà tôi là giống gì, mà Chúa ngự đến cùng tôi thế này ? Chỗ thiên đàng còn chưa xứng cho Chúa ngự, mà lòng hèn hạ hẹp hòi này dám rước lấy Chúa sao ?



2. — *Giục lòng kính mến.* Chúa đã thương con dường ấy, thì con phải giục lòng kính mến mà đền ơn trả ngãi Người cho xứng. Con hãy dứt tình yêu người nọ người kia, cách chẳng hạn mà đề lòng mến Chúa mà thôi. Lạy Chúa tôi, Chúa thương tôi dường ấy, lẽ nào tôi dám hai lòng ba dạ ? Tôi còn dính bén tình nghĩa xác thịt thế gian làm chi, mà chẳng kính mến Chúa cho trọn.

3. — *Dâng mình.* Vậy cho dâng tỏ lòng cảm mến ơn Chúa, thì con hãy dâng trót linh hồn và xác cùng mọi tài năng hồn xác cho Người. Lại cũng dâng mọi công đức cùng các việc lành con cho Người, làm của lễ thượng tiến Người đã ngự đến cùng con. Lạy Chúa tôi, tôi chẳng có vật gì đáng mà dâng cho Chúa, nầy hồn xác tôi đây, cùng mọi tài năng công đức việc lành tôi đã làm, tuy là của Chúa đã ban cho tôi, và ơn Chúa đã giúp tôi làm ra đó, song tôi cũng xin dâng cho Chúa hết thảy mà cảm đội ơn Chúa.

4. — *Cầu xin.* Có lời ông thánh Li-oriô dạy rằng : « Chẳng có khi nào lời ta cầu nguyện đáng đẹp lòng Đ C T. và đắt lời, cho bằng giờ cảm ơn sau khi chịu lễ. Vậy con hãy dùng giờ ấy mà cầu nguyện cho con, cho ông bà cha mẹ anh em chị em, cùng những kẻ làm ơn làm phước cho con hoặc đã xin con cầu nguyện. Lại cũng cầu



nguyện cho cả và Hội thánh đặng bình an thanh trị ; cho con nhà giáo hữu đặng giữ đạo cho sốt sắng ; cho kẻ ngoại cùng kẻ có tội đặng ăn năn trở lại. Con cũng chớ quên cầu nguyện cho các linh hồn ở lửa luyện ngục.

Về phần riêng con, thì con hãy cầu nguyện chí thú hơn, vì con biết rõ mình con thốn thiếu ngặt nghèo sự gì phần linh hồn và phần xác, con hãy tỏ bày cho Chúa mọi tật nguyên trong linh hồn con, đề xin Người chữa cho con. Con thấy mình thiếu hơn đức nào hơn, thì xin Người ban ơn tập luyện cho thành ; thấy mình mắc nết xấu nào hiểm hơn, thì xin Người giúp mà khử trừ cho tuyệt. Dầu con cầu nguyện chung làm vậy mặc lòng ; song mỗi lần chịu lễ con phải xin một ơn nào cách riêng, như ơn đẹp cho đặng nết xấu nọ, ơn đặng ở bền đỗ trong nhà Chúa, v. v.

5. — *Dốc lòng.* Cho đặng làm trọn việc cảm ơn Chúa, thì sau hết con phải dốc lòng lại trước mặt Chúa, từ nầy về sau sẽ giữ nghĩa cùng Chúa luôn, chẳng dám cả lòng phạm tội gì mất lòng Người. Vì chúng chẳng có sự gì tỏ dấu phụ ơn cho bằng khi làm đều mất lòng đấng đã làm ơn. Vậy cho con đặng tỏ dấu biết ơn Chúa, thì hãy dốc lòng xa lánh mọi tội lỗi.

Ấy nhón lại ít lời con phải giữ trước và sau



khi chịu lễ, hầu đặng nhờ những ích trọng bởi đó mà ra. Vậy con đã biết cách thức chịu lễ như vậy rồi, thì con phải ra sức dọn mình chịu lễ hằng ngày. Bằng chẳng thì ít nữa là chịu lễ nhiều lần trong mỗi tuần. Ý Đ C G. lập phép thánh Thể làm của nuôi linh hồn, thì Người cũng muốn cho linh hồn chịu lấy hằng ngày, cũng như phần xác hằng ngày phải ăn uống.

Lại hội thánh cũng ước ao cho ai nấy ân cần chịu lễ hằng ngày, thì năm 1905 đã ra Sắc chỉ mà khuyên bảo sự ấy. Mà bởi có kẻ còn ái ngại vì lễ nọ có kia chẳng dám chịu lễ hằng ngày, thì trong sắc ấy Toà thánh đã dạy rõ : Mọi người bần đạo đều được : chịu lễ như vậy ; dầu ở bậc nào, làm nghề nghiệp gì, cũng chẳng ngại, miễn là giữ lòng cho sạch tội trọng, và toan chịu lễ vì ý ngay lành và vì lòng kính mến, thì đủ... Và muốn cho chắc hơn thì hãy lãnh ý cha linh hồn.

Bởi đó khi con thấy mình chẳng có tội gì trọng và được phép Cha giải tội cho, thì con hãy chịu lễ hằng ngày chớ ngại ; miễn là con chịu lễ vì ý lành, nghĩa là chẳng phải chịu lễ vì thói quen, vì bắt chước anh em, vì cho đặng tiếng khen, v.v. ; một vì lòng kính mến Chúa, muốn kết hiệp cùng Chúa và có ý nhờ ơn phép thánh Thể, để giúp con chữa nốt xấu và đi đàng hơn đức một ngày một



hơn. Vả trong sắc Toà thánh đã làm năm 1890, thì cũng cấm trình bề trên trong nhà và xin người ban phép chịu lễ. Xét ý Toà thánh như vậy, thì hiệu Hội thánh hằng giục giã con phải ân cần chịu lễ hằng ngày, cùng chẳng muốn để cho ai ngăn trở con về đàng ấy.

Vậy con hãy cúi đầu vâng nghe ý Hội thánh khuyên lơn và lời Đ. C. G. kêu nài mà dọn mình chịu lễ hằng ngày, và ít nữa là chịu lễ cho siêng năng ; song phải làm mọi sự trước sau như đã dạy trên này, cùng đừng chịu lễ cách ơ hờ khô khan quen lệ, thì chắc con sẽ chóng nên người trọn lành. Vì hằng ngày được Đ. C. G. kết hiệp cùng con thì ắt Người sẽ dắt dìu con mà đưa con đi, cho đến khi hiệp vầy một nơi với Người ; như lời Người phán rằng : *Tao ở nơi nào, thì Tao cũng ước ao cho đầy tớ Tao cũng ở một nơi ấy.* Lại nơi khác Người phán rằng : *Ai ăn bánh này, thì được sống đời đời, và Tao sẽ làm cho nó sống lại hiển vinh trong ngày tận thế.*

Ấy sự chịu lễ là đều trọng cùng có ích dường ấy, thì con hãy năng dọn mình chịu lễ, bằng khi nào con chẳng chịu được, thì hãy chịu lễ thiêng liêng, như sẽ dạy sau này.

---



ĐIỀU THỨ II

DẠY ÍT ĐỀU VỀ SỰ CHỊU LỄ THIÊNG LIÊNG

---

Khi ai không có thể rước lấy Đ. C. G. ngự thật vào linh hồn, mà ước ao chịu lễ, ấy gọi là rước lễ thiêng liêng. Cách rước lễ thế này các thánh xưa nay đã có làm, chẳng phải là sự gì lạ mới bày ra đâu. Trong công luận thành Tridentô Hội thánh cũng đã khen sự chịu lễ làm vậy. Lại trong sách Kinh nghĩa công luận đã dọn, thì có câu rằng : « Có kẻ rước lễ thật... mà cũng có kẻ rước lễ thiêng liêng mà thôi, là những kẻ lấy lòng ước ao khao khát chịu lấy Mình thánh Đ. C. G. bởi đức tin mạnh mẽ cháy lên làm một cùng lửa kính mến. Vì như vậy, nếu không được hết mọi ơn ích, thì ít nữa được những ích trọng nhất bởi phép ấy mà ra. »

Ấy lời Hội thánh đã dạy làm vậy, thì lẽ nào ta chẳng tập cho quen sự rước lễ thiêng liêng ? Chính mình Đ. C. G. cũng lấy sự ấy làm đẹp lòng ưng ý, nên đã hiện ra cùng nhiều đấng thánh mà khuyên dạy việc ấy. Như có một lần Người hiện ra cùng bà thánh Joanna thánh Giá, mà phán rằng : « Khi con chịu lễ thiêng liêng, thì con cũng được những ơn ích cũng gần như khi con chịu lễ



thật. » Bà thánh Angiêla quê ở thành Phôlinho nói rằng : « Nếu Cha giải tội cho tôi cho biết phép rước lễ thiêng liêng, thì tôi chẳng sống đến rày. » Mà bà thánh ấy quen rước lễ thiêng liêng mỗi ngày hơn 200 lần. Có nhiều đấng thánh khác cũng vậy.

Bởi đó trong những sách giúp đi đường như đức, thì cũng có năng khuyên dạy về sự rước lễ thiêng liêng. Như trong sách Đánh giặc thiêng liêng có lời dạy rằng : « Con đừng chịu Mình thánh Đ. C. G. trong hình bánh một lần mà thôi, song mỗi giờ con muốn rước lễ thiêng liêng thì được. Nhược bằng con mất phước trọng ấy, thì một tại con làm biếng, hay là tại tội gì ngăn trở con mà chớ. » Vậy con phải biết khi con dọn mình sẵn mà rước lễ thiêng liêng, thì con Đ. C. T. cũng sẵn lòng dùng phép ấy mà nuôi linh hồn con nữa.

Bấy giờ con đủ rõ sự con rước lễ thiêng liêng thật là việc rất đẹp lòng Chúa cùng hạp ý Hội thánh và làm ích cho con lắm ; nên con hãy dốc lòng từ nay sắp đi bấy năng chịu lễ thiêng liêng, nhất là trong những khi này : Khi vào châu Mình thánh, khi từ tạ Chúa mà đi ra ; khi châu Phép lành Mình thánh ; khi thấy cả chịu lễ, mà con không dọn mình chịu lễ thật ; khi con đi ngang qua nhà thờ có đặt Mình thánh. Lại trước khi



con dùng bữa phần xác, thì con cũng nên hồi tâm lại một chút mà rước lễ thiêng liêng, kéo phần hồn phân bì được phần xác. Ấy là lúc đáng chịu lễ thiêng liêng, còn các lúc khác, nhưt là khi thanh vắng một mình, khi con toan nằm nghỉ buổi hôm, v. v. ; nếu con biết hồi tâm lại mà chịu lễ thiêng liêng, ắt con sẽ thấy mình được lòng sốt sắng cùng đặng nhiều ơn ích mà chớ.

Vậy con phải làm việc rước lễ thiêng liêng thế này : Trước hết con giục lòng ăn năn về mọi tội lỗi con đã phạm ; đoạn con lấy lòng cung kính tin cậy, mà xin Đ C G. kháng đến viếng linh hồn con, mà ban ơn giúp sức cho linh hồn con đặng thêm lòng sốt sắng kính mến Chúa, đặng lành đã mọi tật nguyên trong linh hồn, đặng mạnh mẽ mà chống trả kẻ nghịch thù. Vậy con đặng than thở cùng Chúa rằng :

Lạy Đ C G. rất nhơn từ, bởi bây giờ tôi chẳng có thể rước lấy Chúa ngự đến cùng tôi trong hình bánh, thì xin Chúa ngự đến cùng tôi cách thiêng liêng ; xin Chúa lấy lửa mến Chúa mà luyện sạch mọi bợn nhơ trong linh hồn tôi, này tôi đau đớn thiết tha ăn năn chê ghét mọi đảng tội lỗi, lòng tôi chỉ để sạch tinh cho Chúa ngự vào ở cùng tôi, mà gìn giữ phù hộ tôi cùng ban cho tôi những ơn Chúa đã hứa ban cho những kẻ chịu Mình



thánh Chúa tôi thật. Đoạn con lấy lòng tin thật Chúa đã nhậm lời con, mà cảm ơn Người rằng : Nay tôi tin thật Chúa đã nhậm lòng tôi mà đến viếng linh hồn tôi, nên tôi hết lòng cảm tạ Chúa cùng xin Chúa khẩn nguyện lòng tôi cho đến muôn đời. Amen.

---

ĐIỀU THỨ III  
GIẢNG VỀ PHÉP GIẢI TỘI

---

Đ. C. T. lòng lành vô cùng thương xót loài người hư hèn yếu đuối, đã lập nên phép Giải tội để nên thuốc mầu chữa hết mọi người. Kẻ có tội nhờ đó, thì đặng khỏi tội ; người nhơn đức nhờ đó, thì chóng nên trọn lành. Phép Giải tội là như thuốc mầu chữa mọi tật bệnh trong linh hồn, cùng nên như thuốc bổ cho người yếu đuối tăng nên sức mạnh một ngày một hơn.

Thầy cả ngồi toà thay mặt Đ. C. G., thì khi ấy người làm quan, làm cha, làm thầy cho kẻ chạy đến cùng người : người làm quan để xét tội kẻ ấy mà chẳng phải xét để mà làm tội, song xét để mà tha ; người làm cha, để lo lắng phần rỗi cho kẻ ấy ; người làm thầy, để dạy dỗ về vời cho



biết đàn như nhơn lễ chính, cũng biết lánh dữ làm lành ; lại người cũng làm thầy thuốc, để chữa đã mọi tật nguyên trong linh hồn kẻ ấy.

Bởi đó ai chạy đến toà Giải tội, thì rất có phước lộc là thế nào ! Kẻ có tội chạy đến đó, thì như người trai phung phá kia tìm về cùng cha liền đặt cha ôm lấy, đem vào nhà, đặt mặc áo tốt mang đai vàng, đeo nhẫn ngọc, lại đặt đi giày quí giá mà bước vào dự tiệc cùng cha. Kẻ lành vào toà Giải tội, thì như bà thánh Madalêna xưa vào ngồi dưới chơn Đ. C. G., để nghe người dạy về mà tìm phần nhứt bảo là đàn trọn lành.

Vậy ở con, con là người tội lỗi hay là người nhơn đức ; đàn nào cũng hãy chạy đến cùng toà Giải tội cho đặt phần nhờ. Nếu còn mắc bợn nhơ tội lỗi nhớp nhúa trong linh hồn, thì hãy vào đó mà tắm cho sạch. Nếu con có điều gì bối rối nghi nan, thì hãy vào đó cho đặt hỉ hoan an tịnh, bằng như con tưởng mình đã vững, thì hãy vào đó mà giữ mình, kẻ lại đặt vững chơn mà bước tới đàn trọn lành.

Song cho con đặt hưởng nhờ những ích trọng ấy, thì con phải biết dùng thuốc mầu này cho nên ; kẻ dùng chẳng nên, thì thuốc mầu linh nghiệm sẽ trở nên thuốc độc giết linh hồn con mà chớ. Vậy con phải giữ những điều này :



1<sup>o</sup> — Mỗi khi con đi xưng tội, thì trước hết phải đọc kinh cầu nguyện cho sốt sắng mà nguyện xin Chúa cùng Đức Mẹ soi trí cho con xét mình cho rõ, giục lòng con ăn năn tội cho nên, dể lòng chữa cho vững, chẳng phải làm việc ấy cách ơ hờ theo lệ. Bởi đâu có nhiều người hay đi xưng tội mà tính hư nết xấu không chữa, hằng cứ nguội lạnh khô khan, trước sao sau vậy, chẳng thấy chút gì tấn tới trong đàng trọn lành ? Ấu là vì những kẻ ấy chẳng biết làm mọi việc cho phải thể mà xưng tội cho nên ; có khi làm vừa đủ cho khỏi phạm sự thánh là may, còn chỉ như làm cho sốt sắng để nhờ phần ích, thì con sai suyển nhiều đều. Vậy cho khỏi các đều sai suyển làm vậy, thì phải cầu xin ơn trên giúp sức cho con dặng giữ từng đều cho trọn.

2<sup>o</sup> — Khi con đã cầu nguyện đoạn, thì phải cầm lòng cầm trí lại mà xét mình, từ ngày đi xưng tội lần sau hết đến rày đã phạm những tội gì, mỗi tội đã phạm mấy lần, và nó đã ra mấy giống tội khác nhau và những cách thể làm cho tội ấy hoá ra nặng hơn nhiều.

Đã hay rằng : cho dặng chịu phép Giải tội nên, thì chẳng cần phải xưng các tội nhẹ ; song cho dặng tấn tới nên người hơn đức, xứng đáng kẻ ở nhà Đ. C. T. thì chẳng những con phải xưng



các tội trọng mà thôi, mà lại bao nhiêu tội nhẹ con đã phạm trong lời nói, trong việc làm cùng trong ý tưởng, thì con phải truy tầm cho hết mà xưng ra cho mình bạch. Chỉ những các tội phạm điều răn Chúa cùng Hội thánh, lại những tội phạm đến bậc mình cùng lỗi phép nhà, thì con cũng chớ bỏ qua.

Sau nữa con phải tìm cho ra căn do gốc ngọn đã làm cho con sa phạm tội nọ lỗi kia, để cho dặng tiền thảo trừ căn cho tuyệt ; con đứng trước toà phán xét Chúa truy vấn trong lương tâm con làm sao, thì bây giờ con phải truy lương tâm con như vậy, như lời ông thánh Phaolô đã dạy : *Nếu ta muốn cho khỏi Chúa phán xét ta, thì ta hãy phán xét mình trước.*

3° — Khi con đã xét mình kỹ càng rồi, thì bây giờ lục lòng ăn năn tội cho thấm thía. Hãy suy tội lỗi là giống xấu xa độc ác là dường nào, nó làm cho con nên kẻ nghịch cùng Đ. C. T., nên như đứa phụ phàng chẳng nghĩ chi đến công ơn sinh thành cứu chuộc, nên như lý hình đóng đinh Đ. C. G. lại một lần nữa. Nó như thằng kẻ cướp đoạt hết mọi công đức con đã lập, cùng lột những ơn Chúa ban cho con ; nó làm cho con mất phép làm con Chúa, mà hoá nên tội tá quái ma, mất phúc thiên đàng đã dành, lại phải trầm luân trong hoả ngục.



Ôi ! khi con suy những sự khốn nạn bởi tội mà ra, thì lẽ nào con chẳng ăn năn chê ghét nó. Giả như mỗi khi con phạm tội, liền ra phung hũ, lờ láy cả mình, thì có lẽ nào con dám phạm tội đâu. Song con hãy lấy mắt đức tin mà nhìn xem linh hồn con, mỗi khi con phạm tội, thì làm cho linh hồn con ra xấu xa gớm ghiếc hơn bội phần. Vậy còn hay ho vui sướng chi một giây mà làm linh hồn ra thân thể dơ bẩn ấy ? Nói một tiếng cho đã gan, giận một hồi cho phỉ dạ, thuật một điều cho sướng miệng, nghe một chuyện cho vui tai mà linh hồn phải oan uơng dơ bẩn ấy, thì nào có sướng gì ? Tắt một lời như Chúa đã phán : *Dầu người dặng lời lãi cả thể gian, mà mất linh hồn, thì nào dặng ích gì ?*

Con muốn nhắc trí con lên núi Calavariô mà ăn năn tội cũng dặng ; bởi vì ai mà Chúa cả trời đất là đấng vô tội mà phải treo dựng trên cây thánh Giá xấu hổ nhục nhã làm vậy ? ắt là cũng vì tội chúng tôi. Bởi vì đâu máu thánh Chúa rơi giọt xuống từ dinh quan Philatô rải rác cho đến Lúi Calavariô làm vậy ? ắt là cũng vì tội chúng tôi. Bởi đâu Chúa nằm hơi hóp trên thánh Giá mà quân dữ còn nhiech nhóc nhạo cười cùng cho uống giấm chua mật đắng làm vậy ? ắt là cũng vì tội chúng tôi. Tội ôi ! Ai còn tiếc mấy làm chỉ nữa



mà chẳng dứt bỏ mấy cho xa, cho dặng yêu mến Chúa tôi đã cứu chuộc tôi đường ấy.

Hoặc con đem trí khôn xuống hoả ngục mà ăn năn tội cũng nên. Kia con xem cả hoả ngục như biển cả hào, lửa sinh diêm đang cháy phăng cùng đầy muôn vàn hình khổ gồm ghiếc, thấy muôn vàn người đang trôi lên, lặn xuống kêu la tru trếu, nghiêng rãng, khóc than, thở phì phà những ngọn lửa xanh lè, nặc mùi sinh diêm, tóc tai, mắt mũi, chơn tay cùng khắp cả châu thân đều phải gia hình khảo lược, ma quỷ hung hăng dữ dẫn quá hơn muôn dữ, đều đua nhau làm khốn những người khốn nạn ấy. Ôi ! Ai đã xô muôn vàn người ấy xuống đó ? Ất chỉ có một sự tội làm dặng việc bạc ác đường ấy mà thôi. Vậy còn lẽ gì mà ta còn yêu sự tội mà không lo chê ghét nó, cùng chữa nó cho tuyệt.

Con hãy suy những lẽ như vậy, mà giục lòng con ăn năn chê ghét những tội đã phạm, và dốc lòng chữa từ nầy sắp lên đừng phạm nó nữa.

4° — Về sự dốc lòng chữa, thì chẳng những chữa tội, mà lại dốc lòng chữa các dịp mở đường cho con phạm tội, bất luận là nhơn vật, thì con cũng đều phải chữa bỏ hết. Hãy nhớ lời Chúa phán rằng : *Dẫu con mắt hoặc tay chơn đã làm cơ cho con vấp phạm, thì hãy khoét hãy chặt nó mà*



*vắt đi.* Nghĩa là dầu ai hay là vật gì con lấy làm quý làm cần như con mắt chơn tay, thì con cũng chớ tiếc, thà mất nó mà lên thiên đàng, chẳng thà có nó mà phải sa hoả ngục.

5. — Con đã xét mình kỹ càng ăn năn thấm thía, dốc lòng vững vàng rồi, thì đọc kinh Cáo mình cho sốt sắng, dọn mình vào toà xưng tội. Đang khi xưng tội, con hãy lấy lòng thật thà khiêm nhượng mà tỏ bày lương tâm con ra cho thầy cả đặng biết : đừng nói quanh co hay là đồ tội cho kẻ khác ; đừng theo chước quỷ mà dối cha linh hồn, hãy nhớ thầy cả ngồi toà, là thay mặt Chúa để giải tội và làm thuốc cho con. Nếu con không tỏ tội mình ra cho ngay thật, không khai các chứng bệnh mình ra cho rõ ràng, thì thầy cả biết bệnh đâu mà làm thuốc, biết tội đâu mà giải tha.

Người ta làm hư phép Giải tội, có người vì xét mình chẳng kỹ, có kẻ vì ăn năn chẳng thật, mà cũng có nhiều người vì xưng tội chẳng ngay. Những kẻ ở nhà Đ C T. thì nên sợ tính hồ người hay che lấp trí khôn mà liệu mình giấu tội hay là nói chớng ngay, như đã làm sự tội thật mà xưng rằng lòng động lòng lo. Ấy cũng là giấu tội. Ở con, những người xưng tội như vậy thì khôn nạn biết là ngả nào ! Một phen xưng chẳng thật, cả đời những áy náy âu lo, đến giờ sau hết sinh sự ngã



lòng ; ấy là trót đời khốn nạn, ấy là thuốc linh đơn đã trở nên thuốc độc giết linh hồn người ta thì làm vậy.

Con muốn khỏi sự khốn nạn dường ấy, thì xét biết thề nào, hãy xưng ngay thề ấy, có bao nhiêu xưng bấy nhiêu, sự có chắc thì xưng rằng chắc, sự hồ nghi thì xưng như sự hồ nghi. Ví dụ như con đã phải chước cám dỗ tư tưởng về đảng trái mà con có tỏ dấu chống trả, song còn hồ nghi chưa chắc có chịu theo hay chẳng, thì con hãy xưng rằng : Con có bị chước ma quỷ bày vẽ tư tưởng về sự trái trong trí khôn, mà không rõ có chịu theo chút nào không. Nếu con bị có nào bề ngoài mà sinh chước cám dỗ bề trong, thì con hãy khai cho mình bạch, để cha linh hồn dạy vẽ cho con biết đảng cất dịp ấy đi. Tắt một lời con vào toà như kẻ liệt đến cùng thầy thuốc, muốn nói thề nào cho thầy thuốc đặt hiệu mọi chứng bệnh, để chữa cho mình mau lành đã.

Khi xưng tội đoạn, con hãy lắng tai nghe lời thầy cả dạy vẽ ủi an cho con biết đảng chữa tội và tập đi đảng nhưn đức. Ôi ! phải chi con quyết lòng tập đi đảng nhưn đức và đặt gặp thầy cả sốt sắng khôn ngoan vẽ vờ cho con, và con biết nghe theo người chỉ dẫn, thì con chóng tới trong đảng nhưn đức là thề nào. Song kìa ôi ! Nhiều kẻ



đi xưng tội mà nào mấy kẻ biết bàn việc nhưn đức với cha linh hồn, lời người an ủi cũng nghe bằng tai, việc người dạy làm cứ làm theo lệ, nào có biết sánh trước so sau mà tập lần hồi trong đàng nhưn phước ? Con hãy xét lại mấy lần con đi xưng tội, con có giữ trọn như vậy chăng ?

6. — Khi con ra khỏi toà đoạn, thì phải lấy lòng sốt sắng cảm ơn Chúa và lo làm việc đền tội tức thì, chớ khá dễ rày mai ; trừ ra khi có việc gì cần phải làm lúc bây giờ, hay là khi thấy cả dạy một việc gì phải làm khi khác mới được, như ăn chay, xem lễ, đi đàng thánh Giá v. v.

Song con chớ nghĩ rằng : làm việc đền tội thấy cả dạy, thì đền đủ tội con đã phạm xưa nay, chẳng còn lo đền tội thêm làm chi nữa. Con tưởng như vậy thì lầm lắm. Vì chừng việc đền tội thấy cả ra, thì dễ làm cho trọn phép Giải tội mà thôi, chẳng phải đền cân xứng tội con đâu. Vậy con hãy hiệp thêm việc lành phước đức cùng sẵn lòng chịu mọi sự khốn khó gian nan con thường gặp mà dâng đền vì tội lỗi con.

Con hãy xem vua thánh Đavit, ông thánh Phêrô và bà thánh Madalêna, dầu đã chắc Chúa đã tha tội cho rồi, song hằng cứ khóc lóc ăn năn đền tội luôn. Vậy phần con xưa rày phạm tội vô ngần, mà làm một đôi việc lành nhỏ mọn, con dám



lương là đền tội đủ rồi sao ? Vậy dầu con đã làm xong việc thầy giải tội dạy, thì con cũng nên thêm việc lành nọ đều khó kia mà đền tội thêm nữa, nhứt là khi con có phạm tội gì mới lạ hơn thường. Nếu con làm như vậy, thì chẳng những có ích cho con đền tội trước ; lại cũng giúp cho con ghét tội về sau mà giữ mình cho khỏi sa phạm.

Ây nhứt lại ít đều về phép Giải tội, con hãy ghi lấy mà giữ cho trọn, thì phép Giải tội sẽ giúp con mau tấn tới trong đường trọn lành, và hễ con càng năng xưng tội cho sốt sắng ý tứ như vậy, thì con càngặng nhiều ích khôn xiết. Con hãy năng xin cha giải tội đặc diu vẽ bày cho con phải làm thế nào, choặng chữa nết xấu và nên người hơn đức. Vì chưng bởi con tỏ lương tâm ra mình bạch với người, thì người liệu thuốc cho con. Vậy con hãy năng xin người chỉ vẽ cho ; mà khi đã khi công đánh nết xấu nào hay là tập hơn đức gì, việc đặc thất làm sao, thì cũng hãy thưa lại với người.

Bà thánh Têrêxa xưa dầuặng ơn Chúa đặc diu cách riêng trong đường hơn đức, song người còn năng xin cha linh hồn dạy vẽ cho mình ; mà bởi người làm như vậy, thì chẳng những đã làm ích cho mình, lại cũng đã làm ích cho cha linh hồn nữa. Vì chưng trong Hạnh người có thuật



rằng : Có lúc kia người gặp một cha Giải tội khôn ngoan đạo đức lắm, thì cha ấy phát thệ mà cải quá tự tân và lo học tập đàng nhưn đức cho tường, để khi người bàn hỏi, thì bày vẽ cho minh. Ấy con hãy soi gương mẹ thánh mà dùng phép Giải tội cho nên, để đưa con đến tuyệt đỉnh trọn lành.

---

#### ĐIỀU THỨ IV

##### DẠY VỀ SỰ NÓI KHÓ CÙNG CHA LINH HỒN

---

Kẻ muốn đi đàng nhưn đức trọn lành, thì chẳng những phải siêng năng ân cần xưng tội chịu lễ, lại phải biết nói khó bàn bạc cùng cha linh hồn. Vậy sự nói khó cùng cha linh hồn và sự xưng tội thì khác nhau, vì khi con đi xưng tội con chỉ xét mình cho rõ mọi tội lỗi mà xưng cho sạch mọi tội trọng chẳng giấu tội nào ; còn tội nhẹ chẳng buộc phải xưng, song mà xưng cùng có lòng đau đớn thì rất nên có ích. Còn việc nói khó cùng cha linh hồn, thì chẳng phải như vậy ; song chính là nói về



những việc làm ích cho linh hồn, tỏ ra cho người hay về tình ý con, về các nét xấu con, về những cơn cám dỗ con thường bị và cách thức con ăn ở khi phải chước cám dỗ làm vậy. Vậy có nhiều điều vốn chẳng phải là tội lỗi gì, song con cũng tỏ ra cho người hay, để người biết rõ việc linh hồn con mà dịu dặc con trong nẻo trọn lành.

Sự nói khó cùng cha linh hồn làm vậy, thật là điều rất cần cho đang đi đường nhưn đức. Vì chung như lời Kinh thánh đã dạy : *Con chớ ỷ mình khôn ngoan.* Lại cứ như lời ông Tobia đã khuyên con mình xưa : *Con hãy bàn hỏi cùng người khôn ngoan, thì con cũng phải vâng như vậy.* Nếu như trong mọi việc đều phải bàn hỏi với người khôn ngoan, thì hưởng lựa là trong việc đi đường nhưn đức trọn lành là đều khó hơn hết. Ông thánh Bê-nadô nói rằng : « Nếu ai dám làm thầy mình trong việc đi đường nhưn đức, thì là như buộc mình vâng phục một đứa u mê đại dốt mà chớ. »

Xưa nay các thánh đều tin thật sự bàn hỏi với cha linh hồn trong việc đi đường nhưn đức, thật sự là rất cần, mà như lời ông thánh Vinsentê Phêrêrio làm chứng, các thánh thấy đều giữ trọn điều ấy. Bà thánh Têrêxa cũng làm gương và khuyên dạy chị em đều ấy luôn ; lại người hằng vâng cứ lời cha linh hồn chẳng hề dám sai chậy,



đến đôi khi Đ C G. hiện ra cùng người mà phán bảo đều nọ đều kia, người đi thừa cùng cha linh hồn, mà thấy cả ấy lắm, ngờ là chước ma quỷ, thì bảo người khi nào thấy sự lạ như vậy, hãy lấy nước thánh mà rảy ; người lấy làm cực lòng lắm song cũng vâng cứ lời cha linh hồn dạy. Mà Đ C G. cũng lấy sự ấy làm đẹp lòng, nên khi người lấy dầu thánh Giá và rảy nước thánh, thì Đ C G. mỉm cười và khen người có lòng vâng lời cha linh hồn.

Ấy là cách thức các thánh dùng cho đăng đi đăng nhơn đức, phương chi là con thì càng phải dùng phương thế ấy hơn nữa ; phần thì vì con còn dốt nát trong đăng nhơn đức, phần thì vì con chẳng xem đăng nhiều sách dẫn đăng nhơn đức như các người nhà dòng nhà phước bên Tây. Vậy nếu con muốn tấn tới trong đăng nhơn đức thật, thì chớ khá khinh phiêu việc này.

Ôi ! phải chi con gặp đăng một đấng khôn ngoan dẫn đăng rồi linh hồn cho con, mà con biết nghe theo người chỉ dẫn, thì phước cho con là dường nào ! Song thương ôi ! xưa nay nào con có dùng chi đến phương thế này, đến ngày xưng tội, thì lo xét mình, xưng tội hối đi cho xong, ấy là rồi việc ; còn việc bàn hơn thiệt về việc linh hồn, nào có lo chi đến căn do vết xấu chẳng xét cho ra,



những cơn cảm dỗ tại đâu không nghĩ đến. Bởi đó làm việc xưng tội cũng như làm cho qua lệ, chẳng thấy tấn ích là bao nhiêu.

Vậy từ nầy sắp đi con hãy tập nói khó bàn hỏi cùng cha linh hồn trong việc đi đàng nhơn đức, thà khi cha linh hồn con định cách khác thì thôi ; vì thà vâng lời cha linh hồn chẳng thà sốt sắng bất tiện mà làm phiền lòng cha linh hồn. Vốn có một ít kẻ, hay bàn hỏi những điều vô ích mà có khi cũng hại, là vì nói hơi có khoe khoang cho cha ngờ mình là người nhơn đức, hay là nói vì ý lấy lòng cho cha thương, vốn thật không có ý trái, song lần hỏi cũng nên sợ.

Vậy trong việc nói khó cùng cha linh hồn, thì trước hết phải giữ cho khỏi những ý chẳng lành, rồi thì phải biết mình phải nói khó cùng cha linh hồn làm sao, và nói về những sự gì. Vậy :

1. — *Phải nói làm sao ?* Phải nói cách thật thà khiêm nhượng chớ khá hồ người, phải mở lương tâm con ra trước mặt người như tờ sách vậy ; đừng giấu giếm việc gì. Song phải nói cho thanh thoả lịch sự ; đừng dạn miệng mà nói những lời thô kệch khó nghe, nhất là khi nói về những cơn cảm dỗ nghịch đức sạch sẽ, tại con phải giữ nét na trong lời nói cho lắm.

2. — *Phải nói về những sự gì ?*



1. — Con phải nói về sự giữ luật phép nhà làm sao, con có khinh phiêu những luật nhỏ mọn, hoặc dám liều mình lỗi luật nọ luật kia, vì ngờ là không buộc cho nhất chẳng ?

2. — Con phải nói về các chước cấm dỗ con thường bị ; con năg phải cấm dỗ về sự gì ; khi con phải cấm dỗ, thì con đã ăn ở làm sao, đã chống trả cách nào, hoặc con có làm cách nào cho con phải chước cấm dỗ chẳng ?

3. — Con phải nói về tình ý cùng tính khí con cho cha giải tội biết : Con hay ưa sự gì hơn, hoặc có lòng yêu ai hơn, hay là có tính không ưa, hoặc ghét như ai, thì con đừng giấu cha linh hồn. Hoặc con có tính hay khoe khoang, hay cầu danh tham lợi, hay là có tính ghen tương phân bì kẻ khác chẳng ? Hoặc con có lo ra mơ ước sự thế gian, muốn ở bậc vợ chồng ? Hoặc con có tính khô khan nguội lạnh việc linh hồn và ước ể trễ nải chẳng muốn chịu khó làm việc bậc mình cho siêng chẳng ?

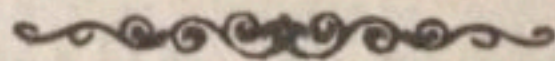
Sau nữa con phải năg nói riêng về một ít nhưn đức, nhưn đức tin, đức vâng lời, đức sạch sẽ, hoặc nhưn đức nào cha giải tội đã chỉ cho con xét mình riêng hằng ngày, thì con hãy năg nói khỏ với cha linh hồn về nhưn đức ấy, và cha linh hồn dạy vẽ cho con làm sao, thì con hãy vâng



cứ làm vậy ; nhưt là khi con có tính đa nghi, thì con càng phải vâng lời cha linh hồn cho trọn, dầu khi vâng lời mà lương tâm còn ái ngại chưa yên, thì con cũng phải nhắm mắt mà vâng lời cha linh hồn.

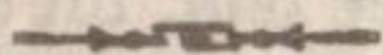
Ấy chỉ có một phương thế ấy mới trị lại chứng đa nghi, miễn là cha giải tội hối chi, con nói ra nấy : con chẳng có ý giấu chi với người, sau con vâng lời người dầu có sai, thì con chẳng có lỗi gì. Nhược bằng con cứ cứng cồ chấp nê theo ý con, thì con sẽ phải thiệt hại cả thể mà chớ.

Ấy ít đều cần về sự nói khó cùng cha linh hồn, con hãy nhớ mà làm như vậy, bằng cha giải tội khôn ngoan hơn đức muốn dạy về cho con cách nào khác, thì con cũng phải vâng ; vì đây ta có ý dạy ít đều chung. Còn phận riêng linh hồn con, và ý cha giải tội con thể nào ta chẳng hay ; ta một ước ao cho con gặp được một cha linh hồn biết chỉ dẫn cho con đi đường hơn đức một ngày một hơn, cho đến khi thấu đến đỉnh trọn lành.





ĐOẠN THỨ CHÍN



Giảng cho biết phải ở với

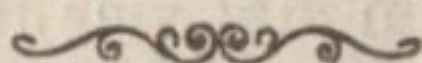
nhau thế nào

Tuy trong nhà là người tứ xứ, khác họ khác dòng, mà vì nghe theo ơn Chúa gọi, nên đã hiệp nhau lại một nơi, ở một nhà phục quyền một đấng coi sóc và làm một việc thấy đều chung cục cùng nhau. Tuy dầu bá nhơn bá tánh, mà phải đồng tâm đồng đức ; dầu không bà con mà phải ở cùng nhau như cắt ruột, ấy là đều rất khó thật. Song Đ. C. T. là đấng có phép làm cho chó sói ở thuận hoà với con chiên, thì nào Người chẳng có phép làm cho anh em ở một nhà thuận hoà cùng nhau sao ? Kia người thế gian muốn lập ti hùn hội với nhau cho đặng lợi lãi phần đời, thì còn biết ở rập ràng hiệp ý cùng nhau ; mà ta hiệp nhau cho đặng tìm lợi lãi thiêng liêng trên trời thì há dễ mỗi người mỗi ý sao ? Nọ ma quỷ là loài xấu xa nghịch đấng : song nó muốn hại người ta cho nhiều và mở nước nó ra cho rộng, thì nó cũng rập ràng với nhau, giữ tôn ti đẳng cấp, có quỷ truyền báo, có quỷ tuân lệnh.

Vậy kẻ đi đàng nhơn đức hiệp nhau một nhà,



nếu chẳng rập ràng cùng nhau trong cách ăn nết ở, trong lời nói việc làm, thì chẳng những không giúp nhau đi đàng nhưa đức, lại làm dịp cho nhau phạm tội mất lòng Chúa mà phải khốn nạn chẳng sai. Bởi đó trong đoạn này ta dạy ít điều giúp anh em cho biết đàng ăn ở với nhau cho xứng kẻ ở một nhà, làm tôi một Chúa và chăm lo đến một đích cùng nhau, hầu sau đặng hiệp vậy một nơi cùng nhau trên quê thật.



ĐIỀU XỨ I

GIẢNG CHO BIẾT PHẢI CÓ LÒNG

YÊU NHAU LÀ THỀ NÀO



Đức yêu người vốn buộc hết mọi người thấy thấy, vì Đ. C. T. đã dạy ta : trước kính chuộng một Đ. C. T. trên hết mọi sự, sau thì yêu người như mình vậy. Song đức ấy lại buộc riêng những kẻ theo đạo Đ. C. G., vì người truyền điều răn ấy cho ta cách riêng, mà rằng : *Nầy Tao truyền điều răn mới cho bay, là bay phải yêu nhau.* Nơi khác Người lại phán rằng : *Nầy là dấu cho thiên hạ biết bay là con cái Tao, là khi thấy bay có lòng yêu nhau.*

Vậy nếu mọi người phải yêu nhau, con nhà giáo hữu phải mến nhau, kẻ ở nhà dòng nhà



phước càng phải yêu mến nhau hơn bội phần. Vì chúng kẻ dang mình cho Đ C T. như vậy, thì đã bỏ cha mẹ anh em bà con ; lại ngoài thế gian, kẻ mình yêu mến khi xưa, thì rày đã bỏ ngoài đời mà vào ở chung lộn với những người mình chưa biết, hằng nói phở, ăn ở, việc vãn cùng nhau, hằng xưng nhau anh anh em em. Vậy nếu chẳng có lòng yêu nhau, thì ăn ở nói phở cùng nhau sao đặng ? Đã không có cha mẹ anh em cật ruột mà thương yêu, nếu không thương yêu anh em một nhà cùng nhau, thì để lòng thương ai ở đời này ?

Nếu đức thương yêu cần kíp cho mọi người thì càng cần cho những kẻ ở chung lộn một nơi cùng nhau. Vì chung ở chung cùng nhau mỗi người có mỗi tính, nếu chẳng có sức thiêng liêng nào mà buộc lấy nhau, ắt không khỏi sinh trăm ương ngàn họa. Vậy sức thiêng liêng là đức yêu người. Ông thánh Dionixiô dạy rằng : « Đức thương yêu có sức kết buộc người này lại với người nọ. » Nói như vậy cũng hợp lời ông thánh Phaolô gọi đức thương yêu là *xiềng toả sự trọn lành* ; vì có một đức thương yêu có sức như xiềng toả để kết buộc lòng anh em lại với nhau, để giúp nhau đi đường trọn lành.

Kẻ ở chung cùng nhau mà muốn đi đường trọn lành, muốn thân góp các nhơn đức, mà chẳng có



lòng yêu nhau, thì chẳng có lẽ mà tập dặng nhưn đức nào. Chẳng khác thể hai người đi đôn củi, đi cắt lúa, mà chẳng có dây lạt gì mà bó lúa củi lại, thì chẳng có thể mà sương về nhà dặng. Con muốn thâu góp các nhưn đức mà sương về nhà thiên dặng, thì hãy lấy đức yêu người mà bó lấy; đức yêu người nó bó buộc các nhưn đức khác lại kéo bùng ra : vì chưng các nhưn đức khác có bùng ra, thì cũng vì lòng người ta buộc với nhau chưa chặt. Ví dụ như con lòi đức khiêm nhượng, đức hiền lành, đức nhịn nhục, đức vâng lời, v. v., thì thường tại con thiếu đức yêu người.

Đức yêu người thì làm cho lòng nhiều người hoá nên như một. Trong Sâm truyền khen bốn đạo đời xưa rằng : *Các kẻ tin khi ấy đã được đồng dẫn, song có một lòng và một linh hồn*. Lời ấy chỉ các bốn đạo đời ấy có lòng yêu nhau chỉ thiết là thể nào. Chớ chỉ anh em đồng dẫn một nhà, mà cũng có một lòng một linh hồn như vậy, thì làm ích cho nhau phần hồn phần xác là thể nào.

Vua thánh Đavit than rằng : *Anh em ở hiệp một nơi, thì tốt lành vui vẻ là dường nào !* Vậy anh em ở hiệp một nơi cũng vậy ; song xác ở hiệp một nơi lòng cách xa nhau, thì chẳng những không tốt không vui, lại càng thêm phiền thêm rồi. Kẻ chẳng có đức thương yêu, mà ở xa vắng một mình,



thì chẳng có dịp mà xúc phạm đến ai : bằng ở chung với nhau, mà thiếu đức yêu người, thì không chỉ cực cho bằng. Các thánh đều nói rằng : Hình khổ kẻ có tội chịu trong hoả ngục, thì hình khổ này cũng cực nặng lắm, là những kẻ ở đó chẳng còn biết thương yêu nhau hằng đuổi bắt cắn xé, chưởi mắng, xung giận nhau. Nay kẻ ở một nơi cùng nhau mà chẳng thương nhau, thì cũng làm cực làm khổ cho nhau như vậy.

Một loài với nhau, ở chung cùng nhau, thì có lòng thương nhau, ấy là lý đương nhiên. Lại đáng khôn ngoan đã nói trong Kinh thánh rằng : *Mọi loài đều biết thương đồng loại với mình*. Kìa xem con kiến con ong nó ở chung cùng nhau, nó thương yêu nhau là thế nào. Vậy loài người ở chung cùng nhau mà chẳng thương nhau, thì nó thua côn trùng cầm thú sao ? Những người thế ấy chẳng đáng kể vào hạng thứ nào, thì lẽ nào mà đáng xưng tên là người nhà dòng nhà phước ?

Ông thánh Hiêronimô dạy rằng : « Đức thương yêu làm cho người ta nên người nhà dòng nhà tu ; mà không có đức ấy, thì chốn viện tu hoá ra hoả ngục, và kẻ ở đó thì là như ma quỷ vậy. » Sánh ví như vậy thật là lời rất nặng, song cũng đáng, vì chung ở một nhà cùng nhau mà chẳng hoà hiệp yêu nhau, thì chẳng còn đi gì là lớp lang thứ tự ;



lại cũng làm có cho nhau phạm tội mất lòng Chúa hằng ngày kể chẳng xiết. Như vậy chôn viện tu đã nên như nhà tập ma quỷ tập anh em giận hờn ghen ghét nhau cho quen, để sau ghét nhau đời đời trong hoả ngục.

Nhược bằng anh em một nhà mà biết hoa hiệp yêu nhau, thì chôn nhà dòng hoá nên như chốn thiên đàng, và kẻ ở đó cũng la như thiên thần vậy ; vì những người ấy dầu còn ở thế gian, mà cũng hưởng dạng sự bằng an như các thiên thần đang hưởng trên trời. Ông thánh Basilô cũng nói như vậy, mà rằng : « Nhưng kẻ ở chung cùng nhau mà giữ lòng yêu nhau cho phải thế, thì giống nết ở các thiên thần trên trời vậy. Vì chung các thiên thần chẳng biết kiện cáo cãi lầy nhau, cùng chẳng hề tranh cạnh nhau ; nay kẻ ở nhà Đ. C. T. mà biết yêu nhau cũng như vậy. »

Ông thánh Losensô Jutinianô cũng nói một ý như vậy rằng : « Ở dưới thế này chẳng có sự gì bay ve mĩa mai hội thân thân trên chốn thiên cung, cùng vui vầy sum hiệp cho bằng khi thấy người nhà dòng nhà tu ở một hội cùng nhau mà có lòng yêu nhau ». Ôi ! những nhà thế ấy, thì nên lấy lời Kinh thánh mà khen rằng : *Thật có Chúa ở trong nơi ấy, chốn này chẳng khác thế nhà Đ. C. T. và là cửa thiên đàng.*



Con suy bầy lời, bây giờ con hãy nghiệm xét con có lòng thương yêu anh em hết thủy, như phép đạo cùng phép nhà đã dạy chẳng ? Hoặc con còn dễ lòng hiềm khích kẻ nọ không ưa người kia chẳng ? Nếu có như vậy thì hãy lo sửa mình cho kíp, kéo một tàn lửa nhỏ không lo tắt đi, để nó cứ ngùn trong mình, thì nên sợ một mai nó bay ra mà đốt cháy cả nhà.

Bây giờ con nên nghe thêm ít lời cho tỏ phải thương yêu nhau thế nào, để hầu tuân cứ như vậy mà tập đức yêu người cho càng ngày càng trọn. Vậy phải yêu nhau thế nào, thì Chúa đã dạy tắt cho con một câu mà rằng : *Hãy yêu người như mình vậy*. Yêu người như mình, ấy là cách thức con hãy chiếu theo đó mà thương yêu anh em. Con yêu mình làm sao, thì hãy yêu anh em như vậy. Ông thánh Tòbia xưa dạy con yêu người như mình, thì diễn cho tỏ hơn mà rằng : *Sự con muốn cho kẻ khác làm cho con, thì con hãy làm cho kẻ khác, mà sự con chẳng muốn cho kẻ khác làm cho con, thì con chớ làm cho ai*. Vậy :

1. — Thế thì con muốn cho anh em yêu con thật trong lòng ; vậy thì con cũng phải yêu anh em thật lòng như vậy. Một sự nói phô chuốt ngót bề ngoài mà thôi thì chưa đủ ; vì có kẻ bề ngoài trước mặt nhau nói phô truyện trò nghe tình ngãi, mà



trong lòng còn để bụng không ưa nhau về điều kia chuyện nọ ; cho nên khi khuất mặt lại sinh nói hành trách móc, ấy cũng vì yêu nhau không thật lòng. Hễ có yêu nhau thật trong lòng, thì mọi việc bề ngoài đều làm theo đức thương yêu, hằng cầu ích cho kẻ khác cũng như cầu cho mình vậy, vì trong lòng vẫn yêu người như mình.

2. — Con yêu mình phải yêu cho trúng phép, chẳng nên yêu vì xác thịt hay là yêu theo ý xác thịt. Cũng một lẽ ấy con phải yêu anh em cho phải lẽ, yêu vì Đ. C. T. ; chẳng phải yêu vì bà con cật ruột với con, hoặc vì đã làm ơn ích cho con, hay là đẹp mặt vừa tính con, hoặc yêu vì ý nghĩa hèn xác thịt thế gian, thì càng khốn hơn nữa.

Yêu vì bà con cật ruột, yêu vì ơn ngãi của tiền, thì ấy là yêu bà con, yêu tiền của, chẳng phải là yêu người đâu. Yêu như vậy, kẻ ngoại giáo cũng yêu được, cần gì phải vào nhà Đ. C. T. cho đặng yêu nhau thế ấy. Nếu yêu nhau vì nghĩa hèn xác thịt xấu xa, thì chẳng xứng loài người, huống lựa là kẻ ở nhà dòng, là kẻ phải giúp nhau làm việc phước đức, chẳng phải làm hại cho linh hồn nhau đâu. Vậy con hãy yêu hết anh em, và chớ yêu ai vì ý nào chẳng lành, hay là chẳng trọn lành.

3. — Con hãy yêu hết anh em vì Chúa, cùng



phải yêu thật trong lòng đã rồi ; lại phải tỏ tình yêu ra nơi lời nói việc làm nữa, mới chứng tỏ lòng thương yêu. Vậy con hãy tập lời nói cho hoà nhã dịu dàng, đừng nói cách nào hơi nghịch đức yêu người, huống nữa là mắng nhiếc, cãi cọ, rầy rà, nói xúc óc, lới tai, nói chàm chích, nói cần cái, nói gièm pha, phỉ báng, nói hành, trách móc, thì càng không nên hơn nữa. Chẳng những trong lời nói phải tỏ đức thương yêu, đừng nói lời gì hơi có lỗi ; lại dấu trong bộ mặt, trong liếc mắt, nơi môi miệng cũng đừng tỏ dấu gì nghịch đức thương yêu. Vậy chớ khó mặt cùng ai, đừng háy hớ, nhăn mày nhún môi, mà tỏ sự không bằng lòng với ai bao giờ.

Còn trong việc làm, thì con hãy nhớ lời ông thánh Phaolô dạy mà gánh vác nhau, nghĩa là phải giúp giúp nhau, bày vẽ đều hơn thiệt cho nhau ; khi bề trên chỉ định cho con phải đi chợ, nấu ăn, dọn bàn cho anh em, thì con hãy vui lòng làm các việc ấy cho ân cần, vì là dịp tỏ lòng thương giúp anh em. Khi anh em cậy nhờ con làm việc gì, nếu có lẽ làm đặng mà chẳng lỗi phép nhà, thì con đừng tiếc công ; khi anh em phải liệt lao đau đớn, nếu phận con phải lo cơm cháo thuốc the thăm viếng, thì con hãy làm các việc ấy như thể làm cho Đ. C. G. vậy. Dầu phải quét vén,



giặt giặt, thì con cũng đừng tỏ dấu nhờm gớm gị. Khi anh em lâm sự gì rủi ro, thì hãy buồn với và kiếm lời an ủi giải khuây, cũng như khi thấy anh em đang sự gì may thì chẳng nên phân bì, một tỏ lòng đồng vui như thể mình được may vậy. Ấy hạp như lời ông thánh Phaolô đã dạy : *Hãy vui mừng với kẻ vui mừng, hãy than khóc với kẻ than khóc*. Con hãy giữ trọn mới gọi là yêu người như mình vậy : song cho con càng rõ đức yêu người buộc con phải ăn ở làm sao, phải lánh những sự gì, thì con hãy xem thêm mấy điều sau này.

---

ĐIỀU THỨ II

GIẢNG CHO BIẾT SỰ GÌ PHẢI LÀM, ĐỀU GÌ  
PHẢI LÁNH, CHO ĐẲNG GIỮ TRỌN ĐỨC YÊU NGƯỜI

---

Ông thánh Phaolô muốn dạy ta cho biết việc phải làm, đều phải lánh cho đặng giữ trọn đức yêu người, thì đã nói rằng : *Đức yêu người hay nhịn nhục, hay ở nhơn từ, chẳng ghen tương, chẳng làm quấy, chẳng khoe khoang, chẳng cầu danh vọng, chẳng tìm ích kỷ*. Con hãy chiêm nghiệm mỗi câu cho tường ý tứ thánh Tông đồ dạy con phải thương yêu anh em thế nào. Vậy :



1. — *Đức yêu người thì hay nhin nhục.* Nghĩa là con muốn giữ trọn đức yêu người, thì hãy cam lòng nhin vết xấu anh em. Ấy là điều cần hơn hết, vì chung anh em ở một nhà ai cũng có tính Adong, Evà, thì sao cho khỏi mất lòng nhau đôi khi; song kẻ thật lòng thương yêu anh em, thì chẳng chấp nhứt các điều thê ấy; vì biết xét các điều lỗi làm vậy, là bởi tính yếu đuối mà ra, chẳng phải vì anh em có lòng xấu ý thêm đâu. Con hãy xét lấy mình mà ở với anh em. Vì chung cũng có khi con sai lỗi, thế tất con cũng muốn cho kẻ khác làm lơ cho con, vậy sao con chẳng muốn làm lơ cho kẻ khác. Hãy nhớ lời sách Gương Phước dạy rằng: « Kẻ khác có vết xấu nào hoặc có tính yếu đuối về đàng nào mặc lòng, thì con cũng lo mà nhin, vì con cũng có nhiều điều kẻ khác phải nhin con ».

Ông thánh Phaolô lại dạy rằng: *Đức thương yêu, thì chịu hết mọi sự, nhin hết mọi sự.* Vậy dầu ai làm mất lòng con, nói động phạm đến con, hoặc làm sỉ nhục cho con cách nào, cho dầu bỏ vạ cáo gian cho con thì con cũng hãy chịu hãy nhin hết. Hoặc có anh em nào có tính khó ở, làm việc chung với con mà chẳng vừa ý con, thì con cũng hãy nhin, chớ khá tỏ mặt chẳng bằng lòng. Ấy mới chứng thật con có lòng thương yêu anh em, như lời ông thánh Augutinô rằng: « Chẳng có



sự gì làm chứng tỏ đức thương yêu cho bằng sự nhìn nhục nét xấu nhau ».

2. — *Đức yêu người hay ở hơn từ.* Kẻ thật lòng thương yêu, thì chẳng những nhìn nét xấu nhau, lại cũng ưa làm ơn lành. Ông thánh Augustinô nói rằng : « Cả nét ở con nhà giáo hữu thì tóm lại trong hai điều ấy : là nhìn sự dữ, làm sự lành ». Vậy con hãy sẵn lòng làm lành cho anh em, giúp đỡ nhau đặng việc gì phần hồn phần xác, thì đừng kể nề so đo. Sự hơn từ chẳng những phải có trong việc làm, lại trong lời nói, trong bộ điệu cũng phải tỏ dấu vui lòng sẵn dạ. Vì kẻ làm ơn mà vui, thì Chúa mới yêu chuộng như lời Kinh thánh đã dạy.

3. — *Đức yêu người chẳng có biết ghen tương.* Tánh hay ghen tương thường hay làm hư nhiều người, khi đã có tánh ấy, thì liệu mình làm trăm chuyện lỗi đức yêu người. Vậy con hãy sợ tánh ấy lắm, vì ma quỷ ghen tương, nên sự chết đã vào trong thiên hạ. Vì anh em ghen tương ông Giuse, nên người đã phải bán qua nước E-giêp-tô ; vì Saolê hay ghen tương nên Davit hằng phải bắt bớ.

Biết mấy tích truyện trong Kinh thánh đã chứng tỏ sự ghen tương đã làm cho người ta thiệt hại là thế nào ! Bối dàu quâ ! Giu-dêu nộp Đ. C.



G. cho quan Philatô, thì quan ấy cũng đã biết là bởi nó ghen tương Đ. C. G..

Con hãy gồm tánh ấy hết sức, vì là tánh xứng cho một mình ma quỷ mà thôi ; vì chưng kẻ ghen tương khi thấy kẻ khác đặng sự lành, thì nó buồn ; mà khi thấy người ta mắc sự dữ, thì nó vui, ấy nó phải là tính ma quỷ sao ? Kẻ có lòng yêu người như mình vậy, thì khi thấy ai được sự lành cũng vui, thấy ai mắc sự dữ cũng buồn ; vì kẻ ấy biết giữ như lời ông thánh Augutinô đã dạy : « Vì đức yêu người, thì ta lấy sự lành kẻ khác làm như của ta vậy ; cho nên khi ta đặng sự lành thì ta vui, lẽ nào khi kẻ khác đặng sự lành, thì ta lại buồn ».

Vậy ở con, khi con thấy ai có tài trí hơn con, dặng bề trên yêu dụng kính vì, dặng anh em tăng khien mến phục, thì con đừng để bụng ghen tương mà nói gièm pha châm chích, cho kém giá nhẹ thể người ta ; một đồng lòng mừng vui mà cảm đội ơn Chúa đã thương anh em dường ấy.

4. — *Đức yêu người chẳng hay làm quấy.* Câu ấy dạy con cho biết đừng xét xút nghi nan sự gì trái cho anh em, vì xét đoán ngờ việc như vậy thấy là đều quấy. Vì chưng có một Đ. C. T. biết đặng trong lòng người ta mà thôi. Phàm như loài người mà muốn xét đoán việc kín người ta, thì thường



hay sai lầm, lại lỗi đức yêu người lắm ; vì khi đã nghĩ sự trái cho anh em như vậy, thì tự nhiên bớt lòng mến phục ; lại có dịp có khi cũng nói ra mà làm cho anh em mang tiếng nữa.

Con hãy nhớ lời sách Gương Phước dạy rằng : « Khi đoán xét việc kẻ khác, thì mắt công vô lỗi, lại thường hay lầm, và cũng phạm tội ít nữa là tội nhẹ ». Vậy dầu khi con thấy anh em có điều lỗi tỏ tường mặc lòng, con cũng hãy xét ý lành mà rằng : có khi người ấy vô ý, không kịp xét hay là bởi lòng ngay hoặc bởi tính yếu đuối quá mà sai lỗi như vậy. Con xét ý lành cho kẻ khác làm vậy, thì chẳng phải là dối mình đâu, vì hẳn thật anh em nhiều lần sai lỗi là vì vô ý vô tư, hay là bởi tính yếu đuối mà thôi.

5. — *Đức yêu người chẳng hay khoe khoang, chẳng hay cầu danh vọng.* Nhiều lần tính kiêu ngạo hại đức yêu người lắm ; vì chung kẻ kiêu ngạo tăng mình lên và lướt thắng kẻ khác, chẳng muốn cho ai bằng mình ; ấy là đều trái nghịch bản tính đức yêu người ; vì như lời quân tử kia nói rằng : « Tình thiết cốt ở giữa kẻ bằng nhau ». Vậy ai mà muốn hơn kẻ khác, thì chẳng có lẽ mà thiết cốt yêu nhau đặng ». Ông Ôvidiô cũng nói như vậy, mà rằng : « Quyền cả và đức thương yêu chẳng hiệp nhau cùng chẳng ở một tả cùng nhau đặng. »



Nghĩa là kẻ muốn quyền cao chức cả, kẻ cầu danh vọng vinh ba, thì khó giữ trọn đức yêu người.

Con muốn khoe tài cậy thế, muốn làm lớn làm sang, muốn ăn trên ngồi trước, muốn nổi hơn anh em, thì sao cho khỏi phạm đức yêu người ? Vì kẻ muốn làm vậy, thì nào kẻ chi đến anh em, nên khi thấy anh em đặng sự gì hơn mình, thì phân bì ghen ghét, và khi thấy mình hỏng mất sự gì, thì cũng trách động đến anh em, ngờ tại người nọ người kia mà mình đã hỏng, cho nên lại sinh lòng hiểm thù tích oán. Ấy cũng vì tính kiêu ngạo, cầu danh, con muốn giữ cho trọn đức yêu người, thì hãy lánh cho khỏi tính ấy.

Hãy nhớ lời ông thánh Phao-lô dạy lấy lòng khiêm nhượng, nhìn anh em là như kẻ bề trên mình vậy ; hãy kính nhường trọng vị nhau, cảm mình làm rốt hèn trong anh em, chớ cầu làm việc gì cho nổi tiếng, đừng trông làm kẻ cả, làm bề trên, một ưa làm việc bậc hèn để giúp anh em như tôi tá vậy, như lời thánh Phao-lô đã dạy : Vì lòng yêu nhau thì hãy là n tôi nhau.

6. — *Đức yêu người chẳng tìm ích kỷ.* Thường lẽ hễ lo ích kỷ, ắt chẳng khỏi hại nhơn ; mà đã hại nhơn, sao cho khỏi phạm đức yêu người ? Vậy anh em ở chung với nhau mà ai có tính hay tìm ích riêng, thì khó mà giữ trọn đức yêu người.



Trong sách Gương Phước có lời rằng : « Ai có đức yêu người cho thật và cho trọn, thì chẳng tìm ích riêng mình trong việc nào tốt ». Kẻ ấy chẳng ghen tương ai vì chẳng cầu tư lợi.

Xưa ông thánh A-ba-ra-ham thấy tôi tớ mình tranh tư lợi với tôi tớ cháu mình là ông Lót, thì đã đành bác cháu tương li, kẻ sinh dịp lỗi đức yêu người. Vậy con hãy sợ tánh hư tâm thê ấy. Con đã vào nhà Chúa, ở chung cùng anh em, thì đừng có bụng tư, anh em cũng là chung, của cải cũng là chung, con có vật gì vốn là của riêng con, song con cũng kể nó như của chung vậy ; có thầy nọ chú kia là bà con riêng với con, con cũng hãy cầm bằng như các kẻ khác vậy.

Chẳng có người nào cùng chẳng có vật gì mà nói đặng rằng : của tôi, của thầy ; hãy có bụng chung như vậy mới khỏi phạm đức yêu người. Ông thánh Ki-ri-sô-tô-mô nói rằng : « Lời nói : của tôi ở đâu, của thầy ở đâu, thì thật là lời phi tình phi ngãi, mọi giống kiện cáo, mọi nổi tranh đoan, cũng vì đó mà ra. Mà nơi nào khỏi hai tiếng ấy thì được bình an thuận hoà vô sự ». Bồn đạo đời xưa đều có một lòng một ý thuận hoà yêu nhau tại làm sao ? Cũng vì tại không ai lo ích kỷ. Sách thánh rằng : Mọi của thầy đều là của chung, ai có của gì cũng chẳng nói là của mình.



Bởi đó trong ba hơn đức cả các nhà dòng buộc phải có, thì cũng kể đức khó khăn, để cho ai nấy đừng có của gì riêng, hầu để lòng chung mà yêu nhau cho trọn. Tánh hay cầu ích kỷ, thì hằng muốn cho có mọi sự như ý mình và hay lấy ý mình làm phải, chẳng muốn nhường ai trong lời nói việc làm. Vì vậy lại sinh mịch lòng chích ý ; cho nên khó cho khỏi phạm đức yêu người. Vậy con muốn khỏi lỗi đức yêu người, thì hãy lấy ích chung làm hơn ích riêng con và thà nhịn thua, mà chịu ý kẻ khác hơn theo ý mình. Như lời sách Gương Phước dạy rằng : « Cho dầu ý con tưởng là phải, song con bỏ nó đi vì Chúa, choặng theo ý kẻ khác, thì con sẽ được ích hơn bội phần ».

Ấy bấy lời diễn cho tỏ câu ông thánh Phaolô diễn về đức yêu người cho con đặng biết sự gì phải làm, đều nào phải lánh cho khỏi lỗi đức yêu người, để cho con đặng nhớ việc con phải làm là lấy lòng nhịn nhục mà nhịn nết xấu anh em, dầu phải mịch lòng chích ý con lắm, con cũng phải cam lòng chịu. Lại phải ở cho hoà nhã, vui vẻ thìn từ cùng sẵn lòng giúp đáp anh em, khi có lẽ giúp đặng và nên giúp. Còn đều phải lánh là con chớ ghen tương, đừng hay xét đoán ngờ vực, cũng đừng ở kiêu căng cầu danh kiếm thế, hay là tìm ích kỷ mà chẳng nghĩ đến lòng chung. Nếu con



giữ trọn như vậy, thì sẽ tập dượt đức yêu người chẳng sai, chúc ấy con sẽ ở được với anh em bình yên hoà thuận, chung một nhà, đồng một dạ, như vậy thì tốt lành vui vẻ là dường nào !

---

ĐIỀU THỨ III

GIẢNG VỀ SỰ PHẢI SỬA VẼ CHO NHAU

VÌ ĐỨC YÊU NGƯỜI

---

Có lời trong Kinh thánh dạy rằng : *Kẻ nào Chúa thương yêu thì Người quở trách*. Lại có lời ông thánh Gioan tông đồ nói rằng : *Kẻ thầy thương yêu, thì thầy quở trách sửa trị*. Suy các lời ấy thì đủ rõ : ai có đức thương yêu thật, thì biết dằn sửa vẽ kẻ mình thương yêu. Mà kẻ hay ngại thấy anh em có lỗi, cũng làm thinh, chẳng dám nói một lời, thì ấy là dấu kẻ đua nịnh mà thôi, chẳng có lòng thương anh em cho thật. Trong Ngạn ngữ kinh thơ có lời rằng : *Thà mà sửa vẽ tỏ tường, chẳng thà giấu giếm tình thương trong lòng*. Lại có câu rằng : *Thà đặng người khôn vẽ với chuyện phải, chẳng thà bị đũa dại a đua phỉnh phờ*.

Vậy con muốn nên người khôn hay là muốn



làm đũa đại ? Muốn nghe lời kẻ khôn ngoan vẽ vờ, hay là muốn nghe lời đũa đại tăng bốc ? Muốn lấy lời khôn ngoan mà vẽ vờ cho anh em hãy là làm tỉnh cho yên việc ? Ấu là con cũng muốn nhờ lời khôn ngoan bày vẽ và cũng sẵn lòng vẽ vờ cho anh em khi có thể làm được. Như vậy mới thật lòng yêu nhau và được ích bởi sự ở chung cùng nhau. Vì chưng anh em năng gặp nhau, năng truyện trò cùng nhau, nếu chẳng vẽ vờ đều hơn thiệt cho nhau, thì sao mà đáng gọi rằng yêu nhau.

Song nhiều khi sự sửa vẽ cho nhau, chẳng những không được gì, lại thêm hại đức thương yêu nữa, sự ấy tại đâu ? Có khi tại kẻ sửa vẽ không khôn, có khi tại người có lỗi cứ chấp mê theo chứng đại. Vậy nay nên dạy cho con đừng biết phải sửa vẽ kẻ khác làm sao, và khi nghe anh em sửa vẽ cho, thì phải làm thế nào.

1. — Trước hết con phải biết sự sửa vẽ nhau, ấy là đều bởi đức thương yêu buộc ; cho nên phải làm sự ấy, vì đức thương yêu mà thôi, chẳng phải sự tích hiềm mà muốn hạch sách để trả thù. Sửa vẽ như vậy người ta không thêm nghe, nào có lại ? Vậy khi con sửa vẽ anh em mà có pha ý nào chẳng lành, thì chẳng được ích gì ; mà khi ai sửa vẽ vì ý nào, thì cũng dễ tỏ lắm, một lời nói, một cung



cách, thì đủ tỏ lòng người ấy có ý nào. Ông thánh Baxiliô muốn chỉ cách thức ta phải cứ khi sửa vẽ nhau, thì người dạy rằng : « Kẻ thấy kẻ khác có lỗi mà toan sửa vẽ khuyên lơn, thì hãy bắt chước thầy thuốc khi chữa bệnh cho kẻ liệt. Vì chưng như thầy thuốc chữa bệnh, thì chẳng ghét người bệnh một ghét chứng bệnh mà thôi ; cho nên tận lực xuất nghề tìm thuốc liệu phương mà trị cho dứt bệnh, để cho người bệnh lại đặng bình an mạnh khỏe. Nếu bệnh cần phải dùng đến thuốc đắng cay, hay là phải ra tay làm cho mạnh, thì cũng làm vì quyết trị cho dứt bệnh, nhưng vì lòng thương kẻ liệt, thì thầy thuốc còn bào chế cho vị thuốc dễ uống hơn, lại cũng ra sức làm dịu dàng được chừng nào bay chừng nấy ». Cũng một lẽ ấy, khi ai muốn sửa lỗi người có tội, thì chẳng nên xung giận người ấy, một phải ra sức ân cần sửa ít tích nết xấu nó mà thôi.

Thầy mổ xẻ và tên lý hình thì khác nhau : vì thầy mổ xẻ khi cắt thịt xẻ da người bệnh, thì chẳng có ý làm cực người bệnh hay là làm cho nó chết đau ; còn tên lý hình móc thịt xé da người có tội, thì có ý làm cực cho nó và làm cho nó chết. Vậy kẻ sửa vẽ anh em cách khẫu ó xung giận, rầy rà như thế là nói cho bỏ ghét, thì là giống như tên lý hình làm cực lòng anh em mà thôi ; lại có khi



làm cho kẻ ấy phiền chí mà mất ơn kêu gọi nữa, đó chẳng phải là chữa bệnh, song thật là sát hơn mà chớ.

Vậy con muốn sửa vẽ anh em cho được việc, thì phải làm việc ấy cho khôn ngoan dịu dàng.

1. — Phải làm cho khôn ngoan thế nào thì đã có lời Đ C G. đã dạy trong Evang, là con đừng sửa vẽ trước mặt anh em, kẻo làm cho người ấy hổ mặt, lại nếu là việc kín chưa mấy kẻ biết, nếu con sửa vẽ trước mặt kẻ khác, thì làm cho kẻ ấy mất danh tiếng nữa. Vậy con hãy gặp riêng người ấy với con mà thôi, đoạn lấy tình thiệt anh em mà nói rằng : Tôi có nghe hoặc đã thấy thầy đã làm việc nọ việc kia đó, có khi thầy lầm không biết là đều lỗi, nên tình thiệt tôi nói cho thầy hay đều ấy thật là lỗi phép nhà, là đều chẳng xứng cho kẻ ở nhà Đ C T., là đều hiềm nghèo ; nếu bề trên có hay được, thì e thầy không khỏi bị quở phạt, nên tình thiệt xin thầy từ nay về sau đừng làm như vậy nữa thì hơn.

Nếu thầy ấy có nghe mà vâng cứ thì hay ; bằng cứ chấp mê theo thói cũ, thì con cũng nên dùng một hai kẻ khôn ngoan hơn đức đáng tin phụ lục với con mà sửa vẽ thầy ấy. Nếu thầy ấy còn cứng cổ chưa muốn nghe mà cũng là việc trọng hệ, có lẽ sợ cho anh em phải gương xấu Lay là



phải mang tiếng xấu, thì con phải bàn tính với cha linh hồn, người sẽ vẽ cho con phải làm thế nào.

Còn chỉ như các lỗi lầm thường, khi con vì đức thương yêu mà sửa vẽ cho ai, nếu kẻ ấy không muốn nghe thì thôi, chớ lo lắng làm chi cho nhọc trí lại mất công. Vì chung con cũng nên sợ mắc phải vết xấu như một ít người kia có tính thày lay, hay muốn sửa vẽ cho kẻ khác mà có khi việc mình cũng thả mê nhiều chuyện. Máy người thế ấy sửa vẽ không ai nghe thì o có lạ gì ?

2. — Phải nói cho dịu dàng. Có lời trong thánh Kinh ngạn ngữ rằng : *Lời ỉu dũ cơn giận liền khuây, tiếng đảng cay chọc cơn thanh nộ*. Lại cũng có câu tục ngữ rằng : *Mật ngọt chết ruồi*. Vậy con muốn giết cho được vết xấu anh em và làm cho anh em nghe lời con sửa vẽ, thì con hãy nói cho dịu dàng dằm thấm, tỏ lòng thương xót, đừng nói cứng cách xẵng xái như bề trên quở la bề dưới. Phải nói cho thừa thượng tiếp hạ, phải tén trước vén sau cho dễ nghe, lại mặt mũi cho bằng tịnh vui vẻ, đừng tỏ chút dấu gì nặng mặt châu mày, như vậy thì kẻ có lỗi cũng sẵn lòng nghe mà cải quá tự tận, lại cũng cảm mến lòng con nữa.

II — Còn khi anh em sửa vẽ con, thì con phải giữ những sự này :

1. — Phải lấy lòng khiêm nhượng mà nghe lời



sửa vẽ, vì kẻ kiêu ngạo không muốn nghe lời sửa vẽ, thì sẽ hư mất khốn nạn, như lời thánh Kinh rằng : *Kẻ chẳng ưa lời quở trách, thì sẽ phải chết*, nghĩa là sẽ phải hư mất về phần linh hồn. Vậy con nghe ai sửa vẽ con điều gì, thì ở cho bằng tĩnh mà nghe, chớ nổi gan cuộן ruột, đỏ mặt tía tai, mà đôi chối chữa mình cách nầy thế nọ, có khi lại thả lần thả thảm nhiếc mắng, sinh sự mất lòng nhau nữa.

Ôi ! Không chi khốn nạn bằng những người kiêu ngạo thàm thua như vậy, những người thế ấy hư thân cũng đáng kiếp, mất nết cũng mắc thây. Con đừng liêu mình làm phải chứng kiêu ngạo như vậy ; song khi ai sửa vẽ điều gì, thì phải hết lòng khiêm nhượng mà nghe và cảm ơn kẻ đã sửa vẽ mình, mà rằng : *Thầy đã có lòng thương mà sửa vẽ cho em, thì em hết lòng cảm ơn và xin thầy cầu nguyện cho em đừng sửa mình lại*. Như vậy thì mới tỏ dấu kẻ thật lòng đi đàng nhưn đức.

2. — Phải lấy lòng nhịn nhục mà nghe điều oan ức. Nếu anh em có lỗi mà sửa vẽ cho con một lỗi gì, vốn con không có, hay là có mà người ta đã thêm thắt nhiều, thì con cũng hãy an lòng mà nghe đã ; đoạn lấy lòng thật thà bằng tĩnh mà đáp lại rằng : *Thầy đã có lòng thương sửa bảo tôi*



thì tôi cảm ơn thầy lắm ; song vốn thật việc là thế này..... ai đã thuật chuyện với thầy đó, thì đã lầm mà thuật sai, có dịp xin thầy cũng nói cho kẻ ấy hay tự sự, kéo họ lầm mà tin đều trái như vậy về em. Phán phô như vậy rồi, thì cứ ở yên, đừng rối lòng mà truy vấn ai đã nói bày sự ấy làm chi, vì thường cũng năng có điều lam sao thất bổn, chẳng phải anh em có nói hô cho con làm chi.

3. — Phải quyết sửa mình. Khi anh em sửa bảo con một điều gì, vốn có lỗi thật, dầu con làm bỡ lòng ngay, không hiểu là đều lỗi, thì con cũng phải quyết sửa mình lại, đừng ăn ở như vậy nữa, đừng nói liều mạng rằng : Ai nói chi thì nói, mình không có ý xấu thì thôi. Vì chúng có nhiều đều vốn là không có tội thật, song về phần kẻ ở nhà Đ C T. là bậc phải nên trọn lành hơn, thì phải giữ cho trọn lành hơn. Một chút bụi ở nơi tắm ván, thì không ai thấy ; mà ở nơi tắm kính thì đều thấy tỏ tường.

Lại khi con đã biết mình có lỗi như vậy, dầu là lỗi vô ý mặc lòng, thì con chớ trách kẻ đã nói, một phải trách mình và sửa mình lại mà thôi, vì như vậy là dầu con chẳng muốn nghe lời sửa bảo. Mà như lời ông thánh Phanxicô Bôgia đã nói : « Kẻ chẳng muốn nghe lời sửa bảo, ấy là kẻ chẳng muốn sửa mình ». Con ở nhà dòng để



học tập đi đường như đức mà không muốn sửa mình, thì ở nhà dòng làm chi? Ở thế gian thì hơn? Kẻ bất tri như vậy, thì ông thánh ấy sánh cùng ma quỷ mà rằng: « Loài người có lỗi thì không lạ, song có lỗi mà không muốn sửa mình, thì thật là ma quỷ mà chớ ». Có kẻ khi nghe ai bảo cho biết một điều lỗi mà sửa mình, thì không lo xét mình đã sai lỗi tại cơ nào, và mình phải dùng phương thế nào mà sửa mình cho được; một xét ai đã biết điều ấy, ai đã nói ra làm vậy, truy cho ra kẻ ấy mà trả thù, hay là mắng cho đã nư; mà khi truy không ra mối, thì lại ngờ việc cho kẻ nọ người kia. Làm như vậy thì lại phạm không biết mấy tội lỗi về đức yêu người.

Ở con, con muốn cho khỏi phạm đức yêu người và muốn nhờ đức yêu người dìm dắc con đi đường như đức, lên đỉnh trọn lành, thì con hãy vâng giữ các điều dạy con trước này. Hãy vui lòng nghe anh em sửa vẽ cho, và khi xét mình có lỗi, thì hãy cúi đầu vâng phục và kíp lo trách mình, và lo sửa mình lại; chớ trách ai làm chi, phải biết ơn kẻ ấy thì hơn. Còn khi con thấy anh em có lỗi gì, nếu có lẽ sửa đặt, chẳng e sợ điều gì bất tiện, thì cũng phải sửa vẽ cho anh em; song phải làm cho khôn ngoan dịu dàng. Như vậy thì con sẽ đặt lợi lãi linh hồn anh em, và cũng làm



lịch cho con đời này, và đời sau trên nước thiên  
đàng.

---

ĐIỀU THỨ IV

GIẢNG CHO BIẾT SỰ ĐÀM TIẾU SỰ LỖI ANH EM

LÀ ĐỀU PHẠM ĐỨC YÊU NGƯỜI LẪM

---

Chẳng có sự gì hại đức thương yêu cùng làm  
cho anh em mất lòng nhau, cho bằng tính nạy  
miệng đem chuyện người nọ mách cùng người  
kia, làm cho nhau mất tiếng tốt đã rồi, lại cả nhà  
cũng mang tiếng xấu chung. Vì kẻ nạy miệng  
như vậy, thì chẳng những lép thếp với anh em  
trong nhà ; lại khi gặp các thầy nhà khác boặc kẻ  
quen biết ngoài thế gian, thì cũng không giữ  
miệng đặng. Vậy con muốn giữ trọn đức yêu  
người, thì hãy giữ mình cho khỏi vết xấu ấy. Mà  
cho con đặng rõ mà lánh vết xấu ấy, thì nay hãy  
nghe cho biết nó là làm sao, là đều đáng gớm là  
thề nào, và sinh ra nhiều đều tai hại kẻ khôn xiết.

I. — Tính nạy miệng, biết chuyện gì liền nói  
ra cho kẻ khác, thì thật cũng là đều không hay :  
vì chẳng phải mọi đều, thì nên nói ra cho mọi kẻ  
cả dẫu. Như lời sách gương Phước dạy rằng :



« Chẳng phải mỗi một người thì con nên tỏ tâm tình con ra cả đặng đâu ». Song tỏ những việc vui những đều lạ không hại chi đến ai, thì cũng còn nghe được. Chỉ như nhay miệng cho đến đổi đem sự lỗi anh em ra mách cùng kẻ khác, thì thật là một nét xấu cả thể và có hai thứ : 1. là đàm tiếu với nhau về sự lỗi kẻ khác, ấy là nói hành ; 2. là khi nghe ai nói về sự lỗi kẻ khác, liền đi mách lại với kẻ ấy, mà rằng : Thầy kia đã nói về thầy chuyện này, ấy là gièm siểm.

II. — Hai nét xấu ấy thật là đáng gớm, Chúa đã gớm, mà người ta cũng gớm, không ai ưa được thứ người thể ấy. Trong Kinh thánh có lời rằng : *Kẻ nói hành là một giống thiên hạ đều gớm.* Nơi khác lại rằng : *Kẻ hay gièm siểm thì làm như linh hồn mình, và đáng ghét trong mọi sự và ai thông công cùng nó cũng đáng ghét.* Những người thể ấy Chúa gớm, người ta ghét thì không lạ chi. Vì Chúa dạy ta phải thương yêu nhau, mà kẻ nói hành nói gièm siểm, thì nó xui người ta ghét nhau. Nó thật là kẻ nghịch kia đã nói trong Evang, nó gieo cỏ lùng xấu vào ruộng tốt của người ta, nó làm cho ruộng tốt phải ra kém đi, vì cỏ lùng mọc lên nhiều thì nó ăn hết khí đất, làm cho cây lúa cũng ra gãy mòn.

Trong Kinh thánh nói có sáu điều Chúa ghét



mà đều thứ bảy thì Chúa ghét hơn cả, là kẻ gieo đều bất thuận giữa anh em. Vậy ai hay gieo đều bất thuận, thật là kẻ hay nói hành hay nói gièm siểm, cho nên thật nó đã đáng cho Chúa ghét và cho người ta gớm nũa. Những người nhẹ dạ như nó, thì cũng vui tai mà nghe nói; song người khôn ngoan một chút thì biết gớm nó vì xét rằng: Rày có mặt mình nó nói chuyện kẻ khác, một mai nó ngồi lại với kẻ khác, âu là nó không làm thính chuyện mình đâu. Ai ở thế gian khỏi sa lỗi chuyện này chuyện nọ?

Vậy ai muốn nói hành gièm siểm ta thì thiếu chi chuyện. Vả đũa hay nói hành hay gièm siểm thì vốn nó có tính tọc mạch, muốn dòm hành việc người ta; nhiều việc nó ngờ vực mà thôi, nó cũng thuật cách như thấy nhãn tiên. Ấy là tính người hay nói hành hay gièm siểm, cho nên thật chẳng ai ưa nó, miệng nó như hơi răn lục, lưỡi nó tợ nọc răn mai, sinh nên nhiều tai ương khôn kể xiết.

III. — Nó làm hại linh hồn nó đã rồi, vì nó làm như linh hồn mình, như lời Kinh thánh đã nói trước nầy. Nó đáng cho Chúa quở trách rằng: *Ờ đũa giả hình, mày hãy lo kéo cái xà ra khỏi mắt mày đã, rồi mới ra tay khươi rác khỏi mắt người ta.* Nó hại cho mình nó, vì nó liều phạm đức thương yêu, là đức trọng, Chúa đã răn đi dặn lại



không biết mấy lần ; nên nó đã làm cho mình nên giống Chúa gớm và thiên hạ cũng ghê, nên ai biết chuyện gì cũng chẳng dám cho nó hay. Ấy là đều hại cho nó.

Còn sự hại nó làm cho anh em, làm cho cả nhà thì khôn kể xiết. Nó làm mất danh tiếng anh em, làm cho người ta bớt lòng thương mến anh em ; chẳng những làm mất danh tiếng một người với hai, lại làm mất tiếng chung cả nhà nữa, vì một người làm xấu, cả bậu mang nhờ, cho nên một người trong anh em đã mang tiếng, thì cả nhà cũng ô danh.

Nếu kẻ nói hành anh em làm mất danh tiếng anh em trong nhà mà thôi, thì cũng là hại thật ; song còn phương sửa lại được, còn chí như đã nói hành với người ngoài, thì càng sinh hại chung cho cả nhà, anh em đi ra cũng ngợ mặt với thiên hạ, trong nhà lại nghi tâm nhau ; một người nói ra, kẻ khác để lại, trước một hai người biết, sau biết cả nhà, rồi chụm ba chụm bảy kháo láo với nhau, kẻ xét thế này, người bàn thế khác, người thì bình, kẻ lại chê ; như vậy lại sinh ba bề bảy bối. Đó cũng vì một lỗ miệng chẳng biết gài thoen, cũng vì cái lưỡi tính hay tháy máy.

Ấy sự nói hành thường phạm đức yêu người thì như vậy ; còn sự gièm siểm, thì lại sinh ra nhiều



đều tai hoạ hơn nữa. Sự gièm siểm thường bởi tính nịnh tà, kẻ nói như vậy tưởng là đẹp lòng kẻ nghe, song thật là làm rối lòng kẻ ấy mà thôi, như lời thánh Kinh ngạn ngữ rằng : *Lời gièm siểm nghe bộ thật thà, song đường dao sắc, thấu qua can trường*. Khi con mách với thầy kia rằng : thầy nọ đã nói thầy chuyện này chuyện nọ đó, thì con trông được ích gì ? Chẳng qua là con muốn nịnh tà, lại làm cho hai thầy ấy mất lòng nhau mà thôi, ấy là gieo sự bất bằng ở giữa anh em đã rõ, đó là chính đều Chúa ghét lắm.

Có khi con chữa mình rằng : Nói cho người kia biết, đề nếu có như vậy thì sửa mình lại. Con có ý như vậy thì tốt và cũng hạp đức thương yêu như ta đã nói trong điều trước này. Song cho đặng ý ấy, thì cần gì con phải nói con đã nghe bởi ai làm chi ? Làm như vậy thật là đều chẳng khôn, vì làm có cho anh em không bằng lòng với nhau ; và kẻ đã thuật cho con đều ấy cũng không lắng lòng với con nữa, hoá ra sinh mất lòng mất bề mặt sự bằng an mất đều hoà thuận, tất một lời là mất đức yêu người.

Nếu sự gièm siểm ở nơi anh em còn sinh hại thế ấy, thì sự nịnh tà gièm trước mặt bề trên càng sinh đều thiệt hại biết là chừng nào ! Giả như con đến với thầy bề trên mà nói rằng : Có



thầy nọ không bằng lòng với thầy, có chú kia trách thầy một chuyện... Ấy là con làm cho bề trên với bề dưới mất lòng nhau, giận ghét nhau, thì tội con càng nặng sinh hại càng to. Miệng lưỡi như vậy thật độc hơn nọc rắn, thì sao cho khỏi hại nhau? Ấy ma quỷ muốn dùng lưỡi con, như xưa đã dùng lưỡi con rắn hại Tồ tông loài người ta, hầu hại cả thiên hạ.

Oi ! thật không có lưỡi gươm dao nào sắc thêm cho bằng lưỡi đũa hay a dua gièm siểm, hay đàm tiếu việc anh em, nó chém cho đứt dây tình nghĩa, nó chặt xiềng toả đức thương yêu.

Vậy con muốn ở với anh em cho hoà nhã thương yêu, muốn cho anh em đều hỉ hoan thuận hảo, thì hãy giữ miệng lưỡi cho lắm, đừng đàm tiếu việc ai, chớ nịnh đũa gièm siểm. Xét phận mình nỏ hay chi hơn, mà dám chê bai người kia kẻ nọ. Khi truyện trò rủi có nghe ai nói hành việc kẻ khác, thì con giả nói lơ hay là tỏ bộ sâu cho người kia nín lặng ; như lời thánh Kinh dạy rằng : *Gió nồm thổi đám mưa tan, mặt sâu ngăn đặng lưỡi đang nói hành*. Lại khi lỡ mà nghe biết sự xấu ai, thì nghe đâu bỏ đó, đừng đồ lại làm chi. Con giữ trọn như vậy, thì sẽ giữ trọn đức yêu người mà chớ.



ĐIỀU THỨ V

GIẢNG VỀ SỰ PHẢI AN TÂM THỦ PHẬN

ĐỪNG NÀI NẠNH PHÂN LÊ

Có một điều cũng hại đức thương yêu và ngăn trở đàng trọn lành lắm, là tánh hay phân lê trong các việc bồn phận. Tánh ấy vốn cũng vì tánh kiêu ngạo, mà không dẹp nó đi, thì nó cũng làm cho anh em không hoà hảo. Vậy con đừng để tính ấy nhập vào con bao giờ ; mà như con đã nhiễm lây nó, thì hãy khử trừ cho tuyệt, cho con đừng hiểu tánh ấy trái nghịch lẽ tự nhiên và hại đức yêu người là thế nào, thì nay cũng nên phân trần ít lẽ.

Vốn Chúa sinh loài người, thì ban tài trí sức lực cho mọi người chẳng bằng nhau, Chúa chẳng mắc nợ ai, Chúa ban cho ai thế nào, thì hay thế ấy. Điều nào Chúa ban cho kẻ khác mà không ban cho mình, thì mình đừng phân lê mà ghen tương kẻ ấy làm chi ; vì ghen làm vậy là như trách móc Đ C T. sao không ban tài ấy cho mình.

Ông thánh Phaolô nói rằng : *Ta ở trong tay Đ C T. như nắm đất sét ở trong tay thợ gốm, bởi một nắm đất ấy, thợ bắt nên hai thứ bình ; bình thì để đựng đồ quý, bình thì để dùng việc hèn ; bình thì để cắm hoa chưng trên bàn đọc, bình thì*



để làm ống súc đặt dưới chơn bàn. Song bình hoa cũng chẳng khoe khoang, ống súc cũng không năn nỉ; lại cũng chẳng ai trách thợ bắt công, sao mà tăng trọng bình này mà tất bạc bình kia. Con suy lời ví dụ khôn ngoan ấy, thì đủ hiểu Chúa ban cho ai thề nào thì đành thề ấy; bằng chẳng đành, thì trái thánh ý Đ C T. cũng nghịch lẽ tự nhiên lắm.

Kìa xem miệng nếm, mũi ngửi, tai nghe, chơn đi, tay làm. Chơn chẳng phân bì rằng: sao chẳng cho tôi làm việc gì với, mà bắt tôi đi hoài? Tay chẳng phân bì rằng: sao không cho tôi ăn với mà bắt tôi làm việc hoài? Nếu cả mình đều làm miệng làm mắt hết, thì thành ra một giống chi dị kỳ chẳng phải là con người nữa.

Cũng một lẽ ấy trong một nhà chẳng phải mọi người đều làm một việc như nhau; phải có người làm việc này, người khác làm việc khác. Mà ai làm việc nào, thì tùy ý bề trên chỉ định, mà thường bề trên trách nhưn trí tài, ai kham việc nào thì cho làm việc ấy: người thì dạy dỗ đồng nhi, kẻ thì đi làm bếp, người thì giữ nhà thờ, kẻ thì coi nhà khách cùng các việc khác như vậy.

Song ai lo phận nấy cho an tâm, thì mới gọi rằng: vâng theo thánh ý và giúp nhau cho cả nhà đặng thanh lợi hồn xác. Bằng theo tính phân bì



phân lê, muốn làm việc này hơn việc khác, thì ấy là muốn sự trái ý bề trên, cho nên cũng là trái thánh ý Đ. C. T., lại cũng sinh sự hỗn độn giữa anh em, chẳng khác thể như trong mình: chơn muốn nổi dậy làm tay, tay lại muốn làm con mắt lỗ miệng, như vậy thì sao cho thành thân xác, sao cho yên trong mình ?

Ớ con, con muốn làm việc này hơn việc khác làm chi ? Ấu là con lấy việc này làm vinh hiển hơn việc kia. Nếu như vậy thì con làm việc có ý cầu danh, chẳng phải cho đặt đẹp lòng Đ. C. T. cùng lập công cho mình đời sau ; có ý như vậy thì luống công vô ích. Những kẻ làm việc có ý cầu danh như vậy, thì Sách thánh sánh nó như kẻ thâu góp nhiều tiền công, mà bỏ vào trong bị lũng, như vậy thì còn chi mà nhờ ?

Có khi con nói rằng : Tôi ưng làm việc này vì nó nhẹ hơn việc kia. Nếu con đến đây mà tránh nặng tìm nhẹ, thì con đến đây làm chi ? Nếu việc con làm, con lấy làm nặng, thì sao con lại muốn để lại cho kẻ khác ? Như vậy thì đức yêu người ở đâu ? Như vậy thì là lo bề ích kỷ, mà quên sự chữ hại nhơn. Ớ con, bề trên chỉ định cho con việc gì, thì đã cân lường sức con rồi, người đã biết con làm kham việc ấy và việc ấy cũng xứng tài trí sức lực con, nên người đã chỉ định việc ấy cho con.



Còn kẻ khác hoặc vì tài trí giỏi giang hơn con, nên bề trên phú cho một việc vinh hiển hơn, hoặc vì hèn sức yếu đuối không mạnh mẽ bằng con, thì bề trên cho làm một việc nhẹ hơn, thì con chớ nài nạnh phân bì làm chi ?

Có khi con lại nghĩ rằng: Thầy nọ có giỏi gì hơn tôi, tôi có kém tài thua chi thầy nọ sao bề trên không dùng tôi, mà dùng thầy nọ ? Ở con, cho dầu con giỏi lại có tài hơn nữa, mà bề trên không dùng đến con, mà muốn dùng kẻ khác, thì mặc ý bề trên, chẳng phải là việc con xét đoán đều ấy. Có nhiều việc trong nhà có nhiều kẻ làm đặng, song chẳng cần phải làm hết mỗi người, người này làm thì nhón người khác. Nếu kẻ khác làm mà con phân bì thề ấy ; bằng để cho con làm, kẻ khác lại phân bì con như vậy, thì biết bao giờ cho rồi việc ? Bề trên biết liệu làm sao cho đẹp lòng mọi người ?

Nếu mọi loài phân bì thề ấy, thì dầu Chúa phép tắc vô cùng, cũng chẳng làm vừa ý nó đặng, giã như trâu năn nỉ sao không cho mình chạy mau như ngựa, hay là ngựa đòi bay như chim, thì Đ C T. tính làm sao ? Loài thọ sinh chẳng nên trách quyền tạo hoá : Chúa đã phú cho trâu việc cày bừa, trâu lo cày bừa, chẳng đòi chi hơn ; ngựa Chúa cho tài chạy, thì lo việc chạy. Thấy



mọi loài thấy vâng làm việc Chúa đã phú cho nó, còn loài người việc mình không muốn lo, mà muốn tranh giành việc kẻ khác, không đặng như ý, thì phân bì phân lè, nói châm nói chích bẻ bai hạc xách cho kém giá việc người ta. Ấy sao cho khỏi mất lòng nhau, ở với nhau như vậy, sao cho đặng bình an hoà thuận ?

Con suy bấy lẽ rày con hãy an tâm, vui làm việc bề trên đã chỉ định cho con ; còn kẻ khác đặng làm việc gì, thì mặc kẻ ấy với bề trên. Lại con phải nhớ, việc con làm càng hèn càng nặng, mà con càng vui lòng làm cho nên, thì công nghiệp con càng trọng càng nhiều. Xưa có một thầy dòng dốt nát chẳng biết làm việc gì thì bề trên phú cho thầy ấy việc làm bếp nấu ăn, gánh nước rửa chén đĩa ; thầy ấy làm việc hèn nầy cách vui vẻ, chẳng biết phân bì các kẻ khác đặng làm nhiều việc vinh hiển ; cho đến khi thầy ấy qua đời đoạn, thì Chúa tỏ cho bề trên hay thầy ấy đã đặt đầy công đức và đặng toà sáng láng vinh hiển trên thiên đàng.

Cớ chi con vui lòng làm các việc bề trên đã phú cho con, đừng xét chi việc kẻ khác, thì con được bình an là dường nào ! Trước thì được bằng an trong linh hồn, khỏi phân bì buồn bực, khỏi dòm hành bẻ bai việc kẻ khác ; sau thì được



bằng an với anh em, khỏi mất lòng ai, khỏi chàm chích ai. Mà sau đặng bằng an thật trên nước thiên đàng.

Ở đó các thánh phân làm nhiều hàng nhiều bậc tùy công đức đã lập ở đời: kẻ thì được hưởng Chúa cách sung sướng hỉ hoan hơn, kẻ khác tuy đặng hưởng mặt Chúa thanh nhàn khoái lạc vô cùng, song kém thua mấy đấng có công đức trọng hơn. Dầu vậy các thánh thấy đều vui vẻ ngợi khen danh Chúa cùng nhau, chẳng biết phân bì phân lẽ chút nào. Con muốn đến một nơi rập ràn vui vẻ với anh em, hãy bỏ chúng phân lẽ mà an tâm thủ phận; như vậy mới đáng gọi là nhà dòng, mới tỏ tình thật anh em, anh em một sở, anh em một nhà; sau hết lại làm anh em một nơi vui vẻ cùng nhau trên nước thiên đàng.

---

#### ĐIỀU THỨ VI

#### GIẢNG VỀ SỰ PHẢI Ở CHO VUI MẶT

---

Có lời trong Kinh thánh dạy rằng: *Bay hãy làm tôi Chúa cho vui vẻ.* Lại có lời ông thánh Phao-lô dạy bọn đạo thành Philippenxê rằng: *Chúng con hãy vui vẻ trong Chúa luôn; thầy nói lại một*



*lần nữa: chúng con hãy vui vẻ. Sự vui vẻ bề ngoài là như gương tỏ việc bề trong; vậy người nào mặt mũi ưu sầu quau cọ, thì là dấu tâm địa chẳng an tỉnh khí chẳng lành; vì như trời mây kéo ra u ám, ngó ra địa thẳm thiên sâu thì trong trời đất sao cũng có chuyện. Vậy nét mặt con người, là như mặt trời nơi hơn thế, mặt trời u ám, trời đất cũng ưu sầu, mặt người phiền não tâm địa cũng khá nghi. Vậy ở con, con ở với anh em mà châu mày khó mặt, thì ở với nhau sao cho đặng hỉ hoan?*

Con ở nhà Chúa, làm tòi Chúa, bề trong đặng dầy dẫy ơn thiêng, bề ngoài có anh em sum hiệp mà mặt mũi ưu sầu sao cho đáng? Con chớ nghi rằng: Làm thình xau mặt ấy là hơn đức. — Đó chẳng phải là hơn đức đâu; lại cũng là dấu dứa giả hình. Đ C G. đã răn cấm sự buồn bã ấy, mà rằng: *Khi con ăn chay, thì hãy rửa mặt mày cho châu lầy... chớ ở như quân giả hình tỏ bộ buồn bực, xau mặt cho người ta biết mình ăn chay. Làm thình nín lặng, thì cần gì phải khó mặt châu mày? Làm thình mà vui mặt thì ai thấy cũng vui lòng; làm thình mà xau bậu lăm lăm, thì không ai ưa hạp*

Sự vui vẻ bề ngoài trong cách ăn nết ở mới tỏ dấu là người hơn đức, kẻ có lòng lành, như



lời Kinh thánh khuyên kẻ lành, kẻ nhơn đức hãy ở cho vui vẻ mà rằng: *Ở những kẻ lành hãy vui vẻ hỉ hoan trong Chúa, hỡi những kẻ có lòng ngay, hãy vui mừng.* Sự vui vẻ là hoa thơm bay ra bề ngoài bởi các nhơn đức bề trong, là như yến sáng bởi lòng ngay, mà chói ra nơi nét mặt. Đứa tội nhơn điệu đi xử, mặt mũi thảm não ưu sầu vì trong lương tâm biết mình có tội; thánh tử đạo ở nơi pháp trường, mặt mũi bình an vui vẻ vì trong lòng đầy sự nhơn đức, chẳng có tội khiên.

Vậy nay ta ở một chốn cùng nhau làm tội Chúa là đáng bằng thanh nhàn vui vẻ, trong lòng có ơn Chúa ủi an, có công đức đã tích chứa, thì bề ngoài châu mặt khó mà làm chi? Ông thánh Phanxicô quen nói rằng: *Ma quỷ và những kẻ thuộc về nó buồn rầu thì phải, mà ta thì phải mừng trong Chúa luôn*; vì chúng có lời thánh Kinh rằng: *Trong nhà kẻ lành thì nghe tiếng hỉ hoan khoái lạc.*

Vậy kẻ dâng mình làm tội Chúa cách riêng trong nhà Chúa, thì phải tỏ mặt vui vẻ luôn; vì dâng của lễ mà mặt không vui, thì khó cho bề trên ưng nhậm. Như lời thánh Kinh khuyên rằng: *Trong mọi của lễ con dâng, thì hãy làm sao cho vui mặt.* Mặt không vui không đẹp tình người, thì lễ nào Chúa hạp được sao? Lời Sách thánh rằng:



*Kẻ dưng của lễ mà vui mặt, thì Chúa gêu dùng. Vậy dưng của lễ mà khó mặt, thì Chúa dùng dưng sao? Của lễ con dưng trong nhà Chúa, là linh hồn và xác con, thì hãy dưng làm sao cho vui mặt, có vui mặt mới đẹp lòng Chúa, cùng dễ ở với anh em.*

Anh em ở một nhà, nếu mặt nào cũng bầu xau lằm lằm, thì không chi bức cho bằng; vì năng gặp nhau, có khi phải chuyện trò bàn hỏi đều hơn thiệt. Vậy nếu anh em thấy con mặt lằm lằm như keo như cú, thì ai bầu bạn với con? Kẻ mặt mũi ngó hơn hờ hỉ hoan, thì dầu có mất lòng ai, thì người ta cũng dễ thứ tha chằm chước; còn khi kẻ ấy sửa vẽ cho ai, thì người ta cũng dễ nghe dễ thuận.

Chỉ như kẻ mặt mũi ưu sầu kháu ó, thì nói lời chi ra, cũng dễ mất lòng; lại có bày chi cho ai, người ta cũng không thích nghe cho mấy. Vì như việc làm, hễ việc gì mình lấy làm vui, thì làm lâu mình cũng không lấy làm mệt; mà việc chi mình lấy làm buồn, thì làm một khắc cũng đã lấy làm nhàm. Cũng một lẽ ấy, thấy ai vui vẻ, thì mình ở với mấy năm cũng lấy làm ưa; bằng kẻ nào mình lấy làm buồn bức, thì dầu gặp một hồi cũng đã no đã ngán. Nay con muốn cho anh em ở cùng con, thì hãy ở cho vui mặt, chớ để cho ai chê con là kẻ hay kháu hay buồn; phải ở làm



sao cho khi bề trên sai con đi đâu với thầy nào, thì cho khỏi thầy ấy nói thăm rằng : Đi với thầy nọ thì buồn lắm.

Có kẻ lầm mà nghĩ rằng : Ăn ở vui vẻ là đều mặt nết ; vui vẻ cách thế gian hay cười hay cợt, miệng mồm đưa dài, con mắt xuyên hoa, thì là đều mặt nết thật ; vui như vậy thật chẳng nên vui, vui thế ấy thật là vui với ma quỷ, chẳng có lẽ vui đặng làm một với Chúa Kirixitô. Đây chẳng khuyên con vui thế ấy ; một dạy con phải tỏ mặt nết na vui vẻ, đừng bâu xạu ưu sầu. Như lời trong Sách trọn lành dạy rằng : « Kẻ ở nhà dòng, nhà Đ. C. T. phải ở nết na cho vui vẻ, và ở vui vẻ cho nết na. » Lại như lời ông thánh Lêô giáo tông dạy rằng : « Sự nết na ở nơi nhà dòng nhà phước, thì chớ buồn phiền, song phải nên thanh sạch. »

Vậy phải hiệp sự vui vẻ với sự nết na, thì mới xứng kẻ làm tôi Chúa. Chớ tưởng rằng : phải cúi đầu nhắm mắt xạu mặt nhăn mày mới gọi là nết na. Bên tây có ngạn ngữ rằng : *Nhơn đức mà buồn bã là đức giả đức hèn*. Bởi đó con đừng cho sự buồn bã xen vào trong sự nhơn đức làm chi. Các thánh khuyên con hằng giữ sự vui vẻ luôn, cho dầu khi con đã lỡ mà sa ngã phạm tội gì, thì con cũng đừng lấy có ấy mà tỏ mặt buồn bực trước mặt anh em. Thật con phải lo buồn đau đớn trước



mặt Chúa ; như vậy rồi thì hãy đem lòng trông cậy ơn tha thứ mà ăn ở cho vui vẻ với anh em. Bởi đó vua thánh Đavit khi đã ăn năn tội đoạn, thì lại xin cho mình lại đặng vui vẻ, mà rằng : *Xin hườn lại cho tôi đặng vui mừng về phần rồi tôi.*

Bây giờ có khi con hỏi rằng : Phải tỏ mặt làm sao, phải ăn ở thế nào cho đặng gọi rằng vui vẻ ? Điều ấy thật khó lấy lời nói mà vẽ cho con ; song lấy gương mà chỉ cho con, thì cũng dễ. Con hãy xem anh em đang ở với con một nhà bây giờ đây, kẻ nào bộ diện cùng cách ăn nết ở con lấy làm vui vẻ nết na, thì con hãy bắt chước sự nết na vui vẻ ấy, còn người nào mặt mũi quạu cọ, anh em đã chê là bầu xậu buồn hiu, thì con hãy lo cho khỏi như vậy. Hoặc xưa nay con đã ăn ở buồn bực, anh em có kẻ cũng đã nói với con, thì con hãy kíp chữa khỏi tính ấy, chớ chấp mê mà rằng : vui buồn nỡ hại chi ai, ai nói chi thì mặc. Nếu con có tính buồn bực đến nước ấy, thì thật rất đáng buồn ; hễ đã buồn thì sinh bực, bực cho con vì làm các việc chẳng đặng hỉ hoan ; bực cho Chúa, vì làm tội Chúa như tuồng bắt đất dĩ ; bực cho anh em, vì ở với nhau như hờn như giận. Vả người ngoài vào thấy thấy nọ chú kia mặt sầu như vậy, thì cũng ngờ cho anh em có điều buồn giận chi nhau, hay là những kẻ ấy có bị chi đó.



Ấy biết mấy đều bất tiện bởi tính buồn bã mà ra, nên con hãy cứ lời thánh Kinh mà xua trừ sự buồn bã cho xa khỏi lòng con, mà ở với anh em cho vui mặt, như vậy thì cả nhà sẽ làm tôi Chúa cách vui vẻ là thế nào.





ĐOẠN THỨ MƯỜI

---

Giảng về sự ăn ở với người ngoài

Nhà dòng là chốn viện tu, nghĩa là nơi kín đáo ẩn mình tu thân ; vậy lẽ thì anh em phải ở trong nhà luôn, chớ vào ra với người đời khi nào mới phải. Song vì bắt dặt dĩ phải giao thiệp với người đời ; lại bà con thân thích cũng còn thương nhớ tới lui : lại nhà dòng thường chưa phải là nhà dòng kín, nên chưa phải triệt đang vào ra, cùng chưa dứt bề lui tới.

Vì vậy nên anh em đương còn nhiều dịp gặp người thế gian, lại có khi cũng ở trót ngày thâu đêm trong nhà người thế gian, ấy thật là một dịp cheo leo bất tiện cho kẻ ở nhà Đ. C. T. lắm. Ai biết giữ mình, thì đó cũng là một dịp lập công nhiều, song kẻ ơ hồ dạn dĩ, thì năng phải nhiều mũi thương tích trong linh hồn, có khi cũng mất ơn kêu gọi và phải thiệt hại trăm bề.

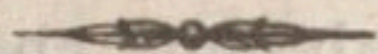
Vậy cho con đừng khỏi những điều rủi ro làm vậy, thì nay nên dạy ít điều cho con biết khi gặp người thế gian và khi đi ra ngoài đời thì phải ăn ở thế nào.

---



ĐIỀU THỨ I

KHI AI ĐẾN GẶP, THÌ CON PHẢI ĂN Ở THỀ NÀO



Bà thánh Têrêxa đã từng biết những sự cheo leo bởi năng gặp người ngoài đến thăm, thì người nói về mình rằng : Nếu Đ C T. chẳng thương tôi cách riêng, thì tôi đã mất ơn kêu gọi và mất linh hồn vì sự ấy rồi. Vì vậy xưa nay trong các nhà dòng nhà phước đều có lệ luật kỉ cương để gìn giữ người nhà cho khỏi cheo leo về đàng ấy.

Vậy luật nhà đã dạy về điều ấy thề nào, thì con hãy tuân cứ đừng lơ, kéo một phen ơ hờ mà trót đời mang rủi. Vốn ta đã bỏ thế gian, đã bỏ cha mẹ bà con ; song cha mẹ bà con cùng thế gian chẳng bỏ ta đâu, lại dầu ta đã lìa cốt nhục, song tình cốt nhục, máu Adong vẫn còn sôi lục đục trong mình ta. Ma quỷ hằng kiếm dịp làm cho ta vị tình cốt nhục, vị thói thế gian mà mất nghĩa Chúa. Vậy có lẽ nào con dám hờ hững rộng phép trong việc gặp khách sao ? Nay ta nhắc lại ít điều chung, dầu dòng nào cũng phải giữ :

1. — Chớ hề khi nào con dám gặp khách khi chưa có phép bề trên, dầu vừa gặp qua, nói một tiếng, chào một lời cũng chẳng nên. Vậy giả sử con đang đi dạo với anh em, dọc đàng gặp một



người bà con, hoặc cha mẹ con đến hầu thăm bề trên, tình cờ con đi ngang qua có thấy, thì con chớ nên đứng lại trò chuyện hỏi han gì, một tỏ mặt vui vẻ làm thỉnh ngúc chào một cái, rồi cứ đi; cứ làm việc con thôi. Người ấy có muốn nói chi nữa, thì con nói : Đề tôi xin phép bề trên đã, sẽ hay.

2. — Khi truyện trò với khách phải giữ nét na cho lắm trong bộ dạng, trong lời nói đều phải dằm thắm nghiêm trang, phải giữ con mắt đừng trông xem ngang ngửa. Nếu khách là đờn bà, con gái thì càng phải giữ nét hơn nữa.

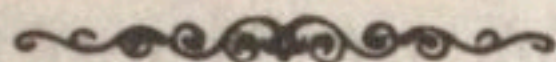
3. — Chẳng nên ngồi lâu, phải làm xong việc cho mau, ấy là lời luật dạy. Vì chưng ngồi trò truyện lâu vô ích, thì mất thì giờ bỏ việc nhà đã rồi, lại cũng sinh hại, vì nghe nói những chuyện đông dài ngoài thế gian, làm cho con chia lòng chia trí ; có khi con lại sa lời đem việc nhà mà nói với người ngoài cũng có. Vậy khi có việc gì, thì con hãy liệu cho mau, từ giã khách mà vào nhà cho kịp, đừng ngồi nói dai làm chi.

Con chớ nghĩ rằng : Gặp khách cách vội vàng bức bối làm vậy, thì bất lịch sự với người ta. Con nghĩ làm vậy thì lắm lắm, vì chẳng phải ngồi lâu nói dai là lịch sự đâu, song nói phò cho nét na chào khách dãi dẳng cho phải thể xứng thể người



ấy cùng xứng bậc con, thì ấy là lịch sự mà chớ. Con giữ luật mẹo chín chắn, trò chuyện việc vàn vừa xong, con kiếu người ta mà vào, thì người ta không trách, lại khen con là người đạo đức giữ luật nhà chín chắn mà chớ.

Ấy ít đều cần con phải giữ khi gặp người ngoài cho khỏi lâm phải sự cheo leo về phần riêng con; lại làm gương tốt cho người thế gian, cùng làm sáng danh con nhà Đ C T. trước mặt thiên hạ.



## ĐIỀU THỨ II

### KHI ĐI RA NGOÀI THÌ CON PHẢI

#### ĂN Ơ LÀM SAO



Có lời trong sách Gương Phước rằng : « Mỗi khi tôi ra với người ta mà về, thì tôi trở nên người sút kém. » Hẳn thật có như vậy, vì khi con ra có việc ngoài đời, thì con chẳng giữ đặn luật chung như anh em, chẳng có thì giờ đọc kinh nguyện gẫm cùng làm mọi việc thiêng liêng khác như khi ở trong nhà ; thương hại thay ! Lại gặp nhiều dịp tội, thấy nhiều gương xấu ; con mắt lỗ tai thường



thấy thường nghe những điều chẳng hề nghe thấy trong nhà.

Bởi đó anh em khi đã ra ngoài nhiều ngày lâu tháng mà trở về, nếu có sút kém phần đạo đức thì không lạ gì. Song kẻ trở về nhà mà đã ra sút kém, thì tưởng là dấu kẻ chẳng biết giữ mình; vì kẻ biết lo, thì khỏi bề sa sút, lại lập thêm nhiều công phước mà chớ. Vậy cho con khỏi sa sút, lại được dịp lập công, thì con hãy giữ những sự sau này :

*Thứ 1.* — Con chớ ham về thăm cha mẹ bà con, trừ ra khi cha mẹ anh em đau nặng mà ở gần, thì mới nên xin phép về thăm một hai lần. Đừng nằng xin về quá, hãy nhớ có lần kia có một môn đệ tới xin về nhà đưa đám cha, thì người phán cùng môn đệ ấy rằng : *Mầy hãy để kẻ chết chôn kẻ chết.* Con suy lời ấy mà đừng còn kiếm lý nọ lý kia cho đặng về nhà cha mẹ.

Có kẻ hay lấy lý đau đớn bệnh hoạn, xin về nhà cha mẹ bà con cho đặng phục dục; đều ấy cũng là một lý xác thịt hay bày. Ôi ! có nhiều kẻ xin về nhà chữa bệnh phần xác, lại mắc lấy bệnh phần linh hồn rất nên khó chữa. Vậy thà ở trong nhà Chúa mà chữa bệnh thì hơn. Có một khi bề trên thấy bệnh trọng mà chẳng gặp thầy thuốc có sức chữa đã, mà bề trên muốn cho con về nhà cha



mẹ hoặc đi nơi nào mà nống thuốc, thì con mới nên vâng mà chớ ; về phần con thì đừng theo ý riêng mà xin đều ấy bao giờ.

*Thứ 2.* --- Con ra ngoài thế gian, thì chớ quên mình là người nhà Đ. C. T. cùng là con riêng Đ. Mẹ. cho nên phải làm gương tốt cho thế gian và đừng làm đều gì cho ô danh kẻ ở nhà Chúa. Vậy con hãy làm gương tốt cho bọn đạo trong việc thờ phượng Chúa ; phải lo xem lễ đọc kinh hôm mai cùng bọn đạo : lại khi xem lễ đọc kinh phải cho nghiêm trang sốt sắng, có mùi đạo vị, đừng ngủ gục lo ra cách nào. Phải ân cần dọn mình chịu lễ hằng ngày, đề nhờ ơn Phép thánh Thẻ gìn giữ con giữa thế gian.

Trong lời nói việc làm, cách ăn thói ở, đừng để cho ai chê con là người bạ ăn bạ nói bạ ở bạ làm. Chơn tay mắt mũi đều phải có nét na đảm thắm, đừng để cho ai chê là người dạn dĩ trác nết.

Ờ con, con đi ra giữa thế gian, trăm con mắt đều chăm lấy con, một lời nói không hay, một nét ở chẳng lành, thì trăm miệng đều trăm trở đàm tiếu mà hỏi nhau rằng : Thầy ấy là người nhà dòng nào, ở họ nào, con ai vậy ? Bởi đó nếu có sai lỗi đều gì, thì chẳng những mất danh tiếng con, lại cũng làm ô danh anh em cả nhà. Vậy từ này về sau con hãy lo giữ cẩn thận mọi đều, thì

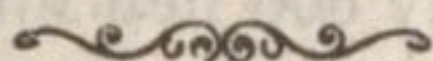


sẽ đặng an tâm cùng thêm công phước ; lại cũng làm sáng danh Chúa cùng thơm danh anh em giữa thiên hạ. Như vậy mới nên ra vào với thế gian, bằng không, thà ẩn nơi tịch mịch cho đặng giữ tiếng thì hơn.



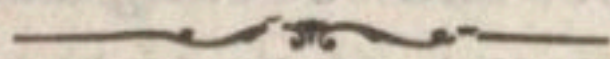


ĐOẠN THỨ MƯỜI MỘT



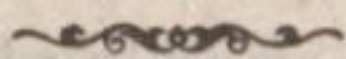
**Giảng riêng về một ít việc lành**

Những kẻ quen đi đàng nhờn đức, thì chẳng những lo làm trọn các việc như phép nhà dạy, lại có nhiều việc lành riêng, dầu không có luật dạy thì những kẻ ấy cũng lo làm kỹ cang. Vì những việc ấy thì bồi lòng ái mộ đàng nhờn đức đã xui ra, mà có các việc ấy, thì mới giúp con đặng đi đàng nhờn đức cách vui vẻ dễ dàng. Vậy trong Đoạn này nên nhắc qua ít lời về các việc lành ấy, cho con đặng hiểu là việc trọng, cũng cần cho con đặng đi đàng nhờn đức. Chớ tưởng là việc sốt sắng lật vạt có giữ đặng cũng hay, bằng không giữ đặng cũng vô hại đâu.



ĐIỀU THỨ I

**VỀ LÒNG SỐT SẮNG KÍNH MẾN Đ. C. G.**



Ơ con, con dâng mình vào nhà Đ. C. T. giữ mình trinh khiết cho linh hồn càng nên thanh sạch mà gá ngài thiêng liêng cùng Đ. C. G. ; cho nên kẻ dâng mình ở đồng trinh là bạn thanh sạch



Đ. C. G., bởi đó Đ. C. G. yêu dấu những linh hồn ấy cách riêng. Vậy con nên mượn lời Kinh thánh mà nói về Đ. C. G. rằng : *Tôi triu mến Đấng tôi yêu dấu, và Người cũng triu mến tôi.* Con hãy lấy hết linh hồn và xác, lấy hết tâm tình cùng mọi tài năng mà kính mến Đ. C. G. cùng làm mọi việc mà tỏ lòng kính mến Người.

Khi người ta có lòng thương ai, thì năng tưởng nhớ đến người ấy, chẳng dám làm điều gì phiền lòng kẻ ấy, một kiếm dịp làm ơn cùng sẵn lòng chịu khó vì người ấy. Cũng một lẽ ấy nếu con thật lòng kính mến Đ. C. G. thì hãy năng tưởng đến Người và kiếm dịp cho đặng gặp Người, cùng sẵn lòng chịu mọi sự khó theo ý Người, chớ hề liễu mình phạm tội mất lòng Người. Vậy chẳng có dịp nào tốt cho đặng gặp Đ. C. G. cho bằng ân cần chịu lễ cho sốt sắng hằng ngày và siêng năng cầu Minh thánh, ấy là lúc linh hồn đặng kết hiệp cùng Đ. C. G. cho chí thiết, và đặng nói khó cùng Người cho thoã tình.

Con cũng đừng quên sự kính thờ Rất thánh Trái tim Đ. C. G. cũng là phương rất thần hiệu cho đặng đốt lửa kính mến Đ. C. G. trong lòng con, và cho con giải phiền cho Đ. C. G. vì tội lỗi thiên hạ. Vì chưng nếu con có lòng mến Đ. C. G. thật, thì chẳng những con ra sức giữ mình cho



khỏi phạm tội mất lòng Người ; lại cũng sẵn lòng an ủi Người, khi kẻ khác động cựa đến Người. Vậy sự kính thờ R. t. Trái tim Đ. C. G. là cách thể Chúa đã muốn dùng mà giải phiền cho Chúa, như Người đã phán tỏ cùng bà thánh Magarita.

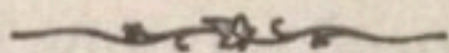
Vả sự kính thờ này cũng làm cho con được đầy nhiều ơn phước như Đ. C. G. đã phán hứa cùng bà thánh Magarita. Nên con hãy lấy lòng kính thờ R. t. Trái tim Đ. C. G. cách riêng, hằng ngày đọc kinh cầu R. t. Trái tim, hay kinh nào khác và thêm ba lời nguyện : *Lạy R. t. Trái tim Đ. C. G. xin thương xót chúng tôi.* Ngày thứ 6 đầu tháng và trong cả tháng juniô và chính ngày lễ kính R. t. Trái tim, con hãy dọn mình chịu lễ và làm thêm việc lành mà kính thờ R. t. Trái tim Chúa.

Cho đặt tỏ lòng kính mến Đ. C. G., thì con hãy sẵn lòng chịu khó vì Người, năng nhớ lại sự thương khó Người đã chịu vì con, để giục lòng chịu khó vì Người. Khi lâm phải sự gì trái ý, khi mắc bệnh hoạn hay là phải cơn sầu khổ cách nào, thì hãy cam lòng chịu cho đặt hiệp cùng sự thương khó Đ. C. G. là bạn rất yêu dấu đã sẵn lòng phú mình chịu chết vì con.

Vậy con hãy năng than thở cùng Đ. C. G. rằng : *Lạy Đ. C. G. là bạn thanh sạch linh hồn*

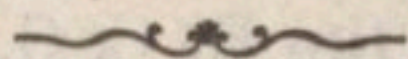


tôi, xin cho tôi dâng lòng mến Chúa một ngày một hơn và hằng sẵn lòng chịu khó cho dâng bắt chước hạnh thánh Chúa, sống theo ý Chúa và sau hết dâng chết trong tay Chúa.



## ĐIỀU THỨ II

VỀ SỰ SỐT SẴNG KÍNH MẾN Đ. BÀ.



Mọi người đều phải kính mến cây trôn Đ. Bà vì Người là Mẹ Đ. C. T., là Nữ vương thần thánh, cùng là Đấng bầu chữa muôn dân thiên hạ. Mọi quyền phép, mọi ơn thiêng, thì Đ. C. T. phú trong tay Đ. Bà ; ta muốn xin ơn gì, thì Chúa muốn cho ta chạy đến cùng Đ. Bà, ấy là lời các thánh đều dạy như vậy.

Sự kính mến Đ. Mẹ thì rất đẹp lòng Đ. C. T. cùng có ích cho ta lắm. Vì chưng Đ. C. T. yêu mến Đ. Mẹ hơn hết mọi thần thánh cùng hơn hết mọi sự thế gian, cho nên Người cũng muốn cho ta ai nấy đều kính mến Đ. Mẹ như vậy. Mà kẻ thật lòng kính mến Đ. Mẹ, thì chẳng luống công vô ích đâu, vì Người hằng phù hộ kẻ ấy cách riêng, cùng xuống nhiều ơn mà đáp tình yêu mến, lại chẳng dễ cho kẻ ấy phải mất linh hồn.



Các thánh xưa nay hằng hết lòng kính mến Đ. Mẹ và giảng dạy cùng làm sách khuyên kẻ khác kính mến cây trôn Đ. Mẹ nữa. Bà thánh Têrêxa thuở mới được 12 tuổi, khi mẹ người đã qua đời, thì người đến sắp mình trước ảnh Đ. Bà, mà xin Đ. Mẹ chịu lấy mình làm con vì mẹ đã qua đời ; và từ đó về sau người hằng tỏ lòng sốt sắng kính mến Đ. Mẹ xứng con thảo tôi ngay, và người đã nhờ Đ. Mẹ phù hộ lắm. Cho nên người quen nói rằng : « Tôi đã lấy lòng trôn cây mà cầu xin cùng Đ. Bà làm mẹ tôi, thì tôi đã được Người làm mẹ cứu giúp tôi cho đến trọn đời. » Ông thánh Gioan Bêrê măng có lòng sốt sắng kính mến Đ. Mẹ, và hằng dốc lòng rằng : « Tôi muốn kính mến Đ. Mẹ và chẳng bao giờ nghỉ, cho đến khi tôi đặng kính mến Đ. Mẹ là Mẹ nhơn lành tôi cho trọn, thì tôi mới phỉ lòng ao ước. »

Ông thánh Phanxicô Xalêxiô dạy con hết lòng kính mến Đ. Mẹ, mà rằng : « Con hãy tôn kính mến yêu rất thánh Đ. Bà Maria cách riêng, vì Người là mẹ cha cả ta thì cũng là mẹ ta nữa. Ấy vậy con hãy năng chạy đến cùng Đ. Mẹ, hãy trần mình vào lòng Đ. Mẹ như con nít vậy. Lại hằng giây hằng phút cùng trong mọi sự gì xảy đến, con hãy cả lòng kêu xin Mẹ rất lành ấy luôn, nhứt là con hãy ra sức bắt chước các nhơn đức Người, hãy



kính mến Người như con trung hiếu ở với mẹ mình vậy. » Ấy lời ông thánh Phanxiô Xalêxiô dạy thì làm vậy, mà các thánh khác như ông thánh Bênađô, ông thánh Thôma, ông thánh Bonaventura, ông thánh Alêphonsô, cùng nhiều đấng thánh khác đã làm nhiều sách rất hay, rất khéo mà khuyên dạy người ta tôn kính mến yêu, cây trồng Đ. Mẹ. Vậy nếu mọi người phải tôn kính cây trồng Đ. Mẹ thì huống nữa là kẻ làm con cái riêng Đ. Mẹ như con, thì càng phải có lòng mến yêu Đ. Mẹ hơn nữa, bằng chẳng thì hoá ra như con thất trung thất hiếu mà chớ.

Vậy từ này về sau con hãy quyết lòng kính mến cùng làm tôi Đức Mẹ, chớ bỏ qua ngày nào mà chẳng làm việc gì tỏ lòng kính mến Người. Các kinh con đọc hằng ngày chỉ về sự tôn kính Đ. Mẹ, thì hãy đọc cho sốt sắng, như kinh *Kính mừng*, kinh *Lạy Nữ vương*, kinh *A thánh Nữ*, Kinh Nhứt một, chuỗi Rôsa hay kinh nào khác như vậy, thì thấy là những kinh sốt sắng Hội thánh dùng mà tôn kính Đ. Mẹ.

Áo Đ. Bà, dẫu áo đen áo xanh, thì con hãy lo cho có mà mang, chẳng phải mang cho tốt, song mang mà kính Đ. Mẹ cùng trông nhờ ơn Người phù hộ. Mang áo đen có ý xin choặng ơn chết lành, áo xanh có ý xin choặng giữ mình



thanh sạch, vì áo xanh đề kính Đ. Mẹ chẳng hề mắc tội tổ tông. Các ngày thứ 7 cùng các ngày lễ Đ. Mẹ và trong cả tháng Maiô, con phải xưng tội chịu lễ và làm thêm việc lành riêng để tỏ lòng tôn kính Đ. Mẹ.

Song đều có phải lo hơn hết, là lo học đòi bắt chước các nhơn đức Đ. Mẹ, nhưt là đức kính Chúa yêu người, đức sạch sẽ, đức vâng lời, đức khó khăn, đức khiêm nhượng, ấy là những nhơn đức rất cần cho đáng bậc con. Nên con hãy học các nhơn đức ấy cùng Đ. Mẹ, xin Người ban các nhơn đức ấy cho con, để cho con đặng nên giống như Mẹ ít nhiều đang khi còn sống ở đời, ngõ sau đặng về một nơi cùng Mẹ trên nước thiên đàng.

---

### ĐIỀU THỨ III

#### VỀ SỰ TÔN KÍNH CÁC THÁNH

---

Có lời ông thánh Tôbia nói rằng : *Ta là con cái các thánh.* Ông thánh Phaolô cũng gọi ta là đồng bôn xã cùng các Thánh. Vậy có lý mạnh huộc ta phải có lòng cùng các Thánh. Vả trong kinh Tin Kính ta bằng đọc : Các Thánh cũng thông



công. Cho nên ta và các Thánh phải thông công cùng nhau : Các Thánh thông công với ta là hằng cầu thay nguyện giúp cho ta trước mặt Đ C T.. Phần ta phải lấy lòng thành kính, mến yêu, trông cậy mà thông công cùng các Thánh. Phải thành kính vì công đức, phải mến yêu vì ân hậu, phải trông cậy vì thể thần. Các thánh Thiên thần hoặc các thánh Nam Nữ cũng vậy, thấy đáng cho ta kính tôn, yêu mến, cậy trông ; vì công đức các đấng ấy trọng vọng uy nghi, ân hậu hằng hà sa số, thần thể quân đại vô đương.

Các quan lớn ở đời đặt chức trước vua ban, ta cũng kính vì tôn trọng thay, hưởng lộc các Thánh ở trên trời được ngôi cao toà trọng châu chực Chúa chí tôn, mà ta chẳng kính thờ thì sao ! Khi ta nhờ được quan lớn nào giúp ta được việc gì, ta liền cảm mến công ơn, chẳng dám phụ nghĩa. Nay các thánh Thiên thần cùng các thánh Nam Nữ ở trên trời, hằng cầu bầu giúp đáp ta trước toà Chúa, lẽ nào ta chẳng cảm mến đền ơn ? Khi quan lớn nào có thần thể cùng vua và sẵn lòng giúp đáp mọi người, thì ai mà chẳng tới lui cầu cứu. Vậy nay các thánh ở trên trời cũng đặt thần thể trước mặt Chúa lắm, nên ta hãy lấy lòng trông cậy mà chạy đến khẩn cầu cùng các Thánh. Về sự kính thờ các thánh Thiên thần, thì có



lời ông thánh Phanxicô Salêxiô rằng : « Con hãy lấy lòng sốt sắng mà tôn kính các thánh Thiên thần, nhất là hãy lấy lòng kính mến tin cậy Thiên thần giữ mình con ; hãy năng nói khó, ngợi khen khấn vái khấn cầu cùng các Thiên thần giữ mình con cùng phù hộ cho con trong các việc con làm ».

Còn trong các Thánh, thì con hãy kính riêng thánh Bồn mạng con ; lại cũng hãy kính riêng ông thánh Giuse là Đấng hay bầu chữa phù hộ cho những kẻ ở nhà Đ C T., hay gìn giữ kẻ đồng trinh. Bà thánh Têrêxa hằng triu mến ông thánh này lắm, và đã lưu truyền sự ấy lại các nhà dòng nhà phước người đã lập. Các bồn đạo Annam xưa nay cũng cung kính ông thánh ấy cách riêng, nên trong các kinh giáo hữu đọc hôm mai, thì đã có kinh thân lạy ông thánh Giuse xưng đầu các thánh Nam nữ ở trên trời. Lại khi kêu hai tên cực trọng, thì đã quen kêu tên ông thánh Giuse mà rằng *Giêsu, Maria, Giuse*.

Vậy con hãy dốc lòng kính thờ các thánh Thiên thần cùng các thánh Nam nữ hết thấy thấy, và kính riêng Thiên thần giữ mình, thánh Bồn mạng, ông thánh Giuse ; và cũng chớ quên các thánh tử đạo trong nước Annam. Khi con lâm phải sự gì bí yếu, thì hãy chạy đến cùng các Đấng ấy, năng xin các Đấng ấy dắt dìu dạy dỗ cho con.



Hằng ngày đọc kinh : *Tôi thân Đức thánh Thiên thần, kinh Thân lạy ông thánh Giuse*, hay là kinh nào khác cho sốt sắng mà kính thờ cầu nguyện cùng các Đấng ấy.

Khi có lễ Đấng thánh nào, thì ngày ấy khi con xem lễ đọc kinh, thì cũng có ý kính Đấng thánh ấy cách riêng. Nếu con có lòng cùng các thánh, thì các thánh chẳng quên con đâu : các thánh sẽ nhìn con làm con cái, làm anh em cùng sẽ giúp con noi theo dấu các thánh mà vượt khỏi biển hiểm thế này ; hầu đặt vào cửa bằng an là nước thiên đàng, mà hưởng phước thanh nhàn làm một cùng các thánh chẳng cùng.

---

#### ĐIỀU THỨ IV

#### VỀ SỰ THƯƠNG GIÚP CÁC ĐẰNG LINH HỒN

---

Có lời trong Kinh thánh rằng : *Sự cầu nguyện cho những kẻ đã qua đời được khỏi tội vạ, thì là việc thánh cũng có ích*. Cứ lời ấy, ai muốn làm việc thánh, việc có ích, thì hãy cầu nguyện cho những kẻ đã qua đời, nghĩa là những kẻ phải giam cầm trong lửa luyện ngục.

Vậy ở con, con đã biết bây giờ hết là bao



nhiều linh hồn đang phải giam cầm mà chịu gia hình khảo lược trong lửa luyện ngục. Mà trong những linh hồn ấy có nhiều linh hồn bà con thân thích cùng con, có nhiều linh hồn xưa quen lớn nghĩa thiết cùng con, hoặc đã làm ơn làm phước cho con hay là cha mẹ. Lại có nhiều linh hồn mồ côi đơn chiếc, không có ai cầu hồn gọi lễ cho ; sau nữa có linh hồn phải ở đó, có khi lại tại con đã làm có cho cách nào.

Vậy nay hãy lắng tai nghe tiếng những kẻ ấy kêu rằng : *Hãy thương xót tôi cùng, ít nữa là ở các người nghĩa thiết cùng tôi, hãy thương xót tôi cùng, vì tay Chúa đã đè trên mình tôi.* Nghĩa là Chúa đang gia hình khảo lược tôi cách nặng nề cực lực, vì mấy tội nhẹ tôi đã phạm xưa, cũng vì tôi chưa đền tội cho đủ. Phải như ta qua đàng mà thấy ai chới với đang kêu la dưới sông xin ta cứu, nếu ta có lẽ chèo ghe chống thuyền ra cứu, ắt ta cũng cứu chẳng sai ; giả như ai thấy làm vậy, mà cứ đi không thèm ngó lại, thì thật là người bạc ác. Mà các linh hồn chới với trong lửa luyện ngục, thì khổ nạn hơn ngàn trùng.

Vậy con hãy thương giúp các linh hồn ấy theo sức con. Dâng lời cầu nguyện, dâng lễ Misa, dâng việc lành phước đức, dâng ân xá đại xá mà nhường cho các linh hồn ấy. Trong các kinh con



đọc hằng ngày, gần hết thấy thấy đều có ân xá đại xá ; nên mỗi buổi mai vừa mới thức dậy, con hãy có ý ăn mày ân xá đại xá ấy, và hãy có ý nhường chung cho các Đấng, hay là nhường riêng cho linh hồn nào mặc ý con.

Ờ con, đã nói rằng : Sự cầu nguyện cho kẻ chết như vậy, là việc thánh cũng có ích, thì còn lẽ gì mà con trễ tràng chẳng muốn sao ?

Việc ấy thật là việc thánh vì là giúp linh hồn các thánh, là những linh hồn có ơn nghĩa cùng Chúa. Là việc thánh vì làm cho sáng danh Chúa ở đời này và trên nước thiên đàng, làm cho mau thêm số các thánh trên trời. Là việc thánh vì rất đẹp lòng Hội thánh, vì Hội thánh hằng khuyến giục, lại cũng lập ra lễ mà cầu chung cho các Đấng ; lại hằng ngày dâng lễ Misa khắp cả tứ phương thiên hạ mà cầu cho các Đấng linh hồn.

Vậy sự cầu nguyện cho kẻ đã qua đời, thật là việc thánh cũng là việc có ích nữa. Có ích cho các linh hồn ấy và cũng có ích cho ta nữa.

Các linh hồn ấy được ích, vì được giảm bớt phần phạt cho ra nhẹ hơn ít nhiều, hay là được mau ra khỏi nơi khốn khó ấy mà về nhà thiên đàng hưởng phúc trọng vô cùng. Vậy một lời ta nguyện, một chuỗi ta lần, một việc lành phúc đức ta làm, ngó chẳng bao lâu, mà có ích trọng



cho các Đấng linh hồn làm vậy, thì ta tiếc chi? Vả đàng khác cũng có ích cho ta nữa. Có ích cho ta bởi nơi Chúa, lại cũng có ích cho ta bởi nơi các linh hồn ấy nữa. Vì chưng Chúa đã phán rằng : *Bay đong đấu nào cho kẻ khác, thì cũng sẽ đong đấu ấy lại cho bay.*

Vậy ta có lòng ân hậu mà thương xót các linh hồn nơi lửa luyện ngục dường ấy, ắt Chúa cũng sẽ trả công ấy cho ta. Lại trong tám mối phúc thật cũng có một mối rằng : *Ai thương xót người, ấy là phúc thật, vì chưng ngày sau sẽ đặng Đ C T. lại thương mình vậy.*

Vả nếu như một chén nước lã thí cho kẻ khó còn chẳng mất công, thì huống nữa là ơn lành ta làm cho các linh hồn, có ơn nghĩa cùng Chúa, song còn cách xa mặt Chúa vì chưa tẩy luyện cho tinh. Ta làm ơn cho những linh hồn ấy như vậy, lẽ nào Chúa chẳng trả công cho ta.

Còn phần linh hồn ấy nếu đã nhờ công ơn ta mà mau ra khỏi nơi luyện ngục, thì lẽ nào lại quên ta. Các linh hồn ấy chẳng khác như quan chức tửu vua Pharaon, khi ở ngục nhờ ông Giuse, mà khi ra khỏi ngục liền quên Người. Các đấng linh hồn trong lửa luyện ngục chẳng phải như vậy đâu : con làm ơn cho các Đấng ấy bằng một, thì các Đấng ấy trả công cho con bằng 10, bằng 100 ; lại



trả ơn cho con nhiều cách nhiều thế. Dầu các Đấng ấy ở trong lửa luyện ngục, thì cũng trả ơn được cho con. Vì chưng dầu các Đấng ấy không làm chi được mà cứu mình, song cũng cầu nguyện được cho kẻ khác ; mà lời các Đấng ấy cầu nguyện thì cũng có thể trước mặt Đ. C. T. lắm.

Vì các Đấng ấy thật là kẻ có ơn nghĩa cùng Chúa như các thánh ở trên trời. Song ai kẻ cho biết những ơn các Đấng ấy sẽ trả cho ta, khi đã được nhờ ta mà mau lên trời : Các Đấng ấy sẽ nhớ đến ta khi ta còn sống ở đời này, mà cầu bầu cho ta đừng giữ đạo Chúa cho nên, lo các việc bậc mình cho trọn cùng đừng mọi sự lành phần hồn phần xác. Lại khi ta lìa khỏi thế này mà còn phải giam cầm trong lửa luyện ngục, thì các Đấng ấy cũng sẽ cầu nguyện cho ta mau ra khỏi nơi khổ khó ấy. Vì vậy ông thánh Augutinô hằng lấy lòng sốt sắng cầu nguyện cho các Đấng linh hồn, mà rằng : Tôi cầu nguyện cho những kẻ đã qua đời, để khi những kẻ đang lên nơi vinh hiển đời đời, thì cũng cầu nguyện lại cho tôi chẳng lơ. »

Vậy trong các việc lành con phải làm, thì cũng phải lấy việc : lành này làm trọng và dốc lòng giữ mọi ngày chớ quên. Phải nhớ đến các Đấng linh hồn hết thấy, mà nhất là những linh hồn cha mẹ bà con thân nghĩa, những linh hồn đã



làm ơn làm phước cho con, cùng những linh hồn đã giữ lễ luật này ; lại chớ quên những linh hồn mồ côi tiết tự ; nếu phải thương kẻ mồ côi cô độc phần xác, thì càng phải thương xót kẻ mồ côi phần linh hồn.

Ấy là việc lành con phải giữ với các linh hồn trong lửa luyện ngục. Có như vậy mới giữ trọn câu : *Các thánh cũng thông công* ; ấy là thông công với các thánh ở trên trời, và thông cùng các linh hồn trong lửa luyện ngục ; ở đời biết thông công như vậy thì trông có ngày sẽ thông công với nhau một nơi trên cõi thọ.

---

#### ĐIỀU THỨ V

#### VỀ SỰ CẤM PHÒNG MỖI NĂM

---

Ông thánh Phanxicô Xalêxiô nói một ví dụ, mà rằng : « Ví như ai muốn giữ đồng hồ mình cho tốt, thì mỗi ngày phải lên dây hai lần mai tối. Làm vậy cũng chưa đủ, hằng năm còn phải tháo các bánh xe ra một lần mà chùi các ten rét và sửa lại mọi nơi đã mòn hư, đoạn lấy dầu mới tốt mà xức vào cho nó được đi mạnh mẽ cùng chỉ giờ cho thiệt. Cũng một lẽ ấy lòng con như cái đồng



hồ, nếu con muốn giữ nó cho tốt hơn, thì mỗi ngày phải lên dây hai lần, là sớm mai phải đốc lòng và chiều tối lo xét mình coi thử có giữ trọn các điều con đã quyết chẳng. Song mỗi năm con còn phải tháo các máy lòng con ra một lần là cấm phòng mà xem cho công kỹ mọi tài năng cùng ngũ quan con, có cái nào ten rét mòn hư là mê theo đảng trái, nguội lạnh trể nải chẳng còn ái mộ đảng nhưn đức như thuở ban đầu chẳng. Đoạn con dùng sự ăn năn đau đớn cùng sự xưng chung lại các tội con đã phạm trót cả năm và sự chịu lễ cho sốt sắng, làm như dầu mới tốt nhứt hảo mà xúc vào lòng con, làm cho con dễ chạy mau trong đảng nhưa đức là kính mến Chúa và ái mộ việc thờ phượng Chúa, như ngày đầu con mới ra tay làm việc rồi linh hồn con vậy. » Ví dụ ấy thì chỉ rõ ràng cho con hay ý cấm phòng là làm sao, và phải làm việc ấy thế nào.

I. — Vốn loài người yếu đuối hay xao lãng, lại tuy phải lo việc linh hồn, song cũng còn chạy lo việc phần xác, nên việc linh hồn cũng có khi lui lại. Sau nữa giữa trần gian cũng như thuyền kia hằng chạy ngoài biển, nằng phải sóng gió phong ba, nên ghe lần cũng đã phải hại, lại thêm hà ăn hàu gặm, làm cho ván ải thuyền hư. Vậy nếu không hui xắm lại ắt cũng dễ vỡ ra mà khốn.



Vậy ý cấm phòng là như vậy. là có ý tu bổ việc linh hồn lại, tuy hằng ngày bằng phải tu luyện việc linh hồn, chớ khá liên đề nó phải hư hại cách nào ; song ta còn phải kiếm năm ba ngày để lo việc linh hồn cho kỹ hơn, ấy là việc cấm phòng. Các thánh xưa nay đều chuộng sự cấm phòng ; những đấng rất thánh, như ông thánh Carôlô Bôrômêo, ông thánh Ynaxiô lập dòng cùng nhiều thánh khác hằng năm cũng quen đi nơi thanh vắng cho đặng cấm phòng một ít ngày.

Các thánh Tông đồ đầu hằng ở cùng Đ. C. G., song Đ. C. G. cũng còn dạy tìm nơi thanh vắng mà cấm phòng ít lâu. Vả chính mình Đ. C. G. là Đấng rất thánh chẳng đúng bọn nhơ, cũng đã làm gương về sự cấm phòng ; vì trước khi Chúa ra giảng đạo thì đã ăn mình trên núi bốn mươi đêm ngày ăn chay cầu nguyện, ấy là Chúa cấm phòng.

Đời nay những kẻ đi đàng nhơn đức, như trong các nhà trường, nhà dòng, nhà phước cũng có lệ cấm phòng hằng năm, cho những kẻ ấy được tu bổ việc linh hồn lại cho kỹ càng tử tế hơn. Vậy ở con, con phải yêu chuộng việc cấm phòng và khi đến kỳ ấy con hãy hết lòng vui mừng và lo làm cho phải thể, mới trông nhờ phần ích.

II. — Cho con đặng cấm phòng nên thì hãy giữ những sự này :



1. — Hôm toan vào phòng, thì con hãy bỏ việc bề ngoài, dầu việc gì con đã làm lỡ dở, thì cũng hãy dẹp nó lại ; đừng để nó bày ba trước con mắt mà làm cho trí lòng xao lãng ; dầu có áo xống phải nhíp vá giặt giặt, thì cũng liệu cho xong trước.

2. — Hôm vào phòng, thì hãy đem hết linh hồn và xác con vào việc cấm phòng, hết lòng sốt sắng nguyện xin Đ. C. T. T. cùng rất thánh Đức Mẹ giúp sức phù hộ cho conặng làm việc trọng ấy cho nên.

3. — Trong mấy ngày cấm phòng, con hãy giữ luật cho kỹ, phải nín lặng làm thinh, giờ nào làm việc gì, thì hãy chăm làm việc ấy cho nên. Khi nghe giảng, nghe đọc sách thiêng liêng, thì hãy chăm nghe và lược lấy những điều có ích cho mình.

4. — Các giờ rảnh việc chung, thì hãy xét mình hoặc xem Hạng thánh, hay là sách thiêng liêng gì khác, hoặc đọc kinh lần hạt, đi dâng thánh Giá, v. v. Các việc thay đổi nhau, kéo làm luôn một việc lâu giờ thì nhọc trí.

Về sự xét mình thì con hãy làm cho kỹ, chẳng phải xét cho đặng biết tội mới mà xưng mà thôi ; còn lại phải xét cho biết căn do gốc ngọn có dịp đã làm cho con phạm tội, để cho con đặng tìm



phương liệu kể mà chưa cho dứt các tội ấy. Lại phải xét về các việc con làm hằng ngày đã làm thế nào, luật phép nhà có giữ trọn không, hay sai lỗi điều gì, đã có nét xấu nào hay ngăn trở con đi đường nhưn đức.

5. — Khi con đã xét biết mọi tội lỗi cùng các nét xấu con rồi, thì con hãy giục lòng đau đớn ăn năn và dốc lòng chưa cho vững, chẳng những chưa tội cùng tính hư, lại cũng dốc lòng chưa cùng xa lánh những cơ những dịp đã mở đường cho con phạm tội. Đoạn thì con lấy lòng khiêm nhượng thật thà mà xưng ra mọi tội cùng tỏ tình ý con ra cho cha linh hồn hay.

Còn về sự xưng lại hết mọi tội cũ con đã xưng khi trước, thì tùy ý cha linh hồn, người có muốn cho con đặt thêm lòng đau đớn ăn năn ghét tội, hoặc người biết con có tính đa nghi mà cấm con xét mình lại, hay là cấm con xưng lại, thì con cũng phải tùy ý người.

6. — Các điều con đã dốc lòng, thì con nên biên lại trong một tờ, để mỗi khi cấm phòng tháng, thì xem lại coi thử con đã giữ làm sao. Con cũng nên cho cha linh hồn xem tờ ấy, vì có khi con không biết mà dốc lòng bông lông vậy không được ích gì, thì người sẽ vẽ cho con.

7. — Ngày ra phòng, con phải làm thêm việc



lành cùng đọc kinh cầu nguyện cho sốt sắng hơn nữa, có ý xin Chúa cùng Đức Mẹ và các Thánh giúp sức cho con đừng giữ trọn những sự con đã dốc lòng, cho đừng đi đàng nhờn đức một ngày một hơn. Chớ bắt chước những kẻ ơ hờ, khi đã xưng tội rồi, thì lấy làm yên, không còn lo chi nữa, không còn muốn giữ luật cấm phòng nữa, chỉ xem sách truyện chi cho vui, hay là đi lui đi tới mất giờ mà thôi. Kẻ cấm phòng như vậy, sau thấy mình không tấn tới đàng nhờn đức, lại lại hoàn thôi cũ thì không lạ gì. Con muốn giữ những sự dốc lòng cho bền, thì hãy năng dốc lòng lại, mỗi khi đi xưng tội hay là khi nào rảnh mà con hồi tâm đừng một buổi.

Áy ít đều cần con phải biết về sự cấm phòng năm, bảy tuần cứ cho trọn mới được nhờ ; nay thêm một điều cho con biết về sự cấm phòng tháng, để giúp con đi đàng nhờn đức trọn lành.

---

#### ĐIỀU THỨ VI

#### VỀ SỰ CẤM PHÒNG THÁNG

---

Cấm phòng tháng, là trong mỗi tháng chọn một ngày, để hồi tâm mà xét mình coi thử trong



tháng mới qua mình đã ăn ở thế nào, dùng ơn Chúa làm sao, làm việc bổn phận thế nào, vết xấu cũ đã chữa chưa, hoặc có mắc vết xấu nào mới chẳng; sau nữa cũng dọn mình cho đặng chết lành. Các thánh xưa nay đều chuộng sự cấm phòng tháng lắm, vì biết sự ấy thật là phương linh nghiệm cho đặng giữ các sự đã dốc lòng khi cấm phòng năm, và đốt lửa kính mến Chúa trong lòng cùng thúc giục mình bước tới trong đàng hơn đức.

Có lời chép về ông thánh Gioan Bêrêmăng rằng : Mỗi tháng người chọn ngày lễ hay là ngày nào khác mà cấm phòng. Trót cả ngày ấy người giữ mình vết na cùng siêng năng đọc kinh cầu nguyện; đoạn người xét mình mà so sánh tuần này với tuần khác, cho biết mình đã lỗi làm sao trong việc linh hồn. Nếu người thấy mình có sai lỗi gì, thì người bèn sửa lại cho kịp. Ấy là gương cho con đặng soi mà bắt chước, hầu nên người hơn đức trọn lành.

Vậy mỗi tháng nếu bề trên không định ngày nào, thì con hãy chọn một ngày nào tiện cho có nhiều giờ rảnh, như ngày lễ cả hoặc ngày Chúa Nhựt hay là ngày nào khác anh em được rảnh việc hơn thường, thì con hãy chọn lấy ngày ấy mà lo việc cấm phòng tháng.

Con phải làm việc cấm phòng tháng thế này :



1. — Hôm áp cấm phòng, con hãy đọc kinh nào riêng mà nguyện cùng Đ. C. T. Thần, và Đ. Mẹ giúp con làm việc cấm phòng này cho nên. Hôm ấy con nên dọn bài mai gấm về sự chết hoặc sự phán xét, hay là về sự đời vắn vỏi, hoặc về sự đời sau vô cùng.

2. — Ngày sau con hãy giữ mình nét na thanh vắng hơn, và khi làm các việc thiêng liêng chung với anh em, thì hãy có ý làm cho sốt sắng hơn thường, đề xin ơn Chúa giúp làm việc cấm phòng này cho nên. Còn các việc gì bổn phận con phải làm, thì con cứ làm như thường, đừng xin chúc chuẩn việc gì, một phải lo cho phải thể.

3. — Ngày ấy con hãy kiếm một buổi rảnh vào nhà thờ, hồi tâm lại mà xét mình về tháng trước con đã ăn ở làm sao, đã tấn thối trong đảng như đức thể nào.

Cho đặng giúp con về sự xét mình như vậy, thì đã lược ra một bài xét mình sau này, con nên chiếu theo mà xét mình.

4. — Khi con xét mình rõ rồi, thì hãy giục lòng ăn năn đản đốn về mọi điều con đã sai lỗi trong tháng trước, và dốc lòng tháng sau này sẽ giữ mình kỹ càng hơn, sẽ ra sức chữa vết xấu nọ, xa lánh dịp tội kia, v. v.. Và nếu có thể thì con nên xưng tội chung lại cả tháng, không xưng cho



hết từng tội, thì ít nữa là xưng chung vậy, cho cha linh hồn rõ con tháng này đã tấn thối thể nào. Sau hết con phải dâng mình cho Chúa cùng Đức Mẹ, xin gìn giữ phù hộ cho con trong cả tháng sau, đề cho con đừng giữ lời dốc lòng cho trọn, mà tấn tới trong đạo hơn đức. Vậy con hãy dâng kính dâng chuỗi riêng mà xin Chúa cùng Đức Mẹ nhậm lời con.

Ấy ý sự cấm phòng tháng thì như vậy, con hãy vâng cứ mà làm, ắt sẽ tấn tới trong đạo hơn đức một ngày một hơn.

BÀI XÉT MÌNH NÊN DỪNG KHI CẤM PHÒNG.

I. — Về việc ở với Chúa. Tôi có năng nhắc trí nhắc lòng tôi nhớ đến Chúa chẳng? — Tôi có giục lòng tin, cậy, kính mến Chúa chẳng? — Tôi có năng nhớ Chúa ở trước mặt tôi, và than thở ít lời vắn tắt với Người chẳng? — Trong các giờ làm việc thiêng liêng, tôi có cầm lòng cầm trí mà làm cho nên, hay là tôi hay lo ra đông dài chẳng? — Hoặc tôi nghe theo tính ươn ể mà ngủ gục khi làm việc thiêng liêng hoặc tôi có bỏ sót việc nào chẳng? — Trong mọi việc tôi làm, tôi có chủ ý làm cho sáng danh Chúa chẳng? — Khi nghe đọc sách thiêng liêng hay là khi gẫm, tôi có giục lòng



ai mộ đang nhưn đức và chế gớm sự tội lỗi mà dõc lòng một đôi đều riêng chẳng? — Tôi có quyết lòng làm tôi Chúa trong nhà Chúa hay là có khi nào tôi còn lo ra về sự thế gian xác thịt chẳng?

II. — Về sự ở với mình. Tôi có giữ nét na nghiêm trang chẳng? — Dầu khi ở trước mặt người ta, dầu khi ở một mình, tôi có giữ nét dưng bằng thấy Chúa nhần tiền chẳng? — Tôi có giữ lòng trí bề trong và ngũ quan bề ngoài dưng tưởng nhớ, nói, làm, nghe, xem sự gì lỗi nét na đức hạnh chẳng? — Khi nằm ngồi, đi đứng tôi có giữ nét na hết sức chẳng? -- Tôi có ép mình chịu khó làm việc bậc mình, hay là dong dưỡn xác thịt theo tính lười thôi làm mọi việc như việc quan chẳng? — Tôi có bằng an trong linh hồn hay là tôi có tính đa nghi bối rối chẳng? — Tôi có tính làm vậy, tôi có xin cha linh hồn chữa tật ấy cho tôi chẳng? — Tôi có vui vẻ hay là có tính buồn bực bần thần chẳng?

III. — Về sự ở với anh em. Tôi có vâng lời bề trên dưng bằng kẻ thay mặt Chúa chẳng? — Tôi có vâng lời cho thật lòng vui mặt chẳng? — Hoặc tôi có nói phò vưng vầy háy hó, hoặc làm cách nào tỏ sự vâng lời không trọn chẳng? — Tôi có kính nể anh em như bề trên tôi chẳng? — Tôi có yêu mến anh em như mình vậy chẳng? — Tôi có ở



vui vẻ với mọi người hết thấy chẳng ? — Tôi có tích lòng giận ghét ai chẳng ? — Hoặc tôi để cho ai không bằng lòng với tôi chẳng ? — Tôi có yêu kẻ nào trái lẽ chẳng ? — Tôi có vị nể bà con, thân thích, họ đương mà bênh vực thầy nọ chú kia bất bường mà sinh phe cánh trong anh em chẳng ? — Tôi có mượn chác chi của ai mà chưa lo trả chẳng ? — Tôi có phân bì anh em chẳng ? — Tôi thấy ai được bề trên yêu dụng, được tài trí giỏi giang, được làm việc trọng tôi có phân bì ganh gổ chẳng ? — Tôi thấy kẻ nào non tài kém trí, tôi có khinh chê chẳng ? — Tôi có hay đàm tiếu việc anh em chẳng ? — Tôi có ngờ vực chi cho anh em vô cớ chẳng ? — Tôi có đại mà đem việc anh em ra nói với thiên hạ chẳng ?

IV. — *Về sự giữ luật.* Tôi có giữ mọi luật mà cho trọn việc, trọn giờ, trọn ý chẳng ? — Tôi có giữ mọi luật nhỏ mọn cũng như các luật trọng chẳng ? — Hoặc tôi có khinh phiêu luật nào, vì nó là nhỏ mọn chẳng ? — Tôi có vâng giữ luật cho tức khắc dừng lần lữa chẳng ? — Khi chuông lên hiệu thức dậy, đi ngủ hay là đi làm việc gì khác, tôi có vâng đi làm tức thì chẳng ? — Tôi có vâng giữ mọi luật, làm mọi việc vì Chúa, chẳng phải choặng lấy lòng bề trên, hay là cho được tiếng anh em khen chẳng ?




V. — Về sự ở với người ngoài. Khi tôi ra gặp khách, tôi có giữ nét na, nói phô cho xứng kẻ ở nhà Đ. C. T. chẳng ? — Tôi có ưa nghe những sự phần đời chẳng ? — Tôi có dám nghe những sự làm cho tôi phải cheo leo về ơn kêu gọi chẳng ? — Khi tôi đau đớn được phép về nhà uống thuốc, tôi có ở trong nhà cha mẹ như ở trong nhà dòng chẳng ? — Tôi có làm gương tốt cho mọi người trong nhà chẳng ? — Hoặc tôi ỷ thế là người nhà dòng mà muốn uốn éo làm nũng với cha mẹ chẳng ? — Hoặc tôi muốn làm lớn với mấy người trong nhà chẳng ? — Tôi có giữ cho khỏi mọi sự hiềm nghèo về phần rồi về ơn kêu gọi chẳng ? — Tôi đi dạy dỗ hay là đi việc gì bề trên dạy, tôi có lo làm cho trung tín, cho sáng danh Chúa, cho anh em được nhờ, cho kẻ khác được phần ích chẳng ? — Tôi có làm gương cho thế gian trong lời nói cùng trong cách ăn nết ở chẳng ? — Tôi có liệu mình mắc nghĩa trái cùng ai chẳng ? — Tôi có ra sức giữ mọi luật phép như khi ở nhà với anh em chẳng ? Vậy tôi có đọc kinh hôm mai, xem lễ, rước lễ, gắm, đọc sách thiêng liêng, lần hạt, xét mình mỗi ngày chẳng ? — Tất một lời tôi ra ngoài thế gian, tôi có làm sáng danh Chúa, cho rạng tiếng nhà dòng cùng cho tôi đặt thêm công đức chẳng ? — Sau hết tôi phải hồi tâm lại mà hỏi



mình rày có yên lòng yên trí chẳng ? — Giả như phải chết bây giờ tôi có sẵn lòng hay là có điều gì tôi còn sợ chẳng ?

Ấy tóm tắt ít điều cần giúp con đặt noi theo đó mà xét mình, khi cấm phòng hằng năm ; mà khi cấm phòng tháng thì cũng nên xét mình theo bản ấy cho đặt biết đã ăn ở làm sao, hầu sửa mình lại cho ra người khuôn phép xứng đáng kẻ ở nhà Đ. C. T.





ĐOẠN THỨ MƯỜI HAI

---

**Dạy riêng về một ít việc bốn phận**

Có lời ông thánh Phaolô dạy rằng : *Ai có gánh nào, thì hãy xưng gánh ấy.* Ấy là lời dạy cho ai nấy đừng hay, ai có việc bốn phận nào, hãy làm việc ấy cho nên. Sự trọn lành thật ở tại đó ; ai làm được việc gì cả thể mấy mặc lòng, mà chẳng lo làm việc bậc mình cho trọn, thì cũng chẳng được ích gì.

Chúa phân phát cho ai đều có việc nấy ; cũng như thân thể người ta, khi phần nào làm việc được phần ấy, thì toàn cả mình đều được yên hàn vui vẻ. Nhược bằng có một phần nào không làm được việc mình, thì cả xác đều buồn lây với nó, như : mắt mà không xem, miệng mà không nói, tai mà không nghe, tay mà không làm, chơn mà không đi, thì cả mình đều phiền lắm. Cũng một lẽ ấy trong một nhà tuy có nhiều người, song người nào thủ phận nấy, thì cả nhà mới được yên hàn. Bởi vậy trong Đoạn này ta nên dạy qua ít điều về một ít việc bốn phận trong nhà dòng, để cho kẻ lo những việc ấy đừng biết đang giữ trọn, kéo sinh hại cho mình lại thêm phiền anh em nữa,

---



ĐIỀU THỨ I

VỀ VIỆC BỒN PHẬN KẺ LÀM BỀ TRÊN

—  
Ồ con, nếu ơn Chúa thương và lòng anh em  
sở mộ mà bầu con lên làm bề trên, thì con phải  
lo sợ hơn là vui mừng, vì đó thật là gánh nặng  
đặt trên vai con, việc hồn xác anh em được tấ  
thối làm sao, việc cửa nhà thanh suy thế nào, thì  
cũng do tại nơi con ; cho nên phần thưởng phạt  
đời sau con cũng đồng ăn đồng chịu. Suy đó mà  
lo, chớ ai tham chức tham quyền mà muốn cho  
đặng làm bề trên ; khi không đặng như ý sở  
nguyên, lại buồn phiền mà sinh nầy nọ. Ôi ! Thật  
những kẻ như vậy chưa biết cân nhắc nặng nhẹ,  
chưa biết đo đạc vắn dài, thấy cao muốn trèo lên  
mà không suy sầy chơn liền sa xuống vực.

Vậy con đừng ao ước chức cao quyền cả làm  
chi ; song khi Chúa định cho con phải gánh vác  
lấy, thì con hãy lấy lòng khiêm nhượng mà chịu  
lấy cho sáng danh Chúa cùng làm ích cho linh  
hồn con, và cho anh em được nhờ. Hằng ngày  
hằng nhớ có ngày con sẽ đứng trước toà phán xét  
mà trả lẽ về chức phận con. Nếu vì con mà anh  
em phải thiệt hồn xác cách nào, thì con chẳng  
khỏi lý đoán Đ. C. T. đâu.



Cho con đừng làm việc bồn phận ấy nên, thì hãy nắm giữ đức khôn ngoan cùng lòng chính trực. Trong mọi việc phải lấy lời sốt sắng nguyện cầu mà bàn hỏi với Chúa, cùng lấy lòng khiêm nhượng mà bàn bạc cùng bề trên cả. Đừng tự quyết tự quyền trong những điều khức nết, kéo một mai hư việc thì khó nổi sửa sang.

Việc gì theo lẽ khôn ngoan con biết phải nói phải làm, thì hãy cứ đứng vị nể thiên tư ai; thấy ai có lỗi, thì phải răn đe sửa phạt, chẳng nên nề tình ngại mặt mà giả lơ. Ôi ! Thường thấy những người nhỏ tuổi, những kẻ mới vào, khi lâm lỗi việc gì thì cũng có kẻ sửa vẽ ngăn can; còn những người lớn, những kẻ đã có chút công nọ, có dựa chút thế kia, thì xem ra như xi ! chỉ được nấy, muốn ở làm sao cũng nên làm vậy. Bề trên chẳng dám cãi ý những người ấy, thì hoá ra kẻ lớn người nhỏ đều sút kém; vì kẻ lớn mà bề trên không quở phạt, thì kẻ nhỏ cũng nổi tánh phân lê.

Vì vậy ở con, con làm bề trên, như làm cha làm mẹ, mọi người trong nhà bất câu lớn nhỏ, thấy là con cái con; con chớ sợ ai, chớ nể ai, một phải thương yêu mọi người, dạy răn mọi kẻ, sửa vẽ hết các anh em. Song cho con được dùng quyền cho xuôi việc, thì hãy nói phô cho thìn từ, đừng ố lác như chủ nhà kêu la đầy tớ. Mà nhứt là con



phải làm gương mọi nhưn đức, mọi nết ở, mọi việc làm cho anh em, vì một trăm lời nói cũng không bằng một gương việc làm.

Ấy ít lời chung về bốn phận kẻ làm bề trên phải giữ cho đặng coi sóc anh em thì làm vậy. Mà cho bề trên được vui lòng mà làm việc bậc mình, thì anh em hãy nhớ lại Đoạn đã dạy về Đức vâng lời ; kéo gánh bề trên đã nặng, mà anh em lại làm cho ra nặng hơn ấy thật là điều ác nghiệp. Kẻ ở nhà dòng đã lâu năm, chẳng nên nói làm điều gì, làm gương xấu cho kẻ đàn em về sự ương chướng ; một phải ăn ở mềm mỏng chịu lụy bề trên, cùng giúp nhau gánh vác việc nhà cho danh Cha cả sáng cùng cho ai nấy cả nhà đặng nhờ đời này và đời sau muôn kiếp.

---

## ĐIỀU THỨ II

### VỀ BỐN PHẬN BỀ TRÊN NHÀ TẬP

### VÀ NHỮNG KẺ ĐANG TẬP

---

Trong mỗi nhà dòng đều có nhà Tập, cho nên trừ ra bề trên chung, lại có kẻ làm bề trên nhà Tập nữa. Chớ chỉ mỗi một nhà dòng ta đặng bắt buộc các dòng nam dòng nữ bên Tây còn giữ nhứt phép,



thấy những kẻ đang tập hiền ra các sự nhơn đức chẳng khác thể như thiên thần vô hình vô tượng. Bởi vì mỗi một nhà đã lo chọn trong những kẻ đã vào sổ một người, gọi là thầy dạy dỗ, và coi sóc những kẻ đang tập về phần linh hồn. Nhưng mà người làm vậy thật là hiếm lắm chẳng phải thường đâu ; lẽ thì các kẻ ấy phải trọn gồm mọi nhơn đức mọi đàng và nói đặng như lời ông thánh Phaolô rằng : *Hãy bắt chước tôi như tôi bắt chước Đ. C. G.*, lời nói và việc làm chẳng có sự gì lầm sái mà trách đặng, lại hay chịu uốn éo tính mình theo tính mọi người.

Khi thấy người nào khôn ngoan nhơn đức làm vậy, mà cả nhà trên dưới đều ưng bầu mà giữ việc trọng ấy, thì người ấy phải chịu bằng lòng theo ý Chúa, chẳng nên từ chối ; mà kẻ đang tập phải lấy lòng tôn kính mến yêu người ấy, chẳng khác chi như kẻ làm bề trên trong nhà vậy ; lại lấy lòng trông cậy và ở hết lòng cùng người, chẳng khá giấu sự gì ; khi có sự gì nghi nan hay là buồn rối trong lòng, thì phải lấy lòng ngay thật khiêm nhượng mà tỏ ra cho người ấy an ủi và giải lòng. Sau nữa phải xin người ấy dạy về cách thể cho con đặng càng lâu càng tấn tới trong đàng nhơn đức. Vì vậy buổi đang nói truyện, người nào trong những kẻ đang tập có sự gì mà nói riêng cùng



người ấy thì đừng phép. Vả lại khi bề trên muốn hỏi chi cho biết về tính nết mỗi người đang tập là thế nào, thì người ấy phải chương lại vậy.

1. — Kẻ làm thầy mấy người đang tập, thì cần phải là người có nhơn đức chắc chắn và xa trời anh em, kéo học trò hạch mà rằng : Hỡi thầy thuốc; bầy chữa bệnh mình đã. Thầy dạy học trò về việc gì, nếu chẳng thông về nghề ấy, thì học trò khinh cũng chẳng tin cậy thầy, cho dầu thầy nói giỏi mà ra việc làm thầy tru trơ, thì học trò ít phục. Cũng một lẽ ấy kẻ nào lãnh việc dạy dỗ tập rèn anh em đang nhơn đức, cùng cách ăn nết ở cho nhằm luật phép, nếu phạm mình, đang nhơn đức còn thua sút nết ở còn hở hang, thì khó làm việc bậc mình cho anh em được tấn ích.

Song xét riêng từng nhơn đức, thì kẻ làm thầy như vậy phải có đức thương yêu, đức chính trực, đức nhịn nhục biền lành, đức khôn ngoan và lòng cần mật. Vì chúng không có đức thương yêu và lòng chính trực, thì làm việc ấy như việc quan, chẳng biết làm vì Chúa cùng cho anh em được nhờ phần hồn. Lại thêm nổi thiên tư vị ngã thương người này hơn kẻ nọ, hay là kẻ nọ lỗi sai thì quở mắng, còn người kia lêu lẻo, thì làm thinh, như vậy đang nào cũng không xong việc; ấy là vì thiếu đức thương yêu đức chính trực.



Không có đức nhịn nhục hiền lành, thì nhiều lần việc cũng không xuôi. Vì biết mấy lần gặp điều trái mắt xúc ý, nếu không biết cầm mình, ắt sinh nóng nảy giận hờn ; mà khi sửa về cách nóng nảy giận hờn, thì anh em ít phục, một thêm phần nản nản nỉ mà thôi. Vậy khi ai có lỗi thì phải sửa, song phải nói cho dịu dàng êm thấm, đừng tỏ bộ nóng xung hay là nói cung cách như chủ rầy la tội tở. Phải có sự khôn ngoan cùng lòng cần mẫn ; khôn ngoan thì biết suy trước nghĩ sau, tùy thời tùy nơi mà vẽ vờ dạy dỗ ; cần mẫn thì biết kín bụng làm thinh, chẳng đem sự lỗi anh em mà nói ra cho kẻ khác hay, khi có việc cần phải tỏ cho bề trên biết mà thôi.

2. — Còn phần những kẻ học tập, thì phải ăn ở với thầy như kẻ bề trên mình vậy ; phải mến yêu, tôn kính cùng chịu lụy vâng lời, khi phải sửa vẽ, thì hãy lấy lòng khiêm nhượng mà nghe, khi có nghi nan thì lấy lòng thật thà mà hỏi, chớ khi nào dám theo tính kiêu căng mà vùng vẫy nói trả cho dầu thầy có lầm lỗi, thì cũng mặc Chúa với bề trên ; phận mình là vâng nghe dạy vẽ. Cho dầu bề trên có gì chẳng sạch, mình chớ lấy đó mà lỗi đức vâng lời. Hễ mỗ đánh kêu được thì nghe, bất câu mỗ lành hay là mỗ bề. Cũng một lẽ ấy con đừng xét thấy làm sao, một phải vui lòng vâng nghe sửa



về ; như vậy mới trông nên thân ; bằng không thì hư đời mặt kiếp. Ấy nhắc lại ít lời cho kẻ làm bề trên nhà Tập cùng những người học tập đừng nhớt, ai cứ phạm mình mà giữ cho trọn, thì mới ở xứng đáng trong nhà Đ. C. T..

---

ĐIỀU THỨ III

VỀ VIỆC BỒN PHẬN KẺ DẠY HỌC TRÒ

---

Việc giáo hoá trẻ con cho biết kinh sách đạo lý mà giữ đạo Chúa cho nên, ấy là việc rất trọng ; mà bề trên muốn cho ai làm việc ấy, thì kẻ ấy phải lấy làm phước lộc lắm. Vậy kẻ nào bề trên đã tin cậy, mà phú việc trọng này cho, thì bầy chịu lấy vui lòng. Dầu được dạy tại trong nhà hay là phải sai đi ở họ khác mà lo việc ấy, thì cũng đừng nản nỉ nài hà. Dầu phải đến nơi dữ khí độc nước, cũng chớ phiền lòng khó mặt ; một phải an tâm đến đó mà làm mọi việc cho linh hồn người ta được nhờ. Vậy kẻ dạy trẻ con, thì cần phải chữ nghĩa thông minh, đạo lý rành rõi đã rồi ; lại cần phải có mấy nhưn đức riêng này :

1. — *Phải ân cần chịu khó.* — Vốn tính con nít hay lảng xao chẳng biết cầm mình, nếu chẳng ân



cần nom xem nhắc nhở nó, thì nó nững lo ra chơi nhởi, chẳng biết chăm nghe lời dạy dỗ, chẳng quen nín lặng mà học hành. Bởi đó dạy trẻ con thì phải ân cần lắm ; con mắt phải ân cần nom xem mỗi đứa ; miệng lưỡi phải ân cần nhắc nhở từng đều ; lỗ tai phải ân cần nghe lời nó tọc, vì có khi nó ham chơi mà đọc xàm xàm nơi lỗ miệng trúng sai mặc dầu. Phải ân cần cùng phải chịu khó : chịu khó dạy vẽ, chịu khó chấm bài, chịu khó cho kiên tâm, chịu khó cho bền bỉ, dầu phải hao hơi mệt nhọc cũng chớ sờn lòng, dầu phải ngồi ngày này qua ngày nọ, cũng chẳng biết nhàm. Dầu gặp đứa dốt nát tới tám cũng không sờn dạ ; dầu làm người vong ân bội nghĩa cũng cứ vui lòng. Dạy dỗ vì Chúa trông Chúa trả công, dầu phải lao đao cũng cam tâm đành chịu.

2. — *Phải vui vẻ hiền lành.* — Tánh trẻ con vốn non gan nhất sợ, quen ưa đồ ngọt hơn chua ; vậy ở với nó phải cho dịu dàng vui vẻ mới trông lấy lòng nó, nó lại đem bụng thương. Bằng kẻ hay rầy rà nóng nảy, những la lối om sòm, hoặc noi cay nói co, thì con nít đã không ưa, cha mẹ nó càng thêm xúc ý. Bởi đó nó chẳng ham đi học, và cha mẹ nó cũng chẳng muốn cho đi, hoá ra bỏ việc mất công, lại thêm mang tiếng này nọ.

3. — *Phải có nề na.* — Tuy phải ở cho hiền



lành vui vẻ ; song còn phải giữ nết na, chớ lấy cớ rằng : phải vui với con nít mà quên sự nết na. Vậy đừng chơi nhởi vô đầu vô óc vuốt mặt bắt tay, hay là ôm ấp cách nào tỏ dấu thương yêu đứa này hơn đứa nọ. Phải ở làm sao cho khỏi mang tiếng thương con nhà giàu hơn con kẻ khó.

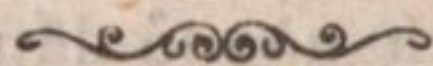
Phải nhớ câu : *Tiên học lễ, nhi hậu học văn*, cho nên trước phải tập rèn phép tắc lễ nghi cho nó. Vào nhà thờ bái, ngúc, quì, lạy, đứng ngồi làm sao, phải giữ phép tắc thế nào. Khi gặp các Cha, gặp kẻ lớn phải chào kính làm sao cũng phải vẽ cho nó. Về nhà với cha mẹ, anh em, chị em phải ăn ở thế nào ; khi đi đàng sá, khi nhởi khi chơi phải giữ nết làm sao, thì hãy vẽ với cho nó. Cho đặng dạy những điều cần cùng phép tắc lễ nghi cho con nít, thì nên dùng sách *Cha mẹ dạy con*. Bắt một đứa đọc một đoạn mà nghe chung rồi thì cắt nghĩa cùng dặn dò cho nó đặng nhớ.

Ấy lược qua ít điều về việc dạy con nít, phải lấy việc ấy làm trọng và khi ra làm việc ấy, thì chăm một việc ấy mà thôi ; đừng ngồi ham coi sách nào mà chẳng chăm nghe xem xét, săn sóc coi ngó trẻ con ; cho nên nó vô ra chơi nhởi hay là học sai văn sai tiếng, thì cũng không ầu tất gì đến. Vậy ai bề trên chọn làm thầy dạy thì hãy lo làm việc ấy cho nên.



ĐIỀU THỨ IV

VỀ PHẬN SỰ KỂ GIỮ NHÀ THỜ



Có lời trong Kinh thánh rằng : *Bay hãy kinh giới nơi cung thánh Tao. Lại nơi khác rằng: Phải có sự thanh sạch xứng đáng nơi nhà Chúa. Vậy ai phận sự phải lo việc trong nhà thờ nhà thánh, thì phải lo mọi điều cho xứng đáng từ trên bàn thờ cho đến dưới thềm nhà, từ trong đồ lễ cho đến nơi ghế bàn, thì mọi sự đều tiêm tất hẳn hoi cho xứng nơi thờ phượng Chúa. Vậy hãy giữ những sự này :*

1. — Phải năng lau chùi bàn thờ cho sạch sẽ ; đặt hoa đèn cho ngay thẳng, cân đối nhau hai bên cho phải thể.

2. — Khăn bàn thờ cùng các đồ lễ, phải lo tinh sạch lành lẽ, khi thắp đèn phải có ý tứ, kéo sắp vắn nhỏ xuống nhóp vấy khăn bàn thờ.

3. — Khi thấy đồ lễ, đồ bàn thờ rách nhóp, thì lo vá lo giặt cho lành lẽ sạch sẽ hẳn hoi.

4. — Nhà thờ phải năng quét tước, ghế bàn phải lo lau chùi cho khỏi bụi đóng, nơi bàn rước lễ cũng vậy. Mỗi khi quét nhà rồi, phải lấy khăn mà lau các nơi ấy đi.

5. — Dọn đồ lễ phải lo cho tiêm tất, đừng



vùng vắng rớt cái nọ cái kia xuống đất bất đẳng ;  
khăn thánh chén thánh phải lấy khăn khác mà  
cầm cho có lòng cung kính.

6. — Khi đi ra đi vào, đi lên đi xuống, phải  
lo nghiêm trang cung kính, nhứt là khi có anh  
em đang quì trong nhà thờ. Chớ đi xêb xang  
ngang ngửa, ngó bất đẳng lắm.

7. — Cửa sổ cửa chính, khi mở khi đóng, phải  
lo cho cẩn thận, đừng để hơi hở, kéo phải hại hư  
cách nào chẳng.

Kẻ được ơn giữ nhà thờ đồ thờ như vậy, thì  
hãy cầm mình làm phước lộc lắm và hãy ra sức  
làm mọi điều cho tinh tấn khẩn hoi. Khi vào nhà  
thờ hãy nhớ như thể vào nhà tập thiên đàng, mà  
chăm lo làm mọi việc đó cho trọn lành, hầu ngày  
sau đáng vào nhà chính là nước Thiên đàng.

---

#### ĐIỀU THỨ V

#### VỀ PHẬN SỰ NGƯỜI GIỮ KẺ LIỆT

---

Việc giúp kẻ liệt cũng là một việc trọng hệ,  
vì chúng vốn ta phải yêu nhau luôn ; song le  
chẳng có khi nào hiển sự nêơn đức ấy ra bằng  
khi giúp kẻ liệt lao.



Vậy nếu bề trên đặt con lo việc ấy thì con phải lấy làm hân hạnh cùng chuyên lo làm việc ấy cho nên. Hãy nhớ mình lo cho kẻ liệt thì là như lo cho Đ. C. G. vậy, như lời Người đã phán rằng : Tao liệt lao mà bay đã viếng thăm.

Cho con được làm nên việc ấy thì hãy giữ những điều này :

1. — Khi ai trong anh em phải ốm đau, thì con phải thưa bề trên hay mà xin thuốc cho kẻ ấy uống. Uống rồi, lại phải thăm có khá hơn chăng ; nếu không, thì phải liệu thuốc khác hoặc rước thầy hay là cho đi nhà thương tùy nghi.

2. — Kẻ liệt muốn chích lễ hoặc xông pha gì, thì phải thưa bề trên mà rước thầy và biếu nấu nước xông, v. v.

3. — Kẻ liệt muốn ăn cháo gì thì phải biếu nhà bếp nấu và phải lo bưng cơm cháo cho kẻ liệt. Xong rồi lại phải bưng cất, đừng để lây bậy ruồi bu kiến đậu.

4. — Phải lấy đức yêu người và đức chịu khó làm đầu, bởi đó phải sẵn lòng chịu mọi sự vì lòng thương anh em trong Chúa, mến Chúa trong anh em, dầu phải thối tha hôi hám cũng phải vui lòng, chớ hề tỏ mặt gớm như ủy kỵ. Hãy bắt chước người Samaritanô kia mà rửa ráy cùng rịt thuốc cho anh em. Nếu luật nhà có dạy phải giặt



áo xống cho kẻ liệt, thì hãy làm việc ấy như làm cho mình vậy.

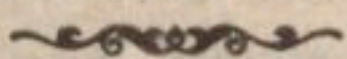
5. — Phải biết an ủi kẻ liệt chịu khó cho an lòng ; nếu phải rước cha làm phúc hoặc làm các Phép cho kẻ liệt, thì phải liệu cho kịp.

6. — Hãy theo luật nhà và ý bề trên mà lo việc kẻ liệt.



#### ĐIỀU THỨ VI

#### PHẬN SỰ KẺ LÀM BẾP



Trong nhà dòng phận sự làm bếp cũng là việc các thầy, cho nên nói ra đây ít lời về việc ấy cũng là tốt.

Việc này bề ngoài tuy ngó là hèn, song thật là dịp lập công rất trọng. Kẻ chẳng biết làm việc theo đức tin, thì lấy việc nọ việc kia làm hèn ; song kẻ thật lòng vâng lời chịu lụy cùng đã suy hiều những ích trọng bởi sự vâng lời mà ra thì chẳng hề biết phân biệt việc trọng việc hèn ; vì kẻ ấy hằng lấy con mắt đức tin mà xem Đ. C. T. ở trong việc hèn cũng như trong việc trọng, chẳng khác thể như mặt trời chiếu xuống đám cỏ lẫn tăn, cũng như chiếu vào những cây đại thọ.



Vậy ta sống trong nhà Chúa là sống theo đức tin, thì hãy lấy đức tin, đức vâng lời mà làm mọi việc; chớ chê việc nào là hèn, đừng tránh việc nào vì nặng. Hãy nhớ rằng: việc ta làm càng hèn, thì càng nên giống như Đ. C. G., và việc càng nặng thì công càng cao, phần thưởng càng nhiều.

Hãy suy đó mà yêu chuộng các việc hèn trong nhà, như là việc làm bếp nấu ăn, xay lúa, giã gạo. Hãy làm các việc ấy cũng như việc dọn bàn thờ dạy đồng nhi vậy. Vậy :

1. — Hãy làm các việc ấy cho vui lòng, đừng khó mặt, chớ vùng vằng kháu ó hay là nói cay nói co, hoặc làm lầy làm gan, sân si nầy nọ.

2. — Phải làm cho tinh sạch hẳn hơi, chớ đồ ra bốc lại, làm dơ nhớp bày ba tội nghiệp lại anh em ăn e không khỏi hại.

3. — Phải nấu kho chín chắn, mắm muối cho vừa, anh em ăn ngon miệng, mình mới được vui lòng. Vậy phải biết chừng mà nêm nấu, cái gì không biết thì hãy hỏi người quen thạo, đừng làm mặc rủi mặc may, gặp chẳng hay chớ. Thương hại thay ! Có người nấu kho không phải thế, anh em ăn không được ; mà có nói đến, thì làm lầy nói cay : Tôi biết làm như vậy thôi, ai ăn được không được mặc ai. Ôi ! món ăn không chừng mặn nhạt, lời nói thêm nỗi đắng cay, thì miệng nào



nếm được. Sự lầm lỗi ai đâu nỡ có, song một lời mát ruột, thì ai nấy cũng an lòng ; trọng chi miếng ăn hớp uống, mà làm thêm nặng bụng cho nhau ?

4. — Khi ăn uống xong rồi, hãy lo dọn vén sắp đặt mọi đũa cào có ngăn nắp, chớ để hời hờ mèø tha chuộc vậy, gián gặm ruồi bu ; lửa củi cũng hãy lo vun tém kéo bầy ba sinh sự hiềm nghèo.

Ấy nhắc lại ít lời cho kẻ có việc đặng nhớ mà làm việc này cho hăn hoi, để thêm công phước cho mình, lại làm ích cho anh em. Xưa nay các thánh ở chốn viện tu, thì đã có nhiều đấng đặng công cao phước trọng trên thiên đàng, vì ở đời đã vui lòng làm việc hèn ấy. Như có một Đấng đã đặng thưởng cao vì khi làm bếp thời lửa, thì ngó dó mà suy đến lửa hoả ngục. Con hãy bắt chước như vậy, thì việc hèn con làm cũng làm ích trọng cho con mà chớ.

## CHUNG





**Imprimerie de Quinhon**

**10-81**

CHUNG



## MỤC LỤC

---

<b>Tựa.</b>	<b>5</b>
<i>Đoạn thứ nhất.</i> Dạy cho biết bậc nhà dòng	7
Điều thứ I. Dạy cho biết ý nghĩa tiếng nhà dòng, thầy dòng là thế nào.	10
Điều thứ II. Giảng về phước lộc kẻ ở nhà dòng.	15
Điều thứ III. Còn giảng về phước lộc kẻ ở nhà dòng.	18
<i>Đoạn thứ hai.</i> Giảng cho biết phận sự kẻ ở nhà dòng.	25
Điều thứ I. Vào dòng phải có ý nào.	26
Điều thứ II. Dạy cho biết tu đức lập công.	29
Điều thứ III. Giảng cho biết ý tứ áo dòng.	35
<i>Đoạn thứ ba.</i> Giảng về hai cánh phải có cho đặng bay lên đỉnh trọn lành.	43
Điều thứ I. Giảng về sự phải dứt tình yêu sự thế.	44
Điều thứ II. Giảng về sự hằng phải kết hiệp cùng Đ. C. T. luôn.	51
<i>Đoạn thứ bốn.</i> Giảng về hai đàng đưa ta bay lên đỉnh trọn lành.	57
Điều thứ I. Giảng về sự phải giữ luật.	58
Điều thứ II. Giảng về sự phải làm các việc thường ngày cho nên.	64



<i>Đoạn thứ năm. Giảng riêng về mỗi việc ta</i>	
<i>thường làm mỗi ngày.</i>	71
<i>Điều thứ I. Về sự chỗi dậy buổi mai sớm.</i>	72
<i>Điều thứ II. Về sự đọc kinh mai và gẫm.</i>	74
<i>Điều thứ III. Nói riêng về sự nguyện gẫm.</i>	77
<i>Điều thứ IV. Về sự xem lễ Misa.</i>	85
<i>Điều thứ V. Về sự đọc sách hoặc nghe đọc</i>	
<i>sách thiêng liêng.</i>	96
<i>Điều thứ VI. Về sự chầu Mình Thánh Chúa.</i>	105
<i>Điều thứ VII. Về sự lần hạt và đọc kinh hôm.</i>	111
<i>Điều thứ VIII. Về sự xét mình.</i>	115
<i>Điều thứ IX. Về sự ăn uống.</i>	122
<i>Điều thứ X. Nói về việc phần xác.</i>	127
<i>Điều thứ XI. Về lúc rảnh rang và khi đi ngủ.</i>	129
<i>Đoạn thứ sáu. Giảng về một ít hơn đức riêng</i>	
<i>kể ở nhà dòng phải giữ.</i>	134
<i>Điều thứ I. Giảng về hơn đức sạch sẽ.</i>	135
<i>Điều thứ II. Giảng về đức nết na.</i>	146
<i>Điều thứ III. Giảng về sự hãm dẹp tính hay yêu.</i>	150
<i>Điều thứ IV. Giảng về đức vâng lời chịu lụy.</i>	155
<i>Điều thứ V. Dạy cho biết phải vâng lời làm sao.</i>	161
<i>Điều thứ VI. Dạy về đức khó khăn trọng.</i>	168
<i>Điều thứ VII. Dạy cho biết phải giữ đức khó</i>	
<i>khăn làm sao.</i>	176
<i>Điều thứ VIII. Giảng về sự làm thinh nín lặng.</i>	184
<i>Đoạn thứ bảy. Giảng về một ít hơn đức khác</i>	191



Điều thứ I. Giảng về nhơn đức tin.	192
Điều thứ II. Giảng về nhơn đức cậy.	198
Điều thứ III. Giảng về nhơn đức kính mến	203
Điều thứ IV. Giảng về đức khiêm nhượng.	209
Điều thứ V. Giảng về đức bãm mình.	216
Điều thứ VI. Giảng về đức chịu khó nhịn nhục.	222
Đoạn thứ tám. Giảng về phép Mình thánh Chúa cùng phép Giải tội.	228
Điều thứ I. Giảng về sự chịu Mình thánh Đ C G.	230
Điều thứ II. Dạy ít đều về sự chịu lễ thiêng liêng.	240
Điều thứ III. Giảng về phép giải tội.	243
Điều thứ IV. Dạy về sự nói khó cùng cha linh hồn.	253
Đoạn thứ chín. Giảng cho biết phải ở với nhau thế nào.	259
Điều thứ I. Giảng cho biết có lòng yêu nhau	260
Điều thứ II. Giảng cho biết sự phải làm, phải lánh cho đừng giữ trọn đức yêu người	268
Điều thứ III. Giảng về sự phải sửa vẽ cho nhau vì đức yêu người.	276
Điều thứ IV. Giảng cho biết sự đàm tiếu sự lỗi anh em là đều phạm đức yêu người lắm.	284
Điều thứ V. Giảng về sự phải an tâm thủ phận, đứng nài nạnh phân lẽ.	290
Điều thứ VI. Giảng về sự phải ở cho vui mặt.	295



<i>Đoạn thứ mười. Giảng về sự ăn ở với người ngoài.</i>	302
Điều thứ I. Khi ai đến gặp, thì con phải ăn ở thế nào.	303
Điều thứ II. Khi đi ra ngoài thì con phải ăn ở làm sao.	305
<i>Đoạn thứ mười một. Giảng riêng về một ít việc lành.</i>	309
Điều thứ I. Về lòng sốt sắng kính mến Đ C G.	309
Điều thứ II. Về sự sốt sắng kính mến Đ. Bà.	312
Điều thứ III. Về sự tôn kính các thánh.	315
Điều thứ IV. Về sự thương giúp các Đấng	318
Điều thứ V. Về sự cấm phòng mỗi năm.	323
Điều thứ VI. Về sự cấm phòng tháng.	328
Bài xét mình nên dùng khi cấm phòng.	331
<i>Đoạn thứ mười hai. Dạy riêng về một ít việc bổn phận.</i>	336
Điều thứ I. Về việc bổn phận bề trên.	337
Điều thứ II. Về bổn phận bề trên nhà tập và những kẻ đang tập.	340
Điều thứ III. Về việc bổn phận kẻ dạy con nít.	343
Điều thứ IV. Về phận sự kẻ giữ nhà thờ.	346
Điều thứ V. Về phận sự người giữ kẻ liệt.	347
Điều thứ VI. Về phận sự kẻ làm bếp.	349





